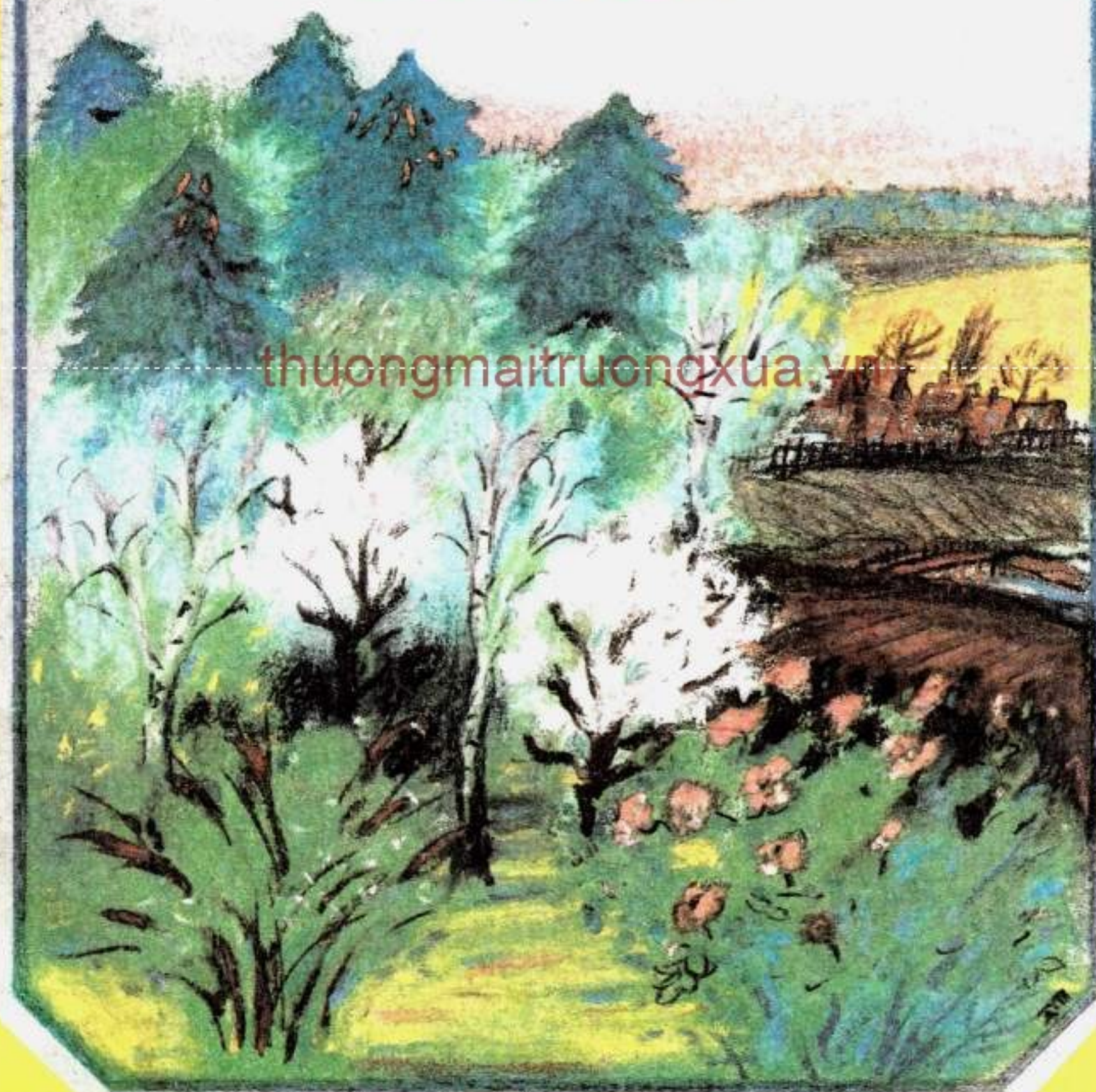


A-lêch-xây Mu-xa-tôp

CÂY XANH RÌ RÀO

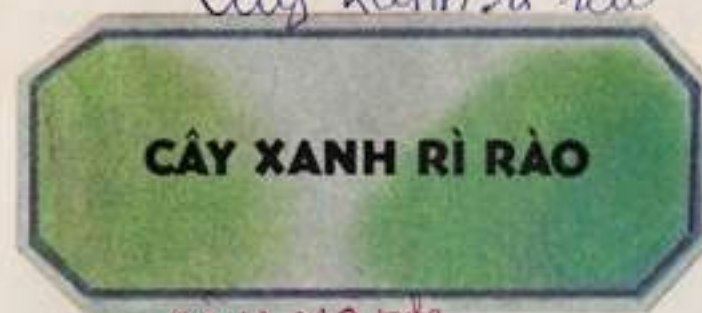


Kong-Hai
10/01/1990



Pháp
n: Je m'appelle Cường
HCM ville
e nghiệp:

Cây xanh rì rào



cây xanh

thuongmaitruongxua.vn



Thành Phố Hồ Chí Minh

Hồ - Chủ - tịch - Hồ Chí Minh

HCM ville

A-lếch-xây Mu-xa-tốp

CÂY XANH RÌ RÀO

truyện

thuongmaitruongxua.vn



Nhà xuất bản Cầu vồng Mát-xơ-va - 1989

In theo bản dịch của Nhà xuất bản Kim Đồng, Hà Nội
Người dịch: Đặng Ngọc Long, Vũ Việt
Người biên tập: Ngô Thanh Tâm

Họa sĩ: Cu-dơ-ri-áp-xê-va Ê.

Алексей Мусатов

ЗЕЛЕНый ШУМ

На вьетнамском языке

© Bản dịch tiếng Việt, minh họa của Nhà xuất bản Cầu vồng, 1989
In tại Liên Xô

ISBN 5-05-001793-9



Bão tuyết hoành hành suốt tuần nay.

Những đám bụi tuyết buốt như kim châm cứ liên miên quay tròn trên các mái nhà, trên đồng ruộng, trên mọi vật nay đã trắng phau.

Tuyết phủ lên khắp đường đi lối lại, chắt cao thêm những đồng tuyết đã cào lại cho gọn bên hàng giậu, tiền sát đến cửa sổ các nhà và lấp kín cổng vào các trại chăn nuôi, các nhà kho, dường như định khóa chặt cổng lại.

Bão tuyết găm rú, hú lên lao xao đủ các giọng, màn tuyết mờ mờ trắng đục che phủ chân trời khiến Gô-sca Sa-ra-pôp cảm thấy chẳng mấy chốc nữa là làng Cơ-lin-xư của em sẽ bị tuyết phủ kín đến tận mái nhà.

Vào những ngày đó các em được nghỉ học — thời tiết như vậy ra đường dễ bị lạc lăm. Người lớn cũng tránh đi ra ngoài. Họ chỉ đến các trại chăn nuôi của nông trang là nơi lũ bò, cừu và lợn đang trú đông mà thôi.

Cứ tờ mờ sáng là bà A-lêch-xan-đra Sa-ra-pô-va, mẹ của Gô-sca, và bà U-li-a-na Cra-iu-khi-na, mẹ của Ni-kít-ca đến làm ở trại chăn nuôi. Hai cậu con trai Gô-sca và Ni-kít-ca cũng liền theo chân mẹ ngay.

Các bà cào tuyết khỏi cổng trại, dọn sạch đường đi, chở nào nước, nào cỏ khô, nào thức ăn đã ủ cho đàn lợn: bão thì bão, chứ lợn to với lợn con thì phải cho chúng ăn uống chứ. Nhất là chỉ nay mai sẽ đến lúa lợn đẻ, do đó các bà phải cẩn thận lắm mới được.

Một hôm, khi bão tuyết vẫn đang hoành hành dữ dội ở làng Cơ-lin-xư, Gô-sca chợt nảy ra ý định đặt một ngọn đèn hiệu trên nóc chuồng lợn.

— Đèn hiệu ư? Để làm gì mới được chứ? — Ni-kít-ca ngạc nhiên hỏi bạn.

Ni-kít-ca vốc dáng nhỏ bé, đầu to, lại dừ dờ. Em không bao giờ hiểu được ngay bạn em — chú bé Gô-sca sáng ý và thành thạo công việc kia.

— Để lúc nào nó cũng chiều sáng chứ còn làm gì nữa, — Gô-sca giáng giải. — Để những ai bị bão tuyết làm lạc giữa đồng sẽ nhìn thấy ánh đèn và theo đó mà đến, đúng không nào? Hôm qua chẳng đã có người bị lạc như vậy là gì? Ông ta đi lung tung mãi, tí nữa thì bị chết cóng đây thôi...

Ni-kít-ca chỉ nhún vai chứ không cãi lại bạn. Tính Gô-sca bao giờ cũng thế: chợt nghĩ ra một điều gì đấy, bốc lên và không một sức mạnh nào kìm em lại được nữa.

— Được rồi, — Ni-kít-ca đồng ý. — Nhưng biết lấy gì mà làm đèn nhí?..

— Cái đó thì nhất định chúng ta sẽ nghĩ ra.

Các em tìm thấy trong gian kho nhà Ni-kít-ca một chiếc đèn bốn mặt đã cũ, rửa sạch lớp kính đi, đem sơn đỏ rồi mang lên nóc chuồng lợn buộc thật chắc vào dây như buộc một chiếc lồng chim.

Sau đó Gô-sca xin ở xưởng cơ khí của nông trang vài thước dây điện, lụng được một đui đèn, một bóng điện 100 nê, và sau khi mắc một hệ thống dây chẳng có gì là rắc rối, em đã đặt được bóng điện vào chiếc đèn lồng kính.

Mất đúng hai buổi hì hục làm, chiếc đèn hiệu tự chế tạo đã cháy sáng trên nóc chuồng lợn. Gió thổi vào con quay gió làm đèn xoay tứ phía, làn ánh sáng đỏ từ trong lớp kính hắt ra xa.

Bà A-lếch-xan-đra nhìn thấy ngay ngọn đèn trên mái chuồng lợn.

— Con có biết người ta thắp đèn màu đỏ để làm gì không? — bà bối rối hỏi. — Đây là ở công trường hay hầm mỏ, người ta thắp đèn đỏ khi mọi người đều làm việc giỏi, khi công việc làm ai cũng sung sướng. Nhưng chúng ta thì đâu có được như vậy?

— Chúng con làm là để phục vụ mọi người đây, mẹ ạ... Để cho

những ai bị lạc thì cứ nhắm theo ánh sáng ấy mà đi đến, — Gô-sca giải thích.

— Vậy họ sẽ thấy được điều gì hay ở trại chúng ta nào? Chỉ toàn những chuyện lộn xộn. Thôi con ạ, đừng làm mẹ và bác U-li-a-na phải xấu hổ nữa, tắt mau mau đi con...

Nhưng chiếc đèn không đợi ai phải tắt: ban đêm, một cơn gió thổi đứt tung dây điện và lật nhào ngọn đèn. Hôm sau, Gô-sca và Ni-kít-ca bắt tay vào sửa chữa, nhưng các em loay hoay thế nào khiến lớp mái cũ bị thủng, các em rơi lọt thỏm vào giữa chuồng lợn làm con lợn nái chưa sợ chết khiếp.

Biết tin đó, ông quản lý trại là Ê-phim Ku-dia-ép nổi giận, mắng các em một trận, bảo các em chỉ bày trò nghịch ngợm làm phiền cho người lớn, ông cấm các em không được đặt chân đến trại chăn nuôi nữa.

Nhưng Gô-sca chỉ hừm một tiếng. Ông ấy thì ai mà chẳng mắng, tré con, người lớn, ai cũng bị mắng hết! Nhưng lần nào đến trại ông ấy cũng râu ria không cạo, về ngái ngủ, vừa tỉnh cơn say rượu, mắt đục ngầu, quát mắng lung tung, ra hàng chục mệnh lệnh, rồi lại mất mặt suốt tuần lễ.

Ở trại, bà A-lếch-xan-đra và bà U-li-a-na được hai người nữa giúp đỡ thêm, đây là chị công nhân chăn nuôi trẻ tuổi Stê-sa Mô-gia-ê-va và ông lão gác đêm A-pha-na-xi Gơ-vơ-gi-đi-ép.

Công việc lúc nào cũng ngập đầu — cả lợn nhỏ lẫn lợn to có đến hơn hai trăm con chứ có ít đâu. Bà A-lếch-xan-đra và bà U-li-a-na phải đi làm từ sáng tinh mơ và quần quật với đàn lợn cho mãi đến tối mịt.

Làm sao lại có thể không giúp mẹ được nhí? Thế là sau khi đi học về. Gô-sca và Ni-kít-ca gần như trực liên miên ở chuồng lợn. Các em giúp mẹ chuyên chở thức ăn đến cho lợn, đổ thức ăn vào máng, cho lũ lợn con ra ngoài chạy rong, cạo sạch phân lợn trong chuồng.

Các em còn ghi chép tình hình hàng ngày nữa. Trong cuốn sổ bí mật mà Gô-sca để trong cặp lẫn vào sách học, các em ghi tất cả

những gì nhìn thấy trong trại nuôi lợn; nào lợn con được nuôi bằng gì, nào nấu thức ăn cho chúng ra sao, nào chúng lên cân được bao nhiêu.

Trong phân đội thiếu niên ở lớp năm, Gô-sca và Ni-kít-ca được coi là những người chủ chốt đỡ đầu cho đàn lợn con và do đó, các em không phải nhận một nhiệm vụ gì nữa.

Thật ra, phân đội trưởng Bô-rơ-ca Pô-ca-ti-lốp không hài lòng lắm về các «chuyên gia nuôi lợn con» này và thường phê bình hai em là không làm công tác văn hóa với các công nhân chăn nuôi: không đọc báo cho họ nghe, không mời họ đến dự những buổi dạ hội và diễn kịch ở trường.

Nhưng làm công tác văn hóa thế nào được nếu hai bà mẹ không được một phút nào rỗi rãi. Lại còn biết bao chuyện phải lo lắng, phải quan tâm nữa chứ: lúc thì củi không chớ đến kịp thời để nấu cháo bột cho lợn con, lúc thì trong kho hết sạch thức ăn, lúc thì con lợn nái chưa bị ốm và phải thịt nó đi.

— Hừ, gia đình chị đã đưa trại chăn nuôi đến bước đường cùng rồi đây! — bà U-li-a-na kết tội bà A-lếch-xan-đra như vậy.

— Ồ không, tôi đâu phải ông Ê-phim, — bà A-lếch-xan-đra phản đối. — Tôi là A-lếch-xan-đra chứ.

— Thì đảng nào mà chẳng thế, ông ấy có phải là người xa lạ với gia đình chị đâu. Ông ấy là anh chị cơ mà... Đáng lẽ chị phải báo cho ông ấy biết, phải nói thẳng cho ông ấy hiểu là với cung cách làm ăn thế này thì chúng ta sẽ phá sản mất...

— Sao tôi lại không nói, — bà A-lếch-xan-đra bực tức đáp. — Nhưng ông ấy có thềm để ý đâu.

— Ông ấy còn bận việc ở đâu ấy chứ, — bà U-li-a-na giễu cợt nói. — Cái ông anh quý hóa của chị đang bị nhức đầu đây mà. Chắc lúc này ông ấy đang ngồi chén chú chén anh, nhắm rượu, xơi trứng cùng lợn sữa với chúng bạn đây. Sông thế mới phong lưu chứ...

— Đúng là bác Ê-phim bắt đầu rượu chè thật... — bà A-lếch-xan-đra thở dài và ngẫm nghĩ.

Tại sao lại như thế nhỉ? Họ làm việc tận tâm, cố gắng, không tiếc thời gian, không tiếc công sức, đã nuôi lớn được khá nhiều lợn con ở trại, vậy mà lại có vẻ như chẳng được tích sự gì: chẳng có ai đánh giá cao hoặc biết đến công sức của họ, nông trang vẫn tiếp tục bị coi là lạc hậu, làm ăn thua lỗ.

— Nếu vậy thì đừng có hòng kiếm chác được cái gì ở trại chúng ta, — bà U-li-a-na quả quyết nói và bắt đầu làm việc một cách bình nhác.

Giờ đây, bà thường xuyên đến trực muộn, chuyện con con cũng làm bà bực tức, bà chửi mắng lũ lợn và vung cả cái nạng lên định đánh chúng.

— Chị giận dữ chuyện gì đây, chị U-li-a-na? — bà A-lếch-xan-đra can ngăn. — Sao chị lại trút giận vào lũ lợn?.. Chúng có tội tình gì đâu?

— Tôi không muốn khô héo, mòn mỏi đi vì chúng. Chúng chẳng mang lại vui thú hoặc ích lợi gì cho tôi cả. Có thể tôi sẽ bỏ nơi này mà đi đây. Vợ chồng tôi giờ đây chẳng phải sợ gì nữa, việc gì chúng tôi cứ phải bám lấy nông trang mãi, tôi đang định đi đến chỗ nhà tôi đây, — bà U-li-a-na trả lời.

Ông Va-xi-li, chồng bà đã bỏ nông trang ra thành phố làm việc được gần một năm rồi.

Bà U-li-a-na cũng không thích việc Ni-kít-ca, con bà, đỡ đầu đàn lợn con. Một mình bà suốt ngày quần quật với chúng cũng đủ rồi. Con bà chẳng có việc gì làm ở đây cả, bà sẽ tìm cho nó công việc ngay tại nhà.

Chỉ riêng bà A-lếch-xan-đra là vẫn miệt mài làm việc. Nhưng bà làm như một cái máy, bà đi lom khom, lặng lẽ, ít khi cười. Gô-sca thường lo lắng nhìn mẹ.

Không còn bão tuyết và những đợt lạnh giá nữa. Thời tiết mùa đông đã chuyển dần sang mùa xuân. Ngày trở nên dài hơn, dưới ánh nắng mặt trời tuyết phủ ở quanh nhà đã bắt đầu tan, để lộ ra



lớp đất màu đen; từ mái nhà nước nhỏ thánh thót, còn ban đêm nước nhỏ xuống gặp lạnh bị đông cứng thành những dải băng mảnh giống như những thanh gươm hay lưỡi mác bằng kim cương.

Ở trại chăn nuôi, lợn bắt đầu đẻ. Trong chuồng, bên cạnh những con lợn nái hồng hào, to lớn là hàng chục chú lợn con đang kêu ừ ừ.

— Con ạ, thế là trại chúng ta có thêm biết bao nhiêu lợn con rồi, — bà A-lếch-xan-đra vui mừng nói với Gô-sca. Ngày nào bà cũng kể cho em nghe về tình hình lũ lợn mới đẻ.

Gô-sca thậm chí cảm thấy rằng vào những ngày đó, mẹ em cũng phần chân hơn: bà tươi tắn hoạt bát hơn, bà không để cho bà U-li-a-na và chị Stê-sa được yên, thỉnh thoảng lại phải họ đi khắp nông trang tìm ông Ê-phim.

— Bác Ê-phim này, bác là người thế nào ở trại chăn nuôi đây? Bác là chủ ở đây hay là... kẻ vô tích sự đây? — bà giận dữ nói mỗi khi ông Ê-phim lộ mặt đến trại. — Bác nhìn này, thêm được bao nhiêu là lợn! Bây giờ chỉ có việc chăm nom và nuôi nấng thôi...

Cả Gô-sca và Ni-kít-ca cũng không ngồi yên được vào những hôm đó. Ngày nào các em cũng đi thăm trại và ghi vào sổ sổ lợn con của từng con nái.

Một hôm, khi ngó vào trại, các em thấy hai bà mẹ và Stê-sa đang ngồi xôm bên cạnh ngăn con lợn nái Bun-ca và chăm chú xem xét một vật gì đó.

Các em bước đến gần, nhìn qua vai mẹ và thấy ba chú lợn con nằm trên lớp bao tải. Trông chúng xanh tím, nhăn nheo, thảm hại và hầu như không động đậy.

— Gì thế mẹ? — Gô-sca hỏi.

Bà A-lếch-xan-đra trả lời:

— Con Bun-ca vừa đẻ xong. Được mười lăm con tất cả. Đây là ba con cuối cùng nhưng mẹ chúng không nuôi, thậm chí còn cắn nữa...

Gô-sca và Ni-kít-ca cúi xuống nhìn mấy chú lợn con.

— Chúng mày nhìn gì? Có gì đâu mà phải nhìn? Đây có phải là việc của chúng mày đâu? — bà U-li-a-na quát hai em. — Đứa nào về nhà đứa ấy đi.

Ông Ê-phim bước đến gần. Ông ta râu rậm, người vạm vỡ, mặc chiếc áo mưa vải bạt ra ngoài chiếc áo khoác ngắn bằng lông, đội mũ đông chụp kín tai. Ông ta khinh khỉnh lấy mũi ủng đẩy đẩy mấy con lợn:

— Yêu lắm... Không sống nổi được đâu... Có thể loại mấy con này đi được rồi... Có thể còn phải loại thêm nữa đây.

— Thế nếu cho chúng sưởi ấm và uống sữa bằng vú cao su thì sao? — bà A-lếch-xan-đra đề nghị. — Biết đâu chúng sẽ tỉnh lại được?

— Ăn thua gì!.. Với mấy con nhóc này thì chỉ thêm lời thôi ra. Các bà cứ lo cho được lũ lợn con mạnh khỏe kia cũng đã vất vả lắm rồi. Chúng ta sẽ làm văn bản loại bỏ, thế là xong.

— Bác Ê-phim, bác nói gì lạ thế? — bà A-lếch-xan-đra không chịu được nữa. — Sao lại đem vứt bỏ của cái đi?

Ê-phim cau mày, ông ta liếc nhìn bọn trẻ con rồi kéo bà A-lếch-xan-đra sang bên, khẽ bảo:

— Cô A-lếch-xan-đra này, đừng nói bậy. Dù sao thì chúng ta cũng không đủ thức ăn cho cả đàn lợn. Tốt nhất là chúng ta hãy loại bỏ những con ốm yếu ngay bây giờ để sau này không phải chịu trách nhiệm trước huyện về từng con một. Cứ bảo là chúng bị chết lúc đẻ, và sẽ chẳng ai dám phê bình chúng ta điều gì hết. Đồng chí chủ tịch nông trang Ca-lu-ghin ra lệnh như thế đây.

Bà A-lếch-xan-đra sững sốt bước lùi lại:

— Không thể như thế được!

— Không đúng!.. Không được làm như vậy. — chị Stê-sa nóng máu lên cũng phụ họa theo. Chị là một thanh nữ có nước da ngăm đen, chân đi ủng cao su và mặc áo bông.

— Cấp trên biết rõ hơn là phải làm gì chứ, — ông Ê-phim thờ dãi rồi nói. — Chúng ta là dân đen: có lệnh thì phải chấp hành. Còn cô, cô A-lếch-xan-đra ạ, cô chớ nên sốt sắng quá. Loại bỏ những

con yếu ớt đi thì công nhân chăn nuôi các cô càng nhân nhả chứ sao.

— Cấp trên của chúng ta thật chẳng có lương tâm, cũng chẳng chăm lo đến ai cả, — bà A-lếch-xan-đra buồn bã đập tay nọ vào tay kia kêu lên. — Cứ tình trạng này thì rồi chúng ta sẽ ra sao?.. Người ta mà được mùa, được thêm lúa súc vật thì vui mừng, vậy mà chúng ta lại tự làm hại chúng ta.

— Cô đã biết đồng chí chủ tịch của chúng ta rồi đây: đã nói là làm thôi! — ông Ê-phim thanh minh.

— Lẽ ra Ca-lu-ghin phải hỏi chúng tôi xem nên làm gì với lứa lợn này mới phải! — bà A-lếch-xan-đra vẫn không dịu bớt. — Vì chúng tôi là công nhân chăn nuôi kia mà! Vậy mà ông ta mặc kệ, cứ ra lệnh bừa đi!

Chị Stê-sa đề nghị:

— Bác A-lếch-xan-đra ạ, cháu với bác đến gặp ông Ca-lu-ghin trao đổi với ông ta xem sao đi.

Phải đây, ta đi luôn đi, — bà A-lếch-xan-đra đồng ý và bước đến bên phễu nước, múc nước rửa tay.

— Vậy là các bà không tin tôi ư? — ông Ê-phim lo ngại hỏi.

— Em không muốn tin lời bác thì đúng hơn, — bà A-lếch-xan-đra khoát tay. — Không, đâu có phải là kẻ ác độc mà lại nỡ đem chôn những con lợn còn sống... Không hiểu ông Ca-lu-ghin nghĩ sao mà lại ra lệnh như vậy được?.. — bà lau tay rồi cùng chị Stê-sa đi gặp ông chủ tịch.

— Các bà này đâm cứng đầu cứng cổ rồi! Không chịu nghe lệnh cấp trên cơ đây... Láo thật! — ông Ê-phim gắt toáng lên rồi gọi Gô-sca và Ni-kít-ca đến gần.

— Nay, các chú nhóc, còn giới bày trò nghịch ngợm để tiêu khiển há? Các chú lại mò đến đây há? Vậy thì các chú hãy vác lũ lợn con ốm yếu kia đem chôn ngoài khe núi đi...

Hai em nhìn bà U-li-a-na. Bà U-li-a-na xem xét mấy con lợn một lần nữa, lấy bao tải bọc chúng lại rồi cau có gặt đầu ra hiệu cho hai em.

— Bà A-lếch-xan-đra làm ấm lên cũng vô ích thôi... mấy con lợn

này không sống được đâu. Vậy thì các cháu cứ mang đi...

— Cháu không làm việc ấy đâu, — Gô-sca cầu nhàu, — cháu chờ mẹ cháu với cô Stê-sa ở ban quán trị về đã.

— Thằng này bướng nhí! — ông Ê-phim phát cáu. — Vậy thì cắt ngay khỏi đây và đừng bao giờ bén mảng đến nơi này nữa.

— Bác Ê-phim, bác cứ yên tâm. Thằng con tôi sẽ mang đi cho bác, — bà U-li-a-na nói và giúi mấy con lợn đã bó gọn trong bao tải vào tay Ni-kít-ca. Rồi bà còn đưa cho em chiếc thuổng nữa.

Rúm người lại và cô không nhìn Gô-sca, Ni-kít-ca bước thật thều về phía khe núi, mặc dù em sợ hết hồn những con vật chết như mèo chết, chuột chết, chim chết chẳng hạn.

Nhưng chưa được một phút thì Gô-sca đã đuổi kịp em và giằng lấy bọc lợn con ở tay em. Em mừng rỡ hỏi:

— Tụi cậu sẽ đem chôn à? Phải không?

Gô-sca không trả lời.

Em vừa đi vừa tức giận. Tại sao bác Ê-phim kia bao giờ cũng gọi các em là «các chú nhóc», hành hạ các em và ra lệnh cho các em, cứ như các em mang nợ bác ta ấy? Chắc hẳn bác ta không bao giờ sai Mít-ca con bác đi chôn lợn chết đâu. Và nếu như mẹ em không làm việc ở trại thì các em cũng chẳng đặt chân đến đây làm gì.

Con đường bắt đầu dẫn xuống khe.

Mấy con lợn con trong bọc kêu khe khẽ. Gô-sca thọc tay vào bọc và thận trọng chạm vào chúng. Chúng vẫn còn âm âm. Một con bỗng yếu ớt dớp lấy ngón tay Gô-sca và cứ thế mà mút.

«Mẹ mình làm ấm lên quá là đúng: không được đem chôn mấy chú lợn còn sống này», — em nghĩ vậy và dừng lại.

— Ni-kít-ca này, — em gọi bạn. — Chúng nó hãy còn sống... đang mút ngón tay tớ đây này. Cậu cứ thử xem...

Ni-kít-ca rút rè rút tay vào bọc và một lát sau mặt em tươi rạng lên.

— Còn sống thật... Chắc chúng đang đói đấy. Bây giờ mà chúng được chén sữa nóng thì tuyệt... Cho chúng bú bằng vú cao su ấy. Cậu có nhớ là bọn mình đã cho lũ thỏ con uống sữa thế nào không?

Hai em chẳng ai báo ai mà cùng nhìn xuống khe núi rồi cùng nhìn chiếc thuổng.

— Sữa thì ở nhà chúng ta thế nào cũng tìm ra, — Gô-sca trầm ngâm nói. — Còn vú cao su thì lấy ở đâu được?..

— Đành phải tìm vậy, — Ni-kít-ca nói. — Nhà tớ có nhưng không hiểu nó lẫn lóc xó nào.

— Vậy ta về nhà đi, — Gô-sca ra lệnh.

...Bà A-lếch-xan-đra và chị Stê-sa không tìm thấy chủ tịch Ca-lu-ghin ở trụ sở ban quán trị nông trang. Bác kế toán báo là ông ta vừa ra thành phố hôm kia và hiện chưa về.

— Thế các bà gặp ông ta có việc gì?

— Việc khẩn cấp lắm, — chị Stê-sa đáp lại rồi bước đến bàn hỏi bác kế toán xem có đúng là Ca-lu-ghin đã ra lệnh loại bỏ khỏi trại lợn tất cả những con lợn con nào ốm yếu không.

— Ra lệnh thì ông ta không ra lệnh đâu, nhưng ông ta có trao đổi với ông Ê-phim về việc đó, — bác kế toán giải thích. — Đây đưa với những con ốm yếu mà làm gì. Chỉ tốn công thôi. Đối với chúng ta thì chỉ những con khỏe mạnh cũng đủ rồi.

Tóm lại, bác kế toán nói giởng hết những điều ông Ê-phim nói. Bà A-lếch-xan-đra và chị Stê-sa thất vọng ra về.

«Như vậy tức là bác Ê-phim không phải vì say rượu mà nói càn rỡ đâu», — bà A-lếch-xan-đra nghĩ bụng.

— Chúng ta phải làm gì bây giờ? — bà lo lắng hỏi chị Stê-sa. — Đền xâu hổ chết mất thôi. Nay mai khắp tỉnh sẽ đồn âm lên về việc công nhân chăn nuôi ở Cơ-lin-xư đem chôn lợn con sống cho mà xem... — Bà co ro người lại vì lạnh và thắt chặt thêm chiếc khăn quàng. — Tôi phải bỏ trại mà đi thôi, thế là xong!

— Bác nói gì lạ thế, bác A-lếch-xan-đra? — chị Stê-sa hoảng sợ nói. — Sao bác lại có thể làm như thế được? Bác là công nhân chăn nuôi ưu tú kia mà...

— Cứ «ưu tú, ưu tú» mà công việc thì hỏng hết cả... Công cốc hết.

— Bác cháu ta phải tranh đấu mới được, bác A-lếch-xan-đra

ạ, — chị Stê-sa nói, mắt long lanh sáng. — Chúng ta hãy viết thư gửi cho huyện ủy, gửi cho báo. Chúng ta nói rõ là Ca-lu-ghin bắt phải giết lợn con. Và tất cả công nhân chăn nuôi chúng ta đều ký tên vào.

— Hình như chẳng có cách nào tác động được đến cấp trên của chúng ta đâu, — bà A-lêch-xan-đra thở dài. — Chính họ kìm hãm chúng ta nhưng lại cứ thúc chúng ta phải tiến lên.

— Nhất định chúng ta sẽ tác động được, bác A-lêch-xan-đra ạ. Rồi bác sẽ thấy, — chị Stê-sa quá quyết nói. — Chúng cháu đã gửi một bức thư lên huyện ủy rồi. Một bức thư dài, kể về những việc xấu của Ca-lu-ghin và những kẻ bám vào hắn... Sắp tới đây, chúng cháu sẽ viết về chuyện dám lợn con này...

— «Chúng cháu» là những ai vậy? — bà A-lêch-xan-đra hỏi.

— Các nông trang viên, bác ạ... Đứng ra viết thư là tất cả những ai làm việc trung thực, lo lắng cho nông trang... Sau khi bác trai Pa-ven mất, bác chẳng chịu đi đâu ngoài trại chăn nuôi này, bác xa rời mọi việc nên bác không biết là mọi người đã quyết tâm đấu tranh với Ca-lu-ghin...

Và chị Stê-sa bắt đầu thuyết phục bà A-lêch-xan-đra viết thư về chuyện lợn con. Chị hăng hái nói, khăn quàng tụt cả xuống vai.

— Tôi thì viết với lách gì, — bà khoát tay.

— Nội dung thư đã gần như xong cả rồi bác ạ, — chị Stê-sa khẳng khái nói. — Bác hãy nhớ lại những điều bác vừa nói với ông Ê-phim ấy. Chỉ cần viết tất cả những chuyện đó lên giấy và ký tên là xong thôi...

Nhưng bà A-lêch-xan-đra suy nghĩ một lát rồi bảo rằng thư là một chuyện, còn thời gian đâu có chờ đợi ai, việc trước mắt là phải cứu lợn con đã. Nếu như mỗi công nhân chăn nuôi mang vài con bị loại bỏ về nhà chăm sóc thay cho nông trang thì đây là việc rất tốt. Ngay ngày mai, bản thân bà cũng sẽ đem hai ba con về nuôi.

Chị Stê-sa nhìn bà. Bác A-lêch-xan-đra tuyệt vời thật! Hoàn cảnh bà khó khăn, nhưng bà không ngã lòng, không lùi bước, không than vãn kêu ca. Thật không uống công là sau khi tốt nghiệp phổ thông, chị đã đến làm việc tại trại chăn nuôi với bà, học tập kinh

nghiệm của bà và thậm chí còn gọi bà là «mẹ đỡ đầu» nữa.

— Cháu cũng sẽ mang ba con về nuôi, — chị quyết định. — Còn về bức thư thì bác cứ suy nghĩ đi, bác nhé...

— Cháu cài cúc áo vào đi, — bà A-lêch-xan-đra, chỉ vào chiếc áo bông mở phồng phanh của chị. — Nóng denn thề kia à... Còn chưa sang xuân đâu, cháu nhé.

...Lúc sắp tối, khi bà A-lêch-xan-đra về đến nhà, bà nghe thấy trong góc nhà, sau bếp lò có tiếng lao xao là là. Bà ngó nhìn vào và «ồ» lên một tiếng ngạc nhiên: mấy chú lợn con đang nằm trên lớp đệm rơm mềm mại, còn Gô-sca và Ni-kít-ca thì đang ngồi xồm, lần lượt cho chúng uống sữa trong chiếc chai có gắn đầu vú cao su. Hai em còn được Cờ-la-va và Mi-sơ-ca, hai con nhỏ của bà, giúp đỡ thêm.

Từ chiếc loa phóng thanh mắc trên tường, nhạc vang lên âm ỉ.

— Cái gì thề này? — bà ngạc nhiên hỏi. — Các con tổ chức chuồng lợn trong nhà đây à?

Giờ sữa chảy đến chỗ mẹ em.

— Mẹ ạ, chính mẹ đã bảo là có thể cho lợn con bú sữa đây thôi, — em vội vã nói. — Chúng chẳng ốm yếu gì cả mẹ ạ... Cho chúng uống sữa là chúng cứ uống ừng ực ấy. Chúng con đang cho uống lần thứ ba rồi đây... Không nên loại bỏ chúng, mẹ ạ. Chúng con sẽ nuôi nâng chúng được... Mẹ có nhớ hồi chúng con nuôi lũ thỏ con không? Có con nào bị chết đâu...

— Bác ạ, — Ni-kít-ca nói xen vào, — mấy chú lợn này cứ một tuần sống ở nhà bác lại một tuần sống ở nhà cháu, bác nhé. Chỉ có điều là bác phải thuyết phục mẹ cháu mới được.

— Còn cái đài kia thì làm gì mà mở to thề? — bà hỏi.

— Chúng cháu nuôi theo phương pháp khoa học đây, bác ạ, — Ni-kít-ca sôi nổi lên. — Dùng điện sưởi ấm lợn này, cho chúng ăn vi-ta-min này, và cho chúng nghe nhạc nữa... chúng sẽ mau lớn hơn, bác ạ. Chúng cháu đọc trong sách thầy thề mà...

Bà A-lêch-xan-đra bước đến vặn nhỏ loa đi và bắt giắc mỉm cười. Được thôi, cứ để cho bọn trẻ chăm nom lũ lợn con. Có khi để

bọn trẻ làm việc ấy còn tốt hơn ấy chứ. Bọn chúng đã nuôi lũ thỏ con cò kết quả, đã chữa lành được con quạ non bị gãy cánh cơ mà. Còn con Sa-la-pút? Trước, nó chỉ là một con chó con đáng thương bị bỏ rơi, vậy mà bây giờ đã lớn hẳn lên, trở thành một con chó to, khỏe mạnh và lũ trẻ đã đem tặng cho người gác đêm ở nông trang.

— Vậy thì không nên dừng lại ở số ba con này, — bà nói. — Các con nên mang thêm về mà lập một trại chăn nuôi của thiếu nhi đi.

Hôm sau, bà mang về cho lũ trẻ thêm bốn con nữa.

Gô-sca và Ni-kít-ca kiểm được một sợi dây điện xoắn màu trắng, vắn bóng đèn vào dui rồi bắt đầu sưởi ấm cho đám lợn con bằng ánh sáng điện.

— Theo khoa học thì phải tắm nắng cho chúng kia... — Ni-kít-ca tuyên bố đầy vẻ quan trọng. — Xương cốt sẽ rắn chắc...

Sau đó, các em nghĩ đến chuyện vi-ta-min. Từ nay đến lúc có cỏ xanh thì còn lâu, nên các em quyết định sẽ trồng thức ăn xanh ngay trong nhà. Các em iầy dặt đồ iên những tâm tôn đồ vào chậu, gieo kiêu mạch, rồi đặt lên các ghê dài, các bậu cửa sổ.

Được cho uống sữa và chăm sóc chu đáo, lũ lợn con chẳng bao lâu đã tươi tỉnh lên, khỏe khoắn ra, đứng dậy và vui vẻ kêu ừn ừn.

Một hôm, phân đội trưởng thiếu niên là Bô-rơ-ca Pô-ca-ti-lốp đến chơi nhà Gô-sca. Bô-rơ-ca có dáng người thấp, khuôn mặt tròn, má lúm đồng tiền. Em nghi hoặc xem xét đàn lợn con rồi kịch liệt phê bình hai bạn Gô-sca và Ni-kít-ca rằng hai bạn có phải đội viên thiếu niên không? Tại sao nuôi được một đàn lợn quý như thế mà chẳng nói năng gì, cứ giấu biệt các bạn đội viên khác? Nếu biết báo cáo khéo léo về những chú lợn con được cứu sống này tại buổi họp chi đội hoặc viết lên báo tường thì nhất định phân đội ba sẽ được toàn trường biết đến.

— Còn cậu Gô-sca, cậu bao giờ cũng có những kế hoạch đặc biệt riêng của cậu, — Bô-rơ-ca trách bạn, — và cậu lôi kéo Ni-kít-ca theo cậu. Nhưng các cậu cứ làm giàu giềm, chẳng cho ai biết cả. Đây, như chuyện ngọn đèn hiệu chẳng hạn, các cậu nghĩ ra cách làm

đèn hiệu nhưng chẳng phục vụ được cái gì cả...

— Chúng tớ không giàu giềm gì hết, — Gô-sca cau mày nói. — Lúc đầu chính chúng tớ cũng không biết đàn lợn con này sẽ ra sao cơ mà... Bây giờ mới có vẻ như tạm ổn. Nếu các cậu muốn thì tất cả chúng ta sẽ cùng chăm sóc... thay phiên nhau mà chăm sóc.

Bô-rơ-ca liền ghi chuyện đàn lợn con vào kế hoạch công tác của phân đội ba.

Một tuần sau, các em chuyển đàn lợn con từ trong nhà ra sân, vào một góc riêng biệt, kín đáo và ấm cúng.

Đúng hôm đó, bà A-lếch-xan-đra dẫn ông Ê-phim đến xem đàn lợn con.

— Bác Ê-phim, bác nhìn đây... Bác có nhận ra những chú lợn bị loại bỏ không?..

Lũ lợn con vui vẻ kêu ừn ừn và chạy đến chân bác ta. Con nào cũng hồng hào, lông óng mượt, đuôi xoắn lại như lò xo, chiếc mõm xinh xinh ẩm ướt. Ông Ê-phim lắc đầu không tin. Ông ta bắt lấy một con, sờ sờ nắn nắn, nhìn vào mõm rồi xem xét con thứ hai, con thứ ba.

— Các cháu cố gắng chăm sóc lũ lợn con này ghê lắm đây, — bà A-lếch-xan-đra nói. — Trại ta sắp được tặng phẩm quý báu này đây.

Gô-sca ngồi xồm xuồng dặt vừa vuốt ve đàn lợn, vừa kể cho bác Ê-phim nghe chuyện em và Ni-kít-ca đã cho lợn uống sữa như thế nào. Rồi em báo tin:

— Chúng cháu cũng đã đặt biệt hiệu cho từng con rồi. Đây là con Bạch, đây là con Đen, đây là con Chạch vì nó lanh lẹ lắm...

— Đúng là phép lạ cái tử hoàn sinh đây, — ông Ê-phim gọi các em lại vỗ vai khen ngợi. — Các cháu thông minh lắm, thu xếp dàu vào đây. Phải thưởng cho các cháu vì đã có công chăm sóc những con lợn này mới được.

— Thưởng gì hở bác? — Bô-rơ-ca hỏi.

— Mỗi cháu ít nhất cũng được một miếng sụn lợn, — ông Ê-phim nói nửa đùa nửa thật. — Thôi được, các chú nhóc ạ, bác sẽ

không làm các cháu phải bận mình đâu, nhất định các cháu sẽ được thưởng, nhất định thế...

— Bác Ê-phim ạ, ở trại còn lợn con ốm yếu không bác? — Gô-sca hăng lên. — Chúng cháu có thể đem hết về nhà chăm sóc, cho ăn cho uống...

— Tưởng gì chứ cái của quý ấy thì thiếu giống, — ông Ê-phim nhếch mép cười. — Các cháu làm thế là giúp đỡ cho trại chăn nuôi đây...

Hôm sau, ông ta chuyển cho các đội viên thiếu niên hai chú lợn con nữa, rồi lại thêm nữa. Chẳng mấy chốc đàn lợn con nuôi trong sân nhà Gô-sca đã lên tới con số mười bốn.

— Chỉ có điều là ta hãy im hơi lặng tiếng về việc này đây nhé, — ông Ê-phim dặn các em. — Hãy lặng lẽ làm việc, không được nói hớ ra đây... Bao giờ đến ngày mồng Một tháng Năm các cháu sẽ đem tặng cho nông trang... Để chào mừng ngày lễ Quốc tế lao động, ngày hội xuân chẳng hạn...

Các em, nhất là Bô-rơ-ca, rất thú cái dự định đó. Thậm chí Bô-rơ-ca còn hình dung trong óc quang cảnh hôm trước ngày hội mồng Một tháng Năm nữa. Tại câu lạc bộ nông trang sẽ tổ chức một buổi họp trọng thể. Các chị công nhân vắt sữa, các bác trồng trọt, công nhân nuôi lợn, nuôi gà vịt sẽ lần lượt lên báo cáo thành tích.

Sau đó đến lượt em, Bô-rơ-ca, bước lên diễn đàn. Em sẽ trao cho ông Ê-phim đàn lợn con kêu eng éc và báo cáo: «Đội viên thiếu niên chúng cháu đã cứu được mười bốn lợn con bị loại bỏ. Chúng cháu xin chuyển chúng đến bổ sung cho trại nuôi lợn của nông trang». Thế là nhạc nổi lên, mọi người vỗ tay vang dội...

— Đồng ý là sẽ yên lặng chứ? — ông Ê-phim hỏi bọn trẻ một lần nữa. — Các cháu sẽ giữ bí mật mọi việc, ta thỏa thuận thế nhé?

— Vâng ạ, — Gô-sca đáp thay các bạn.

— Việc gì phải bí mật? — bà A-lếch-xan-đra phản đối. — Việc chung, việc tập thể cơ mà.

— Không sao, không sao, — ông Ê-phim khoát tay. — Trẻ con bao giờ cũng thích những chuyện bí mật, bí ẩn. Điều đó chỉ làm cho chúng thêm say mê công việc thôi.



Mới sáng tinh mơ, ông Ê-phim đã tạt vào nhà bà A-lếch-xan-đra. Theo lệ thường, ông ta vào nhà không đi qua phòng ngoài mà lại theo lối sân. Không gõ cửa, ông ta mở toang ngay chiếc cửa đã sứt và đang hoang bước qua ngưỡng cửa.

Gô-sca cùng hai em là Cơ-la-va và Mi-sơ-ca đang ngồi quanh bàn chờ bữa sáng. Mẹ em đặt trước mặt các em một nồi khoai tây bốc khói nghi ngút và một vò sữa còn tỏa hơi.

— Ăn rồi đi học đi các con, — bà bảo ba anh em. — Mẹ cũng đến giờ đi làm rồi.

— Nhồi cho chặt bụng vào đây, — ông Ê-phim nói rồi liếc nhìn nồi khoai, liếc nhìn lũ trẻ. — Mẹ con cô ăn uống thanh đạm quá đây. — Và ông ta đặt lên ghê một chiếc rổ nhỏ trên có phủ miếng vải.

Sau đó ông ta đi một lượt khắp nhà, xem xét bếp lò, nhìn góc nhà ẩm ướt, nhìn ô cửa sổ có che vải nhưng hơi lạnh vẫn thấm qua và lắc đầu:

— Nhà cô tối tàn quá, lại lạnh nữa... Chắc lại không có củi đốt chứ gì...

Gô-sca quên bằng bữa ăn, em liếc mắt theo dõi ông Ê-phim. Ông Ê-phim là anh ruột mẹ em, và sau khi bỏ em mắt thì ông ta giúp đỡ gia đình em: nào mang bánh, thịt đến, nào xoay xở cho nhà em củi đun, kiếm rơm rạ cho bò, cho mẹ em vay tiền.

Ông ta cũng chăm sóc cả bọn trẻ. Gô-sca thỉnh thoảng lại được

ông báo ban, dạy cách sống. Theo ông ta, cái chính là đừng bao giờ bỏ lỡ cơ hội, phải tháo vát, mưu mẹo, không bao giờ chịu thua kém mọi người.

«Như anh Mít-ca nhà bác ấy ă?» — Gô-sca hỏi lại.

«Đúng đây... Nó khôn khéo lắm, cháu cứ theo nó mà sống... Loại người như nó chẳng ai lẫn át nổi đâu».

Nhiều lần ông Ê-phim mắng Gô-sca vì cái tính nóng nảy, hay phát khùng, hay làm huyên náo của em; đôi khi vì nghịch ngợm mà em bị bẹo tai hay bộp gáy đau điếng. Ông ta thường bảo:

— Bác làm thế là vì tình nghĩa họ hàng, bác chỉ mong cho cháu được lợi mà thôi. Bác có quyền trách phạt cháu như vậy.

Gô-sca tức giận, em nói thẳng với mẹ là em không cho phép bác Ê-phim bẹo tai em, nhưng mẹ em chỉ buồn bã mỉm cười:

«Ngốc ă, con hãy cố chịu... tại con chẳng làm sao đâu. Bác Ê-phim có phải là người ngoài đâu, bác ấy chăm lo săn sóc đến chúng ta đây chứ...»

Sau khi chồng chết bà A-lếch-xan-đra thực sự cảm thấy là nếu không có ông anh giúp đỡ thì bà không tài nào xoay xỏa nổi. Đặc biệt hai con trai bà là Gô-sca và Mi-sơ-ca càng cần được ông ta chăm sóc. Ông Ê-phim vừa trò chuyện với chúng theo kiểu đàn ông, vừa dạy bảo chúng.

Nhưng Gô-sca không vì thế mà thấy dễ chịu hơn. Còn khi bác Ê-phim mang quà cáp đến thì em cảm thấy khó chịu, em cố đi khỏi nhà cho mau. Như lúc này chẳng hạn, em đứng dậy khỏi bàn và chuẩn bị đi học. Sách vở của em hóa ra bị chiếc rổ dè lên. Em giận dữ đẩy chiếc rổ khiến nó suýt văng khỏi chiếc ghế dài.

— Cái gì đây hở bác? — em nghi hoặc hỏi.

Ông Ê-phim lật mảnh vải, lấy trong rổ ra một miếng thịt lợn tươi to tướng đưa cho bà A-lếch-xan-đra.

Bà xoa tay và lùi về phía bếp lò.

— Sao bác cứ làm thế... Em không lấy đâu.

— Cô cầm lấy, cầm lấy đi, được việc cho cô đây, — bác ta nói rồi đặt miếng thịt lên bục, gạt đầu về phía tụi trẻ ngồi ở bàn: — Cô

đồng cháu thế kia cơ mà. Cô đem thịt nấu xúp bắp cải, còn mỡ thì rán khoai tây cho chúng ăn.

Bà A-lếch-xan-đra ngơ vờ nhìn miếng thịt rồi hỏi ông anh xem lấy đâu ra một miếng thịt tươi ngon như vậy.

— Phải đem thịt con lợn đực, con Va-sca ấy mà. Cô có nhớ là cách đây mấy hôm nó bị gãy chân không? — ông Ê-phim giải thích.

— Đem thịt cái con lợn giống ấy ư? — bà A-lếch-xan-đra kinh ngạc hỏi. — Chẳng lẽ không thể chữa được ă?

— Không chữa được... Cấp trên liền ra lệnh giải quyết. Còn cô, cô không việc gì phải sửng sốt thế. Mọi chuyện đều hợp pháp. Còn miếng thịt này thì coi như thanh toán trước tiền công lao động cho cô...

Bà A-lếch-xan-đra vẫn tiếp tục đứng cạnh bếp lò. Thấy thế, Gô-sca liền lấy cuốn sổ bí mật ra, ngồi ghé vào bàn và hí hoáy viết.

— Cháu viết gì đây? — ông Ê-phim dò hỏi.

— Cháu ghi nhật ký đây bác ă, — Gô-sca cười gằn. — Cháu đọc cho bác nghe nhé? «Ở trại, con lợn giống Va-sca bị gãy chân. Cấp trên ra lệnh giải quyết nó». Có đúng không bác? Không sai chút nào chứ bác? Cháu ghi đúng từng lời bác còn gì... Còn đây là những điều cháu viết hôm kia đây: «Hôm nay bác quản lý trại nuôi lợn Ê-phim bắt một con lợn sữa khá to đút vào bao tải và đem đến cho chủ tịch nông trang. Bác ấy báo mẹ rằng đây là theo lệnh của cấp trên. Cấp trên hôm nay có khách trên huyện về, do đó phải làm bữa ăn thết khách».

— Gượm đã, cháu, gượm đã! Cháu viết về việc đó làm gì nhí? — ông Ê-phim sửng sốt hỏi. — Đây là chuyện riêng, chuyện trong nhà, có động chạm đến ai đâu... — ông ta chăm chú nhìn Gô-sca rồi bắt đầu đoán ra. — Sao cháu lại làm thế, cháu Gô-sca? Bác cho phép cháu đến trại chăn nuôi, vậy mà cháu lại đi dò xét và viết mọi chuyện vào sổ ư? Có phải cháu đã viết những chuyện xấu xa lên báo tường của chi đoàn không đây?

— Thế thì sao hả bác? — Gô-sca nổi xung. — Chẳng lẽ có điều gì sai hay sao?

Thật ra, bản thân em chẳng viết gì lên báo tường của chi đoàn

cả, nhưng em thường đưa cuốn sổ ghi của em cho chị Stê-sa là ủy viên ban biên tập xem. Hồi học ở trường, chị Stê-sa là cán bộ phụ trách đội nên cho đến nay em vẫn gắn bó với chị như trước.

Chị Stê-sa bao giờ cũng thích thú xem những ghi chép của Gô-sca.

«Những điều em ghi được tốt lắm, — chị nói. — Rất trúng đích. Phải đem công bố cho mọi người biết mới được».

Thế là báo tường thường xuất hiện những bài nhận xét sắc sảo về tình trạng lợn xộn trong trại chăn nuôi.

— À ra thế! — ông Ê-phim vung tay lên ngạc nhiên. — Cháu gây tác hại ngay trong gia đình cháu đấy... Cháu bôi nhọ bác ruột cháu... Nhưng cháu đâu có hiểu rằng bác cũng không phải là người có quyền quyết định mọi việc trong trại chăn nuôi. Trên đầu bác còn cấp trên nữa chứ. Họ bảo sao thì phải nghe vậy. Đây, chuyện con Va-sca đấy... Chủ tịch nông trang ra lệnh và thế là phải thịt chứ làm thế nào... Đây, mẹ cháu cũng có phần đấy... Cô A-lếch-xan-đra, cô cầm lấy đi! — ông nói với bà A-lếch-xan-đra.

— Mẹ cứ lấy thịt lợn đi, cứ việc mà lấy đi! — Gô-sca lồng lên. — Mẹ cứ nhận của bố thí đi! — Và em vợ lấy cặp sách, lao ra ngoài.

Sau đó, Cơ-la-va và Mi-sơ-ca cũng theo anh đến trường.

— Cái thằng tính cứ nóng như lửa, — ông Ê-phim lắc đầu nói. — Mới thế đã phát khùng lên.

Bà A-lếch-xan-đra thở dài nói:

— Nó sẽ còn phải phát khùng nhiều bận nữa ấy chứ. Cháu nó muốn thấy những điều tốt đẹp, vậy mà xung quanh thì trái ngược hẳn lại... Thế là cháu nó nhận xét, ghi chép. Nào thức ăn cho gia súc ở trại lúc nào cũng thiếu, nào lợn con gây mòn đi, nào công nhân chăn nuôi thì không chịu làm việc. Em đã bao lần xin bác là hãy chở phân khỏi chuồng lợn và dùng đường ống dẫn nước đến trại. Chúng em mệt đến cả người vì cứ phải lấy thùng xách nước... Không còn sức làm gì nữa.

Ông Ê-phim nhún vai.

— Tôi đã báo cáo nhiều lần lên cấp trên, nhưng họ bỏ ngoài tai. Họ bảo là trong nông trang ít khoản thu nhập, lúc này chưa phải là lúc chú ý đến trại lợn...

— Bác đã báo cáo thật ư? — bà A-lếch-xan-đra mỉm cười. — Bác ngày càng quy lụy xun xoe trước cấp trên thì có... Tại sao bác lại đồng ý loại bỏ những con yếu? Thế là bây giờ chị em và các cháu phải nuôi nấng chúng ở nhà.

— Cô nói làm tôi chợt nhớ ra chuyện này, — ông Ê-phim thấp giọng hỏi. — Có đúng là cô với con bé Stê-sa viết thư lên huyện về chuyện lợn con bị loại bỏ đấy không?

— Viết thì em không viết đâu — em thì viết lách gì... Nhưng em có ký tên.

— Thế này này cô ạ... Đồng chí Ca-lu-ghin yêu cầu tôi nói lại với cô thế này. Khi còn chưa muộn thì cô hãy rút chữ ký đi, đừng gây khó khăn cho ông ấy. Ông ấy rộng rãi với cô lắm, cô xem, ông ta dành cho cô một miếng thịt to thế này còn gì. Và còn cho thêm nữa ấy chứ, nếu cô đừng gây chuyện gì cả.

Mặt bà A-lếch-xan-đra đỏ bừng lên.

— À ra thế! Miếng thịt hôm nay hóa ra không phải để thanh toán ngày công, mà là để mua chuộc lương tâm, để em phải ngậm miệng lại cơ đấy! — Tay bà run lên khi bà gói miếng thịt lại và cho vào rổ. — Bác đem đi... Em không lấy đâu.

— Cô hôm nay làm sao thế? — ông Ê-phim sừng sốt. — Dù sao thì thịt cũng đã chia hết cho cấp trên rồi kia mà.

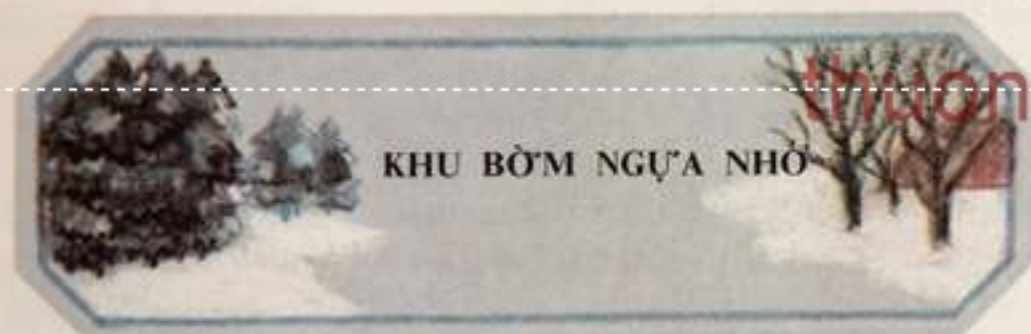
— Em không muốn bán tay... Em và các cháu thả ăn rau còn hơn.

— Cô này lại đâm ghê gớm nhỉ... kênh kiêu quá nhỉ! Nên nhớ đừng có dây vào cấp trên của chúng ta. Nhưng cô thì đã đi đến đâu! Chính cô cũng biết đấy, Ca-lu-ghin đã từng dè bẹp những kẻ hung hăng hơn cô kia. Cô hãy nhớ đến vụ Va-xi-li Cra-iu-khin là đủ. — Nói đến đây, ông ta đứng dậy và lại nhìn một lượt căn nhà. — Tôi nói thêm cho cô biết là lúc này chớ có hy vọng vào nông trang. Cô hãy suy nghĩ xem nên tiếp tục sống như thế nào. Hoặc mẹ

con cùng kéo ra thành phố, hoặc hãy chăm lo đến công việc riêng như cái bà U-li-a-na Cra-iu-khi-na ấy. Nuôi lợn, nuôi gà vịt này, trồng rau này...

Bà A-lếch-xan-đra tựa lưng vào tường bếp lò, im lặng nhìn nền nhà nứt nẻ. Biết đâu anh bà nói thề mà đúng? Rõ ràng là bà không thể nào mở mày mở mặt được ở cái đất Cờ-lin-xư này, không còn được sống sung sướng như khi còn chồng.

Vậy thì cái gì còn giữ bà lại đây? Đây, ông Va-xi-li, chồng bà U-li-a-na, đã phải bỏ ra thành phố vì không hòa hợp được với chủ tịch nông trang Ca-lu-ghin đây thôi. Và xem ra thì ông ấy hài lòng với cuộc sống mới. Nhưng ông ấy thì dễ chịu là phải—ông ấy ở thành phố một mình, vợ con vẫn ở lại nông trang. Nhưng bà với ba đứa con thì biết đi đâu, biết thu xếp ra sao, biết làm gì được?



Chị Stê-sa mở toang cánh cửa, bước vào nhà bà A-lếch-xan-đra.

— Bác A-lếch-xan-đra ạ, cháu vừa nghe thấy tin này hay lắm, — chị lên tiếng ngay từ ngưỡng cửa. — Có một ban kiểm tra đã từ thành phố về làng ta. Họ chắt vắn Ca-lu-ghin suốt từ hôm qua. Hoàn toàn căn cứ theo bức thư của chúng ta ấy... Gần như mọi sự việc đều được xác nhận. Nhiều chuyện mới lạ lắm, bác ạ. Bác biết không, ai cũng tha thiết được làm việc, được làm ăn quy củ, có nền nếp!

Rồi chị Stê-sa kể cho bà A-lếch-xan-đra nghe những việc đang xảy ra tại ban quản trị nông trang. Các nông trang viên không chờ được mời cũng lần lượt đến yêu cầu ban kiểm tra nghe họ nói. Một

nhóm công nhân vắt sữa đem đến cả một ôm rơm mục và báo họ phải cho bò chữa ăn loại rơm ấy. Bác chăn ngựa Xa-vê-li Pô-ca-ti-lốp đánh một chiếc xe lộng lẫy thẳng đôi ngựa to khỏe đến và than phiền rằng một người khỏe mạnh như bác mà đã hai năm nay bị Ca-lu-ghin giữ làm người đánh xe riêng cho ông ta, trong khi những con ngựa khác trong chuồng thì bị bỏ mặc.

Anh lái xe Xê-ma Pư-giốp vừa gắt toáng lên vừa dẫn các thành viên trong ban kiểm tra tới sân nông trang, ở đây ba chiếc xe tải gần như mới tinh bị bỏ ngoài trời đang han gỉ dần. «Những chiếc xe này chết gì một chỗ vì thiếu phụ tùng dự trữ, nhưng ban quản trị chẳng thèm đoái hoài tới. Còn tôi thì theo danh sách, tôi là lái xe, nhưng tôi chẳng có việc gì làm cả!»

— Vậy tình cảnh chúng ta rồi sẽ ra sao? — bà A-lếch-xan-đra khẽ hỏi. — Chúng ta sẽ bắt đầu sống trung thực được chứ?

— Thề nào cũng có những thay đổi bác ạ... Xem ra thì mọi người không thể chịu nổi lão Ca-lu-ghin được nữa rồi... — chị Stê-sa cảm ơn như vậy và khuyên bà đến gặp các thành viên trong ban kiểm tra để kể cho họ nghe về tình hình lợn xộn tại trại nuôi lợn.

— Cô đã viết về việc đó rồi còn gì? — bà báo chị Stê-sa.

— Bác đừng ngại, bác hãy đích thân kể cho họ nghe thì hơn. Bác hãy dẫn ban kiểm tra về thăm trại. Không một bức thư nào bằng được việc ấy đâu.

— Thề thì tôi đi vậy, — bà đồng ý.

Hôm sau, ông Ê-phim đến nhà bà A-lếch-xan-đra. Ông ta còn người xuống hơn thường lệ, rõ ràng là có chuyện gì lo lắng. Ông ta vội vã báo cho bà A-lếch-xan-đra biết là ban kiểm tra đang kết thúc công việc.

— Ban kiểm tra đã phát hiện ra những khuyết điểm lớn của Ca-lu-ghin. Bức thư của cô và con bé Stê-sa về chuyện lợn con bị loại bỏ đã làm ông ta gục hấn. Rõ ràng là Ca-lu-ghin sắp bị mất chức chủ tịch. Có lẽ cả một số khác nữa cũng đổ nhào theo. Nghe đồn là sắp có người được cử từ thành phố về thay chân ông ta đây. Thành ra, cô A-lếch-xan-đra ạ, phải sắp xếp trại cho đâu vào đấy

mới được, phải làm thế nào để mọi thứ đều sáng bóng lên, mọi việc đều trôi chảy, đều ngăn nắp...

— Ở trại có cái quái gì ngăn nắp đâu! — bà A-lêch-xan-đra giận dữ trả lời.

— Thì cô cứ cõ xem sao, cô gọi bọn trẻ và các cô thanh nữ khác đến giúp vậy, — ông Ê-phim năn nỉ. — À, còn chuyện này nữa. Tại cuộc họp tổng kết sắp tới, cô phải phát biểu phê bình Ca-lu-ghin đi. Cô cứ nói là ban lãnh đạo nông trang đã bỏ mặc trại chăn nuôi, đã bán đồ bán tháo lợn con. Tôi sẽ hỗ trợ thêm cho cô, tôi cũng sẽ nói ít nhiều.

Bà A-lêch-xan-đra cười mỉa:

— Bác muốn rút chân ra một cách trót lọt chứ gì? Bác sẽ báo là bác không có quyền hành gì ở trại và không biết gì hết chứ gì.

— Dù sao thì họ cũng không gạt thẳng cánh tắt cả mọi người được. Vẫn phải để lại một ai đấy chứ? Còn tôi với cô thì sẽ phải làm việc với ông chủ tịch mới, do đó phải sống hòa hợp với ông ấy mới được. — Thấy Gô-sca chạy vào, ông ta báo em. — Bác muốn đọc những điều cháu đã ghi chép. Bác muốn sau này kể lại hết cho ông chủ tịch mới nghe, như vậy sẽ có lợi cho công việc...

Gô-sca nghi hoặc liếc mắt nhìn mẹ: vì sao bác ấy lại nói như vậy nhỉ?

Bà A-lêch-xan-đra im lặng.

— Dĩ nhiên, nếu đây là chuyện bí mật thì bác cũng chẳng ép, — ông ta nói.

— Chẳng có gì bí mật cả, bác ạ, — Gô-sca nói rồi lấy trong cặp ra cuốn sổ ghi đưa cho ông ta. — Nếu cần thì bác cứ lấy mà đọc.

Thấy ông anh định ra về, bà A-lêch-xan-đra lại lái câu chuyện về vấn đề thức ăn cho lợn.

— Phải, vấn đề ấy gay đây, — ông ta gãi gãi gáy. — Tôi đã nói không biết bao nhiêu lần với lão Ca-lu-ghin là lợn con đến phải gặm chuồng vì đói mất. Mà dự trữ trong nông trang thì chẳng có gì cả, chỉ còn cách ăn xin hàng xóm láng giềng thôi...

— Ở khu Bờm Ngựa nhỏ chắc là có cỏ khô đây, — bà

A-lêch-xan-đra nhắc. — Mùa hè vừa rồi có đánh một đồng cỏ ở đây cơ mà.

Ông Ê-phim lúng túng:

— Theo tôi biết thì đồng cỏ ấy đã chớ đi cho bò ăn từ lâu rồi.

— Vẫn cứ nên xem lại, bác ạ. Biết đâu còn đồng nào bỏ quên thì sao...

— Được, ta sẽ tìm vậy, — ông ta đồng ý. — Tôi sẽ giao việc này cho thằng Mít-ca nhà tôi. Để nó lùng xem sao.

— Việc gì cháu Mít-ca phải đi tìm một mình? Cho nó dẫn cả Gô-sca và Ni-kít-ca đi cùng có hơn không. Đi ba đứa dễ tìm hơn... — bà A-lêch-xan-đra nói.

Về đến nhà, ông Ê-phim ra lệnh cho con trai đi tìm cỏ khô. Cậu ta là một thiếu niên vóc người cao lớn, tai to.

— Con biết tìm ở đâu được? — Mít-ca ngạc nhiên hỏi.

— Mà ý cứ cõ mà tìm. Tao dạy mày mãi rồi còn gì?

— Được, con sẽ tìm xem sao, — Mít-ca hứa.

Mít-ca không thích làm nhiệm vụ này lắm, nhưng không thể từ chối được — bố cậu ta không ưa bị phản đối. Thật ra, nếu cõ làm được trọn công việc thì bố cậu ta không bao giờ hà tiện, ông rộng rãi thưởng cho tiền mua bánh kẹo.

Hôm sau, Mít-ca, Gô-sca và Ni-kít-ca lên đường tìm cỏ khô.

— Nào, đội ứn ứn, chuyên theo đuôi lợn con, ba chúng ta sẽ làm gì đây? — Mít-ca giễu cợt hỏi khi cả ba trượt tuyết khỏi cổng làng.

— Mẹ em báo là phải tìm khắp vùng này, khắp các đồng cỏ, khắp các khoảng rừng trống.

— Chỉ có điều là ta không nên túm tụm lại mà mỗi người nên đi riêng ra. Đây có phải là cuộc trượt tuyết dạo chơi đâu. Tao sẽ bắt đầu tìm từ khe Pô-pô-vai-a. — Và thế là Mít-ca lao vút về phía khe.

Gô-sca và Ni-kít-ca nhìn theo cậu ta.

Cái «chú Mít-ca» này thật lạ lùng và khó hiểu. Trong làng người ta đặt cho cậu ta biệt hiệu như vậy vì cậu ta có vóc người cao lớn, vai rộng và quá đậm nặng cân.

Với vẻ giễu cợt và bướng bỉnh, cậu ta nhìn mọi người bằng con

mắt nheo nheo ngờ vực, cậu ta vừa nói chuyện vừa cười khẩy và hầu như không bao giờ đồng ý về bất kỳ chuyện gì với các bạn khác.

Hề Gô-sca và các bạn em vừa nghĩ ra được một trò chơi trận giả nào đây — hoặc chiến đấu đánh điểm cao Vô danh, hoặc vượt sông với toàn bộ trang bị chiến đấu — là Mít-ca đã chề nhạo ngay:

«Cái gò cát sau trại chăn nuôi mà là điểm cao à? Những ai không lười mà lại cần đi ỉa thì đều chạy lên được hết. Còn sông thì việc gì phải bơi qua khi có thể dùng phà được?

Hoặc khi các em định đá bóng ở rìa làng là Mít-ca lại nhắc đi nhắc lại:

«Trời nóng thế này mà lại đá bóng! Nằm trong bóng râm hay ẩn vào bụi mâm xôi có hơn không?»

Trong phân đội thiếu niên, Mít-ca bị coi là kẻ cô độc, thích làm ăn riêng lẻ. Cậu ta ít khi đi họp phân đội, và nếu đi thì bao giờ cũng mang theo một công việc gì đấy: hoặc đan rổ, hoặc đeo gọt những chiếc gậy hình thù kỳ quái và làm lớp học rác rưởi đến nỗi về sau, bà gác trường phải than phiền về cả phân đội với các thầy giáo.

Mít-ca không thích những cuộc tham quan xa, không thích những buổi xem phim tập thể, chẳng ưa những chuyến trượt tuyết đi chơi và cũng chẳng thú gì những buổi lao động thứ bảy để thu thập sắt vụn và phân tro.

«Người khôn dùng trí chứ không dùng sức», — cậu ta thường nói như vậy. — Tớ còn đi xem phim nhiều hơn các cậu kia. Tớ giúp chú phụ trách chiếu phim, mang hộp phim, thế là tớ chẳng cần vé cũng được vào».

Khi Mít-ca bị phê bình là tách rời các bạn thì cậu ta chỉ cười khẩy và hôm sau, cậu ta kéo đến sân trường một xe đẩy tro hoặc lăn đến một bánh xe nặng bằng gang.

«Thế nào, đã đủ chưa hay phải lấy thêm nữa?» — cậu ta lên giọng hỏi. Nhưng sau mới vỡ lẽ ra là tro thì cậu ta tước đoạt của các em nhỏ, còn bánh xe gang thì cậu ta lấy trong xưởng cơ khí của nông trang.

Trong các buổi họp, các đội viên thiếu niên thường thảo luận về

việc giúp đỡ các nông trang viên trong trại chăn nuôi, trong vườn hoặc ngoài đồng.

«Các cậu cứ quyết định đi, còn tớ, tớ phải đi đây, — cậu ta đứng dậy nói. — Tớ có việc quan trọng hơn».

Những «việc quan trọng hơn» ấy là gì thì về sau các đội viên mới biết khi các em nhìn thấy trong rừng những cảnh anh đào đại bị chặt, những thân cây già và cây sồi bị bóc vỏ, những vạt cỏ bị cắt trụi trên đồng cỏ của nông trang.

...Ngày hôm đó, Gô-sca và Ni-kít-ca trượt tuyết qua khắp các đồng cỏ ven sông, xem xét kỹ các khoảng rừng trống, đến tận khu Bờm Ngựa nhỏ, vậy mà các em không phát hiện thấy một đồng cỏ khô nào.

— Mẹ tớ bảo tớ với cậu đi tìm thật uống công vô ích, — Gô-sca thở dài. — Thế này tức là cỏ khô đã được chớ hết đi rồi...

Đến sẩm tối, khi hai em buồn bã về đến Cơ-lin-xư thì chạm trán với Mít-ca cạnh ban quản trị nông trang. Cậu ta ba hoa là cậu ta gặp may, cậu ta tìm thấy ở khu Bờm Ngựa nhỏ một đồng cỏ khô.

— Bọn này cũng đến đây cơ mà, — Gô-sca ngạc nhiên nói.

— Đến nhưng cũng bằng không, — Mít-ca cười khẩy. — Vậy là các cậu không biết cách tìm. Phải mở to mắt ra... — Và cậu ta lên mặt kẻ cả vỗ vai hai em. — Thôi được, không việc gì phải ủ rũ thế. Ngày mai, các cậu sẽ đi chớ về với tớ, tha hồ mà nổi bật nhé!

Hôm sau, các em nhận một chiếc xe ngựa rồi đi đến khu Bờm Ngựa nhỏ. Con ngựa vồ và vượt qua cánh đồng phủ tuyết nhưng không thể đến gần đồng cỏ khô được vì bị một đường hào sâu chắn ngang. Các em phải ôm từng ôm cỏ khô đem về xe. Nói cho đúng hơn, chỉ có Gô-sca và Ni-kít-ca là phải lội tuyết đến đầu gối để bê cỏ khô về, còn Mít-ca thì chỉ chắt cỏ khô lên xe, đồng thời cậu ta vừa đóng tai nghe ngóng, vừa nhìn khắp phía, luôn mồm thúc giục các bạn:

— Khẩn trương lên, đội ủn ỉn, tở tài lanh lẹn lên!

Phải chớ đến ba xe mới hết cỏ khô. Hai xe đầu thì các em đưa về



và trút cạnh trại nuôi lợn lúc trời còn sáng, nhưng xe cuối cùng thì lúc sẩm tối mới chắt xong.

Các em về đến Cờ-lin-xư thì đã tối mịt.

— Ôi, tớ phải về nhà thôi, — Ni-kít-ca bỗng kêu lên. — Chắc mẹ tớ đang tìm tớ mất...

— Cứ việc về, — Mít-ca gật đầu. — Chẳng cần cậu chúng tớ cũng làm được.

Láo đảo vì mệt mỏi, Ni-kít-ca chân thấp chân cao đi về nhà, còn Mít-ca thì sau khi đi một đoạn đường ngắn nữa, bỗng kéo dây cương bên phải, quay ngựa về phía nhà Gô-sca.

— Anh rẽ đi đâu thế này? — Gô-sca ngạc nhiên hỏi. — Đến trại thì phải đi thẳng chứ.

— Đến nhà cậu đây, — Mít-ca giải thích. — Nhà cậu cũng cần cỏ khô cho bò kia mà.

— Thế là thế nào? — Gô-sca không hiểu, em hỏi lại.

— Thế này nhé... Bây giờ chúng ta sẽ trút nửa xe cỏ khô xuống sân nhà cậu, nửa xe kia tớ sẽ chở đến nhà tớ.

— Anh làm gì thế?! — Gô-sca sững sốt kêu lên và ra sức kéo dây cương bên trái. — Phải đem cỏ khô cho lợn con chứ!

— Cái thằng dờ dẩn này, — Mít-ca phì một tiếng và giật dây cương bên phải. — Xe cỏ khô này có thể coi như phần thưởng cho chúng ta vì chúng ta đã cần cù chịu khó... Chúng ta muốn chở đến đâu thì chở.

— Quay về phía trại ngay, anh Mít-ca!

— Đồ ngốc... người ta muốn điều tốt cho nhà cậu kia mà.

— Nhà em không cần đến «điều tốt» ấy.

Con ngựa không biết theo lệnh ai, nó lắc đầu, dừng lại và giậm chân tại chỗ.

Gô-sca và Mít-ca hơi quý xuống, lấy vai hích nhau và tiếp tục giật dây cương — Gô-sca giật dây cương bên trái, Mít-ca giật dây cương bên phải.

Rút cuộc, Mít-ca thắng và con ngựa lại đi về phía nhà Gô-sca. Gô-sca liền nhảy xuống xe, nắm lấy dây cương dưới hàm thiếc ngựa

và lôi ngựa sang con đường dẫn đến trại chăn nuôi.

— À, bướng bỉnh nhỉ! — giận sôi lên, Mít-ca nhảy xuống xe và xông về phía Gô-sca.

— Dừng lại! — Gô-sca chặn cậu ta và cảnh cáo. — Em sẽ kêu lên, sẽ gọi người đến đây!

Mít-ca nhìn quanh. Trên đường có hai bác nông trang viên đang gánh nước từ giếng về.

— Đồ ngu, lại bướng nữa! — Mít-ca nhỏ toẹt một bãi nước bọt rồi rửa. — Đây, cứ việc cho bò ăn rơm khô để không có sữa ngổ vêu mồm ra. — Và cậu ta cất bước về nhà.

Gô-sca lấy lại hơi thở và nắm hàm thiếc ngựa, dẫn ngựa về phía trại.



Hai hôm sau học xong, Mít-ca rủ Gô-sca đến nhà cậu ta.

— Về nhà tớ chén cái gì rồi ta lại đi trình sát đi.

— Sao, lại tìm cỏ khô nữa à? — Gô-sca hỏi.

— Ủ... Bỏ tớ rất hài lòng về chúng ta. Bỏ tớ bảo, chúng ta đúng là những con chó săn thực sự, chúng ta đáng được thưởng.

— Sao lại «chó săn»? — Gô-sca cảnh giác hỏi.

— À, tức là chúng ta tìm ra được mọi thứ ấy mà. Dù có phải moi dưới đất, dù có phải gãy chân gãy tay, nhưng cần cái gì là chúng ta tìm ra tất.

Gô-sca ngần ngại, em viện cớ phải về nhà vì đã đến giờ cho lợn ăn và học bài, nhưng Mít-ca cứ lôi em đến nhà cậu ta.

Ngôi nhà to lớn, tường vôi và lợp tôn của gia đình Mít-ca dựng

trên những hàng cột cao bằng gạch. Đứng dưới đất không thể nhìn qua cửa sổ được, phải bắc thang hoặc trèo lên vai người khác mới nhìn được vào nhà.

Trong căn phòng rộng thênh thang được vách ngăn đôi ra, có nhiều đồ đạc. Nào tủ gương, nào giường tây, nào ghế chân quỳ, nào máy thu thanh, nào máy hát, tóm lại, tất cả những gì mà Gô-sca nhìn thấy ở cửa hàng hợp tác xã tiêu thụ hình như đều được chuyển đến gửi ở nhà Mít-ca.

Ngồi ở bàn là một người mà Gô-sca không quen. Ông ta vai rộng, mặt to, tóc rậm.

— Bác Ca-da-ri-nốp, chủ tịch nông trường đây, — Mít-ca thăm thỉ vào tai Gô-sca. — Bạn của bồ tớ đây. Ông ấy với bồ tớ vẫn thường đi săn với nhau.

Bà mẹ kế của Mít-ca từ ngăn nhà trong bước ra. Bà ta còn trẻ, béo tốt, tóc vẫn cao và là người bán hàng ở cửa hàng hợp tác xã tiêu thụ. Dân làng Cờ-lin-xư thường gọi là «bà Pô-li-na bán hàng bách hóa».

Bà ta đặt lên bàn một chai rượu nho đỏ đã mở nút, đổ nhấm, rồi ngồi bên cạnh khách, nói cười vui vẻ, rót đầy mấy cốc rượu mời khách:

— Xin chúc ông luôn luôn mạnh khỏe, ông Ca-da-ri-nốp! Sao ông ít lại chơi nhà chúng tôi thế?

Mít-ca chào ông Ca-da-ri-nốp rồi bảo bà cho ăn.

Thấy câu chuyện với khách bị ngắt quãng, bà ta có vẻ không hài lòng, lặng lẽ đặt trước mặt mỗi em một bát xúp rồi lại ngồi tiếp khách.

— Ông Pi-ốt Xi-lúc*, mời ông cứ tự nhiên... Rượu nho này ngon lắm, nhãn hiệu «Kha-rơ-đa-na-khi» cơ đây. Nhờ có chỗ quen biết tôi mới mua được rượu này...

— Để lúc khác, bà Pô-li-na ạ, — ông Ca-da-ri-nốp nói và lấy bàn tay che miệng cốc. — Tôi đến gặp ông Ê-phim có việc, định vay

* Pi-ốt Xi-lúc là tên gọi của ông Ca-da-ri-nốp.

ông ấy ít có khô. Năm ngoái tôi cũng có giúp đỡ trại lợn của ông nhà...

— Ông quản lý công việc thế thì hơi kém đây, — bà Pô-li-na mỉm cười. — Ông không tính toán trước gì cả.

— Chẳng hiểu tại sao lại xảy ra như vậy bà ạ. Tôi đã tính là có cỏ khô dự trữ, dứt khoát là có. Hè năm ngoái, tôi có để lại một đồng cỏ ở trong rừng. Vậy mà hôm qua tôi đi xem thì chẳng còn một cọng nào cả.

— Lạ quá! — bà Pô-li-na lắc đầu tỏ ý thông cảm. — Sao có kẻ dám làm liều thế nhỉ. Thế cỏ khô của ông để ở đâu?

— Ở trong rừng, chỗ mà địa phương ta gọi là Bờm Ngựa nhỏ ấy thì phải.

— Bờm Ngựa nhỏ ư? — Gô-sca thốt lên và bị nghẹn nên em ho sặc sụa.

— Đừng có tham, cứ từ tốn mà ăn, — bà Pô-li-na bực bội liếc nhìn em rồi lại quay sang nói chuyện với khách. — Chắc là lại một tay nông dân cá thể nào kiếm chác chỗ cỏ của bác chứ gì. Trong nông trang chúng tôi vẫn còn những kẻ xoay xở như vậy. Nhưng cũng là bài học cho ông nữa, chớ bao giờ để của mà không trông nom đây.

— Đúng là phải rút kinh nghiệm thật, — ông Ca-da-ri-nốp thở dài và đứng dậy. — Tôi đi tìm ông Ê-phim đây... Bây giờ ông ấy đang ở đâu nhỉ?

— Chắc là nhà tôi đang ở trại lợn. Để tôi cùng đi với ông. Cũng đến giờ mở cửa hàng rồi.

Hai người ra đi.

Gô-sca rốt cuộc đã hết ho, em đặt thìa sang một bên và chăm chăm nhìn Mít-ca. Nhưng cậu ta vẫn tiếp tục ăn như chẳng xảy ra chuyện gì cả.

— Anh Mít-ca này, — Gô-sca khẽ lên tiếng, — bây giờ em mới biết ai là những kẻ khác xoay xở ấy đây.

— Những kẻ gì cơ? — Mít-ca vừa uể oải hỏi, vừa liếm thìa.

— Những kẻ đã chớ cỏ của người khác từ khu Bờm Ngựa nhỏ

đi chẳng phải chúng ta thì là ai? Chúng ta và Ni-kít-ca nữa.

— Cậu nói gì lạ thế?

— Chính chúng ta đã chớ cỏ khô từ khu Bờm Ngựa nhỏ về. Nhưng cỏ khô đó hóa ra không phải của chúng ta mà là của nông trường. — Gô-sca đứng dậy khỏi bàn. — Anh biết nhưng anh không nói gì. Tại sao anh lại làm như vậy? Để làm gì mới được chứ?

— Cậu kém quá, — Mít-ca cười nhạt. — Làm thế thì có tội gì nào? Chúng ta chớ cỏ khô về có phải cho chúng ta đâu mà là vì lợi ích chung. Chẳng hại gì phải lo cho nông trường. Họ chẳng sao cả. Nhà nước sẽ cấp thêm tiền cho họ.

— À ra thế! Nếu vậy thì anh cũng chẳng ngưng gì nếu khoáng hết tài sản của cửa hàng hợp tác xã tiêu thụ hay của nhà bưu điện phải không?

— Cậu nói khê chứ nào, — Mít-ca đỏ mặt lên. — Tớ làm thế là cốt để cho cái bọn ở nông trường bớt ngu đi mà thôi.

— Dù sao thì anh cũng có nói với bố anh là chúng ta lấy cỏ ở đâu chứ? — Gô-sca hỏi dò.

Mít-ca lúng túng:

— Nói với bố tớ làm gì... Lấy được cỏ để giúp trại lợn xong thì nói đến việc ấy làm gì nữa.

— Anh láu lăm, — Gô-sca lắc đầu và nắm lấy tay Mít-ca. — Chúng ta hãy đi gặp bố anh kể lại mọi chuyện đi. Kể lại cho cả bố anh lẫn bác Ca-da-ri-nốp nghe...

— Thôi đi... — Mít-ca khoát tay. — Bây giờ có kể lại cũng đã muộn rồi. Cỏ đã đem cho lợn ăn rồi.

— Muộn gì mà muộn! — Gô-sca hét lên. — Anh không muốn đi cùng thì một mình em kể vậy...

Em nháy ra khỏi nhà Mít-ca và chạy thật mau đến trại.

Em không thấy bác Ê-phim và ông Ca-da-ri-nốp ở trại, nhưng em gặp mẹ và chị Stê-sa dưới mái che bên đồng cỏ.

— Con làm sao thế? — thấy con trai thở hổn hển, bà A-lếch-xan-đra hỏi. — Làm sao mà run cả người lên như bị ai đuổi thế?

Gô-sca ngoái nhìn quanh rồi thấp giọng hỏi mẹ em và chị Stê-sa xem hai người có biết họ đang cho lợn ăn cỏ của ai không.

— Còn của ai nữa? — mẹ em ngạc nhiên hỏi. — Cỏ của chúng ta, của nông trang chứ còn của ai nữa. Chính con và Mít-ca đã tìm thấy cơ mà.

Gô-sca vội vã kể lại những điều em biết qua câu chuyện của ông chủ tịch nông trường Ca-da-ri-nốp và của Mít-ca.

Bà A-lêch-xan-đra để rơi rỏ cỏ khô đang cầm và chăm chăm nhìn con trai.

— Chúng mày đã làm bậy rồi đây, lũ ngốc ạ, — bà cầu nhàu nói. — Lầy của người khác rồi bí mật chớ về à? Thật xấu hổ cho cả nông trang.

— Phải viết lên báo mới được, — Gô-sca nhìn chị Stê-sa rồi nói.

— Việc gì phải viết lên báo? Ta cứ nói thẳng với bác Ca-da-ri-nốp, bác ấy còn ở đây đây mà, — chị Stê-sa suy nghĩ một lát rồi đề nghị ngay lập tức đi tìm ông Ca-da-ri-nốp và ông Ê-phim. — Có nên thế không, bác A-lêch-xan-đra?

Bà gật đầu. Thế là cả ba cùng đi tìm ông chủ tịch nông trường và ông quán lý trại chăn nuôi. Có người báo rằng ông Ê-phim đã trở về nhà. Quá vậy khi đến nhà Ê-phim thì họ gặp ông ta.

Đeo kính tụt xuống tận mũi, ông Ê-phim đang ngồi ở bàn vừa lo âu lục lọi đám giấy má, vừa gẩy bàn tính lách cách. Mít-ca thì đang hí hoáy ghi theo lời của bồ.

— Cô A-lêch-xan-đra đây à? Lại chuyện thức ăn cho lợn phải không? — ông ta không ngẩng đầu lên hỏi. — Chờ một chút nhé. Tôi đang dở việc. Ban quản trị yêu cầu phải làm báo cáo ngay.

— Đúng đây bác ạ, em đến là vì chuyện thức ăn cho lợn đây, — bà A-lêch-xan-đra cười nhạt và hỏi xem ông Ê-phim có gặp chủ tịch nông trường không.

— Ông ấy có gặp tôi trao đổi. Ông ấy hỏi vay cỏ khô. Nhưng chúng ta lấy đâu ra cỏ khô cho ông ấy vay được? Chính chúng ta cũng đang bí đấy thôi.

— Đúng là có bí thật, — bà A-lêch-xan-đra đồng ý. — Nhưng

dù sao cỏ khô vẫn phải đem trả cho nông trường, bác ạ.

— Tại sao vậy? — ông Ê-phim cảnh giác hỏi.

— Vì đây là cỏ khô của họ. Chúng ta không cắt, chúng ta không đánh đồng. Bác cứ hỏi cháu Mít-ca xem.

Mít-ca cúi thấp hơn nữa xuống bàn và chăm bút liên tục vào lọ mực, mặc dù chẳng có gì phải viết cả.

Làm ra vẻ không hiểu gì hết, ông Ê-phim liếc nhìn bà A-lêch-xan-đra:

— Cô nói khó hiểu quá.

— Em có thể nói rõ cho bác được, — và bà liền kể tất cả những gì Gô-sca cho biết.

Tháo kính ra, ông Ê-phim giận dữ nhìn con trai. Rồi ông ta hơi nhóm dậy, khom người qua bàn, tát cậu ta một cái thật mạnh.

Mít-ca ôm má cuống quýt nháy ra khỏi bàn.

— Sao bồ lại tát con?

— Tao bảo mày thế nào? — ông bồ rít răng nói. — Tao bảo mày đi vào rừng tìm cơ mà... Tại sao mày lại lấy cỏ khô của người khác ở khu Bờm Ngựa nhỏ?

— Làm sao con biết được đây là cỏ của người khác? — Mít-ca rên rỉ. — Gọi là Bờm Ngựa nhỏ, nhưng nó chỉ nhỏ theo tên gọi thôi còn thật ra lại rất rộng. Ở đây cả chúng ta lẫn nông trường cùng cắt cỏ.

— Thế thì mày phải xem giới hạn chạy qua đâu chứ. Có cột mốc phân chia địa phận cơ mà.

— Con chẳng thấy cột kiềng gì cả.

— Mày làm nhục tao. Đem giết mày đi cũng còn là nhẹ! — ông bồ dọa rồi đứng dậy khỏi bàn.

Mít-ca mở toang cửa, chạy vụt ra ngoài.

— Thôi, thôi, bác Ê-phim ơi, — bà A-lêch-xan-đra ngăn ông anh lại. — Có thể cháu nó bị nhầm lẫn nên mới chớ cỏ về mà thôi.

Thở hển hển lấy lại hơi, ông Ê-phim nặng nhọc ngồi phịch xuống ghế.

— Đây, báo cái thẳng ngơ ngơ ngẩn ngẩn ấy đi làm việc gì là y

nghư chuộc lầy nhục, — ông ta than vãn. — Tất nhiên là phải trả lại cò cho nông trường thôi. Nhưng lầy gì cho lợn ăn bây giờ thì tôi chịu đây.

Bà A-lếch-xan-đra ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

— Thề này này, bác Ê-phim ạ. Ở nhà em có một ít cò dự trữ, em sẽ góp một phần vậy.

Chị Stê-sa ứng hộ bà:

— Cháu cũng sẽ mang đến một ít. Và nên yêu cầu cả những chị em công nhân chăn nuôi khác nữa. Trại lợn đôi với họ đâu có xa lạ gì, nhất định họ sẽ hưởng ứng.

— Vậy thì các cô cứ làm thề đi, — ông Ê-phim đồng ý. — Chỉ có điều là các cô chớ ghi gì chuyện thằng Mít-ca vào nhật ký đây. Tôi sẽ nói chuyện với nó theo kiểu riêng của tôi.

— Bác đánh cháu à? — bà A-lếch-xan-đra lo ngại hỏi.

— Cô đừng lo, nó không chết đâu. Tôi chỉ báo ban cho nó khôn hơn thôi.

Bà A-lếch-xan-đra, chị Stê-sa và Gô-sca bước ra khỏi phòng. Ở gian ngoài, Mít-ca đang ngồi so vai rứt cò. Thấy hai mẹ con Gô-sca và chị Stê-sa, cậu ta giận dữ lườm nhanh một cái rồi quay mặt đi. Nhưng bà A-lếch-xan-đra nhận thấy mắt cậu ta rảo hoảnh. Bà đau xót nghĩ thầm:

«Sao cái thằng bé lại đâm tẻ đến mức ấy nhỉ? Bắt đầu cuỗm cá của cái người khác».

Khách về được một phút thì ông Ê-phim gọi con trai vào nhà.

— Thề nào, có giận bồ không?

— Việc gì mà giận, chẳng qua chỉ là trò diễn kịch ấy mà, — Mít-ca càu nhàu. — Nhưng bồ đánh mạnh quá, tai con vẫn đang ù lên đây này.

— Cũng có mạnh quá một chút thật, — ông bồ thừa nhận. — Tao có vô tình quá tay thật.

— Nhưng sao bồ lại đánh con mới được chứ? — Mít-ca chì chiết. — Bồ có nhớ là con đã hỏi bồ: «Ở khu Bờm Ngựa nhỏ có cò khô vô chủ. Khoảng ba xe. Có chớ về không ạ?» Bồ trả lời: «Dứt

khoát cứ chớ về. Đối với nông trường thì chẳng có giá trị gì. Nhà nước sẽ cấp tiền cho họ mua». Và hôm sau, chính tay bồ đã thắng xe cho con...

— Bồ biết, bồ biết hết, — ông bồ ngắt lời. — Nhưng lúc đó bồ biết làm thề nào được? Cò khô của nông trang thì bồ đã phân phát cho cấp trên rồi. Đành phải kiểm chác của người khác vậy. Thề mà con lại còn nói vung lên cho mọi người biết.

— Con có nói vung lên đâu, — Mít-ca bảo chữa. — Ai mà biết được lão Ca-da-ri-nốp lại đến nhà ta. Thề là thằng Gô-sca đoán ra...

— Thôi được, đừng trách bồ nữa, — ông bồ nói bằng một giọng làm lành. — Con nên để mắt đến thằng Gô-sca. Anh em mà tẻ hơn kẻ thù. Nó theo dõi, ghi nhớ tất đây.



Vào thứ bảy, Ni-kít-ca đi tìm Gô-sca và hỏi xem bạn em có nhớ hôm nay là ngày gì không.

— Sao lại không? — Gô-sca đáp. — Hôm nay chúng ta sẽ đi đón bồ cậu.

Ông Va-xi-li Cra-iu-khin, bồ của Ni-kít-ca, làm việc ngoài thành phố, tại nhà máy sản xuất máy móc nông nghiệp «Người thợ cơ khí đỏ». Hàng tháng ông về Cơ-lin-xur thăm gia đình khoảng hai lần.

— Vậy thì bắt tay vào việc! — Ni-kít-ca ra lệnh.

«Bắt tay vào việc» có nghĩa là bôi dầu cho ván trượt tuyết, kiểm tra dây chằng, chuẩn bị lưới bẫy để tờ mờ sáng hôm sau là cả nhóm không ai bị chậm trễ lên đường đi săn ngay. Đi săn với bất cứ ai, các em cũng không bao giờ thấy thích thú bằng đi săn với ông Va-xi-li.

Ông biết mọi chỗ góc ngách trong vùng, biết đoán những vết chân thỏ, chân cáo, chỉ dẫn cho các em biết cách chăng bẫy và nơi nên chăng bẫy. Và mặc dù thú săn được chả là mấy: chỉ một đôi thỏ nhỏ là cùng, nhưng các em nhớ mãi những chuyến đi săn như vậy. Còn về mùa hè thì ông dẫn các em đi câu cá, hái nấm, hái quả. Thấy vậy, bọn trẻ con ở Cờ-lin-xư đều tức bực ghen tị, nhưng Ni-kít-ca bảo các bạn là săn thỏ, câu cá hoặc hái nấm mà đi đông người thì không ăn thua gì, và do đó em không cho ai nhập bọn cá.

Sau khi đã chuẩn bị mọi thứ cần thiết để đi săn, Gô-sca và Ni-kít-ca lên đường đi đón ông Va-xi-li.

Các em đã biết từ trước là mọi chuyện sẽ xảy ra như thế nào.

Các em sẽ vừa trượt trên mặt tuyết cứng lạo xạo dọc theo rìa con đường cái dẫn đến thành phố, vừa theo dõi những chiếc xe tải đi ngược chiều. Dĩ nhiên là các em sẽ nhìn thấy ông Va-xi-li ngồi trong một chiếc xe nào đấy. Ông sẽ đập vào mũi buồng lái, xe sẽ dừng lại, hai em sẽ leo lên thùng xe để cùng ông đi về Cờ-lin-xư.

Ni-kít-ca bao giờ cũng vui sướng được đón bố. Bố em mang quà về, và ở nhà lúc uống trà, bố em sẽ kể nhiều chuyện; sáng hôm sau lại đi săn nữa.

Gô-sca cũng vậy, bao giờ em cũng vui mừng đón ông Va-xi-li. Mặc dù không phải họ hàng nhưng ông Va-xi-li đối với em còn thân thiết hơn họ hàng. Ông là bạn thân của bố em khi hai năm trước đây lúc bố em còn sống. Có thể chuyện trò tâm tình với ông, có thể bàn bạc công việc, chia sẻ niềm vui nỗi buồn với ông, và ông bao giờ cũng chăm chú lắng nghe, góp ý kiến và cái chính là ông không bao giờ nói lộ bí mật của ai cả.

Gô-sca và Ni-kít-ca đã đi được khoảng bốn cây số. Các em gặp khá nhiều xe. Trên các xe có đông người ngồi, các em giơ tay vẫy vẫy nhưng xe nào cũng chạy âm ỉm, nháy nháy trên những con đường đầy đá cuội và phóng vụt qua.

— Hay là bố cậu không nhận ra chúng ta? — Gô-sca thận trọng hỏi.

— Không... Bố tớ biết là chúng ta thế nào cũng đi

đón, — Ni-kít-ca đáp lại và trông thấy chiếc ô-tô tiếp theo, em lại vẫy tay mạnh hơn trước.

— Có lẽ ở nhà tớ đã đang ăn bữa tối rồi, — Gô-sca thờ dãi nói và nhìn về phía làng.

— Nhà tớ cũng vậy, — Ni-kít-ca nói thêm, về như mình có lỗi: — Nếu đã đến giờ ăn tối rồi thì cậu về đi vậy. Tớ đón một mình cũng được.

— Không, đã cùng đi thì cùng đi đến cùng. — Gô-sca kiên quyết.

Trời đã xám xám tối. Một làn sương mù trắng như sữa bốc lên từ vùng đất thấp. Lại một vài xe nữa chạy qua, vậy mà vẫn chẳng thấy ông Va-xi-li đâu.

— Chắc là có công việc cần nên bố tớ phải ở lại làm ca đêm, — Ni-kít-ca nói to ý nghĩ của mình và đi chậm lại. — Có lẽ ta quay về thôi...

— Thế ở nhà máy bố cậu làm gì? — Gô-sca hỏi. — Thợ nguội hay thợ tiện?

— Tớ đã báo cậu rồi còn gì: bố tớ làm thợ lắp máy, — Ni-kít-ca giải thích, — chỗ bố tớ lắp máy gạt, máy cắt cỏ, máy gieo hạt.

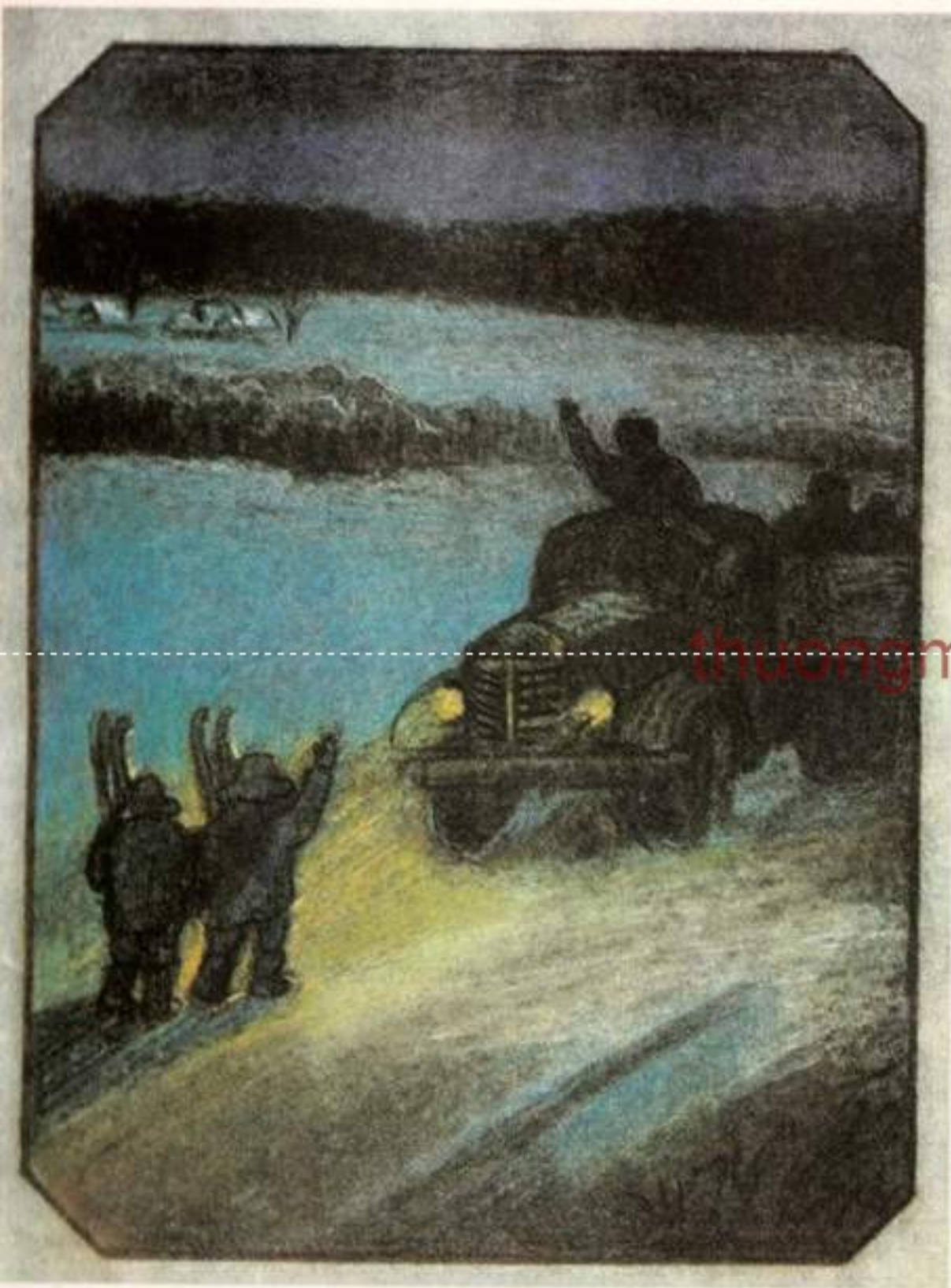
— Thế tại sao bố cậu lại bỏ ra thành phố? — Gô-sca dò hỏi. — Tại sao bố cậu không sống ở nông trang?

— Cậu biết đấy, bố tớ mâu thuẫn với lão Ca-lu-ghin. Thế là bố tớ bỏ đi.

— Chuyện đó đã lâu chưa nhỉ? Nhưng bây giờ thì bố cậu có thể xin về nhà được rồi. Hiện giờ, các nhà máy cũng cho phép công nhân về các nông trang đấy. Nếu vậy thì hay quá nhỉ? Cậu với bố cậu lúc nào cũng sẽ được gần nhau, còn săn bắn thì ngày nào đi cũng được...

— Dĩ nhiên là hay rồi, — Ni-kít-ca thờ dãi đồng ý. — Chỉ có điều là nhà máy sẽ không cho bố tớ về đâu. Thiếu bố tớ thì công việc sẽ lung tung lên, sẽ bị ngừng trệ mất.

Ni-kít-ca miễn cưỡng quay lại, nhưng đúng lúc đó thì một chiếc xe bật đèn pha sáng trưng đi sát lại lề đường. Trên thùng xe một người



đàn ông mặc chiếc áo khoác ngắn bằng vải thô đứng dậy vẫy vẫy hai em.

—Bồ tớ kia!.. Tớ đã bảo là nhất định sẽ gặp bồ tớ kia mà! — Ni-kít-ca hét lên, cầm đôi ván trượt tuyết và nhảy qua rãnh ven đường. Gô-sca cũng theo sát bạn.

Ông Va-xi-li giúp hai em trèo lên xe rồi đập tay vào mũi buồng lái. Xe chuyển bánh.

Ni-kít-ca cùng Gô-sca ngồi trên thùng xe với ông Va-xi-li.

Ông người cao lớn khỏe mạnh, đi đôi ủng dạ trắng, đội chiếc mũ lông cừu kiểu người Cô-dắc vùng Cu-băng có phần trên màu xám. Gô-sca cảm thấy ông còn rất trẻ. Ria ông tía gọn ghẽ, má và cằm cao nhẵn.

— Thế nào, Ni-kít-ca, hai anh em phải đi xa quá nhỉ? — ông cất tiếng nói. — Bồ hôm nay về chậm thật.

Ông cúi xuống kéo con trai lại gần.

— Ôi, bồ, — Ni-kít-ca giãy ra. — Người bồ toàn những mùi nước hoa và xà-phòng ở hiệu cắt tóc.

Thế ư? Ở đây họ phục vụ chu đáo lắm, cẩn thận lắm, — ông hài lòng nói. — Thôi, thôi, bồ không hôn con nữa vậy. Bồ mà con cũng ngượng kia à? — ông kéo mũ Ni-kít-ca sụp xuống tận mũi em và vỗ vai Gô-sca: — Thế nào, cánh nông trang cháu khỏe chứ? Sống ra sao?

— Mọi chuyện vẫn như cũ thôi, bồ ạ, — Ni-kít-ca vội trả lời và hấp tấp báo tin cho bồ biết là hai em đã chuẩn bị sẵn sàng cho chuyến đi săn ngày mai rồi.

— Tốt lắm. Chúng ta sẽ đi săn ra trò một bữa, — ông gật đầu và bỗng nhận thấy Ni-kít-ca cứ thỉnh thoảng lại nhìn chiếc ba-lô chật căng đặt dưới chân ông.

— À, suýt nữa thì quên mất, — ông chợt nhớ và cởi ba-lô lấy ra những món quà ngoài thành phố.

Trước hết, ông cho hai em mỗi đứa một chiếc bánh vòng phủ đầy những hạt anh túc. Bánh vòng rất to, phải bằng chiếc bánh xe đẩy của trẻ con ấy, màu vàng rực, ngọt lịm và xốp. Ở cửa hàng hợp

tác xã tiêu thụ Co-lin-xur không bao giờ bán những chiếc bánh vòng ngon tuyệt như vậy.

Sau đó ông đưa cho mỗi đứa một khẩu súng lục đồ chơi.

— Thề dạn đâu ạ? — Ni-kít-ca nhắc.

— Rồi bồ sẽ đưa, cứ yên trí. Hai anh em nhất định sẽ được bán. Mà này, không phải chỉ có mình chúng ta trên xe đâu nhé, — ông nói thầm và gạt đầu về phía trước thùng xe. Ở đây một người đàn ông gầy gò, đứng tuổi, đội mũ lưỡi trai và mặc chiếc áo khoác ngoài bằng da móng, đang ngồi trên một chiếc va-li to màu hung.

Bên cạnh người đàn ông là một cô bé hay một cậu bé cũng không rõ, quàng chiếc khăn kẻ ô và khoác chiếc áo da cũ, trông giống như một con búp-bê. Qua khe hở ở khăn, chỉ thấy lộ ra đầu mũi hồng hồng và đôi mắt long lanh linh lợi.

Người đàn ông thỉnh thoảng lại nghiêng đầu về phía «con búp-bê» và hỏi khẽ:

— Con chim xanh của bồ không bị cồng chứ? Có cần phải sưởi ấm cho con không?

«Con búp-bê» riu rít đáp lại và động đậy như muốn thoát ra khỏi đồng quần áo, nhưng người đàn ông càng quần chặt hơn.

«Đúng là con chim xanh ở nơi xa đến, mới rét một tí đã cồng cả người, — Gô-sca nghĩ. — Người như thế thì chở đi đâu nhỉ?» Và vừa nhai chiếc bánh ngon lành, em vừa làm ra vẻ chẳng lạnh gì cả, em không xoa tai nữa, mặc dù trời rõ ràng mỗi lúc một giá rét hơn.

— Bây giờ hai anh em kể xem tình hình nông trang ra sao nào? — ông Va-xi-li hỏi Gô-sca và Ni-kít-ca. — Bác U-li-a-na nhà bác và mẹ cháu vẫn làm việc ở trại lợn đây chứ, Gô-sca?

Hai em sôi nổi hẳn lên. Mặc dù sau khi ra thành phố, ông Va-xi-li tự coi mình là người tự do, không thuộc quyền nông trang quản lý nữa, nhưng ông vẫn tiếp tục quan tâm đến công việc nông trang. Lần nào về nhà, ông cũng trò chuyện rất lâu với bà con ở làng.

Gô-sca và Ni-kít-ca bao giờ cũng là người đầu tiên gặp ông và

hai em thích thú kể cho ông nghe những tin tức ở nông trang.

— Vâng, — Gô-sca trả lời. — Mẹ cháu và bác U-li-a-na vẫn làm việc, vẫn làm lợi.

— «Lắm lợi» nghĩa là gì đây cháu? — người đàn ông lạ mặt bỗng hỏi.

— Thề nghĩa là... làm lụng quần quật suốt ngày mà gần như chẳng ăn thua gì. Sắp đến mùa xuân rồi, thề mà mẹ cháu và bác U-li-a-na vẫn chưa nhận được một xu nào cho ngày cực.

— «Ngày cực» có phải là ngày công không đây? — người đàn ông hỏi lại. — Dùng chữ chính xác lắm. Có phải chính các cháu nghĩ ra không đây?

— Sao lại chính chúng cháu nghĩ ra ạ? — Gô-sca trả lời. — Vùng cháu ai cũng nói như vậy tất.

— Các cháu sẽ kể cho đồng chí nghe tất cả mọi việc, — ông Va-xi-li nói, và muốn chuyển câu chuyện, ông hỏi các em về tình hình đàn lợn con mà các em đỡ đầu.

Vẫn lớn như thường bác ạ... Đã mười bốn chú rồi, — Gô-sca cho biết.

— Gớm nhỉ, nhiều đến thế cơ à? — ông Va-xi-li ngạc nhiên thốt lên. — Sau này các cháu đưa chúng đi đâu?

— Chúng cháu sẽ chuyển đến trại lợn. Coi là tặng phẩm của thiếu niên tiên phong chúng cháu.

— Thề ông chủ tịch có biết việc đó không?

— Lão Ca-lu-ghin ấy ạ? — Gô-sca phì một tiếng. — Ông ta không còn là chủ tịch nữa. Tuần trước ông ta đã bị cách chức rồi.

— Cách chức ư? — ông Va-xi-li mừng rỡ kêu lên. — Một việc hay như thế mà từ này đến giờ hai anh em cứ lờ đi thôi!

Và ông ngồi dịch lại gần các em, bảo các em kể tỉ mỉ hơn chút nữa.

Gô-sca lúng túng. Em và Ni-kít-ca không được phép vào dự phiên họp của nông trang, nhưng hai em vẫn biết được ít nhiều.

Nông trang tiến hành kiểm tra. Té ra Ca-lu-ghin đã phá hoại nền

kinh tế của nông trang, đã phung phí nhiều tiền của của nông trang vào những cuộc chèn lấn liên miên với bạn bè của ông ta. Phiên họp cũng cách chức cả gã phó chủ tịch nông trang, kế toán viên, thủ kho và một vài đội trưởng...

— Đáng lẽ phải quét sạch cái bọn sống phè phỡn ấy từ lâu rồi thì mới phải, — ông Va-xi-li gật đầu. — Thế lão Ê-phim thế nào? Cũng đồ nhào chứ?

— Không ạ. Bác Ê-phim không bị động đên. Mẹ cháu kể lại bác ấy là người đầu tiên phát biểu phê phán Ca-lu-ghin trong phiên họp. Bác ấy vạch trần mọi thủ đoạn của lão ta. Nào để trại nuôi lợn thiếu thức ăn này, nào bán đồ bán tháo lợn con đi này.

— Láu cá thật! — ông Va-xi-li buồn bã lắc đầu. — Thế mà trót lọt được... Thế bây giờ ai làm chủ tịch nông trang?

— Sắp tới sẽ bầu chủ tịch mới bồ ạ, — Ni-kít-ca nói. — Người ta đồn ngoài thành phố sẽ cử người về.

— Thế ông ta là người thế nào, con có biết không? — ông Va-xi-li hỏi. — Dân làng bàn tán thế nào về ông ta?

— Mỗi người nói mỗi phách bác ạ, — Gô-sca đáp lại. — Người thì bảo ông ta trung thực và hiểu biết công việc. Người thì bảo ông ta nóng tính lắm, làm gì cũng quát, cũng ra lệnh. Lại thích xoay tiền nữa, không thua gì Ca-lu-ghin.

— Đồng chí nghe thấy chứ? — ông Va-xi-li quay sang người đàn ông lạ mặt nói, và rõ ràng là tiếp tục câu chuyện đã bắt đầu trước khi bọn trẻ lên xe, ông than vãn: — Đây đồng chí xem, làng Cơ-lin-xư chúng tôi không gặp may. Nông trang không tài nào vươn lên được. Nguyên nhân chính là không có người đứng đầu xứng đáng, hiểu biết công việc, lo lắng cho nông trang. Thế là mọi người dần dần bỏ nông trang ra đi...

— Chủ tịch nông trang dĩ nhiên là quan trọng, người đàn ông lạ mặt khẽ đáp, — nhưng các nông trang viên cũng có trách nhiệm không nhỏ. Còn chạy khỏi nông trang để kiếm miếng ăn dễ dàng, vứt bỏ công việc thiết thân của mình thì chẳng vinh dự lắm. Có phải thế không, đồng chí Va-xi-li?

— Ô kìa! — ông Va-xi-li ngạc nhiên kêu lên. — Hình như chúng ta chưa làm quen với nhau thì phải. Vậy tại sao đồng chí biết tên tôi?

— Làm sao tôi lại không biết chuẩn úy Va-xi-li được nhỉ? Ba năm trời ở đại đội pháo binh. Vòng cung Cuốc-xơ*. Chẳng lẽ những cái đó quên được hay sao?

Ông Va-xi-li nắm lấy thành xe và nhô người về phía trước.

— Đồng chí thượng úy Ni-cô-lai! — ông hét lên. — Có đúng là đồng chí đây không? Thế mà tôi không nhận ra! Thế mà chúng ta cứ ngồi nói chuyện đông dài mãi. Ai ngờ lại gặp nhau thế này.

— Chính tôi đây, đồng chí Va-xi-li ạ...

Họ nhóm dậy, ôm chầm lấy nhau.

Gô-sca và Ni-kít-ca cũng hơi nhóm dậy và mở to mắt nhìn hai người lớn siết tay nhau, vỗ vai nhau. Còn gì nữa — những cuộc gặp gỡ như vậy có phải ngày nào cũng xảy ra đâu!

Chẳng bao lâu, chiếc xe hăm lại, đỗ cạnh trụ sở ban quản trị nông trang Cơ-lin-xư.

— Thế là chúng ta đến nơi rồi, — ông Ni-cô-lai nói và nhảy xuống xe đầu tiên.

— Vậy đồng chí đi đâu? Đến nhà ai? — ông Va-xi-li sững sờ hỏi.

— Tôi đến đây... đến Cơ-lin-xư chứ còn đến đâu nữa, — ông Ni-cô-lai gật đầu về phía làng. — Tôi chính là nhân vật vừa được bọn trẻ mô tả đây... Tôi được huyện ủy giới thiệu về làm chủ tịch nông trang chỗ đồng chí. Còn đây là con gái tôi, tên cháu là En-ca, — ông chỉ «con búp-bê» khoác áo choàng.

Sau đó ông lấy va-li ở thùng xe ra và đặt xuống đất. Đúng lúc đó, Gô-sca và Ni-kít-ca nhận thấy «con búp-bê» hiện ra từ trong tấm áo khoác. Đó là một cô bé mặc chiếc áo lông thỏ ngắn và chiếc quần

* Vòng cung Cuốc-xơ là tên một mặt trận lớn trong cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại (1941-1945) ở Liên Xô.

trượt tuyết. Cô bé đứng lên thành xe, dang hai tay nháy vào vòng tay của bố cô.

— Hay quá, — ông Va-xi-li vừa bồi rồi lăm bắm, vừa leo ra khỏi xe. — Vậy là đồng chí đến chỗ chúng tôi, đến sông lâu dài có phải không?

— Đồng chí thầy đây...

— Vậy thì đồng chí Ni-cô-lai, mời đồng chí đến chỗ tôi, còn bọn trẻ thì đồng chí đừng giận chúng. Chúng còn dại nên nói lung tung đấy thôi.

— Không lung tung đâu. Các cháu đã miêu tả đúng về cơ bản tình hình nông trang đấy chứ, — ông Ni-cô-lai cười vang. — Còn về phần tôi thì sao tôi lại giận? Ở đây còn chưa ai biết gì về tôi cơ mà.

— Tất cả những câu nói lung tung của các cậu đều không đúng hết, — cô bé quay về phía Gô-sca và Ni-kít-ca nói. — Bỏ tớ hoàn toàn không uống vốt-ca. Không một tí nào. Bỏ tớ cũng chẳng ưa quá mắng. Các cậu thu thập những chuyện ngổn lê dối mạch ấy thật vô ích.

— Tại sao chưa chi con đã phê bình các bạn ấy? — ông Ni-cô-lai ngăn con gái lại. — Trước hết phải hiểu rõ các bạn ấy, rồi mới được kết luận. Ta mang đồ đạc đi đi.

Cô bé vờ lấy một bọc, đi theo bố. Ông Va-xi-li cùng Gô-sca và Ni-kít-ca đi về đầu kia làng.

— Hải anh em không nên làm đồng chí chỉ huy cũ của bác phải xấu hổ mới phải, — ông trách bọn trẻ. — Đồng chí ấy là người giàu tình cảm, chu đáo... Anh em chiến sĩ không tiếc tính mạng bảo vệ đồng chí ấy đây...

— Có phải chúng cháu bịa ra những câu ấy đâu, — Gô-sca làu bàu. — Người khác nói đấy chứ ạ. Bác Ê-phim chẳng hạn.

— Đồng chí chỉ huy không phải dễ dàng mà vực được nông trang của chúng ta lên đâu, — ông Va-xi-li vừa nói vừa ngẫm nghĩ. — Trận địa ở đây không thể đánh trực diện mà chiếm được. Phải đánh vu hồi, phải dùng mưu trí và khéo léo mới được.



Những ngày đầu tiên ông Ni-cô-lai và con gái vừa dọn đến Cơ-lin-xư, Mít-ca đã đến nhà họ. Cậu ta gọi En-ca ra cửa và báo:

— Tớ biết là cậu sẽ học lớp chúng tớ, lớp năm mà lại. Tớ sẽ đến đưa cậu đi học.

— Tự tớ cũng tìm được đường, — En-ca đáp.

— Thế cậu không biết là chó ở vùng này dữ lắm à?

— Tớ sẽ mang bánh mì theo. Tớ sẽ bẻ ra ném cho chúng.

— Rồi tụi con trai nữa. Bọn chúng là hay bám dai như đĩa dổi đấy.

— Tớ không sợ con trai.

— Dù sao cậu cũng cứ dựa vào tớ, — Mít-ca bướng bỉnh nhắc đi nhắc lại. — Có tớ bên cạnh thì cậu cứ yên trí.

En-ca đưa mắt nhìn thân hình chắc nịch, cao lớn của Mít-ca.

— Trông cậu... kể cũng lực lưỡng đấy. Cậu chơi thể thao đấy à?

— Tất nhiên... — Mít-ca khoái chí mím cười. — Tớ chạy này, bơi này. Tớ cứ được cả tạ nữa.

Sau đó, En-ca hỏi han Mít-ca về lớp năm: ai khỏe nhất, ai yêu nhất, ai can đảm nhất và ai nhút nhát nhất, ai hiền lành nhất và ai độc ác nhất.

— Tớ không khoe khoang đâu, — Mít-ca xoa xoa bắp thịt trên cánh tay, — nhưng tớ thắng được tất. Còn đũa yêu nhất thì chắc chắn đó là thằng Ni-kít-ca rồi. Nó chịu thua tất cả. Những đũa tốt thì lớp tớ chẳng có mấy. Nhưng đũa ác thì đây là thằng Gô-sca. Ai nó cũng gây gổ tất.

— Gô-sca nào kia? — En-ca hỏi, em nhanh nhẩu hẳn lên. — Có

phải con trai của bác A-lêch-xan-dra không? Bác công nhân chăn nuôi nổi tiếng ấy mà?

— Chính nó đây... Thế tại sao cậu lại biết mẹ nó? Bà ấy thì nổi tiếng gì! — Mít-ca «phì» một cái.

— Tớ đọc báo thấy thế mà lại, — En-ca vẫn hăng hái nói. — Tớ cũng biết về Gô-sca nữa. Tớ biết cả chuyện các bạn thiếu niên ở đây đang chuẩn bị quà tặng cho trại nuôi lợn cơ.

— Cái bọn «theo đuôi lợn con» bày trò cho vui chứ có quái gì! — Mít-ca phẩy tay. — Chúng chẳng có việc gì làm đây mà.

— Không, làm thế hay lắm chứ, — En-ca nói và em đề nghị Mít-ca giới thiệu em với nhóm Gô-sca.

— Đừng hòng! — Mít-ca cầu nhàu, nhưng cậu ta chợt nhớ đến lệnh bố là phải kết bạn với con gái chủ tịch nông trang nên đành dẫn En-ca đi.

Gô-sca, Ni-kít-ca và Bô-rơ-ca vừa hâm nóng sữa cho lũ lợn con thì Mít-ca xộc đến. Bước vào theo cậu ta là một cô bé mặc chiếc áo lông thỏ ngắn, mặc chiếc quần trượt tuyết màu xanh và đội chiếc mũ len đan xù lông. Từ dưới mũ lộ ra hai bím tóc cứng trông giống như đôi sừng tròn của con cừu non.

Mít-ca gật đầu ra hiệu về phía cô bé mặc chiếc áo lông thỏ:

— Xin giới thiệu, đây là con gái bác chủ tịch mới của nông trang. Cậu ấy sẽ học lớp chúng ta.

— Chào các bạn! — cô bé lắc hai bím tóc và nói. — Tên tôi là Nen-li, Nen-ca hoặc gọi đơn giản là En-ca. Thế các bạn tên là gì.

Gô-sca, Ni-kít-ca và Bô-rơ-ca lúng túng xưng tên.

En-ca mỉm cười và liếc nhìn chai sữa.

— Các cậu sắp cho lợn uống sữa phải không? Đúng không nào? Thế chúng đâu rồi, các cậu cho tớ xem đi!

Gô-sca cau mày:

— Lợn nào kia?

— Thôi, cậu đừng có giả vờ nữa... En-ca giơ ngón tay dọa Gô-sca. — Cậu có nhớ là chúng ta cùng đi ô-tô không? Tớ nghe thấy cả rồi.

Gô-sca đưa mắt nhìn Ni-kít-ca và cắn môi.

Bô-rơ-ca phẩy tay nói:

— Nếu các cậu đã ba hoa để hớ chuyện thì cho bạn ấy xem đi thôi.

— Các cậu cứ yên trí, tớ sẽ không lộ ra với ai đâu. Nếu đây là chuyện bí mật thì càng thú vị chứ sao?

Và En-ca kể cho các bạn nghe các đội viên thiếu niên ở trường ngoài thành phố đã làm việc như thế nào. Các em thường đến nông trường ngoại thành giúp các bác các cô công nhân nuôi bò và nuôi lợn. En-ca cùng các bạn gái chăm sóc lợn con, cho chúng ăn, tắm rửa cho chúng và thậm chí đã có lần được bác quản lý trại chăn nuôi cảm ơn vì đã nuôi được một đàn lợn con béo mẫm. Do đó, em chẳng sợ lợn con một tí nào và các bạn có thể mạnh dạn nhận em vào nhóm họ.

— Bây giờ các cậu hãy kiểm tra ngay xem nhé. Để đây tớ cho chúng ăn cho, — En-ca nói và giật lấy chai sữa Gô-sca đang cầm.

Đành phải cho En-ca xem đàn lợn con vậy.

Đúng thật, En-ca xử sự với chúng khá khéo léo. Em âu yếm chuyện trò với chúng, gãi lưng gãi cổ chúng. Với những con quá phàm ăn, em kịp thời rút chai sữa ra, với những con yếu ớt và chậm chạp, em cho uống sữa lâu hơn.

— Đàn lợn con của các bạn khỏe lắm, nhanh nhẹn lắm, — em khen. — Đã đến lúc nấu nước bột cho chúng ăn rồi đây. Và phải bồi dưỡng thêm chất khoáng cho chúng nữa.

— Bạn ấy khá đấy chứ... thành thạo công việc lắm, — Bô-rơ-ca thăm thì bảo Gô-sca và Ni-kít-ca. — Ta nhận bạn ấy vào nhóm được chứ?

— Nếu vậy thì được, — Gô-sca gật đầu.

— Thế các cậu có biết tớ đem theo về đây cái gì không? — En-ca hỏi các bạn lúc tất cả lên nhà trên sau khi đã cho lợn ăn.

Em rút trong túi ra một gói giấy, cởi dây buộc ra và xếp lên bàn những mảnh báo đã ngả màu vàng. Đây là những bài báo, bài phóng sự viết về việc làm và con người của nông trang Cơ-lin-xư,

có cả những tấm ảnh chụp một số nông trang viên nữa.

— Đây là những thứ mà các bạn đội viên phân đội tớ thu thập được từ khi biết tin tớ với bồ tớ sắp về nông thôn đây, — em giải thích. — Báo nào chúng tớ cũng lục lọi. Các bạn tớ báo: En-ca này, cậu phải biết cậu đến nơi nào mới được. Cậu phải biết bà con ở Cờ-lin-xư là những người như thế nào, họ làm gì, họ nổi tiếng vì việc gì. — En-ca đẩy các bạn đến bàn. — Chúng ta xem xem có thể mở được ở trường một góc triển lãm nhan đề là «Những người của nông trang chúng ta» hay không? Để cho mọi người đến đây xem và học tập. Các cậu hãy nhìn tấm ảnh này. Ở phía dưới có dòng chữ «Chị A-lếch-xan-đra, công nhân chăn nuôi ưu tú của nông trang Cờ-lin-xư». Còn đây là bài báo viết về bác ấy. Gô-sca này, có phải mẹ cậu đây không?

Các em ngắm một lúc lâu tấm ảnh đã ngả màu in trên báo.

— Ảnh này chụp từ hồi nào nhỉ? — Bô-rơ-ca thất vọng nói. — Lâu quá nên mọi người quên hết rồi.

— Còn đây là một bức ảnh khác. — En-ca vẫn sôi nổi nói. — Hai chú công nhân đang đứng cạnh chiếc máy kéo, họ được nhận cờ thi đua, được mọi người bắt tay chúc mừng. — Em cố gắng mới đọc được dòng chữ ở dưới bức ảnh. — «Trong cuộc thi đua toàn huyện, hai đồng chí thợ cơ khí của nông trang Cờ-lin-xư là Pa-ven Sa-ra-pốp và Va-xi-li Cra-iu-khin đã đoạt giải nhất».

Gô-sca, Ni-kít-ca và Bô-rơ-ca im lặng, đưa mắt đi chỗ khác.

— Sao các cậu cứ như ngậm hột thị cả thế? — En-ca ngạc nhiên hỏi và quay về phía Gô-sca. — Pa-ven Sa-ra-pốp có phải là tên họ của bồ cậu không?

— Đúng, đúng, bồ cậu ấy đây, — Bô-rơ-ca vội gật đầu. — Nhưng bác ấy mất rồi, mất từ năm kia cơ. Còn bác Va-xi-li Crai-iu-khin thì đã bỏ ra thành phố.

— À ra thế, — En-ca bồi rồi lẩm bẩm. — Thế mà tớ không biết...

— Thế thì bây giờ biết đi! — Gô-sca giận dữ thốt lên. — Cậu

nhắc lại những chuyện cũ làm gì mới được chứ? Thôi, cậu cắt những mảnh báo của cậu đi. — Em vội vã thu những mảnh báo lại rồi gửi vào tay En-ca.

— Gô-sca, sao cậu lại thế? — Ni-kít-ca định ngăn bạn lại. — Có gì đáng bức mình đâu. Trước kia đúng là như vậy cơ mà.

Nhưng thấy ánh mắt bạn, em hiểu rằng bây giờ đừng nói chuyện gì với Gô-sca thì hơn.

Ni-kít-ca gật đầu ra hiệu với các bạn và tất cả vội ra về.

Trong khi đó Gô-sca dừng lại bên tủ, em rút ngăn kéo giữa và lôi ra từ dưới đồng quần áo những tấm giấy khen của bồ mẹ em, những mảnh báo cắt, những tấm bằng khen của các cuộc triển lãm nông nghiệp, những bức ảnh, — nghĩa là toàn bộ những vật kỷ niệm của gia đình.

Đây là ảnh bồ mẹ em hồi còn rất trẻ chụp tại lớp kỹ thuật nông nghiệp, đây là ảnh mẹ em chụp ở khu vực chăn nuôi trong triển lãm nông nghiệp, đây là bồ em đang phóng mô-tô trên con đường giữa đồng hồi ông làm đội trưởng đội máy kéo. Ngồi bên cạnh ông trong thuyền mô-tô là em, Gô-sca...

Em bắt giắc mỉm cười. Bồ em mua chiếc mô-tô chỉ bằng nửa giá thường vì nó đã gặp vỡ, cũ nát; bồ em tự tay sửa chữa, sơn xanh cho nó, và thế là «chú ngựa gù» như tên gọi mà bà con trong nông trang đặt cho chiếc mô-tô của ông Sa-ra-pốp bắt đầu phóng như bay trên các con đường ngoài đồng.

Thường thường, khi bồ em vừa chuẩn bị đến chỗ đội máy kéo là Gô-sca kêu âm lên:

«Bồ ơi, cho con đi với!»

«Nhưng bồ ở lại đội cho đến khuya cơ!»

«Con cũng ở đến khuya».

«Có thể bồ phải ngủ đêm giữa đồng...»

«Con cũng ngủ đêm giữa đồng với bồ... Con ngủ trong thuyền mô-tô ấy».

«Trong thuyền mô-tô của bồ đã đầy phụ tùng dự trữ rồi».

«Nhưng con bé tí thế này, con sẽ nằm lọt vào được».

Bồ em xua tay, đi một mình, trong khi Gô-sca hét văng lên chạy theo bồ.

Mẹ em phát cho em một cái vào mông và lôi em về nhà, nhưng Gô-sca vẫn cứ gào om lên khiến hàng xóm láng giềng có ý kiến rằng vợ chồng ông Sa-ra-pốp chẳng thương đứa con đầu lòng gì cả.

«Anh Pa-ven ạ, anh cứ cho nó đi theo đi. Cho nó xóc một mẻ cho biết», — một lần mẹ em bảo bồ em như vậy.

Và ông Pa-ven nhượng bộ vợ.

Lần đầu tiên ông quyết định cho con trai «hướng gió».

«Chú ngựa gù» nháy chồm chồm trên con đường đầy những ổ gà và kêu âm ầm, lúc thì nổ từng tiếng một, lúc thì nổ từng loạt dài.

«Thế nào? — bồ em tỉnh quái nhìn con trai. — Gan phổi còn lành lặn không?»

«Vẫn nguyên cả bồ ạ», — Gô-sca vừa trả lời vừa bấu chặt lấy thành thuyền mô-tô.

«Dận thêm ga được không?»

«Được, bồ ạ», — Gô-sca gật đầu và cắn răng lại để răng khỏi cắn vào lưỡi trong lúc mô-tô phóng đi.

Rốt cuộc, Gô-sca đã vượt qua được thử thách nên sau đó em thường được đi cùng bồ em ra đồng.

Thật vui sướng không thể tả được!

Còn gì thích thú hơn được ngồi trên «chú ngựa gù» mà phóng như bay trên con đường đồng nội, gió thổi lồng lộng vào mặt, có bên vệ đường quất vào thành thuyền mô-tô, bụi xám bốc lên dày đặc đằng sau mô-tô. Thấp thoáng nào làng xóm, nào trạm nghỉ ngoài đồng, nào những toa nghỉ lưu động, những chiếc xe ngựa, đàn bò trên đồng cỏ, trong khi Gô-sca ngồi ở chỗ tốt nhất mà ngắm nhìn chẳng khác gì đang xem phim. Một chú bé nào đó cứ thử đi bộ qua khắp những chỗ này xem, lại không kiệt sức, chân nổi chai lên, có khi còn bị lạc nữa ấy chứ!

Nhưng cái thú vị nhất vẫn còn ở trước mặt, trong đội máy kéo kia.

Lúc bồ em sửa chữa một chiếc động cơ hỏng hoặc thay thế một bộ phận nào đấy thì có thể len lỏi giữa các chú công nhân máy kéo, nghe các chú ấy nói chuyện và biết được chú nào hôm nay giỏi nhất, chú nào bị mắc kẹt lúc đang cày hoặc chú nào dùng quá mức nhiên liệu.

Những ngày sung sướng nhất đối với em là những khi bồ em tự mình lái máy kéo, cho em theo lên ngồi ở buồng lái và hai bồ con bừa ruộng mãi đến tối mịt.

Sau đó thì bữa cơm tại trạm nghỉ ngoài đồng hình như ngon không thể tả được, không hiểu sao mà ở nhà chẳng bao giờ có được bữa cơm ngon như vậy. Gô-sca chén hết một bát to đấy, bụng em đã căng lên như trống, nhưng em vẫn dùng cảm đòi ăn nữa.

«Cứ chén đi, chú em của ruộng đồng, cứ chén đi», — cô cấp dưỡng vừa nói vừa cười vang.

Sau khi đã cùng bồ em đội máy kéo, đôi khi em ở lại đây đến vài ngày. Gô-sca trở về nhà người đen cháy, sắc mùi dầu, áo lem luốc dầu mỡ, cổ và tay rám đen.

«Trông gớm chưa kia, bồ con anh cùng cày chứ gì? — mẹ em lắc đầu. — Bồ con anh tha về nhà bùn đất và mỡ hóng của hàng chục chiếc máy kéo chứ không kém», — và bà giúi vào tay con trai quần áo sạch, nắm vỏ cây dùng để kỷ lưng, xà-phòng, rồi đuổi con ra sông tắm.

Trên đường ra sông, Gô-sca bị bạn bè vây quanh. Em dềnh dàng cởi chiếc áo bê bết dầu mỡ, lau bộ mặt lấm lem và dài dòng kể cho các bạn nghe về những công việc của đội máy kéo. Chẳng những các em nhỏ tin rằng Gô-sca biết cặn kẽ mọi chuyện, mà thậm chí cả người lớn cũng nhiều lúc yêu cầu em:

«Này, Gô-sca, công việc đồng áng hồi này ra sao nhỉ?»

Ở nhà, Gô-sca nhiều lần nghe thấy mẹ em than phiền với bồ em về những nỗi bức dọc của bà. Ở ngoài đồng thì sung sướng quá, bà bảo như vậy, có ô-tô này, có động cơ này, có máy móc giúp việc này, còn công nhân nuôi lợn thì lại khổ quá, việc gì cũng làm bằng

tay hết, nào lấy nước ở giếng, nào phải xách những thùng nặng, nào phải lấy xẻng dọn sạch phân trong chuồng, nào ôm cổ đèn các máng cho lợn ăn. Chẳng lẽ lại không thể nghĩ ra cách gì giúp đỡ trại chăn nuôi hay sao?

Thế là bồ em bắt đầu năng lui tới trại. Ông xem xét chuồng trại, dùng thước cuộn đo bề ngang bề dọc, rồi vẽ những hình gì đó trên một tờ giấy to, hí hoáy tính toán.

«Em ạ, thế nào chúng ta cũng làm được, công nhân máy kéo thì việc gì cũng làm được tất, — một lần ông báo vợ như vậy. — Chúng ta sẽ đặt các động cơ trong trại, chúng ta sẽ dẫn nước theo đường ống, sẽ dùng toa nhỏ phân phát thức ăn cho lợn. Chỉ có điều là phải thúc đẩy được ban quản trị đã».

Nhưng bồ em không kịp làm xong công việc của mình.

Đến mùa thu, ông bị cảm lạnh, bị ốm, rồi phải chở ông đi bệnh viện. Ông không bao giờ trở về nữa. Những bản vẽ của ông thế là cứ nằm yên tại trụ sở ban quản trị nông trang, giữa đám giấy má và sổ sách trong tủ.

thuongmaitruongxua.vn



Bếp dầu mãi không cháy lên được.

En-ca lấy hết sức bơm dầu chẳng khác gì bơm bánh xe đạp, rồi em bật diêm đưa lại gần.

Ngọn lửa bùng lên với một tiếng nổ nho nhỏ, tỏa ra một làn ánh sáng lóe mắt màu vàng pha sắc xanh, nhưng rồi lại đột ngột yếu hẳn đi, nhấp nháy, tắt dần. Khói xanh xanh khét lẹt lan khắp phòng.

En-ca hoảng sợ nhìn chảo khoai còn sống. Em lại bắt đầu bơm bếp. Bồ sắp về ăn sáng đèn nơi rồi, vậy mà khoai vẫn chưa rán, trà vẫn chưa pha.

Khi En-ca quyết định theo bồ em về đây, em tưởng rằng mọi việc sẽ tốt đẹp khác thường.

Buổi sáng, hai bồ con sẽ cùng nhau chuẩn bị bữa sáng, sau đó em đi học, còn bồ em đến ban quản trị nông trang. Ông sẽ cất cứ các đội trưởng đi làm việc, sẽ ngồi xe đi đến khắp các khu ruộng và trại chăn nuôi, sẽ kiểm tra tình hình công việc.

Đến bữa trưa, hai bồ con sẽ lại gặp nhau, buổi tối thì cùng đi xem phim, nghe đài, đọc sách. Hai bồ con sẽ còn cùng nhau thường xuyên vào rừng, ra ngoài đồng, ra sông nữa, vì En-ca rất yêu thiên nhiên và muốn biết nhiều về cỏ cây, chim chóc.

Sau đó mẹ cũng sẽ về nông trang và cả nhà sẽ sum họp.

Nhưng ở làng, mọi thứ hóa ra đều khác hẳn.

En-ca nhớ mãi buổi họp đầu tiên của nông trang.

Đồng chí phái viên huyện ủy giới thiệu ông Ni-cô-lai với các nông trang viên và nói rằng huyện ủy giới thiệu ông về làm chủ tịch nông trang Cơ-lin-xư.

Tiếp đây, các nông trang viên hỏi han rất lâu và rất cặn kẽ ông Ni-cô-lai xem ông là ai, trước đây ông làm gì, ông đồng ý về nông thôn như thế có hấp tấp quá không.

Bồ em kể vài nét về bản thân ông. Ông lớn lên ở nông thôn, làm việc ngoài đồng ruộng, chăn nuôi súc vật, rồi chiến đấu ngoài tiền tuyến và chính ở đây, trước một trận chiến đấu, ông đã gia nhập Đảng. Sau chiến tranh ông tốt nghiệp hàm thụ trường Đại học nông nghiệp rồi công tác ở huyện, nhưng ông bao giờ cũng tha thiết với làng thôn, với ruộng đất...

Một người nghi ngờ hỏi là liệu vợ ông chủ tịch mới có ở lại thành phố không và liệu bản thân ông có sống ở làng như một người khách qua đường hoặc như một người về nông thôn nghỉ mát hay không.

Ông Ni-cô-lai trả lời là ông đã trả căn hộ ở thành phố, vợ ông là

thấy thuốc hiện đang đi công tác, nhưng nhất định bà sẽ về làm việc ở trạm xá tại đây.

— Bà con cứ yên tâm, — ông hứa, — tôi về đây là để ở lâu dài... chứ không phải để được ăn mà không phải trả tiền đâu. Đáng đã cử tôi đến đây. Tôi muốn cùng bà con vực tình hình kinh tế lên để nông trang có nhiều thực phẩm, để bà con sống dư dật, để ai cũng được trả công xứng đáng cho lao động trung thực của mình. Giống như công nhân ngoài thành phố ấy...

Cả phòng họp ồn ào lên. Ai cũng bảo đây chỉ là chuyện cổ tích kể cho trẻ con nghe thôi. Ở nông trang của họ thì trước kia cũng như sau này chẳng bao giờ có lương lậu như vậy được.

— Cũng có thể có người có lương đấy, — bà U-li-a-na nhếch mép cười rồi lên tiếng. — Chúng ta chỉ cần bầu đồng chí Ni-cô-lai làm chủ tịch một cái là đồng chí ấy sẽ được lương cao bằng hậu như Ca-lu-ghin cho mà xem. Lương bằng tiền, lại nhận hàng tháng nữa.

En-ca có cảm giác là sau những lời lẽ như vậy, các nông trang viên sẽ chẳng ai muốn bầu bồ em làm chủ tịch nữa.

Nhưng bồ em lập tức lớn tiếng nói rằng khi nông trang còn chưa vững mạnh thì ông đồng ý làm việc trong điều kiện hết như tất cả các nông trang viên, tức là ông chỉ hưởng theo ngày công thôi.

Cả phòng họp «ồ» lên một tiếng ngạc nhiên: trước đây chưa có một chủ tịch nông trang nào làm như vậy.

Khi ông Ni-cô-lai đã trả lời xong mọi câu hỏi thì đến lượt các nông trang viên phát biểu, khoảng độ chục người: chị công nhân nuôi lợn Stê-sa, bác đánh xe ngựa Xa-vê-li, anh lái xe Xê-ma, ông lão A-pha-na-xi.

Những người phát biểu nói mỗi người một cách nhưng đều về cùng một vấn đề: nếu đồng chí chủ tịch mới hứa hẹn tất cả những việc đó không phải là để nói cho hay, cho đẹp thì họ rất hài lòng. Chỉ cần ông chân chính được tình hình nông trang là họ sẽ chứng tỏ khả năng làm việc của họ ngay.

Sau khi tranh luận rất lâu, mọi người đều nhất trí bầu ông Ni-cô-lai làm chủ tịch nông trang.

Thế là bắt đầu những ngày làm việc không phải dễ dàng của ông chủ tịch.

Suốt từ sáng đến tối, cha em mất hút ở ban quản trị, ở các trại chăn nuôi, ở xưởng của nông trang. Ngay cả ban đêm người ta cũng đánh thức ông dậy và yêu cầu ông đến gấp trại lợn hay trại bò, nơi lợn hay bò đang đẻ.

Thỉnh thoảng, các đội trưởng, các cán bộ chăn nuôi, các cán bộ cơ khí lại đến tận nhà gặp ông. Họ yêu cầu cung cấp thức ăn cho gia súc, mái che cho xe vận tải, những bộ phận dự trữ cho máy kéo.

En-ca thấy bồ em thường xuyên viết thư, gọi điện thoại, đi lên huyện, liên hệ với các nông trang bên cạnh hoặc các cơ sở đỡ đầu nông trang Cơ-lin-xư.

Ông làm việc suốt ngày mệt đến nỗi khi trở về nhà trời đã tối mịt, nhiều bữa ông cứ mặc quần áo mà ngủ thiếp đi, và En-ca phải tháo ủng cho ông.

Đĩ nhiên, bồ em chẳng lấy đâu ra thời giờ chăm lo nội trợ, do đó mọi thứ đều đổ lên đầu En-ca.

Em đi mua lương thực, mua dầu hỏa ở cửa hiệu, em mua sữa, mua khoai của các nông trang viên, em phải tự nấu ăn cho hai bồ con. Vì không quen, nên em làm gì cũng sai sót: lúc thì cho nhiều muối quá, lúc thì rán cháy hoặc rán chưa chín. Lại còn cái bếp dầu hỏa chết tiệt này nữa...

Từ phòng bên cạnh, cô bé Ta-nhi-a ngó sang. Cô bé đáng người thấp bé, gò má cao, hai má hồng hào rậm rắng. Em là con bà chủ ngôi nhà bồ con En-ca thuê.

— Cậu làm gì mà có mùi khét lẹt thế? — em hỏi En-ca. Rồi em mở cửa tò vò, nhìn chiếc chảo đặt trên bếp. — Việc gì phải tự làm khổ mình như thế. Bảo bồ cậu ra lệnh một cái là nhà cậu có đủ hết: thực phẩm ở kho của nông trang này, cơm nước người ta sẽ nấu nướng cho bồ con cậu này. Trước kia, bác Ca-lu-ghin bao giờ cũng làm như vậy đấy.

— Không, không được, — En-ca vội vã nói. — Tự tứ với bồ tứ làm lấy hết. Và nhà tớ có đủ mọi thứ, chẳng thiếu gì cả.

— Ừ thì đủ, — Ta-nhi-a mỉm cười. — Thế cậu có biết trong nông trang người ta nói gì không? Họ bảo là ông Ni-cô-lai sẽ chẳng sống ở đây lâu được đâu, nếu ông ấy đồng ý hướng theo ngày công.

— Tại sao lại không sống được lâu ở đây? — En-ca mềch lòng. — Bồ tớ đã hứa là sẽ không đi đâu cả cho đến khi ở đây có ngày công cao cơ mà. Bồ tớ không ưa nói ba hoa đâu.

— Có thể là bồ cậu sẽ không bỏ đi thật, — Ta-nhi-a trầm ngâm nói. — Về bồ cậu cũng có những ý kiến khác nữa kia. Chẳng hạn, họ bảo bồ cậu rất dũng cảm, đúng là đáng viên chân chính nên mới gán lấy nông trang này.

En-ca cúi đầu và không trả lời, lại bắt đầu bơm đèn.

— Cậu bơm đèn thế đủ rồi, khéo không nó lại nổ tung mất, — Ta-nhi-a bảo bạn. — Phải dùng kim thông sạch bếp cơ.

En-ca lấy chiếc kim máy khâu và định thông bếp nhưng chiếc kim to quá.

Ta-nhi-a bảo là cần loại kim khác, loại kim dùng riêng cho bếp dầu, làm bằng dây thép mảnh mới được.

— Minh quên không mua loại kim ấy rồi, — En-ca thú thật. — Ta làm lấy có được không?

Ta-nhi-a mang đến một cuộn dây. Đôi bạn lấy một đoạn dây mảnh và hăng hái thông bếp đến nỗi sợi dây chẳng mấy chốc đã bị gãy và mắc kẹt trong lỗ thông hơi.

— En-ca này, bồ cậu đang về kia kìa! — Ta-nhi-a bỗng nói to và hắt đầu về phía ô cửa sổ trông ra phố. — Cậu cho bồ cậu ăn món gì bây giờ? — Và em liền cầm chảo khoai chưa chín chạy sang nửa gian bên kia.

Ông Ni-cô-lai bước vào phòng. Ông cởi áo khoác ngoài, xoa đôi tay lạnh cóng và bảo En-ca:

— Thế nào, cô chủ nhà của bồ, cho bồ ăn mau lên. Bồ đói lắm rồi, — ông nói, rồi nhìn bếp. — Vậy là máy móc hỏng hóc phải không? Thôi, ta ăn đồ nguội vậy.

— Xong đây, xong đây... sắp xong cả rồi đây bồ ạ, — En-ca vừa ngượng nghịu nói lúng búng, vừa loay hoay với bếp.

Bồ em phẩy tay, ông uống sữa nguội với bánh mì và bảo em là đến bữa tối thì hai bồ con sẽ ra quán ăn.

Sau đó, ông mặc áo khoác, lấy vài thứ giấy tờ gì đó và trước khi bước ra khỏi nhà, ông chăm chú nhìn con gái.

— En-ca này, rõ ràng là công việc nội trợ của bồ con ta không trôi chảy. Hay là con trở lại thành phố, vào học trường nội trú vậy?

En-ca cắn môi. Sao lại như thế được? Em đã quyết định dứt khoát là sẽ theo bồ về làng, sẽ đỡ đỡ mọi việc cho bồ và không sợ gì hết. Hơn nữa, các bạn ở trường ngoài thành phố đã tiễn đưa em hết sức nồng nhiệt, đã dặn dò, giao phó cho em biết bao nhiêu việc. Vậy mà đột nhiên bỏ về thành phố, để bồ ở lại đây ư?

Em nhắc bồ với về giận dữ:

— Thế ai đã nói ở hội nghị là về đây lâu dài? Và cùng với cả gia đình?

Bồ có nói thế thật, bồ không chời. Nhưng con hiểu chứ, con gặp nhiều khó khăn quá... Con hãy sống trong trường nội trú đến khi mẹ về rồi sẽ liệu.

— Chẳng việc gì phải đợi đến lúc ấy bồ ạ. Tốt hơn là con chẳng đi đâu cả, — En-ca phụng phịu nói và lại quay sang nấu nướng — Lỗi là tại cái bếp này hết. Phải mua kim thông bếp mới được. Còn việc cơm nước thì con sẽ học được, rồi bồ sẽ thấy.

— Nếu vẫn để chỉ ở cái bếp thôi thì bồ xin rút lui ý kiến, — bồ em mỉm cười không lấy gì làm vui vẻ. — Rồi chúng ta sẽ sử dụng thành thạo bếp dầu thôi.

Bỗng Ta-nhi-a chạy vào phòng đưa cho En-ca mấy cái kim thông bếp.

— Tớ tìm thấy ở phòng xép đây. Cũ rồi, nhưng vẫn dùng được. Bây giờ thì bếp nhất định sẽ dùng được.

Mẹ Ta-nhi-a là bà Ca-tê-ri-na bước vào theo con gái, hai tay bà bưng chảo khoai đã rán chín.

— Mời ông xơi, ông Ni-cô-lai, xin mời ông. Ông với cháu En-ca sống vất vả như vậy là không được đâu. Ông cứ lấy trà bên

tôi mà dùng, đừng ngại ngần gì cả, bếp lò bên tôi ông cứ đun tự nhiên, ông Ni-cô-lai ạ.

Ông Ni-cô-lai ngó lời cảm ơn, cởi áo ngoài ra rồi nháy mắt với En-ca, lại ngồi vào bàn.

— Nếu thế thì ta ăn lần nữa vậy. — Và ông đề nghị bà Ca-tê-ri-na trông nom việc cơm nước cho hai bồ con ông. Ông nói thêm rằng đó chỉ là tạm thời thôi: sẽ đến lúc trong nông trang tổ chức được nhà ăn riêng.

Bà Ca-tê-ri-na chưa kịp trả lời thì Ta-nhi-a đã nói tranh:

— Được, được, bác cứ yên tâm. Bếp lò nhà cháu to lắm. Mẹ cháu và cháu sẽ nấu nướng luôn cho bác. Chẳng cần đến bếp dầu nữa. Có phải thế không mẹ?

— Phải đây, — bà Ca-tê-ri-na đồng ý và quay sang ông Ni-cô-lai báo: — Chúng tôi sẽ nấu nướng cho ông và cháu En-ca, chỉ có điều là ông chớ quên mọi người đây. Ông hãy động viên họ, lôi kéo họ làm việc mới được.



Từ hôm ấy, En-ca đỡ vất vả hơn: em không còn phải khó nhọc về chuyện nấu ăn nữa, còn trong những công việc khác thì em thường được Ta-nhi-a và các bạn gái giúp đỡ. Các em cùng ra cửa hàng, cùng mua thực phẩm, cùng nhóm lò trong phòng.

Nhưng En-ca rất bận. Bồ em thỉnh thoảng lại phái em đi báo tin họp cho các ủy viên ban quản trị hoặc báo em đi tìm một người cần thiết nào đó trong nông trang để trao nhiệm vụ.

En-ca không từ chối một việc gì hết. Trong nông trang, bà con

bắt đầu gọi em là phái viên, là giao liên của chủ tịch nông trang.

Ta-nhi-a cũng không chịu thua kém bạn. Em cũng giúp đỡ ông Ni-cô-lai; ông chủ tịch mới này chẳng giống chủ tịch cũ chút nào. Ông đến khắp các đội, các trại chăn nuôi, ông làm quen với mọi người, thăm nhà các nông trang viên. Trên cửa ra vào ban quản trị đã tháo đi tấm biển nhỏ «Tiếp khách từ... đến...» Tấm biển này là của Ca-lu-ghin để lại và ông Ni-cô-lai tiếp mọi người muốn đến gặp ông vào bất kỳ lúc nào.

Nhiều buổi tối, ông tự mời các nông trang viên đến nhà ông. Ông hỏi ý kiến họ xem nông trang nên hoạt động ra sao. Ông tìm hiểu xem mỗi trại chăn nuôi, mỗi con bò, con lợn, con gà mang lại lỗ lãi là bao nhiêu, gieo gì trên đồng ruộng thì có lợi hay có hại.

Các nông trang viên nói âm ỉ, bức tức, mắng mỏ các chủ tịch trước kia của nông trang, tranh cãi đến khản cả tiếng và nêu lên không biết bao nhiêu ý kiến về việc phải chấn chỉnh tình hình như thế nào, phải làm sao để khỏi bị thua lỗ, phải lấy tiền ở đâu ra để mở đầu công việc.

Vào những đêm đó thì En-ca và Ta-nhi-a mệt lử. Hai em đun nước trong một ấm xa-mô-va sáu lít và liên tục pha trà cho bà con đến họp uống.

Sau khi nói xong, các nông trang viên thường xua tay chán nản:

— Hừ, công việc của chúng ta chẳng ra quái gì cả. Ý kiến của chúng tôi thì nhiều vô kể. Trước đây chúng tôi cũng nói đầy nhưng chẳng ăn thua gì.

Nhưng ông Ni-cô-lai không chỉ lắng nghe những ý kiến của các nông trang viên. Vài ngày sau, ông huy động thanh niên tham gia ngày lao động thứ bảy cộng sản để sửa chữa và che âm cho các bãi nuôi súc vật. Những đồng phân chất cao như núi cạnh các chuồng bò nay được chở ra đồng. Ở đầm lầy, ông Ni-cô-lai tìm ra những vỉa than bùn và ông cũng quyết định dùng than bùn làm phân bón. Các hộ bắt đầu thu thập tro và phân gà.

Đàn ngựa của nông trang nhàn rỗi suốt mùa đông thì nay ông Ni-cô-lai đề nghị sử dụng vào việc chuyên chở.

Bác Xa-vê-li thề là chấm dứt thời kỳ sống lạng lẽ, nhàn hạ. Bây giờ bác phụ trách đội chuyên chở bằng xe ngựa, đội được trả tiền công khi chở hàng hóa từ thành phố về cho cửa hàng hợp tác xã mua bán.

Anh lái xe Xê-ma đã sửa chữa xong chiếc xe tải và giờ đây hàng ngày chở vài chuyên hàng từ ga về cho nông trường.

Quỹ của nông trang đã bắt đầu nhận được những khoản thu nhập đầu tiên.

Thấy những ý kiến đóng góp của mình được lắng nghe, các nông trang viên càng hay đến gặp ông Ni-cô-lai hơn.

Căn cứ theo những lời gợi ý của họ, ông Ni-cô-lai đã lập ra một xưởng đóng thùng gỗ trong nông trang, trong đó vừa sản xuất vừa bán thùng gỗ bình thường, thùng gỗ có hai quai, thùng gỗ to. Sau đó ông bán các dụng cụ sản xuất đã hạn gí, lấy tiền mua một giàn máy cưa bị hỏng, đem sửa lại rồi đưa vào sản xuất. Thề là ngay từ những tuần đầu tiên xưởng máy đã đem lại cho nông trang hàng nghìn đồng tiền lãi. Một hôm, ông Ni-cô-lai rẽ vào trại lợn gặp bà A-lếch-xan-đra và bà U-li-a-na. Ông xem xét đàn lợn con và cho biết ban quản trị sẽ trả thêm tiền công cho mỗi con lợn con sống qua được mùa đông.

— Trước kia cũng đã có người hứa hẹn như thế đây, — bà U-li-a-na nói. — Nhưng lấy đâu ra tiền mà trả mới được chứ?

— Bước đầu chúng ta đã có vài khoản thu nhập rồi, vả lại, nhà nước sẽ cho ta vay thêm, — ông Ni-cô-lai cho biết như vậy. — Giờ đây, tất cả đều phụ thuộc vào các bác, vào cố gắng của các bác. Cái chính là làm sao trong nông trang phải có nhiều thịt, nhiều sữa hơn, phải đẩy mạnh được việc chăn nuôi lên.

Tiếp đây, ông Ni-cô-lai báo tin là ban quản trị đã quyết định mua thêm lợn con ở các nông trang bên cạnh, họ đang bán rẻ lứa lợn mùa đông.

Bà U-li-a-na phân vân liếc nhìn bà A-lếch-xan-đra.

Ông Ni-cô-lai nói tiếp:

— Tôi hiểu, sẽ khó khăn đây. Nhưng không có một trại nuôi

lợn to lớn thì chúng ta không thể vực nông trang lên được. Chính vì thế mà tôi đến gặp các bác. Ngải mai, các bác sẽ đi với tôi sang các nông trang bên cạnh. Các bác nuôi lợn đã có kinh nghiệm, biết rõ lợn con thề nào là tốt hay xấu. Vậy các bác hãy giúp tôi chọn cho đúng.

— Ông ta phát rõ rồi, — bà U-li-a-na tức giận nói khi ông Ni-cô-lai đã đi khỏi. — Ngay lợn con của chúng ta năm nào cũng chết, vậy mà ông ta còn định mua thêm nữa.

— Dù sao thì chúng ta cũng nên giúp ông ấy, — bà A-lếch-xan-đra trầm ngâm nói. — Tôi thấy là ông ấy hăng hái với công việc lắm.

— Thề thì chị cứ đi, — bà U-li-a-na phẩy tay. — Tôi thì tôi không muốn bị ê mặt đâu.

Hôm sau, khi ông Ni-cô-lai đi xe ngựa đến tìm bà U-li-a-na thì bà ta không có nhà. Ni-kít-ca nói là mẹ em đi khám bệnh.

Thề là chỉ có một mình bà A-lếch-xan-đra đi cùng ông Ni-cô-lai. Họ đến các nông trang bên cạnh, chọn mua lợn con và đưa chúng vào ở các chuồng lợn cũ. Chuồng nào cũng chật chội, lạnh lẽo, ít được chăm nom, và nếu bắt đầu những đợt gió lạnh giá thì lợn con có thể bị cồng. Xây dựng những chuồng mới thì hiện nay nông trang không có khả năng: thiếu gỗ, thiếu nhân công.

«Đúng là ông ấy phát rõ thật, — bà A-lếch-xan-đra nghĩ. — Nhờ giá lạnh đột ngột kéo đến thì làm thề nào? Đền xảy ra tai họa mất!»

Bà nói ý kiến đó cho ông Ni-cô-lai biết.

— Tôi biết là tôi làm gì chứ, — ông Ni-cô-lai trả lời. — Nhưng theo tôi thì chúng ta sẽ tìm được lối thoát. Lâu nay, tôi đã để ý đến nhà kho của bà con trong nông trang rồi. Nếu làm cho các nhà kho ấy trở nên ấm áp thì có thể dùng để nuôi lợn con được. Hiện giờ nhiều nhà kho vẫn để không, bên trong chẳng có gì cả. Chẳng hạn như nhà kho của bác đây thôi.

Bà A-lếch-xan-đra đồng ý là bà quả thật chẳng cần đến nhà kho lắm, có một ít cỏ khô dự trữ thì có thể chuyển ra sân được, còn các đồ cũ nát thì đã đến lúc bỏ đi từ lâu rồi.

Ông Ni-cô-lai liền đề nghị:

— Vậy thì bác hãy lên tiếng ủng hộ tôi nhé.

Trong buổi họp thường lệ, ông kêu gọi các nông trang viên cho mượn tạm nhà kho của họ để nuôi lợn con và đồng thời báo tin ngay là bà A-lêch-xan-đra đã đồng ý cho mượn.

«Ông ấy làm nhanh thật!» — bà A-lêch-xan-đra ngạc nhiên nghĩ bụng như vậy nhưng không phản đối.

Theo gương bà, nhiều người cũng đồng ý cho mượn nhà kho của họ. Các nhà kho được mau chóng sửa lại, làm cho ấm áp, rồi lợn con được đưa đến. Chẳng bao lâu nông trang đã có vài trăm lợn con.



Lúc nhá nhem tối hôm ấy, như thường lệ, Gô-sca và Ni-kít-ca đi đến góc sân cho đàn lợn con của các em ăn. Cánh cửa kêu ken két vừa khép lại sau lưng các em thì cả đàn lợn đã đồng loạt xô đến chân hai em. Chỉ riêng con Bạch là không thấy chạy đến. Rúc mõm vào góc chuồng, nó vẫn cứ nằm yên trên lớp lót ổ. Ni-kít-ca chép chép môi khẽ gọi nó. Con Bạch không nhúc nhích.

Ni-kít-ca bước lại gần, lấy tay động vào nó, nhưng em giật lùi ngay lại.

— Gô-sca! Nó đã bị...

Quên bằng cả chai sữa, Gô-sca chạy bổ đến và cúi xuống con Bạch. Em xoa lưng nó, động vào những chiếc cẳng co quắp của nó, phả hơi ấm vào cái mõm nhỏ nhột nhật đã cứng lại của nó.

— Thôi cậu ạ, chẳng ăn thua gì đâu, — Ni-kít-ca van vãn và kéo

bạn rời khỏi con Bạch. — Nó chết rồi còn gì... chẳng lẽ cậu không thấy hay sao?

Gô-sca cau có bắt đầu cho đàn lợn ăn. Nhưng em cho ăn một cách chênh mảng khiến lũ lợn giận dữ kêu eng éc xô đẩy nhau, còn con Đen hỗn láo thì lúc nào cũng chỉ chực giật lấy chai sữa.

«Tại sao lại như thế nhỉ? — Gô-sca ngẫm nghĩ. — Chẳng lẽ vì chúng ta cho ăn quá nhiều mạ kiều mạch hay chăm sóc không đúng phương pháp? Hay là ta để nó bị lạnh? Có những khe hở to thế kia ở góc chuồng cơ mà!»

— Gô-sca này, ta đem chôn con Bạch ở khe núi đi, — Ni-kít-ca góp ý. — Không ai biết chuyện này đâu.

— Thế mà cũng đòi nói, — Gô-sca bực bội phẩy tay. — Bác Ê-phim đã ghi vào sổ từng con lợn của chúng ta rồi còn gì. Nhất là con Bạch, bác ấy biết rõ hơn tất cả đây.

— Đúng thế, — Ni-kít-ca đồng ý. — Nhưng bác ấy trách chúng ta sao được? Nó lăn ra chết cơ mà. Nếu không có chúng ta thì lũ lợn con này đã chết từ lâu rồi.

— Cái cậu này ăn nói lạ thật! — Gô-sca nổi giận nói. — Vậy thì khi ấy chúng ta vớ lấy chúng làm gì? Để đem ra khe núi chôn xuống đất ư?

Bà A-lêch-xan-đra tạt vào chuồng lợn xem. Gô-sca và Ni-kít-ca kể cho bà nghe chuyện đã xảy ra. Bà xem xét con lợn chết và lo lắng nói:

— Liệu có phải là một thứ bệnh dịch phát ra không nhỉ? Giống lợn là hay thế này lắm. Phải nói cho bác Ê-phim biết để bác ấy mời thú y sĩ đến mới được.

Bà đi ra và khoảng mười phút sau thì ông Ê-phim xuất hiện. Cùng đến với ông có cả Bô-rơ-ca.

Ông Ê-phim xem xét một lúc lâu con lợn chết, bóp bóp bụng nó, rồi hỏi Gô-sca:

— Lại cho ăn mạ kiều mạch phải không?

— Vâng, — Gô-sca thú thật. — Nhưng cháu đã hỏi mẹ cháu rồi. Mẹ cháu bảo cho ăn ít thì được. Thế mà đột nhiên con lợn

lại bị cái bệnh lây này... Có lẽ phải gọi thú y sĩ mất.

— Chẳng cần thú y sĩ cũng rõ là lợn bị ngộ độc rồi, — ông Ê-phim khẳng định. — Tao đã bảo mãi là chớ có cho ăn mạ kiểu mạch kia mà. Cho ăn thề sớm quá.

— Bác nói gì lạ thế? — Gô-sca phản đối. — Chúng cháu đọc thấy trong sách cơ mà. Mạ kiểu mạch đôi với lợn con chỉ có lợi thôi. Trong đó có nhiều sinh tố lắm.

— Lợi với chẳng lợi, — ông Ê-phim nổi cáu. — Làm chết một con lợn giống đẹp như thế, một con lợn vô giá như thế mà còn cứ lợi với hại mãi. — Rồi ông ta nghiêm nghị nhìn Gô-sca hỏi: — Khóa chuồng lợn đâu?

Gô-sca đưa khóa và chìa khóa cho bác.

— Bác lấy khóa làm gì ạ?

— Thề này nhé. Các cháu không đủ khả năng chăm nom lợn con: lúc thì cho ăn không đủ no, lúc lại cho ăn quá no. Nếu cứ tiếp tục như vậy thì các cháu sẽ giết chết hết lũ lợn con này mất. Phải giao cho người khác trông nom đàn lợn mới được.

Ông ta vớt con lợn chết ra khỏi chuồng, khóa cửa lại và đút chìa khóa vào túi.

— Bây giờ người chăm lo lũ lợn này là bà A-lêch-xan-đra và bà U-li-a-na. Còn các cháu thì cầm không được chỗ mũi vào chuồng lợn đây. Rõ chưa, các chú nhóc?

— Bác Ê-phim, — Bô-rơ-ca cuống quýt nói, — thề tặng phẩm của chúng cháu cho ngày mừng Một tháng Năm thì làm thế nào?

— Các cháu vừa mang tặng một món quà rồi còn gì, thôi xin cảm ơn! — ông ta cười gằn một tiếng, hất đầu về phía con lợn chết rồi bước đi.

Còn lại Gô-sca, Ni-kít-ca và Bô-rơ-ca.

— Cậu có ông bác lạ thật, — Bô-rơ-ca kéo dài giọng nói với vẻ ngạc nhiên. — Ruột thịt mà nghiệt ngã gớm. Bác ta nổi khùng lên mới ghê chứ.

Gô-sca cắn môi nhìn lảng đi chỗ khác.

Ừ nhỉ? Tại sao ông Ê-phim lại phát cáu lên như vậy nhỉ? Chẳng

giảng giải có đầu có đuôi gì cả, tước ngay chìa khóa và cầm các em chăm nom đàn lợn con!

— Hay đúng là chúng ta có chỗ lấm lẩn chăng? — Ni-kít-ca thận trọng nhận xét. — Bác Ê-phim nuôi lợn đã lâu năm lắm nhìn qua một cái là bác ấy thấy hết, hiểu hết.

— Đúng là có chỗ lấm lẩn rồi, — Bô-rơ-ca cau có nói với Gô-sca. — Cậu là khuyết điểm nhất. Cái gì cũng tự làm lây, chẳng chịu hỏi ý kiến ai cả. Thề là cậu làm hỏng cái việc tặng quà mừng Một tháng Năm rồi nhé. Cậu bị cầm không được nuôi lợn nữa cũng đáng kiếp.

— Tớ mà đáng kiếp ư?! — Gô-sca phẫn nộ càu nhàu. — Được, tớ sẽ chứng minh là tớ chăm sóc đúng phương pháp. Tớ xin lấy đầu tớ ra đảm bảo là tớ làm đúng.

Em đột nhiên vớ lấy chiếc bao rỗng và nhét con Bạch đã chết vào.

— Cậu mang ra khe núi chôn đây à? — Ni-kít-ca hỏi. Gô-sca lắc đầu. Không, em sẽ đem con Bạch này đến trạm thú y ở thành phố. Các thầy thuốc ở đây sẽ khám xét nó cẩn thận và sẽ nói chính xác vì sao nó chết.

— Từ đây đến thành phố chừng mười tám cây số kia mà, — Ni-kít-ca ngạc nhiên nói.

— Thì đã sao? Tớ sẽ trượt tuyết theo đường thẳng.

— Không trượt tuyết được đâu. Trên các đồi gò tuyết đã tan rồi.

— Những chỗ ấy tớ sẽ đi bộ.

— Toàn những chuyện vớ vẩn. — Bô-rơ-ca khinh khỉnh phẩy tay. — Ở trạm thú y cũng chẳng có ai chịu xem con lợn chết này đâu.

— Sao lại không? — Gô-sca giận dữ nói. — Thề nhớ ở đây có bệnh phát ra thì sao? Nhớ có dịch lợn thì sao? Nhớ ngày mai, tất cả lợn con đều chết thì sao?

Ni-kít-ca hiểu là không thể can ngăn Gô-sca được, em liền để nghị cả ba cùng đi đến trạm thú y.

— Đi làm gì cho mệt xác, — Bô-rơ-ca phì một cái. — Bác Ê-phim đã nói thẳng là bị ngộ độc còn gì.

— Cũng chẳng cần đến cậu. Tớ sẽ đi một mình! — Gô-sca quát lên và chạy vụt vào nhà.



Lúc tối mịt, khi bà A-lếch-xan-đra đi làm về, Gô-sca định nói chuyện với mẹ về đàn lợn con, về bác Ê-phim.

Nhưng mẹ em đang có chuyện gì lo lắng nên bà gạt đi.

— Cái lũ lợn con ấy làm đầu óc con mê mẩn rồi đấy. Mặc kệ chúng, quên chúng đi. Để đầu óc nghĩ đến học hành thì hơn. Cô giáo con lại than phiền là ở lớp con lúc nào cũng chỉ nói chuyện về lợn thôi đấy.

— Tại sao lại không nói ạ? — Gô-sca làu bàu. — Chúng con chuẩn bị làm quà tặng cho nông trang kia mà.

Đúng lúc đó thì Mít-ca chạy đến báo là bố cậu ta gọi bà A-lếch-xan-đra đến trại có việc gấp.

Bà A-lếch-xan-đra vội khoác chiếc áo ngoài rồi đi.

«Mẹ lúc nào cũng bận túi bụi, muốn nói chuyện một tí cũng không được», — Gô-sca nghĩ thầm và bực dọc đi ngủ.

Em dậy sớm. Bên ngoài chỉ vừa bắt đầu rạng sáng.

Cả nhà vẫn đang ngủ say.

Em để lại mảnh giấy: «Con đi đặt lưới đây», rồi dúi vào ngực áo miếng bánh mì, thận trọng bước ra ngoài. Em lấy dây thừng buộc cái bao đựng con Bạch, khoác lên lưng. Vừa ra khỏi cổng nhà thì em gặp Ni-kít-ca.

— Cậu đến đây làm gì? — Gô-sca nghi ngờ hỏi và nhìn Ni-kít-ca từ đầu đến chân. — Tớ đã bảo là một mình tớ cũng xong cơ mà.

— Không, đã cùng nhau thì cái gì cũng cùng nhau hết, — Ni-kít-ca đáp lại.

— Chỉ có điều là tớ đi nhanh đây, cậu mà tụt lại là tớ không chờ đâu nhé.

Em buộc ván trượt tuyết do em tự làm ra vào giày rồi băng qua vườn rau, vượt ra đồng. Ni-kít-ca lướt theo sát bên. Hai em trượt trên mặt tuyết cứng, nhưng thỉnh thoảng lại gặp những khoảng tuyết đã tan. Khi ấy, các em đành phải đi vòng hoặc tháo ván trượt ra cuộc bộ.

Hai em đi vòng qua cánh đồng rồi tiến vào rừng cây lá kim. Mặt đất có băng phủ ở đây còn giữ nguyên các dấu vết của ván trượt tuyết, trong các dấu đó có cành, lá thông rơi. Gô-sca đi nhanh nhưng Ni-kít-ca không chịu tụt lại sau mặc dầu người em đã ướm dẫm mồ hôi.

«Cậu ấy giỏi đấy, đi thề mà không kêu ca phàn nàn gì», — Gô-sca thầm tán thưởng bạn và để Ni-kít-ca vượt lên trước.

Tới trưa thì các em đến thành phố và tìm thấy trạm thú y ở ngoại ô. Đây là một ngôi nhà thấp lè tè có bãi thả súc vật. Các em nhìn thấy nào bò ốm, nào những con ngựa với dáng điệu ủ ê, các em nghe thấy tiếng những chú lợn con bị chốc lở nằm trong thúng kêu eng éc. Có một bà dốt con dê gầy nhom chỉ còn da bọc xương mà bà kể là nó đã đau bụng suốt tuần nay.

Gô-sca và Ni-kít-ca đứng xếp hàng.

— Các cháu đem con gì đến đây? — bà có con dê nhìn chiếc bao trên lưng Gô-sca và hỏi. — Lợn con phải không? Nó cũng bị đau bụng à?

— Không ạ, nó không đau được nữa ạ, — Ni-kít-ca trả lời. — Nó chết từ hôm qua cơ ạ.

Người phụ nữ vung tay lên ngạc nhiên.

— Ô kia, các cháu lạ thật! Phải mang nó đến nghĩa địa súc vật chứ sao lại đến đây.

— Không, thế nào chúng cháu cũng phải gặp thú y sĩ mới được. — Gô-sca khẳng khẳng nói.

Hàng người tiền lên chậm chạp, nhưng cuối cùng các em cũng được gặp thú y sĩ. Đó là một người đứng tuổi, nghiêm nghị, mặc áo choàng trắng, khuôn mặt dài dẫu sương gió. Thú y sĩ nghe mãi mới hiểu là hai cậu bé trượt tuyết suốt mười tám cây số từ nông trang đến trạm thú y để nhờ ông ta cái gì.

— Liệu nó có chết vì một thứ bệnh truyền nhiễm gì không bác? — Gô-sca lôi con Bạch đã thâm tím lại từ trong bao ra và hỏi. — Nó có làm lây các con khác không bác? Đề nghị bác cho chúng cháu thuốc... loại thuốc tốt nhất ấy.

— Dĩ nhiên là thuốc tốt nhất rồi... ai cũng được thuốc tốt nhất hết, — người thú y sĩ vừa mỉm cười nói vừa xem xét con lợn. — Thế tại sao các cháu lại phải đến đây? Người lớn đâu cả rồi?

Thế là các em phải kể cho ông nghe về đàn lợn con của nông trang, về việc chuẩn bị quà tặng cho trại chăn nuôi nhân ngày mừng Một tháng Năm, về mụ kiêu mịch và cả về chuyện xích mích với ông Ê-phim nữa.

— Bác đừng nghĩ rằng vì bức với bác Ê-phim mà chúng cháu đến đây đâu, — Gô-sca vội vã nói thêm. — Chẳng qua là chúng cháu lo cho những con lợn khác... nhờ chúng lăn ra ốm thì nguy.

Người thú y sĩ gật đầu.

— Bây giờ thì bác hiểu rồi. Tức là các cháu không ăn ý với bác Ê-phim, hai bên tính tình không hợp nhau đấy mà. Thôi được, để bác mổ xác con Bạch của các cháu xem sao vậy.

Ông đem con Bạch vào phòng. Khoảng mười lăm phút sau, ông quay lại và cho biết con lợn chết vì bị chuột ốm cắn.

Tin đó làm các em mừng rỡ.

— Đúng là chuột cắn nó chứ bác? — Gô-sca hỏi đi hỏi lại. — Và không có bệnh gì khác há bác? Hoàn toàn không chứ bác?

— Đúng thế đấy, các cháu ạ. Việc mổ xác lợn cho biết thú phạm gây ra chuyện này chỉ là chuột ốm thôi. Nhưng chẳng có gì đáng

mừng cả. Chỗ của các cháu rõ ràng là không thích hợp chút nào cho việc nuôi lợn con.

Ông kê cho các em đơn thuốc trừ chuột và dặn dò là phải đem rắc thuốc đó khắp các lỗ và khe kẽ trong chuồng lợn.

Gô-sca và Ni-kít-ca không tiếc lời cảm ơn ông, sau đó hai em đi tìm hiệu thuốc thú y.

Trời nắng gắt, tuyết trên đường đã tan, do đó hai em phải vác ván trượt lên vai. Mọi người ngạc nhiên nhìn hai nhà trượt tuyết lạ lùng này. Nhưng các em chẳng để ý đến ai cả.

— Gô-sca ạ, cậu nghĩ ra chuyện đến gặp thú y sĩ thật tuyệt, — Ni-kít-ca nói. — Bây giờ chúng ta sẽ chứng minh cho bác Ê-phim thấy.

— Đúng, và chứng minh cho cả Bô-rơ-ca nữa, — Gô-sca đồng ý. — Giờ đây, chúng ta nhất định không nhường đàn lợn con cho bất kỳ ai.

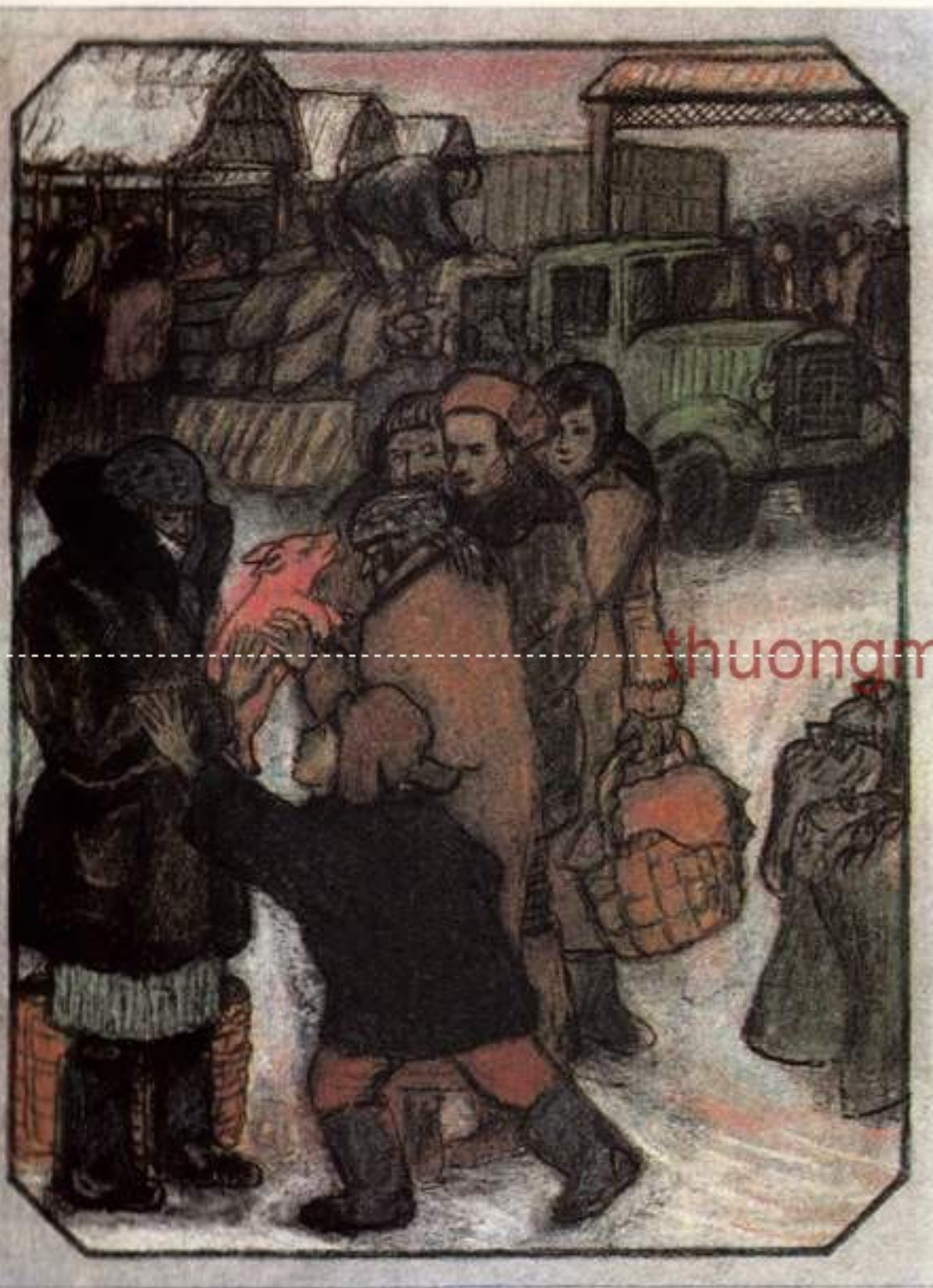
Mua được ba gói thuốc trừ chuột rồi, các em nghĩ xem nên làm gì tiếp. Ni-kít-ca nhắc:

— Về nhà mau lên. Ở nhà, có lẽ các bạn đang chờ chúng ta đấy.

— Vậy chúng ta hãy đến chợ, — Gô-sca đề nghị. — Chúng ta sẽ tìm xem có chiếc xe ngựa nào tiện đường không.



Chợ đông nghịt người và ồn ào. Xe tải và xe ngựa của các nông trang đem đến bán nào khoai tây, nào cà-rốt, nào dưa chuột muối, nào táo ngâm. Trên những tấm phản dài bày những tảng thịt bò tươi và thịt lợn màu hồng nhạt.



Đằng kia chợ là nơi bán súc vật. Trên các xe ngựa ồn ào nào tiếng gia cầm vỗ cánh phành phạch không ngớt, nào tiếng gà cục tác, nào tiếng vịt cạc cạc, tiếng ngỗng quang quác. Thỉnh thoảng lại vang lên tiếng bò rống, tiếng lợn con eng éc.

Gô-sca và Ni-kít-ca đi gần khắp các dãy chợ mà không gặp một chiếc xe ngựa quen nào cả.

— Đến phải cuộc bộ mất, — Gô-sca thở dài nói, rồi em lấy trong ngực áo ra mẫu bánh mì chia cho bạn. — Bối đường một chút rồi lên đường.

Đột nhiên, Ni-kít-ca thúc bạn một cái.

— Cậu trông kia, mẹ cậu kia kia.

Gô-sca ngẩng đầu lên và lạng người đi: mẹ em đang đứng bên một chiếc xe trượt tuyết to và đang bán lợn con. Dấu bà trùm chiếc khăn len thắm, sụp đèn tận mắt, cổ áo ngoài dựng lên, cầm cũng buộc kín khăn nhưng là khăn màu trắng, đứng từ phía bên mà nhìn thì hình như bà đau răng hoặc ốm nặng. Kiểu cách bà bán lợn cũng thật lạ lùng: bà không hề tăng bốc hàng đem bán, chỉ thờ ơ và lạng lẽ lấy trong thúng ra những con lợn kêu eng éc và giao cho người mua.

Xúm quanh xe là những người đàn ông và đàn bà mà Gô-sca và Ni-kít-ca không quen. Họ tranh nhau chờ xếp hàng, giúi tiền vào tay bà A-lêch-xan-đra, và bà không đếm lại, đút luôn vào túi.

— Lợn tốt quá! vừa khỏe mạnh vừa sạch sẽ! — một người đứng trong hàng xuýt xoa khen. — Bán lại không nói thách, có sao nói vậy. Thật là kỳ lạ quá.

Ni-kít-ca lắc lắc vai Gô-sca đang chờ người ra.

— Cậu nhìn kia, nhìn xem kia! Đàn lợn con của chúng ta đây. Con Chạch kia, con Thộn kia... Mẹ cậu làm thế là thế nào nhỉ?!

Gô-sca rớt cuộc đã định thần được. Em lao vào đám đông và vừa lấy khuỷu tay gạt phăng mọi người vừa len đến chỗ mẹ em. Ni-kít-ca vất vả mới theo kịp bạn.

— Mẹ! Mẹ làm gì thế này? Sao mẹ lại làm thế này? — em vừa tuyệt vọng khê nói vừa nắm lấy tay mẹ.

Nhưng đã muộn rồi.

Một bà già gầy gò, mũi dài giật lẩy ở tay bà A-lêch-xan-đra con lợn cuối cùng — con Đen — và giúi vào tay bà một nắm tiền nát rồi vội vã lẩn vào đám đông.

— Hết rồi, các ông các bà ạ. Hết rồi. Không còn một con nào nữa đâu, — bà A-lêch-xan-đra mặt mới nói và lấy mảnh vải bạt phủ lên chiếc thùng rỗng không.

Mọi người miễn cưỡng tán đi.

Bà A-lêch-xan-đra quay lại con trai, nắm lấy vai em và che cho người khác khỏi nhìn thấy, thậm chí hỏi với vẻ lo lắng:

— Con ở đâu đến đây? Sao con lại ở đây? Con theo dõi mẹ đây ư?

— Sao mẹ lại bán lợn con đi? Tại sao? — Gô-sca giận dữ càu nhàu. Rồi em nói như thét lên: — Đàn lợn ấy là của chúng con, của thiếu nhi chúng con. Chúng con nuôi để tặng cho nông trang kia mà.

— Yên nào, Gô-sca, yên đã nào! Cơ sự đã như vậy rồi. Mẹ sẽ nói hết cho con hiểu. Trời ơi! Con đừng có hét âm cho lên như thê, đừng có la hét lên như thê. — Và bà định lấy tay bịt miệng Gô-sca.

Gô-sca né sang bên.

— Mẹ trả lại cho con đi! Mẹ trả lại đi!

Bà A-lêch-xan-đra xòe tay ra, vẻ hồi lỗi.

— Lấy đâu ra được bây giờ... Hết sạch rồi còn gì...

Gô-sca run lên như lên cơn sốt rét.

Em bỗng giật lấy nắm tiền mà mẹ em vẫn cầm trong tay chưa kịp rút vào túi và chạy vụt theo bà già. May thay, bà cụ chưa đi xa mà đang ngồi trên chiếc hòm sau quầy bán rau, giữ con Đen trên đầu gối và cho nó uống sữa.

— Con lợn này không bán đâu, — Gô-sca nói giọng khàn khàn gần từng tiếng. — Cụ hãy lấy lại tiền đi.

Bà cụ chưa kịp hiểu đầu đuôi câu chuyện ra sao thì Gô-sca đã giằng lấy con Đen trong tay bà cụ và vứt nắm tiền vào lòng bà cụ.

Nhưng bà cụ cũng là người dẻo dắn. Vừa vung vẩy nắm tiền, bà cụ vừa kêu la, hấp tấp chạy theo Gô-sca.

Những kẻ tò mò đi theo bà cụ. Chẳng mấy chốc, một đám đông những kẻ vô công rồi nghề đã tụ tập lại.

Đó bừng mặt vì ngượng, bà A-lêch-xan-đra khuyên con:

— Trả lại cho bà cụ đi con. Đã bán cho người ta rồi còn gì.

— Con không trả! — Gô-sca khẳng khái không chịu. Em siết chặt con Đen đang kêu âm ỹ vào ngực và để ý không đứng gần mẹ quá. — Nó có phải của mẹ đâu. Mẹ không có quyền bán!

Bà cụ già vẫn tiếp tục kêu âm lên rằng đây không phải là việc mua bán hàng hóa ở chợ nông trang nữa mà chính là bị ăn cướp và nhờ ai có lòng tốt thì hãy bênh vực bà ta.

Hai người phụ nữ lực lưỡng bước lại gần Gô-sca.

Bà A-lêch-xan-đra bỗng chạy vụt đến lấy lưng che cho con trai rồi quay sang bà cụ xin lỗi:

— Xảy ra chuyện này là do mẹ con tôi không thông nhất với nhau. Con lợn kia là do cháu nuôi, cháu rất yếu nó, thê mà tôi không để ý lại đem ra chợ bán. Cháu nó bực tức cũng là phải. Xin cụ đừng giận nữa, tôi sẽ bù thêm cho cụ. — Bà lấy trong túi ra một tờ hai mươi nhăm rút và vội vã giúi vào tay bà cụ.

Bà cụ giờ tờ giấy bạc lên soi, đếm lại nắm tiền, rồi lắc đầu, vẻ đã dụi đi:

— Thôi được. Trẻ con nó làm gì thì làm chứ sao lại đem lợn của nó ra chợ? Lợn xộn quá, không phải là việc mua bán nữa.

Khi bà cụ và đám người hóng chuyện đã đi khỏi, Gô-sca xán lại mẹ hỏi:

— Thê những con khác đâu rồi, mẹ?

— Được, cứ tạm yên đi đã, — bà A-lêch-xan-đra ngắt lời con. — Ta đi khỏi đây đi. Dọc đường mẹ sẽ nói chuyện. — Bà đẩy Gô-sca lên xe và gật đầu về phía con lợn. — Cho cái cửa quý của con vào thùng đi. Đừng sợ, chẳng ai dòm ngó nữa đâu mà lo.

Gô-sca đặt con Đen vào thùng và bỗng nhớ đến Ni-kít-ca.

— Không phải con đi một mình đâu. Có cả Ni-kít-ca đây.

— Ni-kít-ca ư? — bà A-lêch-xan-đra sợ hãi thốt lên. — Nó cũng nhìn thấy hết à? Thề nó đâu rồi? Con gọi nó đi.

Gô-sca nhìn quanh và thấy Ni-kít-ca đang đứng cách đây khoảng dăm mét, mắt không rời khỏi bà A-lêch-xan-đra. Em gật đầu ra hiệu cho bạn về phía chiếc xe, ra ý là đi về thôi.

Ni-kít-ca rụt rè ghé ngồi phía sau xe.

Bà A-lêch-xan-đra tất tả giục ngựa lên đường.

Ngồi trên đệm rơm, Gô-sca không hiểu gì cả: mẹ em điều khiển xe như người say rượu ấy. Bà giật cương không đúng lúc, quát ngựa, lấy roi đánh ngựa. Con ngựa không hiểu bà muốn gì, chạy lung tung từ bên này sang bên kia đường, chạm vào hàng cột ven đường, chạm vào những chiếc xe đi ngược lại, và có lần suýt nữa gạt cang xe vào một cụ già đội mũ.

— Mẹ để con cầm cương cho, — Gô-sca đề nghị. — Không thì tai nạn mất.

Nhưng mẹ em đã quay ngoắt xe sang bên trái và dừng lại gần một quán ăn. Trong quán, bà A-lêch-xan-đra nhận thấy ở góc gần cửa ra vào có một chiếc bàn chưa có ai ngồi, bà liền dắt lũ trẻ đến đây và đặt ba suất ăn.

— Con ạ, — bà co ro như bị lạnh nói, — hôm nay con làm mẹ xấu hổ quá. Lại ở giữa chợ, trước tất cả mọi người nữa. Mẹ chỉ muốn chui xuống đất cho rảnh.

— Nhưng tại sao mẹ lại đem bán lợn của chúng con? — Gô-sca nóng nảy hỏi. — Ai cho phép mẹ làm như vậy?

— Tất nhiên không phải tự mẹ rồi, mẹ đâu có muốn thế, — bà thú thật với vẻ mệt mỏi. — Có người ra lệnh thì mẹ phải làm thôi.

Người phục vụ mang thức ăn đến. Gô-sca chăm chú nhìn mẹ, tìm cách hỏi dò xem người nào đã ra lệnh bán đàn lợn con.

— Ở nông trang thì thiếu gì cặp trên cơ chứ, — bà yên lặng một lát rồi trả lời tránh đi. — Con cũng biết đấy, hôm qua một con lợn của các con bị chết. Thề là mẹ nhận được lệnh: «Bà A-lêch-xan-đra,

bà hãy đem đàn lợn con ấy đến trạm thú y cho thú y sĩ khám. Nếu đúng là chúng bị ốm thì bán phăng ngay đi!» Thề là mẹ chớ lợn đi. Ở trạm thú y, vừa nhìn một cái là họ nói luôn: «Lợn ốm yếu lắm. Không được đưa vào trại nuôi». Sau đó, nếu mẹ không đem ra chợ thì còn đem đi đâu được nữa? Chỉ có điều là mẹ ngốc quá, không biết bán nên bán rẻ quá, chỉ được một nửa tiền.

Tay Gô-sca cầm chiếc thìa sững lại. Và cả người em cũng lặng đi. Em sợ không dám ngẩng đầu lên nhìn Ni-kít-ca. Thậm chí em cảm thấy tất cả mọi người ngồi trong quán đều ngừng ăn uống và đều chăm chăm nhìn mẹ em, nghe bà nói.

— Mẹ ạ, — em hỏi rất khẽ, — mẹ... mẹ đến trạm thú y lúc nào ạ?

— Vừa sáng nay, — bà trả lời nhưng mắt bà đảo quanh. — Suốt sáng nay mẹ chờ ở đây. Ông thú y sĩ đeo kính, trông oai vệ lắm, Ông ấy khám tất cả đàn lợn của các con.

— Thề lợn bị bệnh gì thì ông ấy có nói không ạ? — Ni-kít-ca vừa hỏi, vừa liếc nhìn Gô-sca.

Có chứ. Có giấy chứng nhận hẳn hoi, dấu vào đây chứ, — bà A-lêch-xan-đra cúi đầu trả lời. — Cả tên bệnh ông ấy cũng nói. Bệnh gì ấy nhỉ? Mẹ đã lại quên mất rồi. Một tên khó đọc lắm. Kiểu như lợn đau bụng ấy thì phải. Vì ăn mạ kiều mạch, hình như thế.

Gô-sca khề rên lên như bị đau và em dịch đến gần mẹ:

— Mẹ! Tại sao, tại sao mẹ lại phải nói thế? Tất cả những chuyện ấy đều không đúng hết! Không làm gì có chuyện ấy!

Bà A-lêch-xan-đra ngẩng đầu lên và gặp mắt con trai. Mắt Gô-sca nhìn trừng trừng vào bà, chờ đợi và lo lắng. Bà cảm thấy máu dồn lên mặt.

— Gô-sca, con điên rồi à? — bà giận dữ nói. — Dám nói với mẹ như thế à? Theo con thì mẹ nói dối, mẹ lừa bịp à? Mẹ bảo gì phải nghe chứ...

Và bà nắm lấy vai con trai.

Gô-sca vùng ra và đứng phắt dậy khiến chiếc ghế đổ ầm một tiếng sang bên.

— Đúng là mẹ nói dối, mẹ nói dối chứ còn gì nữa! — như mẹ sáng, em vừa khàn khàn hét lên, vừa vội vã lục lọi túi áo. Tìm thấy gói thuốc trừ chuột, em vút lên bàn rồi chạy vụt ra cửa.

— Gô-sca, quay lại! — Bà A-lếch-xan-đra gọi, nhưng Gô-sca đã biến mất.

— Tré con bây giờ là thế đây, — một người ngồi ở bàn bên cạnh nói. — Hơi một tí là vùng vằng, là nổi cáu.

Bà A-lếch-xan-đra rùng mình, đưa mắt nhìn Ni-kít-ca. Quên bằng chuyện ăn uống, Ni-kít-ca đang lo lắng nhìn ra cửa. Bà hỏi:

— Nó làm sao mà lồng lên như điên ấy thế?

Ni-kít-ca đẩy gói thuốc chuột lại gần bà.

— Cái gì thế này, — bà hỏi.

— Thuốc độc đây, bác ạ.

— Lại còn thuốc độc gì nữa?

— Thuốc trừ chuột, bác ạ. Trạm thú y cấp cho cháu và Gô-sca đây. Chính ông thú y sĩ kê đơn cho chúng cháu.

— Trạm thú y ư? Thề ra các cháu?.. — bà A-lếch-xan-đra ngập ngừng giữa chừng.

— Chúng cháu đã đến trạm thú y, bác ạ.

Ni-kít-ca vội vã kể lại chuyện em và Gô-sca đã xếp hàng suốt sáng nay ra sao, người thú y sĩ đã mổ xác con Bạch và cho đơn mua thuốc trừ chuột thế nào. Rồi em bức tức trách bà A-lếch-xan-đra: — Bác nói dối Gô-sca làm gì mới được chứ?

Bà A-lếch-xan-đra im lặng. Hai tay đặt lên đầu gối, bà nhìn như người mất hồn vào tấm vải sơn sặc sỡ những bông hoa to trải trên bàn.

Ni-kít-ca thận trọng động vào tay áo bà.

— Bác ạ, cháu đi tìm Gô-sca đây.

— Ừ, ừ, — bà A-lếch-xan-đra như bưng tính. — Cháu đi gọi nó đi. Đã đến lúc về nhà rồi đây.



Ni-kít-ca tìm thấy bạn ở gần chỗ xe đỗ. Gô-sca đang buộc ván trượt tuyết. Nét mặt em cau có, trán hằn những nếp nhăn, lỗ mũi vẫn phập phồng với vẻ rất bức tức.

Vào những phút đó, bạn bè thường gọi Gô-sca là «nhím xù lông» hoặc «gà đang hăng tiết».

— Việc gì mà cậu cuống cuống chạy đi như bị bóng ấy thế? — Ni-kít-ca hỏi. — Mẹ cậu bức lắm đây.

Gô-sca ngẩng phắt đầu lên.

— Thề sao mẹ tớ lại...

— Chưa chi cậu đã cho là chuyện tẩy đình, — Ni-kít-ca mỉm cười. — Mẹ cậu nói dối một tí thì đã sao. Các bà mẹ là như thế cả. Hôm qua tớ hỏi xin mẹ tớ một rúp đi xem phim, mẹ tớ bảo: «Không có!», nhưng tớ biết là trong hòm của mẹ tớ có chín trăm rúp để dưới lớp quần áo. Tiền còn sặc những mùi băng phiến cơ.

— Chuyện ấy và chuyện này khác hẳn nhau chứ.

— Thề thì một chuyện khác vậy, — Ni-kít-ca kể tiếp. — Chú nhật nào cũng vậy, mỗi khi bỏ tớ từ thành phố về là mẹ tớ hét kêu lại rên, hết đau chỗ này lại nhức chỗ kia. Bỏ tớ cứ cuống quít lên. Vậy mà bỏ tớ đi khỏi một cái là bao nhiêu bệnh mẹ tớ đều hết sạch.

— Thề tớ với cậu cũng có quyền nói dối ư? — Gô-sca ngắt lời bạn.

Em đã buộc xong ván trượt tuyết và chuẩn bị đi. Ni-kít-ca ngạc nhiên hỏi:

— Cậu đi đâu đây? Canh và chá băm rán ở quán ăn ngội hết mất.

— Cậu chén thay cho cá tởn nhé, tởn đi đây, — Gô-sca khoát tay đáp lại và bước lên vệ đường.

Nhưng tuyết được nắng sưởi ấm suốt ngày đã trở nên xốp và nhộp nháp, không tài nào trượt trên mặt tuyết được. Gô-sca dùng sức mạnh quá làm đứt cả dây chằng. Cậu tiệt, em vác vác trượt lên vai và lúi lũi cuốc bộ.

«Hóng rồi! Thề kia thì đừng hòng giữ cậu ta lại», — Ni-kít-ca nghĩ bụng. Em lấy đôi ván trượt của em trong xe và đuổi theo bạn.

— Cậu cáu cá với tởn đây à? — Ni-kít-ca bức bối nói. — Nếu cậu không thích thì đừng nói chuyện với mẹ cậu nữa, nhưng việc quái gì không chịu đi xe? Bây giờ thề là tha hồ cuốc bộ mười tám cây số nhé.

— Chúng ta sẽ đi nhờ chiếc ô-tô nào cùng đường vậy.

Gô-sca liền đứng lại và bắt đầu giơ tay vẫy vẫy xe để đi nhờ. Nhưng em bỗng nhớ đến gói thuốc trừ chuột.

— Bây giờ còn cần gì đến nữa, — Ni-kít-ca nói, — Có còn con lợn nào nữa đâu.

— Cần chứ. Chúng ta sẽ đưa cho bác Ê-phim xem để bác ấy không mắng chúng ta được, — Gô-sca nói và đề nghị Ni-kít-ca chạy đi lấy gói thuốc. Trong lúc đó em sẽ cõ kiềng chiếc xe nào đi cùng đường.

Ni-kít-ca đồng ý và đi về phía quán ăn.

Nhưng khi sắp bước vào thì em nhận thấy ông Ê-phim đang ngồi với bà A-lếch-xan-đra ở bàn. Hai người ngồi quay lưng về phía em và đang nói chuyện khe khẽ.

«À, cá bác Ê-phim cũng ở đây cơ đây», — Ni-kít-ca nghĩ bụng. Em bước lại gần, nép sát vào tường và vô tình lắng nghe.

Người phục vụ đem đến cho bác Ê-phim một bình rượu vốt-ca và đồ nhắm. Bác ta rót rượu vào hai cốc, mời bà A-lếch-xan-đra uống và nói:

— Mừng cô đã bán thành công được đàn lợn.

Bà A-lếch-xan-đra từ chối không uống và dịch chiếc cốc sang bên. Ê-phim uống một mình.

— Tôi vừa ngồi ở buồng bên cạnh đây. Định sang gặp cô từ lâu, nhưng thấy cô nói chuyện với tụi trẻ nên lại thôi. Chúng ở đâu đến mà ngồi ám mãi thế.

— Em ngẫu nhiên gặp chúng thôi, chúng có việc riêng của chúng chứ có gì đâu, — bà A-lếch-xan-đra trả lời tránh đi.

— Thôi được, — ông Ê-phim mỉm cười. — Chắc cô cũng hiểu đây, trong việc này của chúng ta, tụi trẻ con chỉ gây phiền phức thôi.

Rồi ông ta dịch lại gần hơn và hỏi với vẻ thành thạo:

— Vậy là cô bán được hết phải không? Không có ai quen biết nhận ra cô chứ! Không bán rẻ chứ?

Bà A-lếch-xan-đra lặng lẽ cho tay vào túi áo lấy tiền.

— Lúc khác cô đưa cũng được, — ông Ê-phim ngăn lại và nhìn vào mắt bà. — Cô làm sao mà có vẻ như người mất hồn thế?

— Đúng là em chẳng còn hiểu sao nữa bác ạ, — bà A-lếch-xan-đra trả lời, rồi đưa tay vuốt mặt như lau đi một lớp mạng nhện nhộp nháp. — Bác đã đánh lừa em, đã làm em lầm lẫn hết cả. Vì bác mà em đâm ra là kẻ nói dối.

Ông Ê-phim lo lắng hỏi:

— Cô nói thề là thề nào?

— Là thề này bác ạ. Đàn lợn của tụi trẻ vẫn khỏe mạnh, vậy mà bác lại bảo là chúng bị bệnh và bắt em đem bán.

Ông Ê-phim lườm bà và làm ra vẻ phật ý.

— Cô nói thề không đúng. Cô hãy nhớ lại xem nào. Tôi với cô vừa đến thành phố là cô đi mua hàng, còn tôi thì đem đàn lợn đến trạm thú y. Ở đây chính ông thú y sĩ bảo tôi ngay: «Không được đưa lũ lợn ốm ấy vào trại lợn», vậy thì không bán đi còn để làm gì?

— Thôi bác, bây giờ bác còn nói dối làm gì nữa, — bà A-lếch-xan-đra mệt mỏi xua tay rồi đưa cho ông anh gói thuốc chuột và kể lại hết đầu đuôi câu chuyện.

Ông Ê-phim cau mày:

— Thề này là thề nào? Bọn trẻ theo dõi chúng ta để thu thập tang chứng chắc?

— Không phải thế đâu. Hôm nay chúng không nhìn thấy bác thì phải. Nhưng chúng ta đã làm tình làm tội chúng: lúc đầu thì bác gạt chúng đi, không cho chúng trông nom đàn lợn nữa, rồi sau là cái chuyện mua bán này.

— Nhưng bọn trẻ chưa nói lộ với ai về việc này chứ?

— Chắc là chưa.

— Thế chúng đâu rồi?

Bà A-lêch-xan-đra thú thật là Gô-sca đã to tiếng với bà rồi bỏ đi, còn Ni-kít-ca thì đi tìm Gô-sca.

— Ô, cô chẳng thông minh gì cả, — ông Ê-phim tức giận nói. — Nếu cơ sự đã xảy ra như vậy thì cô phải giữ nó lại, không được rời mắt khỏi nó chứ.

Ông ta ngoảnh đầu lại để gọi người phục vụ, nhưng bỗng ngừng lại giữa chừng. Cạnh bức tường sau lưng ông ta, Ni-kít-ca đang đứng đối chân nọ sang chân kia.

— Ô kia! — ông ta ngạc nhiên. — Mày đứng đây làm gì?

— Cháu... Chúng cháu... — Ni-kít-ca lắp bắp. — Gô-sca bảo cháu quay lại lấy gói thuốc trừ chuột.

Bà A-lêch-xan-đra thở dài. Bà vừa đưa cho Ni-kít-ca gói thuốc vừa hỏi:

— Các cháu còn cần đến làm gì nữa? Thế Gô-sca đâu?

— Bạn ấy đứng ngoài phố ạ. Bạn ấy đang tìm xe đi nhờ.

— Cái thằng ngang bướng thế là cùng! — bà A-lêch-xan-đra nổi giận. — Cháu ra bảo nó là quay lại ngay rồi cùng về. — Rồi bà quay sang ông Ê-phim nói. — Ta về thôi, bác ạ.

— Phải đấy, cũng đã đến lúc phải về rồi.

Ông ta liếc nhìn Ni-kít-ca rồi đứng dậy nắm lấy vai em.

— Ta ra ngoài đi!

Hai người bước ra hành lang. Ông Ê-phim đẩy Ni-kít-ca vào một góc nửa sáng nửa tối và vừa nắm vai em vừa thăm thì với vẻ đe dọa:

— Hãy thú thật đi, mày đã nghe thấy chúng tao nói chuyện phải không?

Cắm tay bác ta siết chặt đến đau vai, Ni-kít-ca thú thật cũng bằng giọng thăm thì như vậy:

— Vâng ạ.

— Nghe thấy gì?

— Bác đã bắt bác A-lêch-xan-đra phải bán lợn ạ.

— À ra thế... Hay lắm, — ông ta nói kéo dài giọng ra. — Này, thằng lỏi con. Mày hãy nhớ kỹ những điều tao nói đây: hôm nay mày không gặp tao ở thành phố, tao không nói chuyện gì với bà A-lêch-xan-đra hết và tao không biết gì về việc bán lợn cả. Nhớ chưa?

— Sao lại thế, bác...

Ni-kít-ca vừa nói thì ông Ê-phim đã ngắt lời:

— Mày biết thằng Mít-ca nhà tao chứ?

— Vâng ạ.

— Thế thì mày hãy khắc sâu vào trí nhớ những điều tao dặn. Những gì mày nghe thấy, nhìn thấy ở đây không được nói với ai hết. Không được nói với thằng Gô-sca, không được nói với ai một lời nào hết. Mày mà hở ra là thằng Mít-ca sẽ cho mày biết tay ngay. Mày biết những quả dâm chắc nịch của nó rồi đấy. Thôi, đi đi. — Bác ta khẽ bộp một cái vào gáy Ni-kít-ca rồi giúi vào tay em tờ mười đồng. — Cắm lầy mà mua kẹo.

Bác ta đẩy Ni-kít-ca ra cửa và nhìn xem em đi đâu rồi mới quay lại quán ăn.

— Bác có chuyện gì mà kín kín hờ hờ với thằng Ni-kít-ca thế? — bà A-lêch-xan-đra hỏi.

— Thật lắm chuyện bức mình, — bác ta nhăn trán nói. — Lũ trẻ mà xen vào công việc của chúng ta là rắc rối lắm. Bây giờ mới mệt đây...

Bác ta uống cho nhanh hết chai rượu, trả tiền rồi đứng dậy.

— Cô A-lêch-xan-đra này, chúng ta phải kết thúc ngay cái chuyện rắc rối này đi. Cô hãy đến ngay các cửa hàng mua quà cho tụi trẻ rồi hãy về nhà. Cô đưa quà cho Gô-sca và Ni-kít-ca và dặn dò thêm chúng, vỗ về chúng để chúng đừng làm âm lên.

— Khó thật, — bà A-lêch-xan-đra lắc đầu nói. — Bác đây đưa vào cái lũ lợn con này làm gì mới được chứ?

— Không phải để ăn sung mặc sướng đâu cô ạ. Tai họa đến nơi rồi. Ông chủ tịch mới đang tiền hành kiểm tra trại chăn nuôi, mà tôi lại để thiếu hụt nhiều. Tôi đang cần gấp một món tiền. Nhưng biết đào đâu ra được? Thề là phải trông vào đàn lợn con ấy vậy.

— Hay là ta cứ trung thực thì hơn, bác ạ, — bà A-lêch-xan-đra ngẩng đầu lên nói. — Ta cứ dằn thủ thật với ông chủ tịch mới đi. Cứ bảo là ta đã bị thói tham lam làm mờ mắt, nên đã dòm ngó của cải của nông trang. Tiền bạc thì dĩ nhiên là ta sẽ trả lại.

Ông Ê-phim nhìn khắp xung quanh.

— Cô chớ nói nhảm. Lũ lợn con này chẳng ghi chép mà cũng chẳng thông kê vào đâu hết. Nông trang không có liên quan gì đến chúng cá. Cái chính là vỗ vể tội trẻ, mua quà cho chúng...

— Quà gì ạ? Để làm gì mới được chứ? — bà A-lêch-xan-đra ngạc nhiên hỏi. — Còn lỗi bọn trẻ vào chuyện này làm gì nữa...

— Cô cứ nghe tôi, cứ nghe tôi. Tụi trẻ hám quả như ruồi hám mật vậy. Dính vào là không rút chân ra được nữa. Thôi, đi mua quả cho chúng đi thôi. Ta còn đủ tiền đây.



Mua quà mất khá nhiều thời gian nên mãi đến tối bà A-lêch-xan-dra mới về đến nhà.

Gô-sca không có nhà. Cả Cơ-la-va và Mi-sơ-ca đều không biết anh chúng ở đâu cả.

Cảm thấy lo lắng thật sự, bà ra giếng gánh nước. Tại đây bà gặp

bà U-li-a-na. Bà U-li-a-na hỏi tại sao Gô-sca cứ ở lại nhà bà mà không chịu về nhà mình và nói thêm:

— Có lẽ bà đã làm nó sợ thì phải. Nó cứ rầu rĩ thế nào ấy. Cả thằng Ni-kít-ca nhà tôi cũng đứng ngồi không yên.

Bà A-lếch-xan-đra liền để thùng ở giếng và đi đến nhà bà U-li-a-na.

Gô-sca và Ni-kít-ca đang yên lặng sưởi bên bếp lò.

— Đồ vô dụng, mày làm cái gì thế? — bà giận dữ mắng. — Bỏ đi, không chờ mẹ, không chịu về nhà. Tao đã tưởng có chuyện gì rồi. — Bà vất vả lấy lại hơi thở và giục con trai. — Mặc áo ngoài vào, về nhà mau lên con. Ở nhà có cái này hay lắm... Bảo cả Ni-kít-ca đi nữa, hai đứa sẽ thích phải biết... Sao con không chịu về nhà thế? Con không có nhà hay sao?

— Cháu không đi đâu,— Ni-kít-ca từ chối, em cứ nhìn chăm chăm lên trần.— Cháu rét lắm.

Gô-sca đành phải về nhà.

Bà A-lếch-xan-dra đuổi Cơ-la-va và Mi-sơ-ca ra ngoài rồi lấy quả trong bị ra.

Ôi, còn thứ gì mà không có nữa!

Nào cặp da màu vàng với ổ khóa bằng kim loại sáng loáng, nào bút máy màu xanh, nào hộp bút chì màu và hộp màu thuốc nước, nào tẩy hồng hồng trông như viên kẹo, nào chồng vở có kèm giấy thăm, nào áo sơ-mi ca-rô sắc sỡ và thậm chí, cả giày có đế cao-su sọc nổi nữa.

Gô-sca còn kịp nhận thấy là cái gì cũng có hai bộ cá.

Thế vẫn chưa hết, mẹ em còn đặt lên bàn một quả bóng vàng rộm như trắng rằm. Quả bóng căng đên nổi hình như chỉ cần lay ngón tay khẽ động vào là tự nó sẽ bắt đầu lăn khỏi bàn và nảy nảy trên nền nhà.

Tất cả kho báu lộng lẫy ấy làm Gô-sca sùng sốt. Em chỉ biết «ồ» một tiếng ngạc nhiên và vươn cổ ra nhìn.

— Mẹ, mẹ mua những thứ này cho ai đây mẹ?

— Mua cho con và Ni-kít-ca đây,—bà cười gượng.—Mẹ

thường cho các con vì các con đã cần cù chịu khó chăm nom đàn lợn con đấy. — bà đẩy con trai lại gần bàn. — Con lấy phần của con đi. Mẹ mua đều hai phần cho con và Ni-kít-ca để các con khỏi tranh nhau. Chỉ có quá bóng là chung cho hai đứa thôi. Kìa, cầm lấy đi con!

— Đây là phần thưởng hả mẹ? — Gô-sca hỏi lại, giọng khàn khàn. — Để làm gì hở mẹ? Để chúng con im lặng vì chuyện mẹ bán đàn lợn con ở chợ, phải không mẹ?

— Ôi, Gô-sca, con lại trở chứng rồi. Đúng, đúng là có chuyện ấy thật. Nhưng dù sao thì lũ lợn con ấy cũng đã bị loại bỏ rồi, có đăng ký vào sổ nữa đâu. Con và Ni-kít-ca đã nuôi nấng chúng thì đây, phần thưởng cho các con đây.

— Đâu phải chỉ riêng con với Ni-kít-ca. Cả các bạn khác cũng góp phần nữa.

— Cả các bạn khác cũng sẽ được thưởng.

— Thế bác Ê-phim sẽ nói gì? Lại còn bác chủ tịch mới nữa. Nhớ bác ấy hỏi lũ lợn con đâu thì làm thế nào?

— Bác chủ tịch mới không biết tí gì về lũ lợn này cả. Còn bác Ê-phim ấy ư?... Chúng ta yêu cầu thì bác ấy sẽ thương hại chúng ta mà bỏ qua chuyện này đi. — Bà A-lếch-xan-đra mệt mỏi ngồi xuống ghế rồi nói tiếp. — Con ngốc lắm... Mẹ làm việc đó có phải cho mẹ đâu? Để cho các con đây chứ...

— Mẹ, mẹ nói gì lạ thế? — Gô-sca thở hổn hển hét lên. — Chính mẹ lừa dối mọi người, bây giờ mẹ lại bắt chúng con cũng phải lừa dối, cũng phải nói không thành có.

— Con đừng có hét văng lên thế? — mẹ em sợ hãi xua xua tay ra hiệu cho con trai, tự cảm thấy cái chuyện quà cáp này thật là vô nghĩa. Sao mà lại đi nghe lời ông Ê-phim nhỉ? — Cơ-la-va và Mi-sơ-ca sắp về đây.

— Cứ để cho chúng biết mẹ là người thế nào...

— Thế mẹ phải làm gì bây giờ? Chạy đến ban quản trị nhận lỗi ư? — mẹ em vừa hỏi với vẻ tuyệt vọng vừa vội vã nhét các thứ quà vào bị. — Người ta sẽ nói mẹ thế này thế nọ...

— Mẹ phải nhận lỗi đi, — Gô-sca nói ngay.

— Con... con có hiểu con nói gì không? — mẹ em sững sốt hỏi. — Người ta có thể kết án mẹ, người ta sẽ giam mẹ lại. Con sẽ phải ở nhà một mình nuôi các em, săn sóc các em. Con muốn thế hay sao?

Gô-sca bất lực dựa lưng vào tường và khóc không thành tiếng. Rồi em định chạy vụt ra cửa, nhưng mẹ em giữ em lại.

— Thôi được, con ạ. Có thể ta sẽ thu xếp đâu vào đấy được. Ngày mai mẹ sẽ đi chợ mua lợn con khác để đem thả vào chuồng của các con. Như vậy sẽ không ai biết gì hết.

Tối mịt, sau khi đã cho các con đi ngủ, bà A-lếch-xan-đra đến gặp ông anh.

Gia đình Ê-phim sắp ăn tối xong.

— Cô sang đúng lúc quá. Tôi đang mong cô đây, — ông Ê-phim vừa đứng dậy đón vừa nói, rồi đưa bà A-lếch-xan-đra sang phòng bên. — Thế nào, tình hình bên đó ra sao?

Bà A-lếch-xan-đra vội vã kể lại là cái chuyện quà cáp chẳng ăn thua gì. Rõ ràng là phải mua ngay lợn con khác để thả vào chuồng kéo muộn mất.

— Cái thằng Gô-sca ấy hóa ra liêm khiết, tiền bộ gồm nhí! — Ê-phim giận dữ càu nhàu. — Thằng nhóc thế là cười lên đầu lên cổ chúng ta rồi đây. Mà cô thì cũng nhu nhược lắm! Không đe nẹt nổi cá con đẻ của mình nữa! Phải đánh mắng nó luôn thì mới dễ bảo chứ?

— Em chịu thôi. Vừa thấy em giờ roi là nó đã dọa: «Con xin vào trường nội trú cho mà xem», — bà A-lếch-xan-đra than vãn. — Thôi, ta nghĩ đến chuyện trước mắt đã. Bác hãy đưa em ít tiền, bác Ê-phim ạ. Ngày mai em sẽ đi chợ. Nếu không mua được lợn con thì bác với em sẽ gay go hơn đây. Thằng Gô-sca là không nhượng bộ đâu, tính nó vẫn thế.

— Mua bây giờ thì muộn rồi, cô A-lếch-xan-đra ạ. — Ông Ê-phim nghĩ một lát rồi nói. — Chúng ta không cựa được nữa rồi.

— Không cựa được là thế nào hả bác?

— Tình hình thế này này. Hôm nay ông chủ tịch mới có tạt vào gặp tôi. Ông ta hỏi về đàn lợn của lũ trẻ, hỏi đàn lợn có khỏe không. Thì ra ông ta đã được đưa con gái và thằng Bô-rơ-ca kể hết cho nghe. Và ngày mai ông ta sẽ đến thăm đàn lợn đấy.

— Thăm đàn lợn ấy ư? — bà A-lếch-xan-đra hoảng hốt hỏi. — Có mỗi con Đen trong cái chuồng rỗng thôi. Bây giờ ta phải làm gì há bác?

Ông Ê-phim gãi gãi gáy, ngẫm nghĩ.

— Cô cũng nghĩ xem có cách gì không. Chúng ta đã như cá chui vào rọ rồi, không thể chui ra được nữa. Đền phải theo lời khuyên của cô là đền tự nhận lỗi mất.

— Ta cứ nói thật hết, bác Ê-phim ạ. Chúng ta sẽ bị kết án, bị trừng phạt, nhưng chúng ta sẽ được thanh thản trong lòng, bác ạ.

— Nhưng với một điều kiện, cô A-lếch-xan-đra ạ, — ông Ê-phim nói. — Chỉ mình cô đền nhận lỗi thôi, chớ kéo cả tôi vào làm gì!

— Sao lại một mình em? — bà A-lếch-xan-đra sững sờ đứng dậy. — Em không hiểu đây. Người quyết định bán đàn lợn là bác chứ có phải em đâu. Bác còn bảo là chúng bị bệnh để lừa em nữa.

— Khe khẽ chứ cô! — ông Ê-phim ngăn bà lại và liếc nhìn về phía cửa sổ. — Cô cứ ngồi xuống nghe tôi nói đã. Cô là người thế nào nào? Một phụ nữ góa chồng, đông con, một nông trang viên bình thường. Nếu cô đền nhận lỗi, khóc lóc, nói là bị ma quỷ làm rối trí, bị cánh nghèo xô đẩy thì chẳng ai nợ kết tội cô. Người ta sẽ mắng mớ, sẽ quở trách, nhưng rồi người ta sẽ thương hại và tha thứ cho cô. Còn nếu tôi bị lôi vào chuyện này thì... người ta sẽ bắt đầu, chẳng hạn, từ chuyện đàn lợn con và sẽ đào bới cho đến khi lão Ê-phim này không tài nào thoát được.

— Bác Ê-phim ạ, giá bác đừng có ngoắt ngoéo và kiểm soát ít hơn một chút có phải không? — bà A-lếch-xan-đra giận dữ thốt lên. — Và giá bác đừng có lôi cháu Mít-ca vào chuyện đó...

— Nói thì dễ lắm, — ông Ê-phim cau mày. — Nhưng cô không biết ư, chính do sự ngoắt ngoéo mờ ám ấy mà cô cũng được hưởng

không ít đâu. Ai đã đỡ đỡ thêm cho cô với lũ trẻ? Ai đã cho cô vay tiền, đã cấp thức ăn cho bò nhà cô? Ngày công của cô cũng chẳng nhiều nhận gì đâu.

Bà A-lếch-xan-đra cúi đầu ngồi im. Nói lại làm sao được? Mọi chuyện đúng là như thế: đã từ lâu bác ấy giúp đỡ bà, che chở cho gia đình bà. Lúc đầu bà tưởng bác ấy làm như vậy là do lòng tốt, bác ấy lấy tiền tiết kiệm riêng mà giúp đỡ bà, che chở cho gia đình bà. Nhưng gần đây bà mới bắt đầu hiểu là Ê-phim không ngần ngại thọc tay vào quỹ của nông trang và hành động hết như Ca-lu-ghin.

— Cô không nên im lặng như thế. Ý kiến cô thế nào? — ông Ê-phim nạt nộ em gái. — Tôi nói chuyện công việc đây. Thà một mình cô chịu khổ còn hơn cả hai chúng ta đều sa vào đây! Nói thật cho cô biết, tôi có thể chôi phất chuyện đàn lợn con đi cũng được. Tôi không bán lợn con, không ai nhìn thấy tôi ở chợ cá.

— Thế thằng Ni-kít-ca nhìn thấy bác ở quán ăn thì sao?

— Kể gì đến nó. Nó không dám nói hớ một tiếng đâu. Ê-phim gạt ngay đi. — Tóm lại, tôi có thể bảo ông chủ tịch mới thế này: tôi chẳng biết gì hết, mọi chuyện đều do một mình bà A-lếch-xan-đra gây ra.

— Hóa ra bác là người như thế đây, — bà A-lếch-xan-đra sững sờ ngẩng đầu lên khẽ nói.

— Như thế thì đã sao! — ông Ê-phim cười gằn. — Muốn yên lành thì được yên lành, chớ chồng lại tôi là không xong đâu.

Nhưng ông ta chợt nghĩ lại và bắt đầu thuyết phục bà A-lếch-xan-đra để bà chớ có lo lắng quá. Ông ta đâu có phải người dưng nước lã với bà và ông ta bao giờ cũng có khả năng giúp bà qua cơn hoạn nạn.

— Cô hãy giúp đỡ anh ruột của cô, cô chớ đẩy tôi xuống hồ, — ông ta thăm thì van vớ. — Chính cô cũng biết đây, tôi chán cánh góa vợ lắm nên tôi đã lấy vợ, tôi muốn sống có gia đình để mọi việc đều tốt đẹp. Nếu tôi bị đưa ra tòa như Ca-lu-ghin thì cô vợ trẻ của tôi sẽ nói sao? Cô ta sẽ quay mặt bỏ đi ngay. Còn Mít-ca sẽ gặp những chuyện gì?

— Bác có thể xoay chuyển tình hình theo hướng tốt đẹp thật chứ bác? — bà A-lếch-xan-đra ngờ vực hỏi.

— Tôi xin hứa với cô em ruột của tôi như vậy... Hứa trước hương hồn mẹ là như vậy... Tôi đã bỏ hẳn những thói quen giống Ca-lu-ghin rồi. Từ nay cô sẽ không nghe thấy một lời nói xấu nào về tôi nữa.

Bà A-lếch-xan-đra thở dài nảo ruột. Ông Ê-phim lấy một tập tiền ra và thận trọng gửi vào tay bà.

— Cô hãy cầm lấy đưa cho ông chủ tịch mới. Chỗ thiếu tôi đã bù thêm rồi. Còn chỗ quả thì có lẽ ta chia đôi: một nửa cho lũ trẻ đường cô, một nửa cho thằng Mít-ca nhà tôi. Bỏ cũng uống.

— Thôi bác ạ, — nhớ đến cơn giận dữ của Gô-sca, bà A-lếch-xan-đra từ chối. — Đây không phải quả, mà là... lừa dối thể nào ấy. Bác giữ cả lấy đi.



Sáng hôm sau, bà A-lếch-xan-đra đánh thức Gô-sca dậy. Bà bảo là bà sắp đi có việc và dặn dò Gô-sca cho các em ăn sáng và ăn trưa.

Gô-sca đang ngủ say nên em chỉ hiểu lơ mờ những thức gì phải lấy trong bếp lò, còn những thức gì thì lấy trong hầm chứa.

— Vâng, con sẽ cho chúng ăn, — em lẩm bẩm nói và vụt vả mới mới được mắt ra nhìn mẹ.

Cũng như thường lệ mẹ em mặc chiếc áo khoác màu sáng, đi đôi ủng giá da rộng, đầu quần chặt chiếc khăn quàng màu thẫm.

— Mẹ đi đâu đấy? — em hỏi bằng giọng ngái ngủ. — Mẹ đi chợ mua lợn đấy à?

— Ngủ đi, ngủ đi con... mọi chuyện sẽ dẫu vào đây cả, — mẹ em gật đầu một cách mơ hồ, nhẹ nhàng khép cửa lại, bước ra ngoài.

«Rồi sẽ dẫu vào đây cả... Mẹ thông minh lắm, lại biết coi trọng ý kiến của mình», — Gô-sca nghĩ bụng, em mỉm cười hài lòng trở mình rồi lại ngủ thiếp đi.

Em thức dậy lần thứ hai vì có tiếng người nói và chân bước ở gian ngoài, sau đó cửa mở toang.

«Chẳng lẽ mẹ về rồi ư?» — Gô-sca nghĩ vậy và dán mắt vào lỗ thủng của chiếc màn gió bằng vải hoa dùng để che giường.

Ông chủ tịch mới của nông trang cùng con gái đứng ở ngưỡng cửa. Người ông mảnh dẻ, không cao, râu ria cạo nhẵn, ông khoác chiếc áo bằng dạ mỏng, đội mũ lưỡi trai có khuy giáp. Bên trong chiếc áo khoác, ở chỗ cổ nổi bật lên chiếc sơ-mi trắng, cổ ông ta màu hồng, mũi bị tróc da như khoai tây tróc vỏ vì ông chủ tịch còn chưa quen với nắng gắt ngoài đồng ruộng của nông trang.

«Bác ấy sâu sát gồm nhí, cái gì cũng muốn biết», — Gô-sca nghĩ bụng.

— Bác A-lếch-xan-đra, chúng tôi đến thăm bác đây, — ông Ni-cô-lai lên tiếng. — Đàn lợn con của tụi trẻ sống ở đâu đấy? Cho chúng tôi xem nào.

Gô-sca lạnh toát người.

«Mẹ chậm mua lợn con về rồi, — em thoáng nghĩ. — Làm thế nào bây giờ nhí?»

Và em không thấy cách gì tốt hơn là lại trùm chăn.

— Bác A-lếch-xan-đra, — ông Ni-cô-lai lại gọi lần nữa rồi bảo con gái: — En-ca, chúng ta đến chậm rồi. Bác ấy chắc là đã đi làm.

— Vậy Gô-sca sẽ cho ta xem, bồ ạ. Bạn ấy là người chịu trách nhiệm chính đây, — En-ca đáp lại. Em chạy đến giường gạt chiếc màn gió ra và đánh thức Gô-sca.

Làm ra vẻ không tài nào thức dậy được, Gô-sca âm ừ, lẩy chân chổng đờ rồi lại kéo chăn lên đắp.

— Tớ sẽ lấy nước đổ vào cậu đây, — En-ca dọa.

— Dừng làm thế con ạ, — ông bồ ngăn lại. — Cứ để bạn ấy tính ngu dốt.

Nhưng En-ca đã ngậm một ngụm nước ở ca và hơi nhấc chân lên phun vào Gô-sca. Gô-sca chồm dậy, đầu tóc rối bù, mới chỉ mặc quần đùi, em lấy chân che đôi chân trần và lao vào cô bé.

— Nếu cậu muốn khỏe thì nên dội nước lạnh, — En-ca trồn sau lưng bồ và lạnh lạnh nói. Rồi em đề nghị Gô-sca đưa bồ em đi xem đàn lợn con.

— Phái đây, — ông Ni-cô-lai nói. — Xem chúng chắc là thích lắm nhí.

Gô-sca nát óc nghĩ cách kéo dài thời gian.

— Cháu không biết... — em lằng bằng. — Cháu không có chìa khóa.

— Tớ biết chỗ để chìa khóa, tớ biết mà! — En-ca chạy đến giá gỗ phía trên chiếc gương. — Mẹ cậu bao giờ cũng để chìa khóa ở đây.

Nhưng em chưa kịp chạm đến giá gỗ thì Gô-sca đã tung chân gạt em sang bên, nhảy lên ghế đầu và tự lực tìm chìa khóa. Sờ thấy chìa khóa, em giật nảy mình, đẩy nó vào khe tường rồi lại nhảy xuống khỏi ghế.

— Chẳng thấy đâu cả. Chắc là mẹ cháu đem đi rồi.

— Thôi được... Không có thì đành vậy chứ biết làm thế nào, — ông Ni-cô-lai nói và gạt đầu ra hiệu cho En-ca, bảo em đi đến trại nuôi lợn tìm bà A-lếch-xan-đra.

— Bồ ạ, bồ đứng ngoài cửa chuồng cũng nghe thấy lũ lợn của chúng con ừ ừ ừ đây, — En-ca báo bồ. Rồi em cầm tay ông Ni-cô-lai kéo ra sân.

«Cái con bé này thật lắm chuyện, chỗ nào cũng mò đến được!» — Gô-sca đàm cẩu với En-ca. Em vội mặc quần áo rồi cũng theo ra.

Hai bồ con En-ca đã đứng trước cửa chuồng lợn. En-ca gõ gõ vào cửa và âu yếm gọi lũ lợn con.

Bên trong cửa lúc đầu yên lặng, nhưng sau đó vọng ra tiếng lợn con khàn khàn kêu to.

— Con Đen đây, — En-ca đoán ra. — Ôi, chân nó đây, chắc nó đói! Gô-sca, đến giờ cho lợn ăn rồi.

— Không cần cậu báo tớ cũng biết. Sao cậu cứ trêu chúng thế? — Gô-sca bức tức mắng En-ca và giẫm một cái thật đau vào chân En-ca.

En-ca nhảy tránh sang bên.

Đột nhiên, bà A-lếch-xan-đra bước vào sân. Bà có vẻ vội vã lắm: chiếc áo ngoài tuột cả cúc. Hai bồ con ông Ê-phim bước theo bà.

Gô-sca chạy vụt đến mẹ và nhìn vào mắt mẹ. Em thì thầm hỏi:

— Mẹ mua được chứ? Mẹ đem về đây chứ?

Mẹ em mỉm cười với vẻ thảm hại và khẽ gạt con trai ra, bà nói với ông Ni-cô-lai:

— Thế mà tôi đi tìm ông khắp nơi. Đến cả nhà ông, đến cả trụ sở ban quản trị, vậy mà ông lại ở đây.

Tôi muốn xem tận mắt lũ lợn con của tụi trẻ. — ông Ni-cô-lai nói. — Chúng ở đây, phải không?

— Ông đến chậm rồi, ông Ni-cô-lai ạ, — bà A-lếch-xan-đra khẽ thú thật. — Không còn lợn con ở đây nữa đâu.

— Thế là thế nào? — ông Ni-cô-lai ngạc nhiên hỏi. — Trong chuồng chẳng là lợn thì là gì? Nghe chúng kêu ừ ừ ừ đây thôi. Chỉ có điều là Gô-sca không tìm thấy chìa khóa ở đâu cả.

Bà A-lếch-xan-đra ngơ ngác nhìn con trai:

— Chìa khóa bây giờ cũng vô ích. Chẳng có gì để khóa nữa.

Bà đi đến chuồng lợn, giật chiếc khóa mắc hờ và mở toang cửa.

Trong chuồng chỉ có con Đen mồm nhọn, gầy gò, vừa chạy quanh vừa kêu ừ ừ.

— Tất cả đàn lợn đây, — bà A-lếch-xan-đra âm thầm nói. — Những con khác tôi đã đem ra chợ bán rồi. Mười hai con cá tháy. Tôi xin nhận lỗi. Bây giờ ông chủ tịch muốn trừng phạt tôi như thế nào thì tùy.

Bà lấy trong túi áo ra một gói bọc giấy báo và giúi vào tay ông Ni-cô-lai.

— Tiền đây, ông hãy cầm lấy. Hãy còn nguyên vẹn, không thiếu một xu nào đâu.

— Gì đâu, bà A-lếch-xan-đra, — ông Ni-cô-lai nói. Ông cảm thấy đột ngột quá nên không biết xử trí thế nào với gói tiền. — Có chuyện gì thế? Bà hãy giải thích cho có đầu có đuôi xem nào.

Bà A-lếch-xan-đra đưa mắt nhìn tránh đi và yên lặng.

— Chẳng nên yêu cầu bà ấy giải thích làm gì, ông chủ tịch ạ, — ông Ê-phim tiên ra nói. — Bà ấy tâm thần bất định, đầu óc lú lẫn cả. Có khi chính bà ấy cũng không hiểu mình làm gì đâu.

Gô-sca đứng dựa vào tường chuồng lợn, cổ rút lại. Em không đủ sức ngẩng đầu lên nhìn ông Ni-cô-lai, hoặc nhìn En-ca. Em đã định lén đi đâu thật nhanh để khỏi nhìn thấy ai, nhưng em chỉ rút đầu sâu hơn nữa vào cổ áo khoác.

Trong khi ấy, ông Ê-phim vẫn cứ nói. Theo lời ông ta thì hóa ra bà A-lếch-xan-đra là một phụ nữ tồi tàn, lạc hậu, mê tín, và sau khi chống chọi, bà hoàn toàn suy sụp và mất mọi hứng thú đối với sinh hoạt của nông trang.

«Sao bác ấy lại nói về mẹ mình những lời tệ hại thế nhỉ? — Gô-sca cảnh giác. — Mẹ mình hoàn toàn không lạc hậu, không đi lễ nhà thờ, lại thành thạo công việc nữa». Nghĩ vậy, em bướng bỉnh hỏi:

— Bác Ê-phim, tại sao bác nói mẹ cháu nặng lời thế? Biết đâu mẹ cháu đi chợ không phải theo ý mẹ cháu thì sao? Chính bác đã loại bỏ những con lợn con của chúng cháu đấy thôi.

— Cháu nói gì cơ, Gô-sca? — ông Ni-cô-lai quay sang hỏi em. — Loại bỏ là thế nào?

— Đúng thế ạ, — Gô-sca xác nhận. — Bác Ê-phim bảo là chúng bị bệnh, có thể lây sang những con khác, nên không được đưa vào chuồng lợn của nông trang. Nhưng chúng cháu không tin. Cháu với Ni-kit-ca đã đến trạm thú y.

Ông Ni-cô-lai nhìn ông Ê-phim ra ý hỏi.

— Đúng là có chuyện như vậy, — ông ta nói. — Tôi không tin tụi trẻ nên đã không cho phép chúng trông nom lũ lợn nữa mà giao cho bà A-lếch-xan-đra. Vậy mà bà ấy lại làm vậy.

— Tôi xin nhận lỗi, — bà A-lếch-xan-đra xác nhận bằng một giọng uể oải, đứng đưng. — Tôi rồi trí nên đã dòm ngó tài sản của nông trang.

— Đây, đây, — ông Ê-phim tiếp lời ngay. — Cảnh góa bụa này, con còn nhỏ này, thu nhập lại thấp, đó là nguyên nhân khiến bà ấy vấp vấp. Nhưng theo ý tôi, chúng ta phải đặt mình vào hoàn cảnh bà ấy, dĩ nhiên, chúng ta phải kết án, trừng phạt bà ấy, nhưng cũng nên độ lượng mới được. Dù sao thì bà ấy cũng là người của ta chứ chưa đến nỗi hỏng...

— Hiện giờ thì chưa có ai kết tội bà A-lếch-xan-đra cả, — ông Ni-cô-lai ngắt lời Ê-phim. — Việc gì ông phải bào chữa cho bà ấy như thế? — ông quay sang bà A-lếch-xan-đra, đưa cho bà gói tiền và đề nghị bà giao vào quỹ nông trang.

— Thế tôi... thế bản thân tôi thì phải đi đâu? — bà hoang mang hỏi. — Tôi phải ngồi nhà chờ... công an đến chứ ạ?

— Không, việc gì phải thế? Bà hãy tự chủ, hãy bình tĩnh lại đi. Bà cứ tiếp tục làm việc ở trại chăn nuôi như cũ. Còn chúng tôi sẽ suy nghĩ, xem xét sau.

Tiếp đó, ông Ni-cô-lai ra về. En-ca lo ngại nhìn Gô-sca rồi chạy theo bỏ.

Bà A-lếch-xan-đra ngồi phịch xuống đáy chiếc thùng lật ngược, kéo Gô-sca lại gần rồi bỗng khóc nức nở.

— Ôi! Cái bà này vụng về quá! — Ê-phim bức bối nói. — Phải khóc khi ông ta ở đây chứ bây giờ khóc thì ăn thua gì. — Sau đó ông ta nghiêm nghị nhìn Gô-sca và nói thêm: — Cô phải đe nẹt thẳng oắt con nhà cô mới được. Bảo nó không được chen vào câu chuyện của người lớn...

Khi bác ta đi khỏi, Gô-sca ngơ ngác hỏi mẹ:

— Bác ấy nói gì đấy mẹ?

— Con ơi! — bà vừa nói vừa bắm vào vai con trai và vẫn nức

nở. — Con đừng động đến bác ấy. Trong mọi chuyện chỉ riêng mẹ là có lỗi thôi. Không biết số phận mẹ rồi sẽ ra sao đây...

Gô-sca vùng khỏi tay mẹ.

— Mẹ đừng có than vãn nữa. Đáng lẽ mẹ phải suy nghĩ từ trước chứ!



RỬA HẠT

Qua gian ngoài lờ mờ tối, Gô-sca đi vào nhà và đột nhiên chạm trán với Ni-kít-ca. Cậu ta đứng tựa lưng vào tường, vẻ lúng túng và như có lỗi.

— Gô-sca, Gô-sca! — Ni-kít-ca khẽ lên tiếng. — Tớ đã nghe thấy rồi. Tớ đứng ở đây, ở gian ngoài này mà lại.

— Cậu nghe thấy gì cơ?

— Tớ nghe thấy họ nói về mẹ cậu, tớ nghe thấy hết. Chỉ có điều là cậu đừng nghĩ... Mẹ cậu có thể là hoàn toàn không có lỗi... có thể là người khác kia...

— Cậu nói vớ vẩn gì thế? Còn người khác nào nữa? — Gô-sca bực tức ngắt lời bạn. — Chính mẹ tớ đã thủ thật hết rồi còn gì.

— Có thể thật. Nhưng dù sao cậu cũng đừng nghĩ xấu về mẹ cậu. Thôi, chuẩn bị đi học đã, đến giờ rồi đây.

Đôi bạn đi vào nhà trong, Gô-sca lấy chiếc cặp bằng vải giả da đã cũ nát và nhét sách vở vào.

Trong thâm tâm, em cảm thấy lờ mờ rằng việc mẹ em không nói dối nữa mà trung thực, thẳng thắn nhận lỗi như vậy là một điều tốt.

Nhưng ý nghĩ này lập tức bị một ý nghĩ khác chen bật đi.

Em hiểu rằng giờ đây mọi thứ trong nhà em sẽ đảo lộn hết. Chỉ nay mai thôi là công an sẽ đến, có thể đó sẽ là một chú công an trẻ tuổi, có ria mép, chân đi đôi giày cao cổ được đánh xi bóng lộn, chú sẽ nhà nhận mời mẹ em đến ủy ban xã: «Ta đi thôi, nữ công dân A-lếch-xan-đra».

Ở ủy ban xã, người ta sẽ lập biên bản về «nữ công dân A-lếch-xan-đra», sẽ đưa ra tòa, và có thể, mẹ em sẽ lâu lắm mới trở về nhà.

Gô-sca với «nhóm tí hon» là Mi-sơ-ca và Cô-la-va sẽ ở lại Cô-lin-xur và em sẽ phải trông nom mọi công việc gia đình.

Các nông trang viên sẽ tránh đi qua nhà em, sẽ đi vòng, đường như ở đây có những người mắc bệnh dịch hạch, và Gô-sca chắc chắn sẽ nhiều lần nghe thấy những lời nói xấu em: «Đây là con trai mù A-lếch-xan-đra đây, cái mù đã dòm ngó của cái của người khác ấy mà».

Nhưng Gô-sca vẫn thấy nhiều điều khó hiểu. Chuyện gì đã xảy ra với mẹ em nhỉ? Tại sao bà lại dám bán đàn lợn con của thiếu nhi nhỉ?

— Kia, cậu làm gì mà cứ nhét mãi sách vào cặp thế? — Ni-kít-ca bực tức trách bạn vì thấy Gô-sca vội vã nhét bừa phứa sách vở vào cặp. — Hôm nay chúng ta có giờ số học, thực vật học và tiếng Nga, vậy mà cậu thì cái gì cũng nhét vào...

Em chọn lựa sách vở của Gô-sca, để sang một bên tất cả những loại gì không cần thiết cho buổi học hôm nay, rồi em đóng cặp lại và giúi vào tay bạn.

Đọc đường đến trường, Gô-sca lăm li không nói một lời nào. Ni-kít-ca lúc thì đi bên cạnh, lúc thì chạy vượt lên, em gọi chuyện về các bài học, về cô giáo. Theo tính toán của em thì hôm nay thế nào cô cũng gọi cả hai đưa lên bảng.

— Cậu im đi một lát xem nào, sốt cả ruột, — Gô-sca ngắt lời bạn.

Đột nhiên, em rẽ khỏi đường cái và vừa bám vào các bụi cây

vừa leo theo con đường hẻm đóng băng trơn tuột để xuống đáy cái khe bên đường.

Một cành cây gãy «rắc» một tiếng. Gô-sca ngã, lăn tròn đến khoảng chục mét rồi lại vùng dậy, giờ nắm đầm dọa Ni-kít-ca:

— Cầm đi theo tớ đây!

Ni-kít-ca chỉ nhún vai: ngay vào lúc trời đẹp em cũng còn chẳng thích lắm cái chuyện leo xuống khe Sa-ra-ghin kia, nữa là bây giờ, con đường xuống lại đóng băng trơn tuột. Mặc cho Gô-sca khoe khoang cái can đảm của cậu ta, em cứ phải cẩn thận giữ chắc cái đầu trên vai dĩa. Thề là Ni-kít-ca vội vã đi theo đường cái.

Trong khi đó, Gô-sca gỡ chiếc cặp mắc trong bụi cây, vượt qua khe, đi qua một cánh rừng sỏi non rồi bước vào khu vực giáp trường học.

Giờ đây em sẽ chui qua cái ngách quen thuộc trong hàng giậu, sẽ vào trường bằng lối sau, sẽ lặng lẽ lên vào lớp và ngồi vào bàn học của em. Suốt ngày em sẽ ngồi yên, sẽ chẳng đến gần ai, sẽ chẳng nói chuyện với ai, còn sau buổi học em cũng sẽ lặng lẽ như vậy trở về nhà qua lối khe.

Nhưng cái gì thề này? Gô-sca chỉ vừa đến gần lối sau để vào trường thì cạnh một đồng củi, em chạm trán với Mít-ca, En-ca, Ni-kít-ca, Ta-nhi-a và Bô-rơ-ca. Hình như cả phân đội đều tụ họp ở đây thì phải.

— A, Gô-sca cũng vác mặt đến kìa, — Mít-ca vừa nhếch mép cười vừa lấy một cành cây cong queo đập đập vào đồng củi. — Đến là thiêng. Cậu không bị hắt xì hơi đấy chứ?

— Tại sao cậu lại đi đường vòng đến trường thế? — Bô-rơ-ca hỏi.

— Tớ thích đi đường nào thì đi, — Gô-sca cau mày trả lời. — Có ai quy định phải đi đường nào đâu?

Em quay ngoắt người định luồn vào trường, nhưng Bô-rơ-ca đã giữ bạn lại.

— Có đúng thế không? — Bô-rơ-ca bồi rồi hỏi. — Có đúng là mẹ cậu bán đàn lợn con của chúng ta không?

Gô-sca im lặng. Đút tay vào túi và nhìn lảng sang bên, em tựa người vào đồng củi.

— Cậu ta bị xúc động quá nên quên hết mọi chuyện rồi đấy mà. Vậy thì tớ có thể nhắc giúp, — Mít-ca không đợi ai yêu cầu đã lên tiếng và nheo nheo mắt nhìn Gô-sca nghĩ thầm: đã đến lúc thanh toán món nợ cũ, đã đến lúc rửa hận với thằng Gô-sca rồi!

Đang ngồi trên một khúc gỗ, Mít-ca hơi nhóm dậy và bắt đầu kể những điều cậu ta nghe thấy hồi sáng nay trong sân nhà bà A-lếch-xan-đra. Chắc là hiện nay khắp nông trang ai cũng đã biết những việc làm bậy bạ của bà ấy. Dĩ nhiên là bà ấy không thể phủi sạch tay được. Nhưng chuyện bà A-lếch-xan-đra thì cứ để người lớn xem xét, còn nhiệm vụ của thiếu nhi là phải trao đổi về Gô-sca. Sao cậu ta lại dám lừa dối các bạn mình như vậy?

Cậu ta biết là bà mẹ sắp bán đàn lợn con của thiếu nhi, vậy mà cậu ta không hề rằng nói nửa lời với ai về việc đó. Hơn nữa, cậu ta không những im thin thít mà còn bí mật đi cùng bà mẹ đến chợ, giúp bà ấy bán lợn nữa. Thật là một việc bê bối. Và tất cả những chuyện đó lại diễn ra ở phân đội ba là phân đội đang chuẩn bị tặng cho nông trang một món quà tuyệt diệu như vậy nhân ngày mồng Một tháng Năm kia chứ.

Gô-sca cảm thấy lạnh người đi.

Em hoàn toàn không ngờ tình hình lại như vậy.

Hơn nữa, kể nói những điều ấy lại là Mít-ca, cái thằng xỏ lá sỗ một trong làng mới ức chứ.

— Đồ... đồ khốn kiếp! — Gô-sca rít răng nói và vươn người về phía trước. — Mà... mà sẽ biết tay tao!

Mít-ca lùi lại để phòng bắt trắc và đưa chiếc gậy ra đằng trước.

— Nay, lao vào là thủng bụng ngay đây! — cậu ta cảnh cáo và tỏ giác thêm: — Các cậu thấy chưa, nó như lên cơn điên ấy. Rõ ràng là lương tâm không trong sạch nhé.

— Gượm đã, các bạn, gượm đã, — Ta-nhi-a xua xua tay. — Không hoàn toàn như vậy đâu. Bạn Gô-sca không bán gì hết,

bạn ấy cũng chẳng biết gì hết. Bạn ấy ra thành phố chỉ để đến trạm thú y nhờ khám con Bạch thôi.

— Bồ trí để che mắt chứ gì, — Mít-ca nói. — Nó tinh ma lắm... hết như mẹ nó.

— Đi với Gô-sca ra thành phố có cả bạn Ni-kít-ca cơ mà. — En-ca nhắc. — Để bạn ấy nói.

— Hoàn toàn không phải như vậy đâu, không phải như vậy đâu! — Ni-kít-ca hét to. — Các cậu nghe tớ kể đây, tớ biết hết.

— Thì kể đi xem nào! — Mít-ca dè bịu. — Nghe nói cậu cũng trông thấy Gô-sca cùng mẹ cậu ta bán lợn cơ mà.

— Thế cậu cũng có mặt ở chợ đây à? — Bô-rơ-ca ngạc nhiên hỏi Ni-kít-ca. — Thế tại sao cho đến bây giờ cậu vẫn cứ im lặng?

— Đúng, tớ cũng có mặt ở đây. Chỉ có điều là tớ không muốn... — Ni-kít-ca luống cuống vừa bắt đầu nói thì đúng lúc đó trong hành lang vang lên tiếng chuông và các em chạy vào trường.

Chỉ có một mình Mít-ca giữ Ni-kít-ca lại và đẩy em vào góc trong cùng của buồng gửi áo khoác ngoài.

— Mít-ca, cậu làm gì thế? Chúng ta đến vào học muộn mất, — cảm thấy có chuyện không hay, Ni-kít-ca van vãn.

— Còn kịp chán, — Mít-ca nhếch mép cười. — Cậu hãy nói cho tớ biết: có phải bồ tớ cho cậu mười đồng không?

— Phải, bồ cậu cho tớ. Đây, mười rúp vẫn còn nguyên đây, — Ni-kít-ca đỏ mặt đáp lại. Em lục túi, lấy ra tờ giấy mười rúp đưa cho Mít-ca. — Tớ chẳng cần đến làm gì... Cậu cầm lấy đi.

— Không, cậu cứ việc mà tiêu, — Mít-ca ngắt lời. — Cậu hứa gì với bồ tớ khi nhận số tiền này?

— Tớ chẳng hứa gì cả, — Ni-kít-ca phẫn nộ. — Bồ cậu bắt tớ phải nhận, chứ tớ có muốn đâu.

— Không, cậu có hứa! — Mít-ca bướng bỉnh nhắc lại. — Nếu cậu quên thì tớ sẽ nhắc cho.

Mít-ca nắm lấy cổ Ni-kít-ca và giết sát mặt Ni-kít-ca vào một chiếc áo lông cừu rậm của ai đó treo ở mắc áo. Mùi lông chua chua xộc vào mũi Ni-kít-ca khiến em ngạt thở.

— Bây giờ thì chắc cậu nhớ rồi chứ? — Mít-ca nhếch mép cười và buông Ni-kít-ca ra. — Tớ có thể làm cậu không lộ mặt ra phố và đi học được nữa đây. Thôi, ta quay vào lớp đi.

Lúc nghỉ giữa giờ, En-ca chạy đến chỗ Ni-kít-ca để hỏi bạn, nhưng Mít-ca đã ôm vai Ni-kít-ca dẫn ra hành lang.

— Cậu ấy chẳng có gì để nhờ to với đám con gái cả. Chúng tớ có việc riêng của chúng tớ.



Một vài ngày trôi qua. Chẳng có công an nào đến nhà Gô-sca cả. Cũng chẳng thấy bà A-lếch-xan-đra bị gọi đi đâu, và bà vẫn tiếp tục làm việc ở trại lợn.

Nhưng Gô-sca lúc nào cũng phấp phồng chờ đợi, chỉ lo mẹ em sắp sửa bị gọi ra phiên họp của toàn thể nông trang và bị tra hỏi nghiêm khắc. Ở đây, người ta cũng sẽ quyết định cách xử trí với mẹ em.

Thậm chí, Gô-sca đã hình dung ra cảnh mẹ em đứng trước các nông trang viên và kể lại mọi chuyện... Sau đó thì chắc thế nào họ cũng hỏi cả em nữa. Khi đó, em phải nhớ lại hết: nào việc em và Ni-kít-ca đã gặp mẹ em ở chợ như thế nào, nào bà đã định lừa dối ra sao lúc ở trong quán ăn, nào bà đã dùng quả cáp để dỗ dành em thế nào.

«Mình sẽ không nói gì hết. Mình sẽ chạy trốn chứ nhất định không đến cái nơi xét xử khủng khiếp ấy», — Gô-sca hoảng sợ nghĩ bụng.

Suốt những ngày đó em lúc nào cũng đứng ngồi không yên.

Em vào lớp thật sát giờ học, tan học em tức khắc ra khỏi trường và đi về nhà một mình qua cánh rừng sồi và khe Sa-ra-ghin để không phải gặp bạn bè nào cả.

Nhưng dù trong lòng đau khổ đến đâu, Gô-sca cũng không thể không vui sướng thấy mùa xuân đang đến.

Trong cánh rừng âm áp ánh nắng, chim sẻ và chim vành khuyên đã riu rít liu lo, đàn quạ bay về đã quang quác ầm ĩ. Tuyết ngày càng ít hơn, xung quanh cây cối đã hiện ra lớp đất đen đen.

Sườn khe dốc đứng phơi mình dưới ánh nắng mặt trời nên lớp băng trên cũng tan hết để lộ ra lớp đất sét màu hung. Chỉ trên phía khe bên kia là hầy còn phủ lớp tuyết xôm xốp, lổ chỗ, ngang dọc những bóng râm xanh thẫm.

Con suối lượn quanh co dưới đáy khe Sa-ra-ghin đã đầy nước, đầy lớp băng phủ mặt suối ngày một cao lên, nước phá vỡ lớp băng phủ, chảy ra cuộn cuộn, réo ầm ầm, và thề là khe tràn ngập tiếng reo vui mùa xuân, hết như đâu đó gần đây có cối xay nước hoạt động.

Lúc đầu, Gô-sca qua suối theo những chiếc cầu hẹp bằng tuyết, nhưng những chiếc cầu đó cứ mỗi ngày một nhỏ đi.

Và hôm nay, khi xuống đến suối, em không tìm thấy cách nào qua được nữa: con suối đục ngầu và sủi bọt, lao phẳng phẳng như con ngựa bất kham, quay tròn thành những xoáy nước, xói mòn những gờ tuyết đứng cheo leo làm chúng nặng nề sụt lở xuống nước.

«Nước chảy mới khiếp chứ, réo ầm ầm và làm ngập cả khe rồi», — Gô-sca nghĩ bụng, em bất giác ngấm nhìn dòng suối và nhớ lại rằng về mùa hè thì bất kỳ một chú bé nào cũng có thể nhảy qua dễ dàng.

Nhưng làm thế nào vượt suối được đây? Chẳng lẽ phải quay lại, rồi theo đường cái đi qua cầu về nhà ư?

Gô-sca kiểm mảy cây sào và ném qua suối. Nhưng sào ngắn quá nên không tới được bờ bên kia.

Nhưng cách bờ suối khoảng mười bước có một cây bạch dương

đã chết khô đứng nghiêng mình xuống nước. Tuyết tan để lộ rễ ra nên hình như cây bạch dương sắp sửa đổ ngang qua dòng suối đến nơi.

Gô-sca lấy vai đè vào thân cây, nhưng cây không hề lung lay. Em trèo lên thân cây rồi dún đẩy: chỉ thấy cây rung rinh cành lá và kêu cọt két nhưng không hạ thấp thêm chút nào.

«Giá kéo tụi bạn đến đây nhỉ?» — Gô-sca nghĩ vậy và luyện tiều thờ dài.

Hôm qua em rẽ vào nhà Ni-kít-ca định mượn bạn cuốn sách tập đọc. Trong nhà không có ai. Gô-sca liền đi qua gian ngoài để vào sân vì từ đó vọng ra tiếng riu riu bổ chan chát và tiếng cưa xoèn xoẹt.

Mở hé cửa ra sân, Gô-sca trông thấy bà U-li-a-na, Ni-kít-ca và Bô-rơ-ca: họ đang làm chuồng lợn và chuyện trò với nhau.

Trong câu chuyện của họ thỉnh thoảng lại nhắc đến tên bà A-lếch-xan-đra, ông Ê-phim và ông Ni-cô-lai.

Gô-sca đóng cửa lại và vô tình nghe hết cả câu chuyện.

Bà U-li-a-na kể cho Ni-kít-ca và Bô-rơ-ca biết là ông chủ tịch mới đang kiểm tra kỹ lưỡng tình hình nông trang. Suốt mấy ngày liền ông đến các trại chăn nuôi, trao đổi với các nông trang viên, đòi hỏi văn phòng cung cấp những tài liệu kê toán và tối nào cũng dùng bàn tính xem xét mọi giấy tờ. Chắc chắn là ông đang tìm cái đầu mối cho phép gỡ toàn bộ mớ bong bong những chuyện lộn xộn và biến thủ trong nông trang.

Ở trại nuôi lợn, cái đầu mối này rõ ràng bắt nguồn từ ông Ê-phim và bà A-lếch-xan-đra.

— Bác biết là các cháu chơi thân với thằng Gô-sca, — bà U-li-a-na báo tụi trẻ. — Vậy các cháu đừng đi lại thân thiết với nó nữa. Hãy lánh xa nó đi. Gắn mực thì đen, gắn đèn thì rạng, các cháu ạ. Phải chọn bạn mà chơi mới được.

Gô-sca không dám nghe tiếp nữa. Em lặng lẽ lên ra đường và đi về nhà. Sáng hôm sau, gặp Gô-sca ở trường, Bô-rơ-ca đi qua mặt bạn với vẻ mặt cứ như không nhận ra Gô-sca vậy.

Và dẫu chỉ Bô-rơ-ca. Ngay cả Ni-kít-ca cũng bắt đầu lánh mặt em.

Trong lớp, không hiểu sao Ni-kít-ca bây giờ lại ngồi cạnh Mít-ca, cùng đi học với Mít-ca và khi gặp Gô-sca thì tránh không nhìn bạn.

«Không ngờ bạn bè của mình cũng chỉ hời hợt bên ngoài thôi, — Gô-sca bức tức nghĩ đến Ni-kít-ca và Bô-rơ-ca. — Gặp chuyện không may một cái là tan tác hết».

Em lại lay thử cây bạch dương một lần nữa và đột nhiên nghe thấy những giọng nói quen thuộc. En-ca và cô bạn mới của em là Ta-nhi-a đang từ chỗ dốc đứng đi xuống suối.

— Các cậu đến đây làm gì, — Gô-sca cau có hỏi. — Các cậu đi theo đường cái có hơn không. Các cậu thấy đây, ở đây không có lối qua đâu.

— Cậu nhẹ cân quá đây mà, — En-ca dè bịu nói, rồi vẫy tay ra hiệu cho Ta-nhi-a trèo lên cây bạch dương.

Ta-nhi-a cũng trèo lên cây theo bạn.

— Nào, ta cùng nhún một lần nhé. Một-hai, đồ-này! — En-ca hô.

Nắm lấy cành cây, En-ca, Ta-nhi-a cùng Gô-sca lay lay thân cây. Thân cây kêu ken két to hơn, rễ cây bắt đầu động dẩy, và cuối cùng cây bạch dương lật lên cả một tảng đất to, đổ ầm xuống ngang qua con suối.

— Hoan hô! Bắc được cầu rồi! — En-ca reo lên và theo Gô-sca trèo sang bờ bên kia rồi đứng chờ Ta-nhi-a. Sau khi Ta-nhi-a cũng đã qua suối, En-ca ngấm nhìn cây bạch dương và nói: — Tuyệt quá, chúng ta đã hạ được cây này. Bây giờ ai cũng qua được suối hết.

Gô-sca liếc mắt theo dõi En-ca. Cái cô bé con ông chủ tịch này thật lạ lùng! Ngày nào cô cũng đến gặp Gô-sca nói đủ thứ chuyện, lại còn mời đến nhà nữa chứ: «Bồ tớ muốn nói chuyện với cậu đây!»

Nhưng Gô-sca đến làm gì. Em biết nói chuyện gì khi đối với ông Ni-cô-lai thì mọi chuyện đều đã rõ ràng cả.

Và giờ đây, em chờ En-ca sắp sửa lên tiếng hỏi tại sao hôm qua em không đến chơi, tại sao em đi học về một mình qua ngã khe Sa-ra-ghin.

Nhưng En-ca lại nói về chuyện khác. Hôm nay, các đội viên phân đội ba đã quyết định đi lấy phân tro cho đội trồng trọt. Sau khi ăn trưa, tất cả đều phải tập trung ở nhà Bô-rơ-ca để rồi phân thành từng nhóm một đi khắp các nhà trong nông trang.

— Nhóm viên gì tớ nữa, — Gô-sca phẩy tay. — Bây giờ tớ đã bị trừ rồi.

— Cậu đừng nói vớ vẩn, — En-ca nghiêm nghị nói. — Chẳng ai trừ cậu cả.

— Thế cậu có nghe thấy Mít-ca nói những gì không?

— Cái thằng tráo trở ấy thì ai tin lời nó? — Ta-nhi-a ngắt lời. — Chúng tớ đi guốc vào bụng nó rồi. Nói dối như cuội ấy. Thế cậu có biết chị Stê-sa đã viết đơn đưa ban quản trị không?

— Đơn gì?

— Đơn đề nghị ban quản trị xác minh vụ mẹ cậu ấy. Cả cụ A-pha-na-xi cũng ký tên. Cả những cô khác trong trại nuôi lợn cũng ký tên.

— Đúng đây, đúng đây, — En-ca xác nhận. — Chính tớ trông thấy chị Stê-sa đến gặp bồ tớ. Chị ấy báo: chúng tôi không cho phép xúc phạm đến bác A-lêch-xan-đra... để nghị cho họp ban quản trị ngay.

— Thế bồ cậu báo sao?

— Ban quản trị sẽ họp... ngay hôm nay. Không hiểu tại sao mà cả bác Ê-phim cũng được mời đến. — En-ca bồng vội vã. — Chúng ta còn đứng đây làm gì? Về nhà ăn trưa rồi còn tập trung chứ?



Ăn trưa xong các đội viên phân đội ba tập trung ở nhà Bô-rơ-ca.

Em thì mang thùng, em thì mang hòm, em thì mang xe trượt. Em nào cũng cầm xẻng, cuốc, mai.

Bô-rơ-ca trải lên bậc thềm một tờ giấy to, em vẽ sơ đồ làng Cờ-lin-xư và như cán bộ chỉ huy trước trận đánh, em bắt đầu lập kế hoạch cho «cuộc tấn công» lấy phân tro.

— Thế này nhé. Chúng ta sẽ «tấn công» theo từng nhóm, — Bô-rơ-ca vừa nói với vẻ quan trọng vừa dùng bút chì đỏ vẽ những hình vuông và hình tròn có mũi tên đâm xuyên qua. — Mỗi nhóm tấn công một khu vực hình vuông. Chiến lợi phẩm thì chúng ta sẽ đưa vào trụ sở đội trống trọt.

Gô-sca đi đến gần thêm. Em nặng nhọc kéo một chiếc xe trượt dài, trên có đặt một chiếc hòm cũ đánh đai sắt. Các đội viên nhìn chiếc hòm to tướng và bất giác phá lên cười.

— Gớm chưa kia! Cái hòm của cậu ấy chứa được tất cả các đồ chứa của chúng ta đây. Gô-sca, cậu định lấy ở đâu cho được từng ấy phân tro.

— Được chứ, — Gô-sca trả lời và gật đầu về phía Ni-kít-ca. — Tớ với cậu ấy biết cả một kho phân cơ.

— Kho nào thế? — Bô-rơ-ca hỏi.

Gô-sca cho biết là trước đây, trên chiếc gác chuông cổ có nhiều chim bồ câu sống ở đó nên bây giờ tầng nào cũng đầy những phân chim.

— Có đúng không, Ni-kít-ca? — em quay sang hỏi bạn. — Cậu có nhớ là chúng ta đã leo lên gác chuông đó không?

— Nhớ chứ. Ở đây phân chim cứ gọi là vô thiên lủng, — Ni-kít-ca mừng rỡ xác nhận.

Nhưng Mít-ca đã lập tức ngắt lời Ni-kít-ca:

— Các cậu tưởng là các cậu đã khám phá ra kho phân chim ấy đây hử? Ai mà chẳng biết chỗ ấy cơ chứ! Chỉ có điều là những bà mê tin không cho chúng ta lên gác chuông đâu.

— Tại sao lại không cho? — En-ca ngạc nhiên hỏi.

— Đó là chỗ cầu nguyện của họ, chúng ta lên đó sẽ gây cảnh huyền não trên gác chuông.

Thế là các em xôn xao bàn tán. Những người mê tin là ai mới được chứ? Chỉ có khoảng mười cụ già thôi! Chẳng lẽ họ lại không muốn ruộng có nhiều phân hơn hay sao? Vả lại, gác chuông bây giờ cũng gần như không phải gác chuông nữa, vì chuông đã bị tháo đi từ lâu rồi. Nếu vậy thì cứ đưa gác chuông vào kế hoạch «tấn công» đi.

— Được, được. — Bô-rơ-ca đồng ý. — Chúng ta sẽ không quên cái gác chuông ấy! Bây giờ ta hãy thành lập các nhóm xung kích. Các cậu đứng thành từng đôi xem nào.

— Cậu hãy phân công tớ với Ni-kít-ca đến gác chuông, — Gô-sca giơ tay nói. — Chúng tớ biết hết ngõ ngách ở đây rồi.

— Cậu chậm chân rồi, Gô-sca ạ, — Mít-ca dè bấu. — Chúng tớ đã thành cặp và sẽ cùng nhau đi lấy tro rồi. — Cậu ta vỗ vai Ni-kít-ca và lôi lại gần. — Có đúng thế không, Ni-kít-ca?

— Đúng thế, — Ni-kít-ca khẽ xác nhận và cổ không nhìn Gô-sca, em lẩn ra sau lưng Mít-ca.

«Sao cậu ta lại gần bó với cái thằng ấy đến thế nhỉ?» — Gô-sca ngờ vực nghĩ, rồi em quay sang Bô-rơ-ca để nghị:

— Thế thì tớ với cậu đi với nhau vậy.

— Cậu hãy ghi tớ với En-ca, — Ta-nhi-a lên tiếng. — Chúng tớ cũng muốn lên gác chuông.

Bô-rơ-ca cắn cán bút, nhún vai và chăm chú nhìn bản đồ có vẽ tập trung tư tưởng lắm.

— Cậu nghĩ gì thế mà cứ như Cu-tu-dốp* trong lúc họp Hội đồng quân sự ấy?—En-ca giục Bô-rơ-ca.—Cậu hãy ghi xem ai muốn đi đâu đi, đã đến lúc bắt đầu rồi.

— Không đơn giản thế đâu,—Bô-rơ-ca trả lời loanh quanh.—Có lẽ không nên ghi tên Gô-sca vào nhóm nào cả, tạm thời hãy cách ly cậu ấy đã.

— Tại sao lại «cách ly»?—En-ca và Ta-nhi-a đồng thanh hỏi.

— Chính các cậu cũng biết rồi còn gì. Việc làm của mẹ con cậu ấy mờ ám lắm, chưa có gì rõ ràng cả. Đợi đến khi ban quản trị gọi họ đến và quyết định số phận của họ thì ta sẽ xem xét.

— Việc gì cậu phải quanh co thế?—Mít-ca ngắt lời.—Cậu cứ nói thẳng là mẹ con Gô-sca là can phạm, đang bị tình nghi. Ở vào địa vị Gô-sca thì tớ tạm thời chẳng vào nhóm nào cả. Tớ sẽ nằm lì trong buồng và chẳng lộ mặt ra khỏi nhà làm gì.

— Đùng đây các bạn ạ,—Bô-rơ-ca buồn bã thở dài và đồng ý.—Có lẽ không nên để Gô-sca đi với chúng ta. Chẳng tiện chút nào cả. Chúng ta phải đến từng nhà lấy tro, mà nếu chủ nhà biết rằng Gô-sca đi cùng với chúng ta thì... họ sẽ tông cổ chúng ta ra khỏi nhà họ mất.

— Cậu ăn nói bậy bạ cái gì thế?—Ta-nhi-a giận dữ nói to và xô đến Bô-rơ-ca.—Sao cậu lại dám nói như thế? Bạn Gô-sca có phải là người xa lạ với chúng ta đâu. Các bạn, các bạn cho biết ý kiến đi chứ!

— Dù cậu có giận điên lên thì dư luận vẫn nói thế,—Bô-rơ-ca luồng cuống lăm bầm.

— Tớ thì tớ không tin,—En-ca ngắt lời.—Gô-sca không có lỗi. Bạn ấy không thể lừa dối chúng ta được, không thể được!

* Nguyên soái Cu-tu-dốp Mi-kha-in (1745-1813)—tổng chỉ huy quân đội Nga, có công lớn trong Chiến tranh vệ quốc năm 1812, quét sạch quân đội của Na-pô-lê-ông ra khỏi nước Nga.

Chúng ta hỏi bạn ấy một lần nữa xem.—Em quay người lại.—Nào, cậu hãy nói cho...

Nhưng đã không thấy Gô-sca cạnh thêm nữa.

Quên bằng cả xe trượt lẫn chiếc hòm, Gô-sca phóng như bay khỏi ngõ nhà Bô-rơ-ca và cứ cắm đầu chạy thục mạng, bất kể đường sá.

Hóa ra là thế đấy! Bà U-li-a-na thật đã không uống công rắn dạy Ni-kít-ca và Bô-rơ-ca không nên cặp kè với Gô-sca và kết bạn với em thì nguy hiểm lắm.

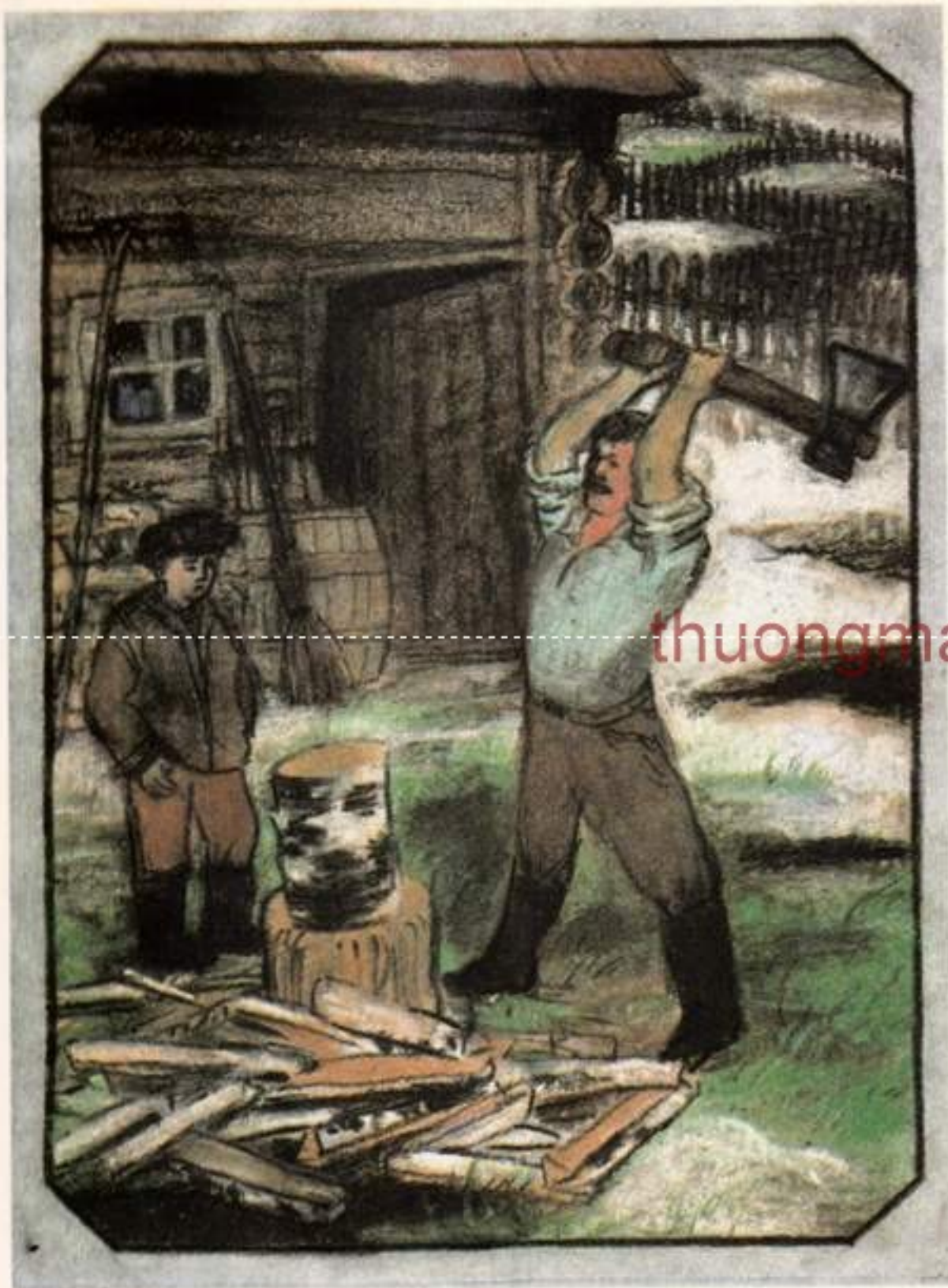
Vậy mà đã bao nhiêu năm Gô-sca, Ni-kít-ca và Bô-rơ-ca đã kết bạn, đã cùng nhau học tập và trao đổi sách vở. Bộ ba ấy đã cùng đi câu cá, cùng mơ ước là sau khi học xong sẽ cùng vào học trường trung cấp cơ khí! Tình bạn là như vậy đấy!

Gô-sca bỗng phát hiện ra rằng em không chạy về phía nhà mà lại chạy về phía cuối làng. Em định đi đâu thế này nhỉ?

Đến nói chuyện với chị Stê-sa chẳng? Đúng là chị ấy không tin mẹ em có lỗi thật và sẵn sàng bảo vệ bà, nhưng liệu chị ấy có thể làm gì được nếu mẹ em đã thú nhận tất cả? Hay tốt hơn là đến nhà bà em, nằm lì trên bệ lò sưởi như con chồn ẩn trong hang và không đi đâu hết? Cứ để cho mọi người tưởng em đã đi xa lắm và sẽ không bao giờ trở về làng nữa.

Nhưng không, không thể đến bà em được. Bà em sẽ rên rí, than vãn và sẽ hỏi em không dứt về việc mẹ em đã bị «ma quỷ cám dỗ» như thế nào. Sau đó bà em sẽ thắp đèn lên và cầu nguyện cho «con mẹ vô thần A-lêch-xan-đra» đã sa chân vào tội lỗi. «Bà mình sẽ làm như thế đấy, còn trên bàn thờ sẽ sặc sụa mùi nến thắp». Nghĩ thế, Gô-sca liền quay lại.

Nhưng ý định bỏ nhà ra đi đã không rời em nữa. Thực ra, tại sao em lại không có thể đi nơi khác được nhỉ? Thắng Xê-rê-ga đây thôi, nó đã ở hẳn trong trường nội trú và hình như bằng lòng với cuộc sống mới lắm. Nó mặc đồng phục và trong thư nào gửi về nhà cũng cho biết nhất định sẽ học làm phi công lái máy bay phản lực. Còn Din-ca thì sao? Tuy là con gái, nhưng nó đã ở hẳn trong



trường dạy nghề, nó đang học đứng máy tiện và tiện được những chi tiết kim loại khéo đến nỗi tất cả bọn trẻ con ở Cô-lin-xư đều phát ghen lên.

Dĩ nhiên, nếu thoát ly khỏi nhà thì sẽ phải báo cho mẹ biết. Chắc mẹ em chẳng phản đối đâu. Lúc này, bà chẳng bụng dạ nào mà nghĩ đến chuyện phản đối nữa.

Nhưng vào đâu học và làm thế nào mà vào được? Bây giờ đã sắp sang xuân, chẳng nơi nào tuyển người vào học hết. Thử trao đổi với ai xem sao vậy.

Gô-sca đi chậm lại và nghĩ ngợi. Con đường nhỏ chạy ngang qua cửa nhà ông Va-xi-li.

Ngoài thềm nhà, ông Va-xi-li đang bổ củi. Chân soãi rộng, ông giơ cao chiếc rìu nặng lên quá đầu và thẳng cánh giáng xuống khúc gỗ bạch dương. Vết rìu bổ chạy đến tận giữa khúc gỗ, và khúc gỗ có lớp vỏ trắng trắng, đôi chỗ lại có vết cháy sém kêu rắc một cái và tách ra làm đôi.

«Củi như là chặt một cục đường ấy», — Gô-sca thầm nghĩ và dừng lại, bất giác ngắm nghía ông Va-xi-li làm việc.

— À! Gô-sca đây à? — ông Va-xi-li nhận ra em. — Thề Ni-kít-ca đâu? Sao hôm nay hai anh em không đi đón bác?

Gô-sca dang hai tay ra, hai em quên bằng mặt hôm nay là thứ bảy.

— Lắm việc linh tinh quá bác ạ, — em trả lời tránh đi. — Còn Ni-kít-ca thì đang thu nhặt tro cùng các bạn.

— À, à... những việc quan trọng chứ gì? — ông Va-xi-li vừa nói vừa lắc lắc đầu. — Bác có nghe thấy chuyện này chuyện nọ thật.

— Bác đã biết, đã được nghe kể rồi há bác? — Gô-sca đỏ bừng mặt rồi em đến gần ông Va-xi-li van nài: — Bác Va-xi-li, bác cho cháu theo bác vào nhà máy đi.

— Cháu nói gì? — ông Va-xi-li sững sốt hỏi và đặt chiếc rìu sang bên, — vào nhà máy nào kia?

— Vào nhà máy bác đang làm việc ấy. Vào chỗ làm máy gặt, máy cắt cỏ ấy, bác ạ.

— Thề là thề nào? Sao bỗng dưng cháu lại nói vớ vẩn như vậy? Thề mẹ cháu sẽ nói sao? Và cháu thì biết làm những gì nào?

— Mẹ cháu nhất định sẽ cho cháu đi. Còn cháu thì cháu làm việc gì cũng được, — Gô-sca tìm cách thuyết phục ông. — Công việc nặng nhọc nhất, bẩn thỉu nhất cũng được bác ạ. Cháu sẽ không nề hà đâu. Bác Va-xi-li, bác mang cháu đi chứ? Cháu không thể sống ở đây được nữa.

Ông Va-xi-li chăm thuốc hút rồi yêu cầu Gô-sca kể xem chuyện gì đã xảy ra với mẹ em.

Gô-sca co ro người như bị lạnh.

— Bác biết rồi, còn gì phải kể nữa ạ.

— Bác nghe người ta đồn đại loáng thoáng thôi. Cháu hãy kể cho bác nghe có đầu có đuôi... xem xem câu chuyện thực hư là thế nào. Ta ngồi xuống đây đi.

Hai bác cháu ngồi xuống một khúc gỗ bạch dương và Gô-sca đành phải kể lại những việc ở ngoài chợ, ở quán ăn, và chuyện quả cáp.

— Không đúng thế đâu, cháu ạ. Cháu và Ni-kít-ca đã sơ suất để lọt qua một việc gì đó rồi, — ông Va-xi-li lắc đầu. — Mẹ cháu không phải là loại người dòm ngó của cái của người khác đâu.

— Nhưng chính mẹ cháu đã thú nhận với bác chủ tịch cơ mà, — Gô-sca nói rất nhanh.

— Trên đời thiếu gì chuyện, — ông Va-xi-li trầm ngâm nói. — Kể thì vu không người khác, kể thì lại tự chuốc lấy tội. Không, đúng là có kẻ đã bôi nhọ mẹ cháu. Bác biết mẹ cháu từ bao lâu rồi, bác có thể bảo đảm cho mẹ cháu được.

— Chị Stê-sa và cụ A-pha-na-xi cũng bảo vệ mẹ cháu, — Gô-sca khề nói.

— Đây, cháu thấy chưa, mẹ cháu không đơn độc. Phải trao đổi chuyện này với đồng chí chủ tịch mới được, — ông Va-xi-li đứng dậy. — Gô-sca, ta đến gặp bác chủ tịch đi.

— Cháu đến làm gì hả bác?

— Cháu sẽ kể lại mọi chuyện như vừa kể cho bác nghe ấy. Rồi ta sẽ bàn bạc. Đồng chí ấy trước đây là người rất công minh. Giải quyết chuyện gì cũng theo lẽ phải, theo lương tâm.

Hai bác cháu chưa ra đến đường thì từ sau góc nhà đột nhiên Ni-kít-ca xuất hiện. Em đi lảo đảo như người say rượu, đầu ngửa lên trời, chiếc gang tay trắng áp chặt vào cái mũi bị đập.

En-ca và Ta-nhi-a vừa diu Ni-kít-ca vừa khuyên cậu ta nên đặt một nắm tuyết lên mũi.

— Đấm đá nhau thế nào mà đẹp mặt thế này! — ông Va-xi-li nói và nhìn kỹ mặt con trai. — Ồ, gay go đây chứ, không chỉ đập mũi mà thôi đâu. Thề ai trang điểm cho con đây?

— Con và thằng Mít-ca nện nhau đây ạ, — Ni-kít-ca vui vẻ đáp. — Con cũng cho nó một trận ra trò. — Em gỡ chiếc gang tay ra khỏi mặt, thề là máu từ mũi lại trào ra.

— Chờ bác nhé, bác quay lại ngay, — ông Va-xi-li bảo Gô-sca, rồi dắt con trai về nhà.

— Tại sao chúng nó nện nhau? — Gô-sca ngờ vực hỏi En-ca.

Em biết là Ni-kít-ca không bao giờ đánh nhau với ai cả. Ở trong làng cậu ta có tiếng là người kém can đảm, còn đối với Mít-ca thì cậu ta quá có sợ những quả đấm chắc nịch của nó thật.

— Bạn ấy có nện nhau đâu, bạn ấy đấu tranh cho sự thật đây chứ, — En-ca long lanh đôi mắt và với vế khâm phục cho biết như vậy.

— Sự thật nào? — Gô-sca không hiểu, em hỏi lại.

— Cậu không biết Ni-kít-ca cừ thế nào đâu. — Và En-ca cùng Ta-nhi-a tranh nhau kể về những gì xảy ra sau khi Gô-sca bỏ đi.



En-ca và Ta-nhi-a chưa kịp kể được một phần mười câu chuyện thì ông Va-xi-li đã bước ra thêm và vẫy tay báo Gô-sca:

— Ta đến gặp đồng chí chủ tịch đi. Còn các cháu, — ông quay sang En-ca và Ta-nhi-a, — ngồi chơi với Ni-kit-ca hộ bác. Máu mũi nó vẫn chảy ra, mà mẹ nó thì không hiểu chạy đâu.

— Vâng ạ, — En-ca đồng ý.

— Chờ nữa các cậu kể nốt cho tớ nghe nhé, — Gô-sca thì thầm với En-ca và Ta-nhi-a rồi đi theo ông Va-xi-li.

Đến trước cửa nhà Gô-sca, ông Va-xi-li bỗng dừng lại. Ông nhìn Gô-sca và báo là giá mà mời được cả mẹ em đến trụ sở ban quản trị và nói thẳng hết mọi chuyện thì tốt quá.

Hai bác cháu rẽ vào nhà nhưng không thấy bà A-lêch-xan-đra đâu. Cơ-la-va cho biết không hiểu có việc gì mà mẹ em được mời đến ban quản trị.

— Chắc là về chuyện đàn lợn con đây bác ạ, — Gô-sca lạnh người đi, thậm thì. — Nhất định là tòa án sẽ xét xử mất.

— Vậy thì ta đi nhanh lên, — ông Va-xi-li giục. — Khéo không chúng ta đến chậm mất.

Gô-sca chờ đợi sẽ gặp ở đây rất nhiều người, sẽ nghe thấy tiếng chuyện trò ồn ào, sẽ nhìn thấy mẹ em cúi đầu khe khẽ trả lời biết bao nhiêu câu hỏi tí mỉ, chi li. Rồi tiếp đó các ủy viên ban quản trị sẽ lần lượt đứng dậy, người nào cũng yêu cầu trừng phạt mẹ em thật nghiêm khắc.

Nhưng chẳng có gì như vậy cả. Không ai kết án mẹ em và cũng chẳng có ai truy hỏi mẹ em điều gì cả.

Mẹ em đang ngồi sau một chiếc bàn to, bên cạnh ông Ni-cô-lai và các ủy viên ban quản trị. Bà đang xem xét bản vẽ gì đó trên một tờ giấy lớn. Đứng sau bà và ông Ni-cô-lai là chị Stê-sa, cụ A-pha-na-xi và các cô ở trại nuôi lợn. Tất cả cũng đang xem xét bản vẽ.

— Đồng chí Ni-cô-lai, chúng tôi vào được không? — ông Va-xi-li bước qua ngưỡng cửa và hỏi. — Chúng tôi không làm phiền chứ?

Ông Ni-cô-lai đứng dậy.

— Đồng chí Va-xi-li đây à? Đồng chí vào đi, vào đi, — ông vừa nói vừa bước ra đón và bắt tay ông Va-xi-li. — Chúng tôi đang tìm cách cải tạo lại trại nuôi lợn. Tôi đang bàn bạc với các đồng chí ở trại nuôi lợn đây. Đồng chí nhìn vào đây, chúng tôi dự định thế này này, — ông gật đầu về phía bản vẽ. — Chúng ta sẽ dẫn nước theo đường ống, chúng ta sẽ xây một bếp nấu thức ăn cho lợn, chúng ta sẽ đặt những máng ăn tự động, những máng nước tự động. Thức ăn cho lợn sẽ chuyên chở bằng xe goòng chạy trên đường ray. Phân lợn cũng sẽ có ô-tô thu dọn đi. Tóm lại, chấm dứt lao động chân tay thôi! Mọi chuyện đều phải đổi mới như trong những nông trang ưu tú mới được. Đến hè, chúng ta sẽ chở lợn con đến trại.

Ngồi ghé trên bậu cửa sổ, Gô-sca theo dõi mẹ em. Bà quần chiếc khăn quàng vào cổ, phanh áo ngoài ra lắng nghe ông Ni-cô-lai nói hết như một cô nữ sinh chăm chỉ nghe giảng bài vậy và nhìn theo ngón tay trỏ của ông di động trên bản vẽ. Mặt bà đỏ hồng lên, hai mắt sáng long lanh.

— Đáng lẽ phải nghỉ đến trại nuôi lợn từ lâu rồi mới phải, — bà nói và đưa mắt nhìn ông Va-xi-li. — Bác Va-xi-li nhí, bác có nhớ là hồi nhà tôi còn sống, bác và nhà tôi đã dự tính làm như vậy không? Bản vẽ hồi ấy vẫn còn giữ được đây.

— Chính bản vẽ ấy đây, — ông Ni-cô-lai xác nhận. — Tôi tìm thấy ở trong tủ. Bản vẽ hợp lý lắm...

Ông Va-xi-li chăm chú nhìn bản vẽ rồi tỏ vẻ ngạc nhiên.

— Đúng là chúng tôi về thật nhưng nay đã quên bằng cá, không nhớ gì nữa...

— Chỉ chúng ta quên thôi chứ các nông trang khác đã làm được nhiều việc rồi, — ông Ni-cô-lai đáp lại. — Ở nông trường «Mồng Một tháng Năm», tất cả các trại chăn nuôi đều đã cơ khí hóa hết. Đây chính là công việc mà ta phải bắt tay vào làm đây.

— Đồng chí Ni-cô-lai ạ, thế đồng chí định lấy những khoản thu nhập nào để cải tạo lại như vậy? — ông Va-xi-li thận trọng hỏi. — Nông trang ta toàn thua lỗ kia mà?

— Đúng thế, tình hình nông trang ta quá là gay go thật, — ông Ni-cô-lai thở dài. — Nhưng chúng ta có sống ở xứ sở xa lạ nào đâu, chúng ta sẽ không bị bỏ mặc trong lúc gặp khó khăn. Nhà nước sẽ cho chúng ta vay tiền, các cơ quan đỡ đầu ở thành phố đang hứa giúp chúng ta. Nhưng cái chính là bản thân chúng ta. Chúng ta mà lao động trung thực thì núi cũng phải chuyển, — ông tình quái liếc nhìn ông Va-xi-li. — Như đồng chí chẳng hạn, đồng chí Va-xi-li ạ, đồng chí là công nhân cơ khí, lại có đôi tay khéo léo, đồng chí mà chịu trách nhiệm hộ cái trại lợn này thì tuyệt.

— Nhưng tôi có được rảnh rỗi đâu, tôi đang làm việc ở nhà máy cơ mà, — ông Va-xi-li ấp úng nói.

— Chúng tôi có thể thu xếp để đồng chí về nông trang được. Nhà máy ấy đỡ đầu nông trang chúng ta, nhất định họ sẽ tôn trọng yêu cầu của chúng ta. Nhưng thôi, chuyện ấy ta sẽ bàn sau, — ông Ni-cô-lai nhìn bà A-lếch-xan-đra và chị Stê-sa. — Tôi mời bác và cô đến có việc này đây. Kế hoạch là kế hoạch, điều quan trọng hơn là phải xem xét trong thực tế, xem xem các nông trang láng giềng của chúng ta làm ăn thế nào. Vậy ngày mai, bác A-lếch-xan-đra và cô Stê-sa hãy sang nông trường «Mồng Một tháng Năm» làm việc, học tập ở đó khoảng một tuần lễ, và khi trở về sẽ báo cáo lại xem chúng ta có thể làm được những gì.

— Tôi đi để làm gì mới được chứ? — bà A-lếch-xan-đra luống cuống nói. — Chúng ta có bác Ê-phim là quản lý trại kia mà. Còn tôi

thì đang bị nghi vấn, sắp phải ra tòa án chưa biết chừng. Tôi sắp thôi làm việc ở trại rồi còn gì.

— Ai nói với bác như vậy, — ông Ni-cô-lai cau mày.

— Tôi có phải trẻ con đâu, tôi biết chứ. Nếu tôi đã có lỗi thì phải có lúc chịu trừng phạt chứ.

— Gượng đã, bác A-lếch-xan-đra, — ông Va-xi-li ngắt lời bà và quay sang ông Ni-cô-lai. — Có chuyện gì xảy ra với hai mẹ con bác ấy thế, đồng chí Ni-cô-lai? Thằng bé thì tuyệt vọng, mẹ nó thì hoang mang. Riêng tôi, tôi xin bảo đảm là không thể có chuyện bác A-lếch-xan-đra xâm phạm tài sản của nông trang được. Tôi biết bác ấy từ nhỏ, tôi có thể đoán chắc là bác ấy thà chịu đói chứ không tơ hào một tí gì của người khác.

— Cá cháu và cụ A-pha-na-xi cũng đều bảo đảm như vậy, — chị Stê-sa ủng hộ ông Va-xi-li. — Nếu cần thì cháu và cụ A-pha-na-xi xin làm những nhân chứng đầu tiên.

— Không ai định kết tội bác A-lếch-xan-đra cả... — ông Ni-cô-lai lên tiếng. — Ê-phim đã gây nhiều rắc rối cho bác ấy.

— Đề nghị đồng chí đừng động đến bác Ê-phim, — bà A-lếch-xan-đra âm thầm nói.

— Tôi biết, tôi biết. Bác lại định che chở cho ông anh của bác chứ gì? Nhưng bây giờ đã muộn rồi. Câu chuyện lợn con đã có nhân chứng rồi. Đồng chí có biết là ai không? — ông quay sang ông Va-xi-li hỏi. — Con trai đồng chí ấy.

— Thằng Ni-kít-ca ấy à?!

— Đúng cháu đấy. Hôm nay, ban quản trị chúng tôi đang họp thì cháu En-ca nhà tôi cùng bạn nó đưa con trai đồng chí đến và bảo: «Bạn ấy có tin quan trọng lắm bồ ạ». Thế là cháu Ni-kít-ca kể cho chúng tôi nghe về việc cháu đã gặp Ê-phim ở quán ăn như thế nào, làm sao cháu biết được Ê-phim đã lừa dối bác A-lếch-xan-đra, đã buộc bác ấy phải bán đàn lợn con ra sao. Và để cháu không nói lộ ra, Ê-phim đã dọa nạt cháu, đã gửi cho cháu mười rúp. Nhưng cháu không chịu được và đã nói lên sự thật. Thậm chí cháu còn ném tiền vào mặt Ê-phim nữa.

— Tháo nào thằng Mít-ca đánh nó chảy máu mũi. Hóa ra là thế đây, — ông Va-xi-li lắc đầu và quay về phía bà A-lếch-xan-đra hỏi: — Có đúng thế không hả bác?

— Cháu Ni-kít-ca nhà bác nói lung tung những chuyện đầu đầu ấy... — bà khẽ nói.

— Không nên thế, bác A-lếch-xan-đra ạ, — ông Ni-cô-lai ngắt lời. — Tôi hiểu là bác rất khó xử, không nỡ gây khó khăn cho ông anh ruột. Nhưng ông ta đã lôi kéo bác, đã lừa bịp bác. Ông ta không đáng được bác thương hại. Vả lại đảng nào thì ông ta cũng phải từ chức thôi.

— Từ chức ư?

— Hôm nay, trong cuộc họp ban quản trị, chúng tôi đã quyết định không để ông ta làm quản lý trại chăn nuôi nữa, — ông Ni-cô-lai giải thích. — Chúng tôi không thể tin ông ta được nữa. Dưới quyền chủ tịch nông trang cũ, ông ta đã đem bán quá nhiều lợn con, đã làm suy sụp trại... Và bây giờ lại thêm câu chuyện đàn lợn con của các cháu nữa. Do đó, ban quản trị đã quyết định đưa ông ta ra khỏi trại chăn nuôi.

— Thế bây giờ ông ấy sẽ ra sao? — bà A-lếch-xan-đra khẽ hỏi.

— Chúng tôi đã nói chuyện khá lâu với ông ta, — ông Ni-cô-lai trầm ngâm nói. — Đáng lẽ phải đưa ông ta ra tòa như một tông phạm của Ca-lu-ghin mới phải. Nhưng ông ta đã biết lỗi... Ông ta đã hứa trước tất cả mọi người là sẽ làm việc một cách trung thực ở cương vị một nông trang viên bình thường. Được, chúng ta sẽ thứ tin xem sao. Còn bác, bác A-lếch-xan-đra ạ, chúng tôi cứ bác thay ông ta làm quản lý trại lợn đây.

— Cứ tôi ăy ư?! — bà A-lếch-xan-đra kêu to và đứng dậy. — Tôi làm thế nào được việc ấy?

— Bác có thể làm được nhiều chứ... Ai đã đứng ra nhận lấy việc bảo vệ lũ lợn con bị loại bỏ? Bác. Ai lo lắng ngày đêm cho trại lợn? Cũng bác... Vậy bác hãy bắt tay vào việc đi. Bác hãy mạnh dạn, nhiệt tình bắt tay vào việc theo kiểu mới đi. — Và ông Ni-cô-lai đưa cho bà một gói những mảnh báo cắt.

— Cái gì đây ạ? — bà bồi rồi hỏi.

— Bác hãy xem và nhớ lại đi nào. Đây là những lời lẽ tốt đẹp viết về bác hồi trước đây. Bác đã từng biết cách làm việc rất tốt, bác A-lếch-xan-đra ạ, đúng là như vậy đây.

— Chuyện ngày xưa thì nói đến làm gì? — bà luống cuống nói. — Bây giờ thì tôi chẳng đáng được tin cậy đâu...

— Chúng tôi vẫn tin cậy bác như trước! — ông Ni-cô-lai vừa quá quyết nói vừa chỉ vào các ủy viên ban quản trị. — Chúng tôi nhất trí cử bác vào trách nhiệm mới. Chúng tôi tin bác và hy vọng bác sẽ làm được nhiều điều tốt đẹp cho mọi người.

— Bác hãy nhận lấy trại đi, bác A-lếch-xan-đra, phải tranh thủ thời gian mới được, — ông Xa-vê-li gật đầu với bà, cách đây không lâu ông cũng được bầu vào ban quản trị. — Bác hãy giữ bó chuyện đã qua và mạnh dạn bắt tay vào việc đi.

— Bác A-lếch-xan-đra, thế thì tuyệt quá! — chị Stê-sa mừng rỡ nói. — Bây giờ chúng ta sẽ tha hồ mà làm việc.

Ông Va-xi-li vừa nhìn ông chủ tịch vừa hài lòng nhận xét: — Bây giờ mà nói đến công việc thì thật là đúng lúc. Chứ trước đây thì bác A-lếch-xan-đra cứ như bị trời chân trời tay lại. Thế mà bây giờ bác lại khóc à!

Gô-sca nhìn mẹ. Bà vội vã quàng khăn trong khi nước mắt vẫn chảy ròng ròng trên mặt bà.

— Mẹ làm sao thế mẹ? — em chạy đến chỗ mẹ, thăm thì nói và kéo tay áo. — Mẹ, các bác đang nhìn kia.

Bà A-lếch-xan-đra định nói một điều gì đó nhưng môi bà lại run run. Không kịp buộc chặt khăn, bà cứ thế hấp tấp bước ra ngoài.

Gô-sca vụt chạy theo mẹ. Đến thêm, em chạm trán với En-ca và Ta-nhi-a.

— Mẹ cậu làm sao thế? Sao mẹ cậu lại khóc? — En-ca vừa lo lắng hỏi vừa gật đầu về phía bà A-lếch-xan-đra.

— Cứ để mẹ tớ khóc. Có lẽ như vậy lại tốt hơn đây, — Gô-sca mỉm cười nói. Em cảm thấy tâm hồn nhẹ nhàng phơi phơi và vui như hội, vui như đang sống trong một ngày âm áp đầy ánh nắng

mặt trời. Điều chủ yếu là mẹ em đã được tin cậy, không bị xa lánh, xua đuổi. Như vậy tức là, vẫn còn có nhiều người tốt ở trên đời này.

Gô-sca hỏi tình hình sức khỏe Ni-kít-ca.

— Không sao cả, — En-ca nói. — Chỉ có điều là mũi cậu ta bị sưng vù lên. Cậu ta lại còn bị mẹ mắng cho một trận là tại sao lại đánh nhau với Mít-ca.

— Thề cậu ấy đánh nhau với Mít-ca thật đấy à?

— Cậu ta thì đánh nhau gì, cậu ta có biết đánh nhau đâu kia chứ? — En-ca mỉm cười nói và bắt đầu kể lại câu chuyện. — Cậu vừa chạy khỏi nhà Bô-rơ-ca xong là tất cả chúng tớ cãi nhau, trách mắng nhau. Ni-kít-ca cũng thét to một câu gì đó bảo vệ cậu. Thề là Mít-ca đâm vào mạng sườn cậu ấy. Sau đó chúng tớ đi lấy phân tro. Mít-ca và Ni-kít-ca trèo lên gác chuông, tớ và Ta-nhi-a cũng đi theo. Trông Ni-kít-ca đáng thương quá, cậu ấy thu mình lại, vạy vẹo người, tránh không nhìn chúng tớ. Nhưng Mít-ca không rời cậu ấy một bước. Khi Mít-ca trèo đến tầng trên cùng của gác chuông thì tớ và Ta-nhi-a giữ cậu ấy lại và hỏi tại sao lúc nào cậu ấy cũng đi đôi với Mít-ca như hình với bóng thề.

«Có phải tớ theo nó đâu, nó theo tớ đấy chứ, — Ni-kít-ca thì thầm nói. — Tớ có biết vài chuyện về bố nó... và về đàn lợn con của chúng ta mà lại».

Chúng tớ liền hỏi: «Thề sao đến nay cậu vẫn im lặng?»

Ni-kít-ca liếc nhìn lên nóc gác chuông, nơi Mít-ca đang gọi cậu ta lên, và bảo:

«Thề các cậu có biết quá đăm của nó thề nào không? Nặng cân lắm, như đúc bằng chì ấy!»

Chúng tớ nổi giận nói: «Cậu là đồ hèn, đồ nhu nhược!»

Thề là Ni-kít-ca run cả người lên, cậu ấy bảo:

«Tớ sẽ không im lặng nữa, nhất định sẽ không im lặng nữa! Mặc cho thằng Mít-ca già tớ như già giò ấy. Ta đến gặp bác Ni-cô-lai đi, ở đây tớ sẽ kể hết mọi chuyện».

Trong khi đó từ phía trên vọng xuống tiếng Mít-ca gọi Ni-kít-ca.

«Ôi, chúng ta không kịp mất, nó sẽ đuổi kịp chúng ta mất», — Ni-kít-ca cuống lên. Đột nhiên, tớ và Ta-nhi-a nghĩ ra cách giữ Mít-ca trên gác chuông.

Cả ba chúng tớ vớ lấy cái thang dùng để trèo lên tầng ba, nắm mỗi nắm lợi lật nó xuống rồi chạy như bay đến ban quản trị. Đúng lúc ban quản trị đang họp. Ni-kít-ca liền kể hết mọi chuyện.

— Chuyện ấy thì tớ biết rồi, — Gô-sca nói. — Nhưng tiếp đó thì thề nào?

— Sau đó, khi chúng tớ vừa bước ra khỏi trụ sở ban quản trị thì từ một góc đường, Mít-ca nhảy xổ vào Ni-kít-ca. Tớ không hiểu là nó leo từ gác chuông xuống bằng cách nào. Nó cứ thề mà nện Ni-kít-ca. Chúng tớ phải vật vạ lắm mới đẩy lui được nó. Nó vẫn còn dọa Ni-kít-ca: «Đây mới là đòn mở đầu thôi, sau này tao sẽ ăn gói mỳ».

— Phải bảo vệ Ni-kít-ca mới được, — Ta-nhi-a nói. — Mít-ca thù dai lắm, nó sẽ trả thù đấy!

Ta cũng cần góp ý cho Bô-rơ-ca nữa, — En-ca nhận xét. — Đội viên với nhau mà cậu ta đối xử với Gô-sca tệ quá.

Cùng ngày hôm đó, bà U-li-a-na đến nhà Gô-sca. Bà bảo là bà cần đến cái cháo mà bà A-lếch-xan-đra mượn từ tuần trước nhưng vẫn chưa trả.

— Đúng là tôi quên bằng đi thật, — bà A-lếch-xan-đra thú thật. Bà tìm chiếc cháo, rửa sạch rồi trả lại bà U-li-a-na. — Xin lỗi bác nhé.

Bà U-li-a-na ngồi ghé xuống ghế. Bà im lặng một lát rồi hỏi:

— Bác chuẩn bị đi học lại đấy à? Bác thì còn lạ gì công việc nuôi lợn nữa mà còn phải đi học?

— Nhưng tại sao ta không học thêm những điều tốt? Bác hãy đi cùng chúng tôi sang bên nông trường đi.

— Bác miễn cho. Tôi đang khó ở. Tôi không thể đi được.

— Bác bị bệnh gì thề?

— Tôi đã kiệt sức vì lũ lợn con ấy rồi. Cả bác cũng vì lũ lợn ấy mà bị một mẻ toi bời đây thôi.

— Nhưng bây giờ, mọi chuyện có thể sẽ khác đi đây.

— Vậy bác cứ cố gắng lên, — bà U-li-a-na cười nhạt, — đã leo đến cấp lãnh đạo rồi mà lại. Bác cứ cố mà chuộc lỗi đi...

Bà A-lếch-xan-đra cau mày.

— Tôi không giấu khuyết điểm của tôi. Mà những khuyết điểm ấy hình như đã được làm sáng tỏ rồi thì phải. Tôi rất biết ơn những người tốt đã giúp đỡ tôi. Cảm ơn cả cháu Ni-kít-ca bên bác nữa.

— Bác cũng nhớ đến thằng Ni-kít-ca nhà tôi cơ à? Bác mắc mớ công việc của bác, vậy mà vì bác mà thằng bé suýt bị vỡ đầu đây, — bà mím môi đứng dậy. — Còn về chuyện lũ lợn con thì bác hãy cẩn thận. Khéo lại xoi hổng bóng không cho mà xem. Bác cũng đừng quên là ông anh bác ở ngay bên cạnh đây. Ông ta sẽ không rời bác đâu, sẽ lôi kéo bác vào những việc làm ám muội của ông ta cho mà xem.

— Không thể có chuyện ấy được, — bà A-lếch-xan-đra đỏ bừng mặt. — Chúng tôi đã mỗi người một ngã rồi.

Bà U-li-a-na ra về.

Gô-sca chạy theo bà ta và đến góc đường thì đuổi kịp.

— Sao bác lại làm mẹ cháu hoang mang thế? Sao bác lại kéo mẹ cháu lại thế? — em cầu nhàu. — Mẹ cháu đang muốn làm việc tốt cơ mà. .

— Mày nói gì? — bà U-li-a-na ngạc nhiên kéo dài giọng ra. — Oắt con không được xen vào chuyện của người lớn!

Gô-sca lưỡng cuống đứng đối chân nọ sang chân kia. Bác U-li-a-na nói với mẹ em câu chuyện như thế để làm gì nhỉ? Nếu mẹ em đổi ý và hôm nay không chịu đi đâu nữa thì sao?

Em nhìn theo dọc đường. Tại sao không thấy chị Stê-sa đâu nhỉ? Có lẽ em phải chạy đến nhà chị để giục chị mau thu xếp hành lý đi nông trường.

Rốt cuộc, từ phía chuồng ngựa đã hiện ra chiếc xe ngựa. Ngồi trong xe có chị Stê-sa, còn cụ A-pha-na-xi thì điều khiển cỗ xe. Một

lát sau, xe dừng lại trước nhà Gô-sca và chị Stê-sa hỏi em là mẹ em đã chuẩn bị xong chưa.

— Xong rồi ạ. Mẹ em ra bây giờ đây.

Em chạy bổ vào nhà bảo mẹ em là xe đã đến đón bà và đã đến lúc đi rồi.

Mẹ em lo cuống lên. Ai sẽ ở nhà thay bà trông nom gia đình? Liệu Gô-sca có chăm sóc nổi Cờ-la-va và Mi-sơ-ca, có chăm sóc nổi con bò và đàn gà không? Có lẽ đến phải nhờ bà nội tới giúp mất. Nhưng Gô-sca từ chối dứt khoát:

— Mẹ cứ đi đi, con sẽ làm tất. Con sẽ lo chuyện ăn uống cho các em và cho lũ gia súc. Kìa, mẹ mau mau lên chứ! Xe đang đợi mẹ đây.

Cuối cùng, bà A-lếch-xan-đra đã chuẩn bị xong xuôi. Sau khi căn dặn Gô-sca hết điều này đến điều nọ, bà lên đường.



Sông đã qua thời kỳ đóng băng, những tảng băng sắc cạnh đã trôi xuôi theo dòng và nước mùa xuân đã chảy đầy ắp con sông Che-rơ-nu-sơ-ca. Nước sông dâng lên, thậm lại, tràn ra khỏi bờ, nhấn chìm cây cối ven sông.

Học xong, Gô-sca cùng các bạn quyết định ra xem con sông Che-rơ-nu-sơ-ca tràn đầy nước.

Vừa ra khỏi trường, các em lập tức rẽ khỏi đường cái và lội bì bõm theo đồng cỏ ướt át đi đến bờ sông.

Bô-rơ-ca lẻo đẻo theo sau.

«Chúng nó dẫm bùn thế kia làm quái gì nhỉ? — em bực tức nghĩ. — Nước sông tràn bờ thì lạ gì kia chứ!»

Thậm chí em định quay về nhà, nhưng sau câu chuyện xảy ra hôm qua mà bỏ mặc các bạn thì thật không tiện.

Câu chuyện là như thế này.

Hôm qua, sau giờ học, em tập hợp toàn phân đội để bàn việc chuẩn bị cho mùa xuân, nhưng buổi họp đột nhiên chuyển hẳn sang hướng khác. En-ca và Ta-nhi-a kể cho các bạn nghe về cái mũi rách toạc của Ni-kít-ca, về bà A-lếch-xan-đra và về Gô-sca.

— Bạn Bô-rơ-ca của chúng ta tỏ ra hơi thận trọng quá, — En-ca nói. — Có chuyện gì rắc rối một cái là bạn ấy tránh ngay sang bên, thờ ơ đứng ngoài cứ như chẳng có chuyện gì cả.

Tiếp đó, các em nói rằng Bô-rơ-ca quá tin cậy Mít-ca, ít hiểu biết các bạn khác và dễ dàng quay lưng lại các đồng chí của mình. Thậm chí có em còn đề nghị bầu một phân đội trưởng mới thay Bô-rơ-ca, nhưng em này được giải thích rằng việc bầu thường tiến hành vào mùa thu, lúc bắt đầu niên học, do đó tạm thời hãy để nguyên như vậy.

Bô-rơ-ca thở phì phì, đỏ mặt lên, tìm cách giải thích rằng không phải dễ dàng mà hiểu được những việc người lớn làm và hứa sẽ không để xảy ra những việc đáng tiếc như vừa rồi nữa.

Bô-rơ-ca vẫn là phân đội trưởng, nhưng em cảm thấy không yên tâm.

Giờ đây, đuổi kịp Gô-sca, em kéo tay áo bạn.

— Gô-sca này... đừng giận tớ nhé. Tớ không biết là Mít-ca lại nói xấu cậu tới mức ấy đây.

— Không nhắc đến chuyện ấy nữa, — Gô-sca gạt đi. — Hôm qua nói thế là đủ rồi...

— Vậy bây giờ chúng ta lại sát cánh với nhau nhé. Chúng ta sẽ không để Mít-ca tự do hoành hành nữa.

Mái nhìn dòng sông, Gô-sca không trả lời.

Nước sông Che-rơ-nu-sơ-ca đục ngầu, chỗ nào cũng có xoáy nước. Nước cuộn cuộn chảy xiết. Trôi theo dòng có đủ mọi thứ: nào vỏ bào, nào có khô, nào những thanh củi, nào những cây cối bị trốc rễ, nào bụi cây, nào hòm vỡ, nào một nửa cửa nhà kho, nào

một chiếc xe ngựa đã long bánh, còng xe chống ngược lên trời.

— Cái con sông Che-rơ-nu-sơ-ca này gớm thật! — Ni-kít-ca hét to. — Cái gì bám không chặt là bị cuốn đi hết.

— Các cậu nhìn xem kia! Gỗ đang trôi kia! — Ta-nhi-a bỗng kêu to.

Tất cả chạy sát đến rìa nước.

Từ sau khuỷu sông, những khúc gỗ đã bóc vỏ, trắng và thẳng băng, bị nước cuốn phăng phăng ra giữa dòng. Rõ ràng là chúng bị cuốn khỏi bờ ở một nơi nào đó. Những khúc gỗ ấy trôi theo nhau như đàn chim sếu bay trên trời.

— Gỗ đẹp quá nhỉ! Đều đặn như những chiếc bút chì ấy! — Gô-sca cảm phục cất tiếng khen. — Không biết chúng từ đâu trôi đến nhỉ?

— Không phải của nông trang ta đâu, — Bô-rơ-ca nói. — Gỗ của nông trang ta đem xây chuồng bò hết rồi còn gì.

— Thế thì sao? — Gô-sca bức tức nhìn Bô-rơ-ca. — Nếu không phải gỗ của chúng ta thì cứ mặc cho nó trôi ả? Chắc đây là gỗ của nông trường hay của nông trang «Kế hoạch 5 năm lần thứ hai» mất.

— Có lẽ gỗ sắp được dùng để xây dựng đây, — Ta-nhi-a nhận xét. — Để xây dựng cầu lạc bộ hay trường mới chẳng hạn.

— Thì tớ có nói gì đâu? — Bô-rơ-ca bồi rồi đáp lại.

Các em không rời mắt khỏi những khúc gỗ. Chỉ trong giây lát mỗi em đều hình dung thấy cảnh tượng các công nhân nông trường hoặc các nông trang viên cưa những cây thông và vân sam hùng vĩ ở thượng nguồn sông Che-rơ-nu-sơ-ca, chặt sạch cành lá, lột vỏ rồi phơi khô dưới ánh mặt trời... Vậy mà đột nhiên, cái con sông tai quái này...

Gô-sca bốn chồn đi đi lại lại trên bờ, ném chiếc gậy xuống nước chẳng hiểu để làm gì, rồi quay sang các bạn:

— Các cậu này, chúng ta có phải là đội viên thiếu niên tiên phong không nhỉ?

— Thế thì sao? — Ni-kít-ca hỏi.

Bô-rơ-ca đã đoán ra ý định của Gô-sca: cậu ta sắp sửa đề nghị

vớt gỗ cho mà xem. Mặc dù Bô-rơ-ca cảm thấy không thể làm nổi công việc đó nhưng em không thể nín lặng được nữa. Em liền quá quyết lên tiếng:

— Còn sao nữa, phải chặn gỗ lại thôi!

— Đúng, phải chặn gỗ lại mới được, — Gô-sca đồng ý và ngạc nhiên liếc nhìn phân đội trưởng.

— Nhưng làm thế nào mà chặn được? — Ni-kít-ca ngờ vực hỏi.

— Chúng ta... chúng ta sẽ bơi ra và đẩy gỗ về bờ, — Bô-rơ-ca nói.

— Nước thế này thì... có mà chết công, — Ni-kít-ca nhận xét.

Các em đồng loạt nhúng tay vào nước, nhưng rút ngay lại và đưa mắt nhìn nhau. Nước lạnh thế này thì không thể bơi xa được — bị chuột rút mất.

— Hay ta chạy về nông trang, mượn thuyền của người nào đó vậy? — En-ca đề nghị.

— Trong khi ta chạy về thì gỗ đã trôi đến đâu rồi còn gì, — Bô-rơ-ca nói.

Bực thật! Thời gian cứ trôi, vậy mà em vẫn cứ giậm chân một chỗ không nghĩ ra được cách gì cả. Thế thì em làm phân đội trưởng sao nổi?

Trong khi ấy, các khúc gỗ trôi đến mỗi lúc một gần. Chẳng lẽ con sông cứ thế mà cuốn chúng đi ư?

Bô-rơ-ca bơi rồi liếc nhìn Gô-sca. Nhô người về phía trước, Gô-sca đang nhìn dọc theo con sông về phía làng có một chiếc cầu gỗ ghép bắc trên hàng cột cao.

— Hay ta thử chặn gỗ ở chiếc cầu kia vậy? — Gô-sca khê nói.

Bô-rơ-ca gật đầu, nhặt cây sào ở dưới đất lên và quay về phía các bạn hạ lệnh:

— Chạy theo tớ đến cầu!

Tới nơi, các em trang bị những cây sào dài rồi khéo léo lần theo hàng cột xuống đến sát mặt nước.

Đến lúc đó các em mới nhận thấy Mít-ca đã đứng ở dưới cầu từ lúc nào, hai tay cậu ta cầm câu liềm.

Mấy hôm nay, Mít-ca ngày nào cũng lảng vảng trên bờ sông khá lâu. Cậu ta biết rằng lúc nước sông lên to thì bao giờ cũng có thể kiếm chác được ít nhiều. Nước cuốn khỏi bờ tất cả những gì để không cẩn thận và lôi phăng đi theo dòng nước chảy xiết.

Chỉ có điều là chớ bỏ lỡ cơ hội. Chỉ việc dùng câu liềm móc lại tất cả những gì đang trôi rồi kéo lên bờ là xong.

Hôm qua Mít-ca gặp may lạ thường. Cậu ta vớt được vài chục đoạn gỗ bạch dương và đã xếp vào một chỗ hẻo lánh trên bờ sông cao. Khi những đoạn gỗ ấy khô đi dưới ánh nắng mặt trời, cậu ta sẽ cưa nhỏ, chẻ ra và sẽ đem củi khô ấy bán cho các nông trang viên. Thế là có thể mua quần áo mới vào dịp ngày Một tháng Năm, có thể đi chơi thành phố, và thậm chí, có thể để dành tiền mua xe máy nữa.

Hôm nay, thu hoạch có thể còn khá hơn, miễn là cậu ta biết cách giữ lại ở cầu dù chỉ là mười khúc gỗ thôi. Cái thằng Gô-sca cùng lũ bạn của nó đến thật không đúng lúc chút nào.

— Các cậu đến đây làm gì? — Mít-ca bực bội hỏi, mắt vẫn không rời khỏi những khúc gỗ đang trôi lại gần.

— Không biết gỗ của ai bị nước cuốn đi. Phải giữ lại mới được, — Bô-rơ-ca giải thích.

— Các cậu đừng tham dự vào thì hơn. Tớ trông thấy những khúc gỗ này đầu tiên, tự tay tớ sẽ vớt lên.

— Một mình anh làm không nổi đâu, — Gô-sca nói. — Anh xem, biết bao nhiêu gỗ đang trôi kia kia.

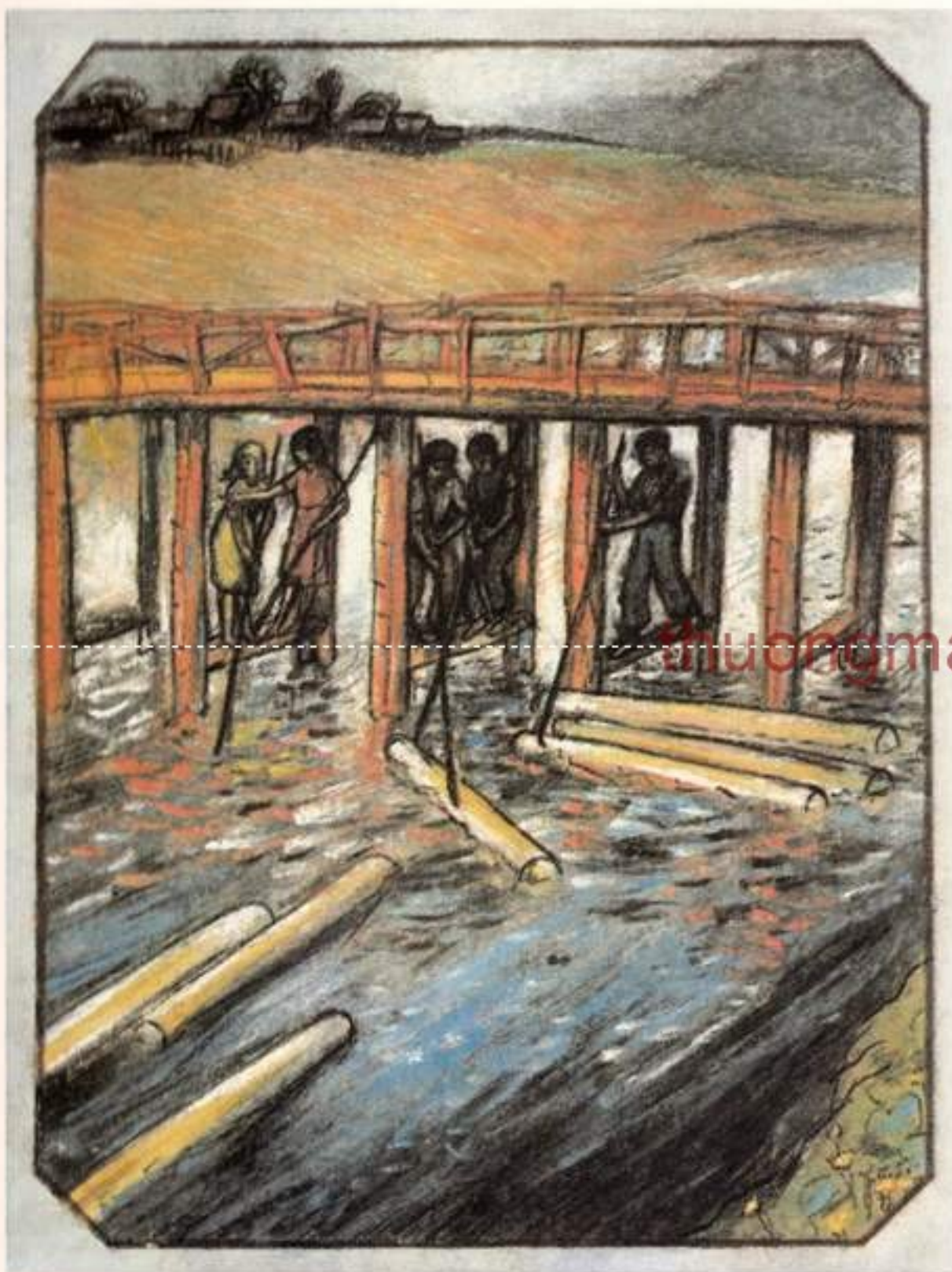
— Tớ có cần lấy tất đâu. Chỉ mười khúc là đạt quá rồi.

Dòng nước rút cuộc đã đưa khúc gỗ đầu tiên đến cầu. Mít-ca lấy câu liềm tì vào đầu khúc gỗ và định đẩy vào bờ. Nhưng gỗ trơn nên câu liềm bị trượt đi. Khúc gỗ lọt qua hàng cột và tiếp tục trôi.

— Em đã bảo mà, một mình anh không làm ăn được đâu, — Gô-sca dè bủ và len đến gần Mít-ca hơn.

Khúc gỗ thứ hai trôi đến. Gô-sca và Mít-ca hợp sức định giữ lại nhưng nó cũng lại lọt qua cầu.

— Cút đi, đừng có làm vướng nữa! — giận dữ vì không thành công, Mít-ca mắng Gô-sca. Rồi cậu ta khéo léo dùng câu liềm ngoắc



khúc gỗ thứ ba. Nhưng cậu ta không đẩy nó vào bờ mà lại quay ngang nó, thế là dòng nước ép nó vào hàng cọc. Một khúc gỗ khác, rồi một khúc nữa cũng bị mắc như vậy.

«Anh ấy nghĩ ra được cách chặn như vậy thật khéo quá», — Gô-sca thoáng nghĩ. Theo gương Mít-ca, Gô-sca cùng Bô-rơ-ca, Ni-kít-ca, En-ca và Ta-nhi-a đã chặn được gỗ ở nhịp cầu thứ hai và thứ ba. Con đường trôi của các khúc gỗ thế là bị chặn kín. Gỗ lần lượt bị mắc lại ở hàng cọc.

Mít-ca khó chịu nhìn nhóm Gô-sca. Bây giờ hai bên sẽ chia nhau như thế nào những khúc gỗ giữ lại được? Nếu tính theo suất thì cậu ta sẽ chẳng được mấy. Không thể thế được, cậu ta là người đầu tiên nhìn thấy gỗ trôi, cậu ta là người đầu tiên nghĩ ra cách chặn gỗ lại, dĩ nhiên cậu ta phải được phần lớn nhất chứ?

Mãi mê làm việc, các em không nhận thấy là ông Xa-vê-li, bồ của Bô-rơ-ca đã đến gần lúc nào. Nghe thấy những giọng nói sôi nổi ở phía dưới cầu, ông ngạc nhiên vịn lan can cầu cúi người nhìn xuống.

— À, sáng kiến gớm nhỉ! Các cháu làm gì ở dưới đây thế? Thôi, lên bờ ngay không lại lộn cổ xuống sông bây giờ. Bô-rơ-ca, bồ bảo kia!

— Vâng, chúng con lên ngay đây ạ, — Bô-rơ-ca trả lời. — Chúng con chặn một khúc gỗ nữa thôi.

Thấy những khúc gỗ bị dồn lại ở hàng cọc cầu, ông Xa-vê-li hiểu ngay ý định của bọn trẻ. Ông tụt xuống dưới cầu giúp các em. Ta-nhi-a và En-ca thì được ông cứ về gọi ông Ni-cô-lai.

Thế là một lát sau, ông Ni-cô-lai và một nhóm nông trang viên đến nơi. Người nào cũng cầm câu liềm cứu hỏa và dây thừng. Khoảng bốn mươi phút sau thì những khúc gỗ ẩm ướt, trơn tuột, đã được lôi lên bờ.

Các em chưa kịp vui sướng thỏa thích với kết quả tốt đẹp như vậy thì có hai người thuộc nông trường «Mồng Một tháng Năm» đã cưỡi ngựa đến gần cầu. Đây là trưởng phòng hành chính quán trị và đội trưởng đội mộc của nông trường.

— Thề nào, các đồng chí cán thận gồm nhĩ, để mặc cho gỗ trôi dấy ư? — ông Ni-cô-lai trách họ.

— Xin nhận là chúng tôi đã sơ suất. Mà với con sông này phải cẩn thận lắm mới phải, — trưởng phòng hành chính thừa nhận. — Xin cảm ơn các đồng chí bên nông trang đã giúp đỡ chúng tôi.

— Các đồng chí chớ cảm ơn chúng tôi mà phải cảm ơn các cháu này này, — ông Ni-cô-lai vừa nói vừa chỉ bọn trẻ. — Chính các cháu đã giữ gỗ lại, đã nghĩ ra cách chặn gỗ lại đây.

Trưởng phòng hành chính quản trị của nông trường ngạc nhiên liếc nhìn các em.

— Thề ư? Vậy thì chúng tôi phải báo cáo với đồng chí chủ tịch nông trường để đồng chí ấy khích lệ các cháu mới được.

— Khích lệ thế nào cơ ạ? — Mít-ca sốt ruột hỏi và âu sầu nhìn những khúc gỗ đã vớt lên.

— Chúng tôi sẽ gửi thư cảm ơn đến trường hay đến ban quản trị nông trang chẳng hạn.

— Phải tuyên dương các cháu mới được, nhất định phải như vậy, — ông Ni-cô-lai đồng ý và hỏi các em xem em nào đã có sáng kiến giữ gỗ lại.

— Tất cả chúng cháu ạ, — Bô-rơ-ca vội lên tiếng. — Chúng cháu đi học về, thấy gỗ trôi, thề là quyết định...

— Không hoàn toàn như vậy đâu ạ, — En-ca nói. — Người đầu tiên giữ gỗ lại là bạn Mít-ca.

— Cũng chính bạn ấy đã nghĩ ra cách chắn dẫy ạ, — Gô-sca bổ sung thêm.

— Bạn ấy làm là để riêng cho bạn ấy đấy chứ, — Bô-rơ-ca vừa bắt đầu nói thì các em khác đã ngắt lời cậu ta, xô cậu ta sang bên và tranh nhau cho biết là Mít-ca cố gắng hơn tất cả mọi người.

— Bác hiệu, bác hiệu, — ông Ni-cô-lai gật đầu và nói với trưởng phòng hành chính quản trị của nông trường là trước hết phải cảm ơn Mít-ca. Sau đó, ông thêm thưởng nhìn những khúc gỗ đã vớt lên, khen gỗ tốt và hỏi trưởng phòng hành chính

quản trị của nông trường xem sổ gỗ này sẽ được dùng làm gì.

— Chúng tôi xếp dẫy để dự trữ, — ông ta trả lời. — Đến mùa thu chúng tôi sẽ mở rộng trại lợn.

Ông Ni-cô-lai đưa mắt trao đổi với các nông trang viên và thú thật với trưởng phòng hành chính quản trị của nông trường rằng họ đang thiếu gỗ để xây cho xong khu trại mùa hè cho lợn con.

— Giá các đồng chí giúp chúng tôi bằng cách để lại cho chúng tôi sổ gỗ này thì tốt quá. Dĩ nhiên là có tính chất trao đổi thôi. Đến mùa thu, chúng tôi sẽ trả lại các đồng chí một sổ gỗ tương tự.

— Các đồng chí cứ đến bàn bạc với đồng chí chủ tịch nông trường chúng tôi xem sao. Có thể đồng chí ấy sẽ đồng ý đây.

Ngay hôm đó, ông Ni-cô-lai gọi điện cho ông Ca-da-ri-nốp trình bày những khó khăn của nông trang. Ông Ca-da-ri-nốp đồng ý để lại sổ gỗ kia cho nông trang.



Một tuần sau, bà A-lếch-xan-đra và chị Stê-sa từ nông trường trở về và đến tối thì các công nhân nuôi lợn họp lại tại trụ sở ban quản trị.

Khi Gô-sca cùng các bạn đến gần trụ sở ban quản trị, em thấy các ô cửa sổ mở rộng đều sáng rực ánh đèn.

«Chắc hẳn ban quản trị đang họp khẩn đây».

Các em định ngó qua cửa sổ nhưng cửa sổ cao quá khiến En-ca cao thể mà cũng không vươn người lên được bậu cửa.

— Ta trèo lên cây liễu này đi, — Gô-sca khẽ đề nghị. — Chúng ta sẽ nhìn thấy hết như ngồi ở hàng ghế đầu ấy.

Các em trai giúp Ta-nhi-a và En-ca ngồi yên trên thân cây liễu có hồ rộng rồi mới lần lượt tự trèo lên và men theo một cành to uốn cong tới sát cửa sổ.

Trong trụ sở có khá nhiều người.

Ngồi trên chiếc ghế dài giữa những công nhân chăn nuôi thuộc các trại nuôi lợn khác, bà A-lếch-xan-đra và chị Stê-sa đang chuyện trò gì đó với họ.

Rồi các em nhìn thấy bà U-li-a-na bước vào. Bà có vẻ không bằng lòng, bức tức, cổ quần khấn.

— Mẹ cậu làm sao thế? — Gô-sca hỏi Ni-kít-ca. — Ôm à?

— Tôi không biết. Từ sáng có thấy mẹ tôi kêu ca gì đâu.

Bà U-li-a-na cau có nhìn khắp lượt những người đến họp.

— Các bác định họp cả đêm hay sao thế này? Người ta đã đi ngủ hết rồi còn gì?

— Bác U-li-a-na, xin lỗi bác vì muộn thế này còn làm phiền bác, — ông Ni-cô-lai lên tiếng. — Nhưng việc gấp, không hoãn được. Mời bác ngồi gần lại đây.

— Tôi ngồi ở đây cũng rộng chán, — bà U-li-a-na khẽ rên rí như có vẻ mệt nhọc và ngồi phịch xuống chiếc ghế cạnh cửa ra vào.

— Như vậy là mọi người đã đến đông đủ cả rồi. Vậy ta bắt đầu, — ông Ni-cô-lai nói, rồi ông nhìn bà A-lếch-xan-đra và chị Stê-sa, đề nghị họ kể lại những điều họ thấy ở nông trường «Mồng Một tháng Năm».

— Vâng ạ, — Gô-sca nghe thấy giọng mẹ em, — vừa qua chúng tôi đã sang nông trường tham quan các trại nuôi lợn. Đồng chí Ni-cô-lai ạ, đồng chí khuấy động mọi người lên là đúng. Chúng ta không thể làm việc như trước đây được nữa. Chị em chúng ta vất vả lắm mới chăm sóc được ba trăm lợn con, trong khi bên nông trường người ta vỗ béo hàng ngàn lợn con. Một cân thịt bên họ rẻ hơn bên ta bảy lần. Nếu cứ làm ăn theo cung cách cũ thì chúng ta đến bị phá sản với đàn lợn con của chúng ta mất.

— Nay, bác A-lếch-xan-đra, bác có nói khoác thì cũng phải

nói đến mức độ nào đó thôi chứ, — bà U-li-a-na vung tay phản đối. — Rẻ hơn bảy lần... Thật không thể tưởng tượng được!

— Bác U-li-a-na, bác cứ nghe đã, — bà A-lếch-xan-đra nói tiếp. — Bây giờ chúng ta phải làm việc hoàn toàn khác mới được. Ở nông trường, tôi đã gặp chị An-na... Bác nhớ chứ, chị ấy trước kia ở nông trang chúng ta, rồi chuyển sang nông trường ấy mà... Chị ấy hiện làm công nhân nuôi lợn bên ấy. Tôi với cô Stê-sa đã xem xét khắp lượt trại nuôi lợn chỗ chị ấy. Lợn con thả rông trong trại chăn mùa hè. Đất rộng thênh thang, nước, thức ăn tha hồ. Chẳng thấy đâu những căn nhà chật hẹp, những ngăn chuồng nhỏ xíu. Lợn con vì thế lớn mau như thổi. Và bác có biết chị ấy cùng với hai người phụ việc nữa nuôi được bao nhiêu lợn con không? Hai nghìn.

— Bao nhiêu, bao nhiêu cơ? — bà U-li-a-na hỏi lại.

— Hai nghìn, — bà A-lếch-xan-đra nhắc lại. Bà ngừng một chút rồi đưa mắt trao đổi với chị Stê-sa. — Chúng tôi đã ước tính thế này. Nếu chúng ta có trại chăn mùa hè, có đầy đủ thức ăn, lại cơ khí hóa nữa thì chắc chắn chúng ta cũng tiên bộ. Hai nghìn thì không dám nói chứ một nghìn lợn con thì nhất định chúng ta sẽ vỗ béo được trong một mùa hè!

— Thế ai sẽ chăm sóc chúng? — bà U-li-a-na hỏi. — Bác lấy đâu ra những người muốn làm công việc đó? Số công nhân chăn nuôi trong nông trang chúng ta chỉ đếm được trên đầu ngón tay thì ăn thua gì.

— Ai sẽ chăm sóc ư? — bà A-lếch-xan-đra đứng dậy, ngạc nhiên hỏi. — Hai chúng ta chứ còn ai nữa... như trước kia ấy. Thêm cô Stê-sa nữa.

Bà U-li-a-na cười nhạt:

— Bác A-lếch-xan-đra này, bác có lúc nào chề chén với cô Stê-sa không? Có uống rượu ở quán ăn nào đó không đây mà bác ăn nói như người say vậy?

Bà A-lếch-xan-đra giận dữ, quay lại báo cụt A-pha-na-xi:

— Cụ ời, cụ hãy nói cho bác ấy biết đi. Chúng cháu có lai vãng vào quán rượu nào đâu.

Cụ A-pha-na-xi nghiêm nghị nói:

— Bác U-li-a-na này, bác đừng có độc mồm độc miệng. Bác phải biết các công nhân chăn nuôi lợn ở nông trường làm việc khá, họ thông minh lắm. Có nhiều điều chúng ta phải học tập họ. Bác A-lếch-xan-đra và cô Stê-sa nói đúng đấy. Cần ủng hộ sáng kiến tốt ấy ngay lập tức thì mới phải.

— Các bác tích cực thể thì cứ việc ủng hộ sáng kiến ấy đi, — bà U-li-a-na phẩy tay một cái. — Còn tôi thì tôi chưa đến nỗi mất trí, chưa đến nỗi phát rồ đâu. Tôi không kham nổi, tôi không đủ sức trông nom xuể một lũ lợn con đông như thể đâu.

Bà rút trong túi ra một tờ giấy nhàu nát rồi đi đến bàn, đặt trước mặt ông Ni-cô-lai.

— Cái gì thể này? — ông Ni-cô-lai vừa hỏi vừa nghi hoặc liếc nhìn tờ giấy.

— Ông biết chữ cơ mà, vậy ông hãy đọc đi, — bà U-li-a-na cười nhạt. — Giấy chứng nhận của thầy thuốc đây. Đủ mọi lệ bộ, có dấu, có chữ ký hẳn hoi. Tôi bị đau bụng, hết bệnh lại tật. Vì vậy tôi đề nghị cho tôi thôi việc nuôi lợn và tìm cho tôi một công việc gì nhẹ nhàng hơn.

— Thể là thể nào? — ông Ni-cô-lai bối rối hỏi. — Chúng ta đang đưa nông trang đi theo một cách làm ăn mới để có nhiều thịt, nhiều sữa, nhiều bánh mì hơn, để ai cũng sống sung túc hơn, vậy mà bác lại bỗng nhiên xin nghỉ việc là thể nào?

— Tôi biết làm thể nào được? — bà U-li-a-na thở dài. — Tôi ốm yếu quá, bệnh khó thở làm tôi thật khốn khổ. Phải chạy chữa mới được.

Bà A-lếch-xan-đra ngơ vạc nhìn bà U-li-a-na.

— Trước đây, tôi có thấy bác kêu ca gì lắm về sức khỏe đâu?

— Cháng qua là tôi không muốn để lộ ra đây thôi. Tôi chịu đựng mãi, chịu khốn chịu khổ mãi, đến nay thì không thể chịu đựng hơn được nữa.

— Ôi, bác U-li-a-na! — cụ A-pha-na-xi nhận xét. — Bác đang mưu tính gì thì phải?

— Không phải đâu, cụ A-pha-na-xi ạ, — ông Ni-cô-lai xem giấy chứng nhận của bà U-li-a-na rồi nói. — Giấy tờ rất hợp lệ. Đáng phải tôn trọng yêu cầu của bác ấy và tìm cho bác ấy một công việc nhẹ nhàng hơn vậy. — Ông quay sang bà A-lếch-xan-đra và chị Stê-sa. — Chúng ta sẽ quyết định thế nào đây? Trại chăn mùa hè thì chúng tôi sẽ xây dựng cho bác và cô. Nhưng tạm thời thì đành chỉ có hai người phụ trách thôi vậy. Sẽ khó khăn đấy, nhưng chúng tôi sẽ tìm thêm người đến giúp đỡ.

— Bác nhận đi, bác A-lếch-xan-đra ạ, — cụ A-pha-na-xi gật đầu. — Bác hiểu biết công việc, lại không bị trói chân trói tay nữa, không bị ai ngăn trở nữa. Ê-phim đã bị gạt sang bên rồi còn gì.

Bà A-lếch-xan-đra và chị Stê-sa nhìn nhau.

Trên cây liễu bên ngoài, cả các em cũng đưa mắt nhìn nhau.

— Mẹ nhận đi, mẹ! — Gô-sca vừa thăm thì vừa dịch mỗi lúc một gần lại cửa sổ.

Chắc hẳn không ai trong phòng biết đến các em nếu không có một cành liễu đã kêu cọt két từ lâu và đã cong trĩu xuống dưới sức nặng của các em. Rốt cuộc, cành liễu này không chịu nổi và gãy «rắc» một cái. Thể là cả bọn ngã nhào vào một bụi tầm ma non trong vườn.

Chị Stê-sa nhìn ra ngoài và phá lên cười.

— Bác A-lếch-xan-đra, chúng ta có người giúp sức rồi bác ạ! — chị nói to. — Kia kia!

Cả ông Ni-cô-lai cũng nhìn ra ngoài.

— Ô, cá một đội đấy nhé!

— Nếu có cá một đội thì được, — bà A-lếch-xan-đra mỉm cười và nói với ông Ni-cô-lai: — Chúng tôi xin nhận trại lợn ấy. Chúng tôi sẽ giữ đúng lời hứa.



BÊN NGUỒN NƯỚC

Đã giữa xuân. Đâu đâu cây cỏ cũng xanh tươi, đâu cũng có hoa nở. Những con sáo đen nhánh đã đến sống ở những tổ chim do tay người làm ra treo trên cây bạch dương cao từ lâu. Chúng mừng rỡ vì có nơi ở mới và giờ đây đang lo toan những công việc riêng của loài chim.

Lũ én cũng không chịu thua kém đàn sáo. Chúng rạch ngang bầu trời như làn chớp và biến mất dưới rìa mái nhà, nơi chúng dùng đất sét để xây tổ.

Chú mèo chột một mắt Sơ-mi-ca lông xù xác, đốm hung đã một vài lần định trèo lên cây bạch dương hoặc leo lên rìa mái nhà, nhưng Gô-sca luôn luôn cảnh giác. Những hòn đất, gậy gộc, sỏi đá bay vèo vèo vào chú. Chú đành tụt ngay xuống đất và ba chân bốn cẳng chạy ra sau nhà.

Mùa xuân đến cũng là lúc Mít-ca và bạn của cậu ta là Va-ni-a hoạt động hết sức sôi nổi.

Bọn trẻ vào rừng bẻ những cành hoa anh đào dại, nhét đầy các giỏ rồi đi ra ga bán mỗi bó hoa một rúp.

Sau đó, chúng lấy từng bao cỏ trong rừng mang về cho bò và lợn, chúng cắt những cành cây để uốn để đan giỏ hoặc bóc lớp vỏ mỏng nước của cây miên liễu, cây gia, cây sồi, rồi đem phơi khô. Vỏ cây tái đi, co lại, chuyển sang màu thẫm, và một mùi cay xè phảng phất mãi ở ngoài đường.

— Thề còn tớ với cậu thì sao? — Ni-kít-ca trách Gô-sca. — Chúng ta cứ ngồi như què chân ấy. Mẹ tớ bảo là có thể đi bóc vỏ cây, có thể bẻ hoa anh đào dại, mà cũng có thể đi hái cây thuốc bán cho hiệu thuốc. May ra ta sẽ kiếm thêm được ít nhiều đấy.

— «Kiếm thêm»! — Gô-sca nhại lại. — Thề thì cậu cứ việc đi như Mít-ca ấy.

— Làm như nó thì có gì lạ đâu? — Ni-kít-ca tìm cách thanh minh. — Mùa xuân thì đứa nào mà chẳng đi bán hoa anh đào dại cơ chứ. Thành lệ rồi còn gì. Cậu không thấy là bao nhiêu trẻ con đi vào rừng à?

Đúng thề thật, hầu hết trẻ con Cơ-lin-xư đều kéo nhau vào rừng. Chúng bóc vỏ cây, khuôn từng ôm hoa anh đào dại, và đứng ngoài mà nhìn thì tưởng chừng như chúng đã bắt được một đám mây trắng như tuyết và đem chia nhỏ ra.

«Có lẽ chẳng có gì đặc biệt thật, — Gô-sca ngẫm nghĩ. — Những bụi anh đào mọc kín các khe núi, mùa xuân nào cũng nở rộ những hoa là hoa và chẳng ai đoái hoài đến cá. Còn tụi trẻ con thì đứa nào cũng nhờ bán hoa mà kiếm thêm được ít tiền, đứa thì dùng tiền ấy để mua quần áo mới, đứa thì dùng để đi xem phim».

— Được, ta cũng đi xem sao, — Gô-sca đồng ý. — Mà làm sao lại không đi được!

Kể từ hồi mùa thu đi hái nấm thì suốt mùa đông các em không hề vào rừng. Ở đó có một cánh rừng bạch dương thân trắng, một cánh rừng hoàn điệp liễu dày đặc, rậm rạp, những cây vân sam cành lá um tùm mà nếu trú ở dưới thì cũng như ngồi trong lều vải vậy, dù mưa to đến đâu cũng không sợ, và cuối cùng là những cây sồi khổng lồ: trèo lên những cây sồi ấy thì cứ như trèo lên cầu thang của một tòa nhà cao tầng và có thể nhìn được khắp vùng.

Và những loại cây gì đã vươn lên về phía mặt trời trên những khoảng rừng trống vui tươi? Những loại hoa cỏ gì đã xuất hiện ở ven rừng? Những dòng suối mùa xuân nghịch ngợm đã gây ra những chuyện gì trong các khe? Còn chim chóc nữa chứ? Loài chim nào đã quay về chốn cũ? Chim họa mi đã lại trú ngụ bên kia khe hay chưa?

Ni-kít-ca đặc biệt thích thú với chuyện đi vào rừng. Không ai biết làm những chiếc còi kêu lanh lảnh bằng cành liễu và thanh lương trà khéo như em, không ai biết tìm kiếm chim chóc, biết

tim ra những loại củ và rau ăn được thành thạo như em.

«Đi với tớ thì dù lạc một thảng trong rừng cũng chẳng sợ, — em thường khoe khoang như vậy, — vẫn cứ no như thường. Loại rau gì tớ cũng biết hết».

Công việc chuẩn bị chẳng mấy chốc đã xong.

Gô-sca và Ni-kít-ca mài lại dao cho sắc, mỗi em mang theo một cuộn dây thừng, nhét đầy các túi nào bánh mì, nào khoai luộc, nào dưa chuột muối, — và thề là đã sẵn sàng.

Các em lên đường lúc sáng sớm.

Các em chưa kịp đi qua nhà Bô-rơ-ca thì En-ca đã từ phía nhà bên kia chạy vụt ra. Em đeo trên lưng chiếc ba-lô bằng vải bạt với những dây buộc bằng da màu vàng và rất nhiều khóa cài bằng kim loại. Em cầm chiếc gậy trượt tuyết và đeo ống nhòm trên cổ. Mặc dù ống nhòm dựng trong vỏ da màu đen nhưng Gô-sca và Ni-kít-ca hiểu ngay rằng đây là ống nhòm loại thượng hảo hạng của sĩ quan chỉ huy và nhìn vào đây thì có thể thấy gần như cả những chỗ ở tận cùng trái đất.

— Các cậu chuẩn bị đi đâu đây? Hành quân à? Theo đường nào? — En-ca hỏi liên thoảng sau khi đã đuổi kịp Gô-sca và Ni-kít-ca. — Vậy tại sao các cậu không đi giày, tại sao không đem trang bị?

— Trông cậu oách quá! — Ni-kít-ca cười. — Cậu tưởng chúng tớ đi xa lắm à?

— Chúng tớ cũng chẳng hành quân hành kiểc gì đâu, — Gô-sca bực tức nói. — Chúng tớ chỉ vào rừng lấy hoa và vỏ cây thôi. Ai cần gì thì lấy lấy.

— Thề thì tớ sẽ đi với các cậu, — En-ca sửa lại chiếc ống nhòm trên ngực rồi quả quyết nói. — Chúng ta sẽ nghiên cứu thiên nhiên ở vùng ta. Chỉ có điều là nên rú đi đông đông một chút. Cả phân đội ba chúng ta chẳng hạn, ta đến nhà các bạn khác đi!

— Chúng tớ đã đi rồi, — Gô-sca khó chịu nói. — Nhưng chẳng ai có nhà cả. Bọn chúng đi đâu hết rồi ấy.

— Thề thì ba chúng ta đi vậy, — En-ca phẩy tay nói.

Gô-sca lưỡng lự giậm giậm chân. En-ca là một bạn tốt, dũng cảm, trung thực, công bằng, đi với En-ca thì chẳng bao giờ buồn, nhưng hôm nay bạn ấy đến thật không đúng lúc.

Hích vào sườn Ni-kít-ca một cái, Gô-sca bỗng nháy lò cò một chân.

— Ôi, tớ giẫm phải gai rồi, — em kêu lên rồi ngồi thụp xuống khúc gỗ, làm ra vẻ định rút chiếc dằm ở bàn chân ra.

— Tớ đã báo là không thể chân không mà đi xa được cơ mà! — En-ca lo lắng nói. — Hay tớ lấy i-ốt bôi vào chân cho cậu nhé? Tớ có đem theo túi thuốc đây. Hồi ở thành phố, tớ là vệ sinh viên đấy.

— Không sao đâu, rồi sẽ khỏi thôi, — Gô-sca lau bầu nói rồi nháy mắt ra hiệu cho Ni-kít-ca. — Nếu vệ sinh viên đã nói như vậy thì chúng mình phải đi giày thôi. Về nhà đi, còn En-ca, cậu chờ chúng tớ ở đây nhé.

En-ca ngồi xuống khúc gỗ, còn Gô-sca và Ni-kít-ca đi về nhà. Nhưng hai em vừa đến nhà Gô-sca thì đã ngoặt vào ngõ và chạy qua vườn về phía rừng.

— Thề En-ca thì sao? — Ni-kít-ca hỏi.

Gô-sca cau mày.

— Hôm nay bạn ấy không đi với chúng ta thì hơn. Chúng ta đi lấy hoa anh đào cơ mà. Bạn ấy là người thành phố, bạn ấy không hiểu được đâu.

— Có thể như thế thật, — Ni-kít-ca đồng ý, nhưng em thờ dãi có vẻ ghen tị. — Cái ống nhòm của bạn ấy mới tuyệt làm sao chứ!

— Chúng ta cần gì đến ống nhòm? Cứ thế này chúng ta cũng nhìn thấy rõ lắm rồi.

Chẳng mấy chốc Gô-sca và Ni-kít-ca đã vào đến rừng. Trong những ngày qua khu rừng thay đổi một cách kỳ diệu. Mới đây thôi, cây cối còn đầy những mầm đỏ đỏ, đầy những chùm hoa cong cong, nhưng hôm nay tất cả đều phủ một lớp lá non xanh mơn mớn. Những chiếc lá xanh non trông như trong suốt dưới ánh nắng và



lấp lánh hàng chục sắc xanh khác nhau có lẽ không sao thể hiện trên giấy được.

Những làn không khí ẩm áp, thơm ngát, bao phủ từng ngọn cây, tràn ngập khắp khu rừng, và khu rừng xào xạc đầy vui tươi, niềm nở như muốn vẫy gọi hai em vào sâu nữa trong vương quốc của cây cỏ xanh tươi.

— Gô-sca này, cậu có biết cái mùa khắp nơi xanh ngát một màu như thế này gọi là mùa gì không? — Ni-kít-ca vừa lắng nghe những tiếng động vừa chăm chú ngắm nhìn phong cảnh, bỗng cất tiếng hỏi vậy.

— Ai mà chẳng biết? — Gô-sca trả lời. — Mùa xuân chứ còn mùa gì nữa.

— Thế gọi khác đi thì là gì? Cậu có nhớ chúng ta đọc thấy gì trong sách không?

Cây cỏ xanh tươi,
Cây xanh rì rào
Mùa xuân reo vui.

Sung sướng đón chào ánh mặt trời dưới bầu trời trong sáng, trước rừng cây xanh tươi mơn mớn, các em chạy nhảy, nằm lăn ra cỏ. Các em tìm những củ, những lá cây ăn được, các em tước vỏ những cọng sậy ngọt như mía và nhá cho đến khi lưỡi rất lên. Các em hái từng ôm hoa rồi lại vứt ngay đi vì trên những khoảng rừng trống khác, hoa còn đẹp hơn nữa.

Sau đó các em chơi trận giả. Các em tìm kiếm nhau, các em bò vào bụi rậm để trốn nhau, các em dùng những chiếc gậy đầy mâu phá hủy «pháo đài địch», tức là đánh đổ những gốc cây già đã mục nát và đánh tung những đồng cành khô.

— Ôi, Gô-sca, — Ni-kít-ca bỗng sực nhớ, — chúng ta quên bằng việc lấy hoa anh đào đại rồi.

Các em đi đến khe núi là nơi mọc đầy những cây anh đào đại đang nở rộ hoa trắng. Ở đây, tụi trẻ con Cơ-lin-xư đang hoành hành dữ dội.

Trên mặt đất đã la liệt những đồng cành hoa lớn, nhưng các em

cổ bé thêm nữa. Các em leo như mèo lên những cây cao, lấy hết sức rung lắc cây, ghì cây cong sát mặt đất và tranh nhau bẻ cành. Sau khi đã bị bẻ trụi, những cây khỏe nhất và dẻo nhất thì bật thẳng lên như lò so, còn những cây đã gãy thì nằm lại trên mặt đất.

Trong khi ấy, các em dường như chẳng còn để ý gì đến chuyện khác nữa. Không em nào chịu thua bạn mình, ai cũng cố trèo cao hơn, cố rung cây cho mạnh hơn rồi vừa nháy xuống đất vừa reo hò đẩy về đặc thẳng.

Hình như trong rừng có một trận gió dữ dội thổi qua làm đổ cả cây cối.

— Sao chúng nó lại phá hoại bừa bãi thế nhỉ? — Ni-kít-ca kéo tay áo Gô-sca và nói với vẻ xót xa.

Từ trong bụi cây Mít-ca bò ra.

— À, những ông bạn nổi khồ của tớ đây à, — cậu ta nhếch mép cười. — Cũng đi kiếm thêm dây ư? Thế thì đừng ngáp ngáp dài dài nữa, nhanh tay lên kéo muện đây.

Mít-ca rút ở thắt lưng ra một chiếc rìu nhỏ và bắt đầu đẵn cây anh đào đại cao đẹp, gốc to bằng cổ tay.

Nắm chặt tay lại, Gô-sca nháy bổ tới chỗ Mít-ca.

— Anh điên đây à? Sao anh lại chặt cây?

— Thế thì đã sao? — Mít-ca ngạc nhiên hỏi. Cậu ta chưa nói hết thì đã vênh tai nghe. — Các cậu ơi, hình như có người đang theo dõi chúng ta đây.

Tất cả lắng tai nghe. Quả đúng như vậy: có người đang len lỏi qua đám cây rừng rậm rạp.

Mít-ca ra lệnh rút lui.

Thế là cả bầy trẻ con ôm lấy những cành hoa rồi chạy dọc theo khe. Gô-sca và Ni-kít-ca cũng chạy theo.

Đất dưới khe bốc lên mùi ẩm thấp, mùi lá cây mục, đây đó xuất hiện những bụi nấm ma.

Một lát sau, các em đã đến nguồn nước. Một mạch nước lặng lẽ và âm thầm chảy ra từ sườn khe dốc đứng và được vây quanh bằng một lớp vách gỗ gồm những thanh gỗ củ phủ đầy rêu.

Nước trong và mát lạnh trào lên đến miệng vách gỗ.

Các em đồng loạt áp người sát vào nguồn nước. Lúc đầu các em cúi người qua lớp vách gỗ để uống, sau đó các em khum lòng bàn tay lại để múc và rồi hút nước bằng những ống sậy mỏng. Các em uống mãi cho đến khi em nào cũng thấy buốt răng và nhức ở hai bên thái dương mới thôi.

— Hôm nay thế là đủ rồi, các bạn đồng nghiệp của tôi ạ, — Mít-ca nói. — Ta tản ra và từng người một đi thôi.

— Mít-ca này, dù sao anh cũng hung hăng quá đấy, — Gô-sca lên tiếng. — Tại sao vào rừng anh lại mang theo rìu? Bẻ cành thì anh cứ việc bẻ, nhưng sao lại chặt cây? Anh lại còn xúi bẩy những bạn khác nữa.

— Cũng đòi lên mặt là ông gác rừng với tớ kia đấy! — Mít-ca dè bịu. — Thế cậu là cái thá gì? Cậu trồng cây, chăm sóc cây chắc? Ai cần đến loại anh đào đại ấy?

— Thế ai bóc vỏ cây gia, cây sồi trong rừng? — Gô-sca tiếp tục tấn công. — Anh phải không?

— Thôi đủ rồi, ông thánh con ạ. Nay nguội bót đi này, — Mít-ca vừa nói vừa vung tay một cái, té nước ở nguồn nước vào Gô-sca.

Nhưng Gô-sca đâu có chịu thua và cũng té nước trả lại.

Quên hẳn hết mọi thứ trên đời, tất cả các em đều cầm lấy gậy đập xuống nước cho nước bắn tóe vào nhau. Điều chủ yếu là chiếm lấy vị trí chiến đấu và đập vào nước như thế nào để những tia nước bắn tóe ra thành hình nan quạt rộng, làm địch thủ bị ướt từ đầu đến chân. Gô-sca làm việc đó đạt hơn cả. Nhưng Mít-ca cũng không chịu thua. Các em cứ «pháo kích» nhau như vậy cho tới khi nước bên trong lớp vách gỗ đục ngầu như pha phẩm.

Đột nhiên các em thấy một cô bé. Ba-lô quàng trên vai, cô bé đứng trên bờ khe dốc đứng và hơi nhô người về phía trước, cô chìa ống nhòm quan sát các em trai đang đùa nghịch.

Ống kính của ống nhòm lấp lánh một ánh sáng mờ mờ như bằng thiếc.

— En-ca đây! — Bô-rơ-ca hoảng hốt kêu lên. — Nó đang nhìn như cú vọ ấy.

Gô-sca và Mít-ca buông gậy xuống.

— Thề ra các cậu vào rừng để làm việc đó đây. Đã bé anh đào lại còn làm đục nước nữa, — En-ca đứng trên cao nói, rồi hạ ông nhòm, lao xuống phía nguồn nước.

Đường như có luồng gió lạnh thổi qua khe núi. Không ai bảo ai, các em vội ẩn mình sau các bụi cây rồi co cẳng chạy. Các em chạy như thể có người đuổi đằng sau. Tầm ma quật rất chân tay, cành cây cào xước mặt các em.

Mãi đến khoảng rừng trồng tràn ngập ánh nắng, các em mới hoàn hồn. Em nào cũng ngượng ngùng thây chỉ vì một cô bé con xuất hiện mà mình phải chạy trốn một cách nhục nhã, hốt hải như vậy.

— Cái con bé con ông chủ tịch ấy cần gì nhỉ? — Bô-rơ-ca bực bội nói. — Sao nó lại đi theo chúng ta nhỉ?

— Dù sao thì nó cũng bắt gặp chúng ta rồi, — Va-ni-a thở dài nói. — Tớ nhìn thây nó có cái ông nhòm tốt lắm. Bây giờ nó sẽ kể hết cho mọi người cho mà xem.

— Nhất định rồi, — Bô-rơ-ca nói. — Sẽ lời thôi to đây! — Và em liếc nhìn Gô-sca. — Cậu bảo nó vào rừng phải không?

Gô-sca cau mày.

— Thôi được, tớ sẽ nói chuyện với bạn ấy cho, — em hứa. — Tớ sẽ có cách nói để bạn ấy không hở ra cho ai biết một tí gì hết.

Em báo các bạn đợi em ở khoảng rừng trồng rồi tự mình quay lại khe núi. Chắc En-ca vẫn còn ở đằng ấy.

Đúng thế. En-ca đang ở cạnh nguồn nước thật. Nhưng không phải chỉ có En-ca. Đứng cạnh em là cụ A-pha-na-xi. Trong những ngày xuân này cụ chịu trách nhiệm chuyên chở nước cho các công nhân lái máy kéo. Bỏ chiếc mũ rơm rộng vành ra, cụ nhìn nước trong nguồn đã bị khuấy đục ngầu, giận dữ lắc lắc chiếc đầu hói.

— Ô, lũ khốn kiếp đã làm hỏng hết cá nước rồi! Cháu bảo là tội trẻ con đã gây ra phải không?

Thấy vậy, Gô-sca liền ngồi xuống sau một bụi miên liễu và lắng nghe.

— Đúng đây, ông ạ, toàn các bạn nam thôi, — En-ca trả lời khe khẽ. — Cháu đang đến thì các bạn ấy đã chạy tứ tung hết.

— Thề tội nhóc ấy ở đâu? Có phải ở làng Cờ-lin-xư ta không?

— Không phải đâu ông ạ. Nếu ở làng ta thì cháu đã nhận ra... Các bạn ấy ở nơi khác thì phải...

Mặc dù Gô-sca ngồi trong bụi miên liễu mát mẻ và thậm chí còn ẩm ướt nữa, nhưng em bỗng thây nóng ran người.

— Cái lũ ấy mà lọt vào tay ông thì... ông sẽ quật cho chúng một trận, — cụ A-pha-na-xi dọa. — Vậy bây giờ ông lấy nước đâu cho các chú công nhân lái máy kéo uống đây?

— Ông chờ một lát vậy ông nhé. Cháu sẽ đào một đường rãnh ngay bây giờ. Nước đục sẽ chảy đi, nước trong sẽ lại đầy lên ngay thôi.

Nói xong, En-ca lập tức cầm lấy gậy và đào một đường rãnh từ nguồn nước.

— Cháu ngoan lắm, — cụ A-pha-na-xi nói. — Nhưng ông không đợi được đâu. Trời nóng, các chú công nhân lại đang khát. Nhà bếp cũng đang cần nước. Ông phải ra sông mới được.

Cụ A-pha-na-xi bước khỏi nguồn nước, ngồi lên xe và thúc ngựa đi.

— Ông ơi, cháu sẽ còn ở đây, — En-ca hét với theo. — Khi nào nước lắng xuống thì cháu sẽ báo ông. — Em liền quỳ xuống bắt đầu đào, và chiếc gậy thắp thoáng mau hơn trong tay em.

«Bạn ấy đào thề thì không xong đâu», — Gô-sca nghĩ bụng và cảm thây hai chân tê dại.

Em thận trọng chui ra khỏi bụi miên liễu rồi quay trở lại khoảng rừng trồng, nơi các bạn trai đang đợi em. Mít-ca và Va-ni-a đã bỏ về.

— Thề nào, cậu nói rồi chứ? — Bô-rơ-ca sốt ruột hỏi.

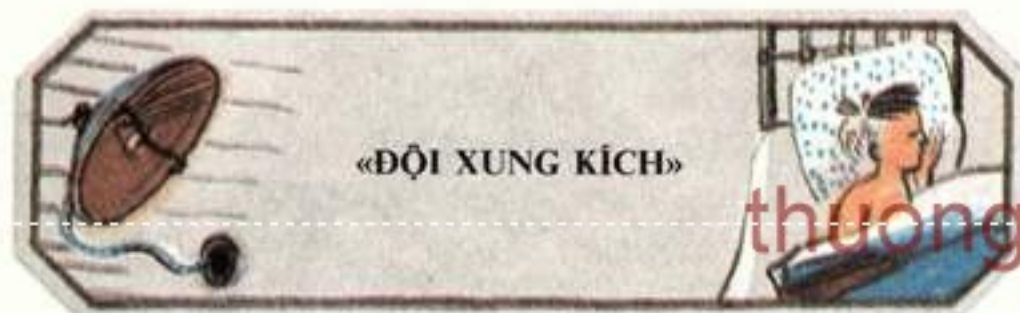
— Xong xuôi rồi, — Gô-sca gật đầu. — Đi theo tớ mau.

Em dẫn các bạn đến nguồn nước, chỉ En-ca đang làm việc và báo:

— Các chú công nhân máy kéo cần có nước sạch. Chúng ta sẽ đào rãnh cho nước bắn thoát đi. Ai có gì thì dùng cái đó mà đào.

Thế là nào dao, nào gậy, nào những hòn đá nhọn được huy động vào công việc.

En-ca lấy tay áo lau khuôn mặt đầm mồ hôi. Em ngạc nhiên nhìn những người giúp sức đột ngột đến và hình như hiểu cả.



Sáng hôm nay, tiếng loa truyền thanh đánh thức Gô-sca dậy.

Chiếc loa với con mắt bằng bạc ở giữa treo trên tường đặt sát tận gần trần nhà.

Mẹ em mắc loa như vậy không phải là vô cớ. Gô-sca rất thích cho nhạc ầm vang khắp trong nhà ngoài sân, nhưng mẹ em lại bảo âm nhạc vãn to như thế chỉ làm gà què chạy tứ tung sang hàng xóm mà thôi. Bây giờ, Gô-sca không tài nào với đến được núm điều chỉnh loa, trừ phi em đứng lên ghế và kiễng chân.

Lúc này, trạm truyền thanh địa phương đang nói. Từ khi ông Ni-cô-lai làm chủ tịch nông trang, hầu như ngày nào trạm cũng truyền đi những tin tức của nông trang.

Gô-sca nhận ra giọng nói của anh Cô-xchi-a. Người đoàn viên thanh niên này là phát thanh viên không thể thay thế được của trạm

truyền thanh. Bất cứ giọng của Lê-vi-tan * anh cho biết là các đội máy kéo đã làm việc ngoài đồng, anh nêu tên những ai lạc hậu, ai tiên tiến, anh thông báo về những công việc phải làm hôm nay. Anh khen ngợi các chị công nhân vắt sữa và trại nuôi gia cầm.

Anh nói bằng một giọng trang trọng đến nỗi Gô-sca có cảm giác là đài sắp sửa công bố lễ chào mừng và những loạt đại bác sẽ vang rền trên bầu trời nông trang.

Sau đó phát thanh viên chuyển sang đọc các thông báo. Anh báo giờ họp của ban quản trị nông trang và gọi tên những người được mời đến dự.

— Đúng chín giờ sáng, — anh tiếp tục nói, — những em học sinh sau đây cũng được mời đến gặp đồng chí chủ tịch nông trang: Gô-sca, Ni-kít-ca, Bô-rơ-ca, Mít-ca... — anh còn kể tiếp tên một vài em nữa. — Các em học sinh kể trên nhất định phải có mặt.

Thấy mẹ em đang tất bật ở bếp lò cũng lắng nghe, Gô-sca lỳ chần trùn kín đầu. Đúng là con bé En-ca đã kể cho bồ nó nghe hết mọi chuyện rồi. Gã chuyện anh đào đại bị bé bừa bãi, cả chuyện nước ở nguồn bị khuấy đục lên. Và bây giờ thì xin mời đến gặp đồng chí chủ tịch nông trang! Đến đây thì biết giải thích thế nào được nhỉ? Hôm ấy em cần gì phải chạm trán với Mít-ca? Bây giờ thì làm sao nhớ được ai là người đầu tiên đã đập gậy vào nước?

Gô-sca giả vờ là em còn ngủ say và thậm chí còn ngáy om lên nữa. Nhưng đánh lừa được mẹ em không phải dễ. Mẹ em bước đến giường tung chăn em ra và lắc đầu:

— Vậy là con được mời đây... Nào, kể cho mẹ nghe xem các con đã làm những chuyện đại đột gì nào?

— Không có gì đâu mẹ ạ. Chúng con chẳng làm chuyện gì đại đột cả, — Gô-sca vừa làu bàu nói vừa nhóm dậy.

Ngoài cửa sổ thoáng hiện hai chòm tóc — một của Ni-kít-ca và một của Bô-rơ-ca — nhưng lại biến mất ngay.

* Lê-vi-tan là một phát thanh viên nổi tiếng của Liên Xô, có giọng đọc mẫu mực.

Gô-sca vội vã xỏ quần rồi chạy vụt ra ngoài.

Ba em ngồi trên bờ đất và suy nghĩ xem chuyện gì sẽ xảy ra với các em tại trụ sở ban quản trị. Chắc hẳn ông Ni-cô-lai sẽ xạc cho các em một mẻ về việc ngày hôm qua, sau đó anh phát thanh viên Cô-xhi-a sẽ thông báo trên đài cho toàn nông trang biết các em đã nghịch ngợm ở nguồn nước như thế nào.

— Cậu gây gỗ với Mít-ca làm gì mới được chứ? — Bô-rơ-ca trách Gô-sca. — Cậu không té nước với nó có phải êm đẹp cả không?

— Thề hóa ra tớ có lỗi ư? — Gô-sca ngạc nhiên hỏi lại. — Vậy sao nó lại chặt cây? Cậu thì cũng chúa lăm đây: kè kè với nó mà không ngăn được nó.

— Thôi đủ rồi, các cậu lại còn găm ghè với nhau nữa ư? — Ni-kít-ca can thiệp và đề nghị không nên đi đến trụ sở ban quản trị. Họ sẽ bảo là các em ngủ say nên không nghe thấy đài và chẳng biết gì cả.

— Không, không được đâu, — Gô-sca yên lặng một lát rồi thở dài nói. — Nếu đã làm bậy thì trốn tránh làm gì.

Một vài em nữa đến và cả bọn đi tới trụ sở ban quản trị.

Ở cửa văn phòng, người đầu tiên ra đón các em là En-ca.

— Tại sao các cậu lại đến chậm? — En-ca nghiêm nghị hỏi và hắt đầu về phía đồng hồ treo tường. — Loa truyền thanh thông báo thế nào? Đúng chín giờ cơ mà. — Rồi em nói với ông Ni-cô-lai đang đứng ở tú lục lọi đồng giấy tờ: — Bô ạ, các bạn ấy đây. Các bạn ấy đến chậm mất mười phút.

Trong văn phòng không phải chỉ có một mình ông Ni-cô-lai. Ngồi sau chiếc bàn rộng là hai thành viên ban quản trị, còn ở một góc nhà thì chị Stê-sa đang thì thầm trò chuyện với cụ A-pha-na-xi.

«Đã sắp đặt đâu vào đây cả rồi. — Gô-sca lo ngại nghĩ thầm. — Thề nào bọn mình cũng bị xạc một mẻ trước mặt tất cả những người có trách nhiệm đây».

Ông Ni-cô-lai bước đến bàn và nhìn khắp lượt các em.

— Lực lượng bổ sung trẻ tuổi của nông trang đến rồi đây.

Nhưng tại sao lại không đến đủ? Mít-ca và Va-ni-a đâu?

— Những đứa như vậy không gọi qua loa truyền thanh được đâu, — cụ A-pha-na-xi mỉm cười. — Phải cứ phải viên đặc biệt đi gọi mới ăn thua.

— Vậy các cháu nào đã đến thì xin mời ngồi, — ông Ni-cô-lai nói. — Ta sẽ nói chuyện với nhau.

Các em thận trọng ngồi ghé xuống ghế dài ở cách xa bàn.

— Đáng lẽ phải gọi cái tụi này đến văn phòng từ lâu rồi mới phải, — ủy viên ban quản trị là Xa-vê-li bực bội nói. — Không tài nào sông nổi với lũ trẻ được nữa. Hôm qua thì chúng bày trò phi ngựa, hôm kia thì chúng làm đổ tung cá một đồng rom.

— Đây có phải là bọn chúng con đâu, — Bô-rơ-ca vừa van vớ vừa lo lắng cựa quậy trên ghế. — Đây là các anh lớn đây chứ ạ.

— Có quý mới phân biệt được đây là lớn hay nhỏ. Chúng mày chạy khắp nông trang như hóa rồng ấy. Tôi thì tôi cho là nếu con cái nghịch ngợm thì phải phạt bổ mẹ mới được.

Gồm hăng, bác Xa-vê-li, — ông Ni-cô-lai ngắt lời. — Ta nói đến chuyện khác đã. — Và ông quay sang bọn trẻ. — Có phải hôm qua các cháu đã săn sóc đến chuyện nước nổi cho các chú công nhân lái máy kéo không? Các cháu đã đào rãnh ở chỗ nguồn nước phải không?

Gô-sca sừng sốt nhún vai: ông Ni-cô-lai dẫn dắt câu chuyện khôn thật, còn nói xa nói gần đã.

— Vâng, tất cả chúng con đều đào cả, — En-ca nói.

— Đúng đây, đồng chí Ni-cô-lai ạ, đúng các cháu này đây, — cụ A-pha-na-xi xen vào câu chuyện. — Hôm qua, lúc tôi đến nguồn nước lần thứ hai thì đâu đã vào đây cả. Các cháu làm việc nỗ lực lắm. Nào đào rãnh này, nào rào quanh nguồn nước này, nào làm chiếc gầu bằng vỏ bạch dương này. Các cháu lại còn khắc dòng chữ: «Nguồn nước cho các chú công nhân lái máy kéo. Cấm không được làm đục nước» trên lớp vách gỗ nữa.

— Các cháu giỏi lắm! — ông Ni-cô-lai lên tiếng. — Bác biết là các cháu lo lắng cho nông trang, các cháu lo giữ gìn trật tự. Rất cảm

ơn các cháu! — Nói xong, ông bước tới gần các em và giơ tay cho Gô-sca đầu tiên vì em ngồi ở đầu ghế. — Thay mặt ban quản trị, bác xin cảm ơn các cháu.

Gô-sca đỏ bừng mặt, em co người lại và giấu tay ra sau lưng.

— Cậu cứ đưa tay ra, Gô-sca, — En-ca ở đằng sau phì cười. — Bỏ tớ không cần đâu.

Gô-sca càng đỏ mặt hơn, em rầu rĩ giúi tay vào tay ông Ni-cô-lai.

Còn Ni-kít-ca thì thờ phỉ phò, mặt mày u ám dường như mọc rễ vào ghế, do đó En-ca phải đẩy cậu ta về phía ông Ni-cô-lai.

Chỉ riêng Bô-rơ-ca là đắc ý mím cười, bước về phía ông Ni-cô-lai và bắt chặt tay ông một lúc lâu. Đồng thời cậu ta tinh quái liếc nhìn bô như muốn bảo: «Bỏ lúc nào cũng mắng mỗ con, vậy mà con được ban quản trị cảm ơn đây nhé».

Ông Ni-cô-lai cũng bắt tay cả các em khác.

— Không nên thế, đồng chí Ni-cô-lai ạ, — ông Xa-vê-ly lắc đầu. — Đáng lẽ phải có những biện pháp khẩn cấp ngăn chặn lũ trẻ nghịch ngợm thì đồng chí lại bắt tay chúng.

— Không sao, không sao cả, — ông Ni-cô-lai trả lời, rồi lại nói với các em. — Vậy là các cháu có nhiệm vụ tiếp tục bảo vệ nguồn nước đây. Nhưng theo bác thì đối với các cháu như thế vẫn còn ít. Các cháu còn nhiều năng lực lắm. Các cháu có thể làm những việc khác nữa. Trong rừng, ngoài ruộng, trong các trại chăn nuôi — đâu đâu cũng có việc cho các cháu. Các cháu mắt tinh, chân nhanh, các cháu chạy khắp nông trang, vậy các cháu hãy ghi nhận, hãy quan sát mọi việc. Nơi nào lợn xộn thì các cháu xắn tay áo lên chăn chính lại hoặc báo hiệu.

— Báo cho ai ạ? — Gô-sca hỏi.

— Hoặc báo cho bác, hoặc báo cho các đội trưởng, hoặc báo cho chú Cô-xchi-a cũng được. Chú Cô-xchi-a bây giờ là trưởng ban kiểm tra và chủ nhiệm tin báo truyền thanh của chúng ta. Có thể nói, chú ấy là tai mắt của nông trang đây.

— Thế chúng cháu cũng là tai mắt của nông trang chứ ạ?

— Điều đó tùy thuộc vào các cháu. Để xem các hoạt động thế nào đã.

— Bác Ni-cô-lai, bác chưa nói đến chuyện chính đây bác ạ, — chị Stê-sa nhắc. — Chuyện trại lợn mùa hè ấy.

— Phải đây, các cháu ạ, suýt nữa bác quên mất. Chắc tất cả các cháu đều đã nghe nói đến cái trại ấy rồi. Đây là một công việc mới mẻ, phức tạp. Bác A-lếch-xan-đra và chị Stê-sa sẽ gay go đây. Do đó, họ trông đợi được các cháu giúp đỡ. Không phải một cháu, hai cháu, mà là toàn đội các cháu đều giúp đỡ kia.

«Bác ấy đặt vấn đề khéo quá, — Gô-sca nghĩ. — Chắc hẳn chị Stê-sa và En-ca đã nghĩ ra cách gọi chúng ta đến ban quản trị đây».

Em ngẩng cổ lên, sẵn sàng đặt cho ông Ni-cô-lai thêm một chục câu hỏi nữa, nhưng em chọn câu hỏi chủ yếu nhất:

— Chúng cháu chỉ đỡ đầu đôi chút hay phải coi việc chăm sóc đàn lợn là nhiệm vụ của nông trang giao cho?

Ông Ni-cô-lai đưa mắt trao đổi với các ủy viên ban quản trị rồi cổ nén cười, trả lời:

— Nhất định đây là nhiệm vụ rồi. Nhiệm vụ to lớn nhất và quan trọng nhất là khác. Và nhân danh ban quản trị, bác chỉ định các cháu đỡ đầu cho trại lợn mùa hè. Các cháu hài lòng chứ?

— Thế đội chúng cháu sẽ đặt tên là gì ạ? — Bô-rơ-ca hỏi.

— Có thể gọi là đội đỡ đầu hay đội chăn nuôi thiếu nhi chẳng hạn, — ông Ni-cô-lai giải thích. — Hoặc gọi là đội chăn nuôi trẻ tuổi cũng được.

— Các em đã có tên gọi rồi đây, bác ạ, — chị Stê-sa nhắc. — Hồi ở trại chăn nuôi cũ, các em đã nghĩ ra tên đội là «Đội xung kích» rồi.

— Tên hay đây, — ông Ni-cô-lai đồng ý, gật đầu với các em. — Nào, «Đội xung kích», hãy hành động đi!



CHUYỆN ĐI CƯ LỚN

Một tuần sau, khu trại chăn nuôi mùa hè đã xây dựng xong và ông Ni-cô-lai ra lệnh chở lợn con đến.

Từ sáng, «Đội xung kích» đã bắt đầu hoạt động và tập trung tại nhà Gô-sca. Riêng Ni-kít-ca không hiểu sao lại không thấy có mặt.

Nhưng một lát thì Ni-kít-ca chạy đến, em thở hổn hển và có vẻ lo lắng.

— Cậu làm sao mà ướt đầm mồ hôi thế kia?— Gô-sca hỏi.

— Ở nhà nhiều việc quá... tớ phải giúp mẹ tớ. Mẹ tớ không được khỏe,— Ni-kít-ca ấp úng nói.

— Nếu thế thì cậu về nhà đi,— En-ca đề nghị.— Không có cậu chúng tớ cũng thu xếp được.

— Không, tớ sẽ cùng làm với các cậu. Ta đi đi thôi,— Ni-kít-ca vừa giục vừa thỉnh thoảng lại nhìn về phía nhà em.— Hôm nay có việc gì đây?

— Hôm nay bắt đầu di chuyển lũ lợn con đến nơi ở mới,— Gô-sca trang trọng nói.— Từ biệt những ngăn chuồng cũ kỹ chật chội! Tự do, phóng khoáng và cỏ xanh muôn năm!

Các em lên đường tới trại lợn cũ.

Đã có vài chiếc xe ngựa với những hòm, những lồng để không đỡ ở đây. Chị Stê-sa đang lôi từ các ngăn chuồng mờ mờ tối ra những chú lợn con kêu eng éc và đưa lên xe. Thấy các em đến, chị giải thích cho các em công việc phải làm. Các em trai thì chuyển lợn con lên xe, còn các em gái thì thu thập xẻng, đĩa, thùng.

— Tăn công!— Gô-sca ra lệnh và xông vào chuồng lợn đầu tiên.

Các em bắt đầu bắt lợn, các em nhắm những con to khỏe nhất và

lôi chúng đến xe. Lũ lợn kêu càng đinh tai nhức óc hơn nữa, chúng giãy giụa trong tay các em, cứ như bị lôi đến lò sát sinh ấy, nhưng các em cố hết sức ôm chặt lấy chúng.

— Các cậu nhẹ tay chứ kéo chúng chết ngạt mất,— En-ca giận dữ nói.— Các cậu phải nhớ, chúng không phải là những bao thóc đâu.— Và gật đầu ra hiệu cho các bạn gái, em cũng xông vào bắt lợn.

— Cái lũ ngốc tai vênh này, chúng mày sẽ được sung sướng hơn cơ mà. Chúng mày sẽ được chạy nhảy thoải mái, được tha hồ ăn cỏ cơ mà,— En-ca vừa âu yếm nói vừa thả lợn vào lồng.

Chẳng bao lâu, chiếc xe thứ nhất đã chật đầy. Chị Stê-sa lấy vải bạt trùm lên thùng và lồng, lấy dây thừng buộc lại, gật đầu với Gô-sca và Ni-kít-ca, ra lệnh cho các em chở lợn đến khu trại mùa hè.

Hai em ngồi lên phần trước xe và giục ngựa đi.

Phải đi xuyên qua suốt làng. Lũ lợn con lúc này đã im ắng thì giờ đây, trên đoạn đường đá sỏi khắp khênh, chúng lại bắt đầu cựa quậy, kêu ưn ưn rồi rít lên eng éc. Chúng kêu bằng đủ mọi giọng và dường như xe đang chở một dàn nhạc nghịch ngợm chơi không ăn nhịp với nhau.

Mấy bà nông trang viên đi ngược lại thấy thế thì dừng chân lắc đầu:

— Đúng là xe có dàn nhạc!

— Mà chở cái lũ lợn tội nghiệp đi đâu mới được chứ? Chúng sẽ quen chạy rong và hóa hoang dại mất.

— Đây là sáng kiến của cái bà A-lêch-xan-đra đây!

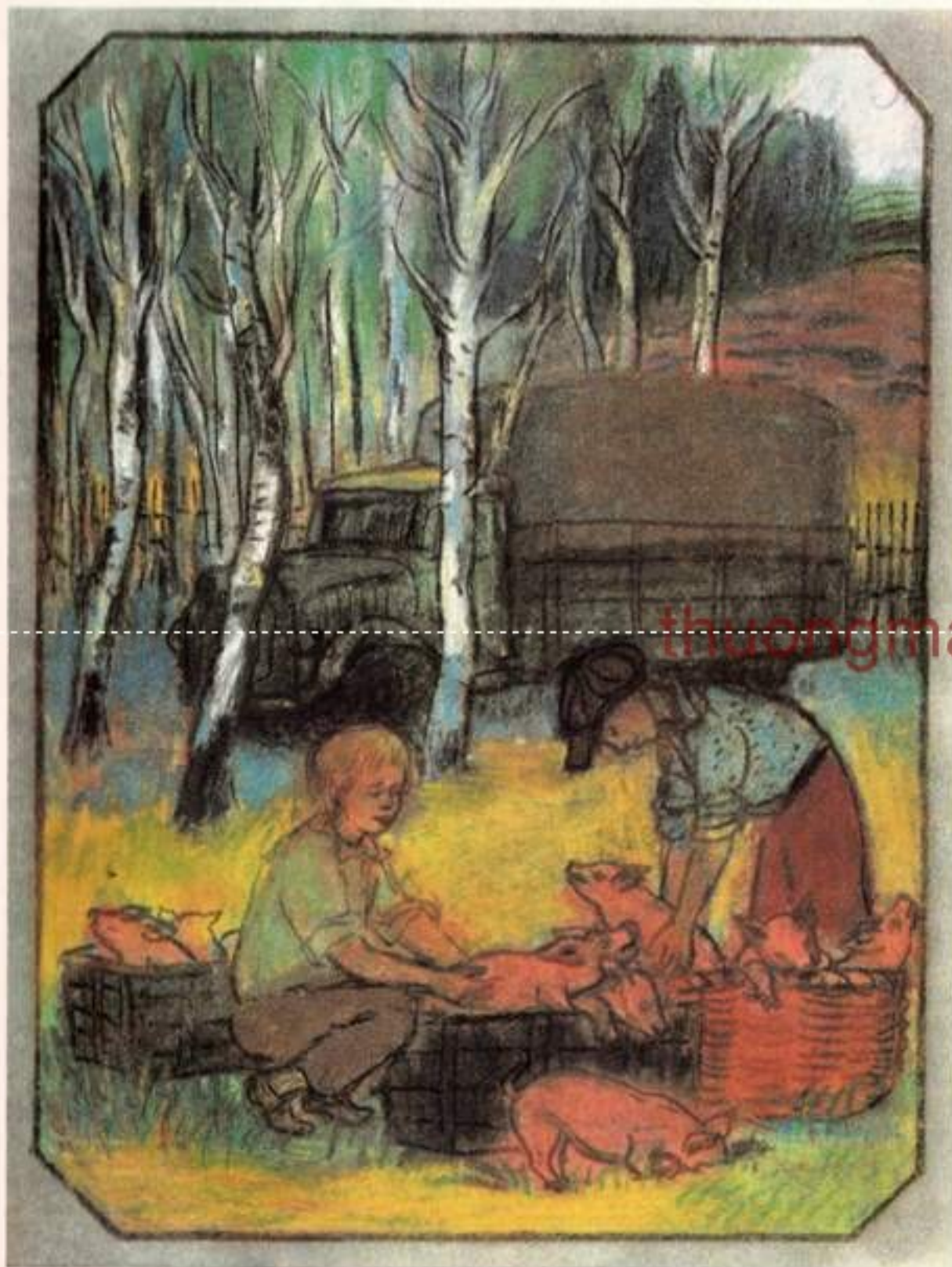
— Lại trò bịp thôi chứ có quái gì.

Gô-sca nghiêng răng quật ngựa, mặc dầu không cần quật con ngựa chạy cũng đã khá nhanh rồi.

Ni-kít-ca thận trọng kéo tay áo bạn:

— Gô-sca, Gô-sca! Thế nhờ lợn con quen chạy rong thật thì sao? Khi ấy thì mẹ cậu sẽ gay đây.

— Cậu quàng quạc thế là đủ rồi,— Gô-sca hằn học



nói. — Những người khác làm được, vậy mẹ tớ kém gì họ?

Nhưng em không thể giải thích cho có lý có lẽ được. Những ngày gần đây mẹ em ít khi ở nhà: lúc thì bà theo dõi việc xây dựng trại chăn nuôi mùa hè, lúc thì bà đi với ông Ni-cô-lai ra thành phố để lo thức ăn cho lợn, do đó Gô-sca không có dịp nào chuyện trò với mẹ.

Tuy nhiên tôi qua, dường như đoán được nỗi lo lắng của con, bà yêu cầu Gô-sca đọc cho bà nghe một bài đăng trong báo tỉnh. Đây là câu chuyện kể của chị công nhân nuôi lợn An-na nhan đề là «Tôi đã nuôi hai nghìn lợn con như thế nào?»

Bài báo thì dài mà Gô-sca lại vội nên em đọc liên thoảng, nhưng mẹ em đã ngăn em lại:

— Sao con cứ đọc liên lấu thế? Con hãy đọc thật rành rọt, thật tình cảm cho mẹ nghe xem nào?

Gô-sca đọc chậm lại.

Con thấy không, chị An-na có thể làm được cơ mà, — bà nói khi đã nghe hết bài báo. — Mà chị ấy có phải ba đầu sáu tay gì đâu. Một người bình thường như mẹ thôi. Nhưng chị ấy đã vượt qua được mọi khó khăn. Vậy mẹ thì thua kém gì chị ấy? Miễn là mẹ được giúp đỡ thêm thôi.

Sau khi ra khỏi làng và rẽ về bên trái, chẳng mấy chốc các em đã đến khu trại chăn nuôi mùa hè. Trại dựng trong một cánh rừng bạch dương nhỏ. Mọi thứ ở đây đều rất đơn sơ.

Trên một khoảng rộng có hàng rào bao quanh, những lớp mái che nhẹ bảo vệ lợn con khỏi bị mưa nắng. Gần đây là những máng ăn và máng uống tự động. Nước đi theo đường ống từ hồ nước giáp với trại. Bên phải hồ, sau những khu rừng con là bãi thả trái dài, rồi đến những thửa ruộng gieo linh lăng, có ba lá và ngô.

Đền cổng trại, Gô-sca và Ni-kít-ca được bà A-lêch-xan-đra, ông Ni-cô-lai và cụ A-pha-na-xi ra đón.

Các em đánh xe vào trại, tháo vải bạt và lôi lợn con trong hòm, trong lồng ra.

— Những dân di cư đầu tiên đây, — ông Ni-cô-lai mỉm cười

nói. — Bác A-lêch-xan-đra, bác hãy tiếp nhận đi. Lợn từ các trại khác cũng sắp chở đến rồi đây.

Một lát sau, chiếc xe ba tấn phủ mui kín và đầy những chú lợn con lông trắng có, lông đen cũng có chạy vào trại. Ngồi ở tay lái là anh lái xe Xê-ma, một thanh niên cao lênh khênh, hai má phình phình đỏ như cà chua. Anh mở thành ô-tô, thề là lợn con nhảy tới tập xuống đất. Chúng lạng đi một thoáng, động dậy những cái mồm nhỏ xíu rồi đồng loạt chạy tứ tung và mất hút sau những bụi cây cối.

— Chúng mày tha hồ mà rôn, nhưng hãy nặng cân, nhiều thịt cho tao, — cụ A-pha-na-xi vẫy tay theo lũ lợn. Cụ đã xung phong đến gác đêm cho trại lợn.

— Chúng ở đây thật chẳng khác gì cá trong nước, — bà A-lêch-xan-đra đưa mắt nhìn theo đàn lợn rồi nói.

Lấy cuốn sổ ra, bà ghi số lợn con do Gô-sca và Ni-kít-ca chở đến, bà cũng ghi cả số lợn con do anh Xê-ma chở từ trại xa đến, và đề nghị họ khẩn trương để làm sao đến bữa trưa là toàn bộ lợn con đều được đưa đến trại.

Gô-sca ghen tị nhìn anh Xê-ma: được đi ô-tô theo anh thì còn gì bằng. Nhưng biết làm thế nào được: cũng phải có người dùng xe ngựa chứ?

Khoảng hai mươi phút sau, khi về đến trại lợn ở Cờ-lin-xư, Gô-sca và Ni-kít-ca lại chuyển lên xe một lũ lợn nữa và lên đường chở chúng về trại.

Mặt trời đã lên cao và nóng như thiêu như đốt.

Ni-kít-ca có vẻ không yên tâm, thỉnh thoảng em lại thở dài, rên rí, nhìn trộm xung quanh.

— Sao cậu cứ như ngồi trên đồng than hồng ấy thế? — Gô-sca nghi hoặc liếc nhìn bạn. — Nếu cần đi đâu thì cứ việc đi.

— Không, không. Ta cứ đi đi. Chỉ có điều là khẩn trương lên. — Ni-kít-ca trả lời. Rồi em giật lấy dây cương ở tay Gô-sca giục ngựa chạy mau.

Khi ra khỏi làng, Gô-sca bỗng nghe thấy tiếng sột soạt đáng ngờ. Em nhảy xuống xe, xem lại một lượt các lồng và hòm. Từ một

chiếc lồng đằng sau xe, những cái mồm hồng hồng ẩm ướt thò ra. Lũ lợn con vừa giận dữ thò phì phò vừa cắn nan lồng, đẩy nan lồng ra và thò mồm ra ngoài.

Gô-sca lấy tay đập vào những cái mồm táo tợn rồi ngồi ở rìa xe.

— Cậu điều khiển nhé, tớ ngồi ở đằng sau này, — em bảo Ni-kít-ca và lấy lưng áp sát vào lồng.

— Có chuyện gì thế? — Ni-kít-ca hỏi.

— Lũ lợn hung hăng quá. Phải để mắt đến mới được.

Nhưng lũ lợn không chịu yên. Chúng thúc vào lưng Gô-sca, dớp lấy áo em và lại tiếp tục cắn đứt các nan lồng khác.

«Lũ quý này đến sông ra mất», — Gô-sca nghĩ bụng. Em liền thét to, bảo Ni-kít-ca giục ngựa mau hơn nữa.

— Ôi, Gô-sca! — Ni-kít-ca đột nhiên khàn khàn kêu lên và nhảy xuống xe, cầm đầu chạy khỏi đường.

«Cậu ấy làm sao thế nhỉ?» — Gô-sca từ sau lồng lợn nhìn ra và ngạc nhiên tự hỏi.

Con ngựa cảm thấy không có ai điều khiển, nó bước uể oải hơn và bắt đầu gặm cỏ. Sau đó, đến chỗ rẽ, nó đi thẳng chứ không ngoặt về phía trại.

— Ni-kít-ca, quay lại! — Gô-sca gọi, nhưng Ni-kít-ca đã biến mất sau các bụi cây.

Gô-sca thấy nóng ran cả người. Nhưng em không thể để mặc cái lồng ấy được vì lũ lợn đang chực nhảy ra.

Em gào lên để con ngựa rẽ về bên trái, nhưng con ngựa cứ đi thẳng và mỗi lúc một xa ngã ba đường.

Làm thế nào bây giờ?

Gô-sca cởi áo, bịt vội vào bên lồng đã rách nát rồi chạy đến bên con ngựa, dắt nó quay về phía trại chăn nuôi mùa hè.

Tất cả chỉ diễn ra không đầy mười phút, nhưng khi em trở lại thì năm chú lợn con đã xé rách áo của em lần lượt nhảy ra khỏi lồng và lăn tuột xuống đường. Gô-sca chỉ kịp nắm được chân con lợn lang, em lật tấm vải bạt nhét lợn vào chiếc lồng còn tốt ở bên cạnh. Sau đó em đuổi theo bốn con lợn kia.

Ánh nắng và khoảng rộng mênh mông xanh tươi làm bốn chú lợn cuống quít lên. Chúng chạy thành những vòng rộng trên đồng cỏ, lấy mồm giũi đất, ăn lấy ăn để những ngọn cỏ tươi ngon.

Gô-sca chạy rồi lên, lúc thì em chạy từ phía bên lũ lợn, lúc thì em chạy từ phía trước lũ lợn, em bỏ cả bằng bốn chân tay để lại gần chúng. Lúc thì em âu yếm thuyết phục chúng hãy ngoan ngoãn và đừng sợ em, lúc thì em lại mắng mỏ chúng và lấy gậy lấy đất ném vào chúng.

Trên đường xuất hiện thêm hai chiếc xe ngựa chở lợn con nữa.

Thầy Gô-sca mỗi hôm mỗi kê nhẽ nhại, các em trong «Đội xung kích» đi kèm hai chiếc xe này hiểu ngay chuyện gì đã xảy ra và lao đến giúp Gô-sca.

Nhưng mấy con lợn tiếp tục nô giỡn và không chịu lọt vào tay ai cả.

— Cứ kiểu này thì chúng ta không bắt nổi lợn đâu, — Ta-nhi-a nói rồi em chạy về xe mang đến một cái xô sắt tay. — Ta hãy dùng cách này để gọi chúng như bác A-lêch-xan-đra vẫn làm khi gọi chúng về ăn ấy. Nhưng các cậu phải nhanh tay mới được. — Và em lấy gậy gõ vào thùng.

Mấy chú lợn vênh tai nghe rồi chạy đến chỗ Ta-nhi-a. Các em khác liền khéo léo túm lấy chân chúng và nhốt trở lại vào lồng.

Gô-sca lấy lại hơi thở rồi mặc chiếc áo rách toạc vào.

— Đẹp mặt chưa? — Bô-rơ-ca dè bịu. — Chuyên chở giỏi thật đấy! Mới ngày đầu đã để sống lợn rồi.

— Biết làm thế nào được nếu trong chúng ta có kẻ đào ngũ! — Gô-sca cau mày nói và kể lại chuyện lũ lợn đã làm thùng lồng ra sao, Ni-kít-ca vô cớ đã bỏ chạy như thế nào. — Cứ đợi đấy, Ni-kít-ca! — em đe dọa. — Chúng ta sẽ phải thanh toán chuyện này với nhau.

— Cậu đừng có dọa nạt quá như thế, — En-ca nói. — Cậu ấy có đào ngũ đâu. Mẹ cậu ấy bắt cậu ấy về đây chứ.

— Bác U-li-a-na ấy ư?!

— Đúng đây. Chính chúng tớ nhìn thấy như vậy trên đường đến trại mà lại. Mẹ cậu kèm ấy cậu ấy đi suốt đường cứ như dẫn tù nhân ấy. Vừa giải cậu ấy đi, mẹ cậu ấy vừa chỉ chiết: «Mày hư lắm, mẹ ốm cũng bỏ mặc, nhà cửa cũng chẳng chịu trông nom».

Gô-sca nghi hoặc nhún vai.

— Bà ấy thì ốm gì, hôm qua bà ấy chở cả một xe cỏ. Mà xe thì đầy cỏ ngon.

— Làm nhiều thế thì quý là chắc rồi. Còn Ni-kít-ca thì đáng lẽ giúp đỡ mẹ, lại đi với cậu đến trại. — En-ca giải thích và báo các bạn: — Trong thời gian mẹ cậu ấy bị ốm, chúng ta không nên rủ cậu ấy đi đâu cả. Cứ để cậu ấy ở nhà. Mà có lẽ chúng ta còn phải giúp đỡ thêm cậu ấy nữa là khác.

— Lại còn thế nữa! — Gô-sca bực mình báo bạn.

Thế là không thỏa thuận được gì với nhau hết, các em lại lên đường đến trại.

Sau khi các em đã thả hết lợn con khỏi các lồng, các hòm, En-ca báo cáo với bà A-lêch-xan-đra là toàn bộ số lợn con ở trại Cờ-lin-xur đã được chuyển đến mà không bị tổn thất gì.

— Vậy thì cái gì đây? — bà A-lêch-xan-đra vừa mỉm cười hỏi vừa nhìn chiếc áo rách toạc của con trai. — Lại đánh nhau với ai phải không?

— Không phải đâu bác ạ, — En-ca luống cuống nói. — Chẳng qua là dọc đường có chuyện rủi ro: lũ lợn con phá nát một chiếc lồng.

— Còn Gô-sca thì lấy ngực lập lổ châu mai, — Bô-rơ-ca châm chọc. — Không, lấy lưng thì đúng hơn, thế là áo bị rách toạc.

— Mẹ ạ, áo cũng cũ lắm rồi. Tiếc làm gì hả mẹ? — Gô-sca nói với vẻ ân hận.

— Đồng chí thầy chưa, đồng chí Ni-cô-lai? — bà A-lêch-xan-đra nói. — Ngay ngày đầu đã có tổn thất rồi. Vậy sau này sẽ ra sao?

— Không sao, không sao hết. Đây là một tổn thất chính đáng, — ông Ni-cô-lai nói và nháy mắt với bọn trẻ. — Nhất định rồi

sẽ đến lúc làm ăn có lãi. Còn đội xung kích của bác thì được tuyển chọn khá đầy. Các cháu hãy trở tài đi. Kia, đúng lúc thức ăn cho lợn đã chuyển đến kia!

Một chiếc ô-tô vận tải chở cỏ chạy vào trại, sau đó lại thấy chị Stê-sa đánh chiếc xe ngựa chở thức ăn trộn sẵn đến.

Bà A-lếch-xan-đra cùng các em lấy xô múc thức ăn trộn sẵn trong xe ra và đổ vào các máng ăn. Cỏ thì họ để thành từng đồng dài bên cạnh các máng nước.

Sau đó, bà A-lếch-xan-đra lấy gậy gõ vào xô sắt. Lũ lợn con từ khắp các phía chạy đến các máng ăn. Sau khi đã chạy thỏa thuê ngoài không khí mát mẻ, chúng ăn lấy ăn để.

Các em ngắm đàn lợn con xếp thành một hàng dài và bắt giắc nhìn nhau. Các em chưa bao giờ thấy một đàn lợn đông đến thế. Các em thử đếm nhưng không tài nào đếm được: chúng đổi chỗ, xô đẩy nhau, chạy rồi tinh rồi mù.

— Mẹ ơi, có bao nhiêu con ở đây đây mẹ? — Gô-sca khẽ hỏi.

— Hiện giờ là tám trăm hai mươi con, nhưng ngày mai sẽ còn chở đến nữa. Tổng cộng sẽ là hơn một nghìn con.

— Thế chúng không hóa hoang dại, không chạy lung tung mất chủ mẹ? Con thấy các bà ngoài đường nói như vậy. Mẹ không sợ chứ?

— Dĩ nhiên là mẹ có hơi sờ sợ, — mẹ em thú thật. — Nếu chúng ta không cho chúng ăn thì chúng chẳng những chạy lung tung mất, mà còn ăn thịt cả mẹ con ta ấy chứ. Cái lũ lợn con này là phạm ăn lắm.

— Thế nếu không đủ thức ăn cho chúng thì sao hở mẹ?

— Phải đủ chứ con. Nếu chúng ta đã bắt tay làm thì phải làm đến cùng.

Sau khi ăn uống, lũ lợn lại chạy đi khắp trại.

Bà A-lếch-xan-đra gọi các em đến và báo là nông trang sắp sửa thu hoạch ngô, có ba lá và linh lăng, nhưng tạm thời thì phải cho lợn ăn thêm cỏ. Và cỏ thì cần rất nhiều.

— Nhiệm vụ ngày mai của các cháu đây. Các cháu hãy đi thăm dò khắp xung quanh đây xem nơi nào có thể cắt cỏ được. Các cháu hãy xem xét cả trên đảo nữa.



Các em đổ bộ lên đảo từ sáng sớm. Thực ra, chẳng em nào có đồng hồ cá, nhưng En-ca sau khi chia ông nhòm lên mặt trời chẳng hiểu để làm gì, tuyên bố rằng bây giờ đúng sáu giờ không phút.

Hãy ghi giờ «đổ bộ» vào sổ trực ban! — Gô-sca ra lệnh. Em là thuyền trưởng chiếc ca-nô «Thắng lợi», hay nói chính xác hơn, thuyền trưởng chiếc thuyền đáy bằng đã cũ nát với những cọc chèo đã long ra.

— Xin tuân lệnh! — En-ca đáp lại, mặc dù trên thuyền chẳng có sổ trực ban nào cả.

Gô-sca nhảy lên bờ đầy bùn lấy đầu tiên. Em nắm lấy dây, kéo thuyền lại gần rồi buộc vào thân một cây liễu cong queo.

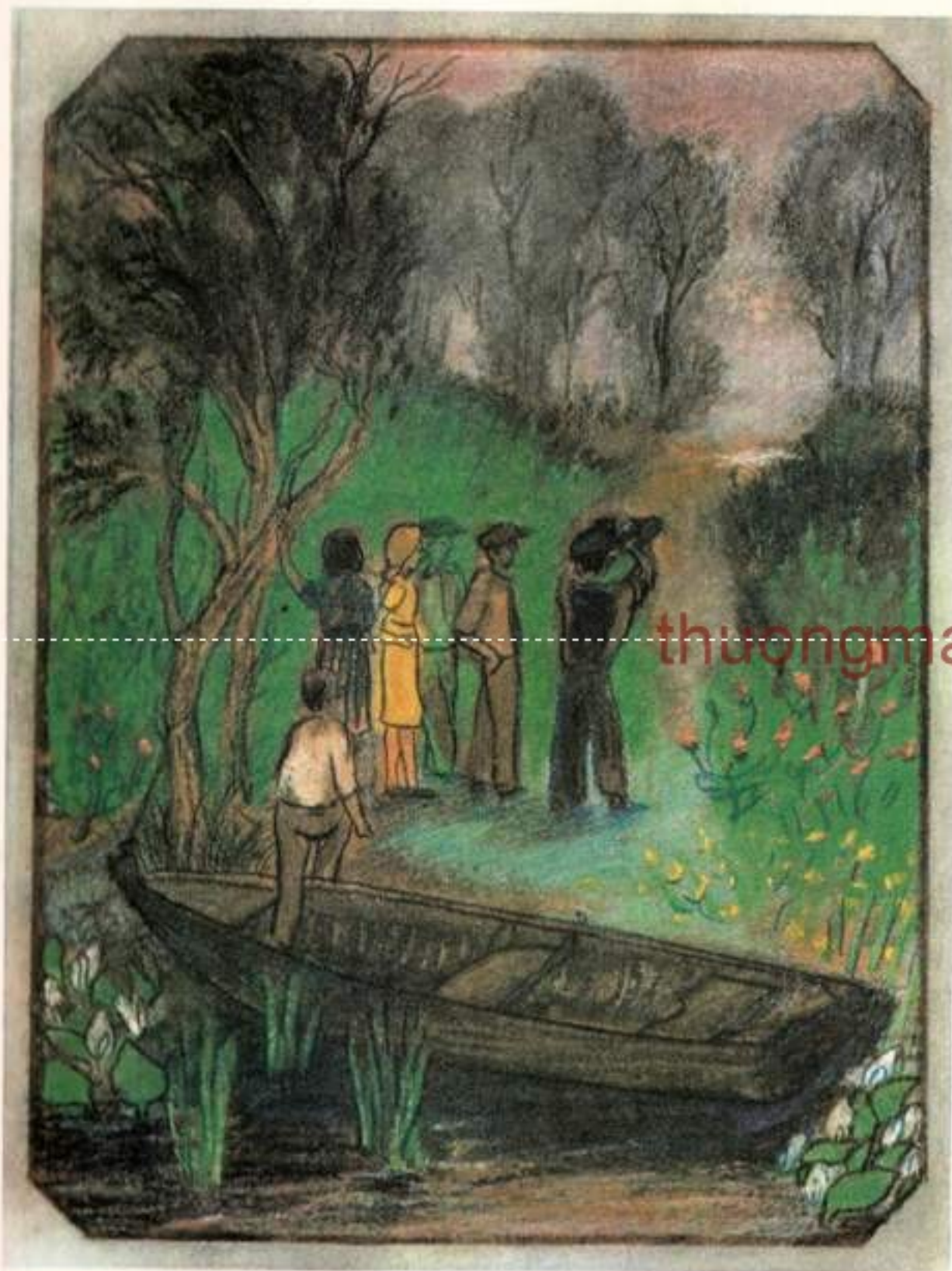
Bô-rơ-ca, En-ca, Ta-nhi-a và hai em nữa nhảy theo lên. Chỉ vắng có Ni-kít-ca.

Gô-sca cầm lấy ống nhòm ở tay En-ca, và với vẻ một nhà thám hiểm chính công, em quan sát kỹ lưỡng hòn đảo.

Qua chiếc ống nhòm phóng đại lên nhiều lần, em nhìn thấy những bụi miên liễu cần cỗi, những bụi mận gai, mâm xôi dại và ngư bàng. Thấp thoáng đây đó là những bãi cỏ tạp.

Bô-rơ-ca về ghen tị nhìn chiếc ống nhòm và cuối cùng thì van vớ:

— Cậu phải có lương tâm chứ. Cho tớ nhìn một cái nào.



— Các bạn chú ý! — Gô-sca long trọng tuyên bố. — Hòn đảo không có người ở.

— Tất nhiên rồi, — En-ca đồng ý ngay. — Chúng ta sẽ ghi thế này: hôm nay vào hồi sáu giờ không phút, nhà thám hiểm Cô-lông * sở hai là Gô-sca và đội của mình đã khám phá ra một hòn đảo hoang trong những khoảng rộng mênh mông của chiếc hồ vô danh. Các nhà thám hiểm đầu tiên khám phá ra hòn đảo này đã lấy tên Gô-sca đặt cho hòn đảo.

— Gớm nhỉ, «các nhà thám hiểm đầu tiên khám phá ra» cơ đấy! — Bô-rơ-ca dè bịu. — Ai còn lạ gì cái đảo Cá Chép này cơ chứ! — Ở đây ai cũng có thể đến bắt cá, cắt cỏ cho bò, hái quả mâm xôi dại, miễn là đừng có lười thôi.

— Dù sao cũng vẫn là đảo hoang nếu không có ai sống ở đây cả, — Gô-sca bắt bẻ. — Thế các cậu có biết chúng ta sẽ làm gì ở đây không? Chúng ta sẽ đặt bộ tham mưu trinh sát, chúng ta sẽ dựng đài quan sát, chúng ta sẽ đào các kiểu hầm hồ.

— Thôi đi cậu, — Ta-nhi-a gạt di. — Chúng ta bơi thuyền đến đây để làm gì nào? Để kiếm cỏ cho lợn. Vậy thì chúng ta bắt tay vào việc đi.

— Đúng đấy, — Bô-rơ-ca đồng ý. — Ở trại chắc là đang chờ cỏ, vậy mà chúng ta cứ rong chơi mãi.

Bô-rơ-ca giật lấy ống nhòm ở tay Gô-sca đưa lên mắt và bỗng kêu to:

— Ồ... chúng ta không phải là những người đầu tiên đến đây đâu. Trên đảo có người.

— Đâu? Ai cơ? — Gô-sca giằng lấy ống nhòm. — À, tớ nhận ra rồi. Tay Mít-ca tháo vát đấy mà.

Và em lập tức biến mất trong khoảng trống giữa các bụi cây. Các em gặp Mít-ca tại bờ đảo bên kia. Cậu ta đang cắt lớp cỏ rậm còn ẩm sương trên một bãi rộng.

* Cri-xtốp Cô-lông (1451-1506) là nhà thám hiểm nổi tiếng khắp thế giới. Ông đã tìm ra châu Mỹ.

Không phải chỉ có một mình Mít-ca. Tay bạn nổi khồ của cậu ta là Va-ni-a thì đang cào cào lại và mang từng ôm cỏ đến chiếc bè ghép bằng những tấm cánh cửa của nhà ai đó.

Nhưng điều làm các em ngạc nhiên nhất là trong bọn Mít-ca có cả Ni-kít-ca. Ni-kít-ca đỡ những ôm cỏ từ tay Va-ni-a và xếp gọn ghề lên bè.

Nhận thấy «Đội xung kích», Ni-kít-ca bối rối, đỏ mặt lên và càng ra sức giậm giậm cỏ cho chặt.

Gô-sca tiến lại gần Mít-ca.

— Anh cắt cỏ cho ai đây? Cho trại nuôi lợn nào đây?

Mít-ca làm ra vẻ không nghe thấy câu hỏi và vẫn tiếp tục vung chiếc hái. Lưỡi hái bằng thép sáng loáng xé gió vẽ lên những hình bán nguyệt rộng, thấp thoáng trong cỏ như con rắn và cứ mỗi lần vung lên lại tiến đến gần chân Gô-sca hơn.

Các em lặng người đi.

— Ôi, Gô-sca! Nó sẽ chém đứt chân cậu mất! — En-ca kêu lên và kéo tay áo bạn.

Nhưng Gô-sca vẫn đứng yên tại chỗ. Còn Mít-ca thì cứ thần nhiên vung lưỡi hái và chỉ lẩm nhẩm: «Hỡi lưỡi hái, cắt cho nhanh, khi sương sớm, còn long lanh». Gô-sca cảm thấy rung rúc ở phía dưới đầu gối và cổ họng em khô lại.

Bỗng nhiên Ta-nhi-a bước đến gần Gô-sca và giúi vào tay bạn một chiếc gậy to, đầu có nhánh, và thì thầm điều gì đó vào tai bạn.

En-ca tưởng Gô-sca sẽ cầm ngay lấy gậy xông vào đánh Mít-ca, nhưng Gô-sca chỉ chống gậy xuống cỏ và lấy ngực dè lên đầu gậy.

— Chúng ta cứ làm thế này cũng được rồi.

Chiếc hái chạm vào gậy kêu «choang» một cái rồi lặng yên.

— Gô-sca láu thật! — Mít-ca vừa nhếch mép cười vừa lau mồ hôi trán. — Nếu không có cái gậy thì tớ đã chặt đứt chân cậu rồi.

Gô-sca lại hỏi xem Mít-ca cắt cỏ cho ai.

— Lại thế cơ à! — Mít-ca nhe răng ra cười. — Vậy mà tớ quên bằng mất các cậu bây giờ là các quan thanh tra-kiểm tra đây nhé.

— Cậu đừng có quanh co nữa, hãy trả lời đi.

— Cứ quây rầy nhau mãi thôi! — Mít-ca nhún vai. — Dĩ nhiên không phải cho người rồi, mà là cho lợn và bò.

— Vậy bò của ai? Lợn của ai? — Gô-sca gạn hỏi. — Bò lợn trong các trại chăn nuôi của nông trang hay là anh đem cỏ đi bán?

— Cái đó không quan trọng. Ai cũng muốn ăn cỏ.

— Cậu tối lắm, Mít-ca ạ, — Ta-nhi-a nổi giận. — Cậu có biết là hòn đảo này đã được giao cho trại lợn, cho trại chăn nuôi mùa hè hay không? Có cần cho lợn con. Và chúng tớ không phải vô cớ đến đây, chúng tớ đến đây có theo nhiệm vụ của bác A-lếch-xan-đra giao cho.

— Buồn cười chết mất! — Mít-ca cười hểnh hếch. — Nào «giao cho», nào «nhiệm vụ»! Thế các cậu có giấy tờ đóng dấu hẳn hoi không? — Nói đến đây, Mít-ca khéo léo nhô một cái qua vai và lấy ngón cái chân phải gãi gãi đầu gối bên trái.

— Nếu cần thì chúng tớ sẽ lấy được giấy tờ thôi, — En-ca nói. Mít-ca nháy mắt với Va-ni-a:

— Cậu nghe những kẻ am hiểu pháp luật nói rồi chứ?

— Cậu nghe đây, Mít-ca, — Gô-sca bước đến sát đôi thú. — Cậu đừng có đánh lạc hướng chúng tớ. Cậu hãy đỡ cỏ xuống và rời khỏi đây đi.

— Các cậu thông minh lắm nhá, — Mít-ca phản đối. — Chúng tớ mất công cắt cỏ, chặt cỏ lên bè, còn các cậu đến ăn sẵn à.

— Chẳng ai yêu cầu các cậu đến cuôm của cái của người khác cả, — Gô-sca vừa nói vừa gật đầu về phía bè cỏ. — Cậu đỡ xuống đi, tớ báo kia! Nếu không...

Em không nói hết câu, nhưng Mít-ca sau khi xem xét phe cậu ta và phe Gô-sca, hiểu rằng nếu câu chuyện đưa đến chỗ choáng nhau thì tương quan lực lượng sẽ lệch về phía «Đội xung kích». Hơn nữa, bồ cậu ta đã nhiều lần can đảm là cậu ta chớ nên khiêu khích bọn «xung kích». Ông chủ tịch nông trang rất tin bọn chúng, và Mít-ca có thể bị nêu tên trên loa truyền thanh hết sức dễ dàng.

— Các cậu lạ thật đây! — Mít-ca rên rí. — Tớ cắt cỏ này có phải

cho tờ đầu mà là cho gia đình Ni-kít-ca đây chứ. Bác U-li-a-na yêu cầu giúp bác ấy. Chính các cậu cũng biết là bác ấy đang bị ốm.

— Cho gia đình Ni-kít-ca à? — En-ca quay về phía Ni-kít-ca và hỏi lại. — Có đúng thế không?

— Đúng, — Ni-kít-ca khó nhọc mới thốt ra được một lời.

— Nếu thế thì phải để họ đi vậy, — En-ca nhìn các bạn.

Các em đưa mắt nhìn nhau, nhún vai, còn Gô-sca thì yên lặng một lát rồi xua tay ra hiệu cho Mít-ca.

— Đi cho khuất mắt đi, và đừng để bọn này trông thấy nữa đây.

Mít-ca lập tức nháy ngay lên cổ và chiếc bè từ từ rời đảo.

Gô-sca ra lệnh cất cổ.

Các em trai lấy lưới hái trong thuyền tra cán vào, rồi tản ra khắp đảo bắt đầu cất cổ. Các em gái thì cào cỏ rồi ôm về thuyền.

Chỉ riêng Bô-rơ-ca là vẫn đứng trên bờ đảo nhìn theo chiếc bè đang xa dần.

— Cậu vẫn ngắm cánh cỏ của chúng ta bị chớ đi đây ư? — Gô-sca gọi bạn. — Tớ thì tớ không tin Mít-ca đâu. Cậu ta lại mưu mô chuyện gì rồi.

— Có lẽ thế thật, — Bô-rơ-ca đồng ý. — Nhưng cậu ta nghĩ ra cái bè thì khôn quá. Cậu nhìn xem, chớ được bao nhiêu là cỏ. Chúng ta cũng nên đóng một cái bè như thế. Hoặc lớn hơn một chút.

— Ý kiến cậu tuyệt quá! — Gô-sca mừng rỡ nói. — Chúng ta sẽ có thể cung cấp thừa thãi thức ăn cho lợn con. Và số xe ngựa cũng cần ít hơn. Chỉ có điều là ai sẽ đóng bè.

— Miễn là có gỗ tằm và gỗ khúc là xong. Đóng bè chứ có phải chèo tạo vệ tinh đầu cơ chứ! — Bô-rơ-ca nói và lấy que vẽ chiếc bè tương lai lên cát.

— Vậy thì thế này nhé, — Gô-sca suy nghĩ một lát rồi nói. — Cậu sẽ không phải cất cổ nữa. Cậu hãy bơi đến trại và nói với mẹ tớ về chuyện bè. Và cậu bắt đầu tìm kiếm gỗ đi.

— Xin tuân lệnh! — Bô-rơ-ca chào theo kiểu quân sự và cứ để nguyên quần áo, lao xuống hồ và bơi về phía trại.



Lại một vài ngày nữa trôi qua mà Ni-kít-ca vẫn gần như không lộ mặt ra đường. Em chẳng ngó ngang đến trại chăn mùa hè, cũng chẳng tạt vào nhà Gô-sca. Chỉ thỉnh thoảng «Đội xung kích» mới gặp Ni-kít-ca đi cùng bọn Mít-ca.

Các em không làm sao hiểu nổi: mới đây thôi, các em còn che chở Ni-kít-ca khỏi những cú đâm của Mít-ca, vậy mà bây giờ hai đôi thú cũ ấy lại có vẻ tâm đầu ý hợp với nhau quá.

— Tớ đã báo Ni-kít-ca đã trở thành kẻ đào ngũ mà lại. — Gô-sca thuyết phục En-ca. — Cậu ấy đã thay đổi, đã xa lánh chúng ta rồi.

— Cậu cứ nói oan cho Ni-kít-ca, — En-ca phản đối. — Cậu ấy hoàn toàn không như vậy. Ta hãy kiểm tra xem sao.

Một hôm, vào buổi sáng, Gô-sca và En-ca đến nhà Ni-kít-ca. Ngôi nhà của gia đình Ni-kít-ca nằm ở phía bên kia ao, gần đầu làng và được một hàng giậu chắc chắn bao quanh. Chỉ có thể đi vào cơ ngơi ấy bằng cách qua một cái cửa con ở đường chính. Then cửa gài một cách bí mật, nhưng Gô-sca biết rõ bí mật này. Em thò tay qua hàng giậu, tìm một sợi dây mảnh và kéo dây, nhưng chẳng hiểu sao không thấy cửa mở ra. Gô-sca giật dây một vài bận và nghi hoặc nhún vai. Phải chăng then cửa bí mật này bị hỏng hay gia đình Ni-kít-ca không ai có nhà?

Gô-sca chợt nhớ đến một ngách vào bí mật và dẫn En-ca theo một ngõ hẻm đến vườn rau của gia đình Ni-kít-ca. Tại đây, hai em luồn qua các bụi tằm ma đi tới hàng giậu và thận trọng gạt sang bên hai khúc gỗ bấp chôn không chắc lắm. Đây chính là ngách vào bí mật. Gô-sca chỉ thỉnh thoảng mới sử dụng ngách này trong trường

hợp cần gọi gấp Ni-kít-ca mà không muốn bà U-li-a-na biết.

Sau khi chui qua ngạch, Gô-sca và En-ca đã đứng trong vườn rau của gia đình Ni-kít-ca. Gô-sca nhìn xung quanh và kêu lên một tiếng ngạc nhiên.

Em không đến đây suốt từ năm ngoái. Lúc đó, đây chỉ là một vườn rau bình thường như trong các gia đình nông trang viên khác: một vài luống bắp cải, cà-rốt, mâm xôi, một vài bụi phúc bồn tử, còn phần đất còn lại thì trồng khoai. Vậy mà giờ đây toàn bộ mảnh vườn riêng của gia đình Ni-kít-ca là những luống đều đặn, đánh gọn ghê.

Trên các luống ấy trồng nào dưa chuột, nào cà chua, nào củ cải cay, nào cà-rốt, nào xà-lách, nhưng nhiều nhất là hành, cả hành hoa lẫn hành củ. Một phần ba số luống là trồng dâu tây. Ven hàng giậu, những nhà kính nhỏ trồng cây con lấp lánh trông như những bãi cỏ đóng băng.

Bên cạnh sân, gà vịt đi đi lại lại trong khu đất được rào kín bằng lưới thép.

Vừa đi dọc theo hàng giậu đến ngôi nhà, Gô-sca và En-ca vừa đếm các luống, nhưng chẳng mấy chốc các em đã lẫn lộn hết vì số luống quá nhiều.

— Ôi, ở đây trồng biết bao nhiêu thứ! — En-ca thán thỉ. — Sao một gia đình mà nhiều đến thế nhỉ? Gô-sca, cậu thấy thế nào?

— Phải... cái vườn rau này ghê thật, — Gô-sca nói kéo dài giọng với vẻ ngạc nhiên và bỗng im lặng: đằng sau các bụi phúc bồn tử em nhận ra bà U-li-a-na và Ni-kít-ca. Hai mẹ con đang ngồi xỏm cạnh luống hành, tỉa những lá xanh và xếp vào rổ.

— Kia các vị khách không mời mà đến kìa. — Bà U-li-a-na đứng dậy, cau mày rồi thắt chặt thêm chiếc khăn lụa ở thắt lưng.

— Chúng cháu đến gặp Ni-kít-ca, — Gô-sca vội vã nói. — Chúng cháu gặp bạn ấy có việc.

Bà U-li-a-na nghi ngờ nhìn Gô-sca và En-ca.

— Các cháu vào đây bằng cách nào đây? Bác đã khóa cửa cơ mà.

— Chúng cháu... chúng cháu... — Gô-sca vừa cất tiếng thì nhận thấy cái nhìn của Ni-kít-ca, em hiểu rằng nên im lặng về cái ngạch bí mật thì hơn. — Chúng cháu trèo qua ạ.

Bà U-li-a-na chau mày.

— Trời ơi, sao lại có những đứa leo trèo giỏi thế! Mùa hè này thì vườn tược đến bị cướp bóc tan hoang mất: tụi trẻ con sẽ leo vào lấy hoa quả, lấy dưa chuột hết mất thôi. — Bà quay sang bảo Ni-kít-ca. — Trong kho nhà ta có dây thép gai đấy. Con đem chăng lên ngay bên trên hàng giậu đi.

Đó bưng mặt, Ni-kít-ca ấp úng gì đó, cúi người thấp nữa xuống luống hành và bồi hồi nhổ bật cả lá lẫn củ.

— Làm cho tứ tề nào! — bà U-li-a-na đập vào tay con trai rồi mắng. Bà giật lấy cây hành ở tay Ni-kít-ca, cắm xuống đất như cắm một nút chai. Sau đó bà nhìn mặt trời và gật đầu về phía luống bên cạnh: — Lấy hành thế là đủ rồi, chuyển sang củ cải đi. Mẹ cũng sắp đến giờ đi bệnh viện rồi.

Bác U-li-a-na ạ, liệu bác có cho phép bạn Ni-kít-ca đến trại lợn không ạ? — Gô-sca thận trọng hỏi. — Bạn ấy cũng đã ghi tên vào đội chúng cháu rồi.

— Thế này nhé, hai cô cậu leo trèo giỏi ạ, — bà U-li-a-na vừa sửa lại cái khăn quần ở ngang lưng vừa bực bội nói. — Trường học hiện đang nghỉ, vậy các cháu hãy để yên thằng Ni-kít-ca cho bác. Công việc ở nhà bác ngập đến cổ. Mà bác thì đau ốm, khó mà làm lụng nổi, thằng bé phải ở nhà với bác cho đến khi nào bác chữa khỏi bệnh đã.

— Mẹ ạ, con có thể làm được mọi việc, — Ni-kít-ca lên tiếng. — Con có thể vừa giúp đỡ mẹ, vừa làm công tác với các bạn.

— Và các cháu đừng có bày đặt hết chuyện này đến chuyện khác để quấy rầy nó nữa, — bà U-li-a-na dường như không để ý đến con trai và tiếp tục nói. — Các cháu cũng chớ lôi kéo nó vào chuyện chăm sóc lợn con làm gì. Còn bây giờ thì... các cháu theo con đường nhỏ này mà ra cửa.

Bà đi đến cửa, lấy chìa mở khóa và mở toang cửa ra. Gô-sca và En-ca chạy vụt ra ngoài.

— Hóa ra Ni-kít-ca như thế đây! — Gô-sca tức giận thốt lên. — Không rời khỏi được mẹ. Vậy mà cũng xoén xoét: «Tớ lúc nào cũng sát cánh với các cậu. Chỉ cần các cậu ra hiệu thôi».

— Cậu phải hiểu hoàn cảnh hiện nay của bạn ấy mới được, — En-ca tỏ vẻ thông cảm. — Mẹ cậu ấy bị ốm thật, khắp người quần khăn, lại chuẩn bị đi bệnh viện đây thôi.

— Ốm thì quả là có ốm nhưng cũng chẳng vừa đâu. Cậu thấy cái vườn rau vĩ đại của bà ấy chứ? — và Gô-sca giậm dũ đá bằng một cục đất sét đi. Cục đất sét bay thành một đường vòng rồi rơi vào giữa một đàn vịt con đang ăn cỏ gần nhà Ni-kít-ca.

Những chú vịt con có bộ lông tơ vàng mềm mại hốt hoảng chạy lạch bạch giạt sang một bên. En-ca tỏ vẻ không đồng ý.

— Chúng phải bị thế mới đáng! — Gô-sca cầu nhàu và đưa mắt tìm một hòn đất sét khác.

— Cậu ngốc lắm, — En-ca nhún vai nói. — Lũ vịt con này thì có tội gì.

Em liền ngồi xổm xuống, âu yếm gọi và vỗ về đàn vịt. Sau đó em chạy đuổi theo Gô-sca lúc này đang đi trên đường cái. Sau khi phải vất vả mới quen được với cách đi rảo bước của bạn, En-ca bắt đầu nói rằng nếu mẹ Ni-kít-ca bị ốm như vậy thì các đội viên thiếu niên tiên phong không thể để bạn mình lâm vào hoàn cảnh khó khăn được. Phải giúp Ni-kít-ca trong việc làm cỏ vườn rau, trong việc nuôi vịt con, và cả trong việc chăm nom bà U-li-a-na nữa.

Và thế là En-ca vừa đi vừa lập tức phân công công việc.

— Cậu sẽ chịu trách nhiệm đi lấy thuốc ở hiệu thuốc cho bác U-li-a-na.

— Tớ đi lấy thuốc ấy ư? — Gô-sca ngạc nhiên hỏi. — Đừng hòng bà ấy cho tớ đặt chân đến ngưỡng cửa ấy chứ.

— Thế thì tớ sẽ đi lấy thuốc vậy, còn cậu sẽ giúp Ni-kít-ca ở vườn rau.

— Ở vườn rau ấy à? — Gô-sca «phi» một cái. — Để tớ lại bắt rẽ vào vườn rau như Ni-kít-ca ấy ư?

— Thế cậu tưởng một mình Ni-kít-ca làm thì thích thú lắm à? — En-ca không chịu thua. — Nếu như mẹ cậu hay mẹ tớ ốm thì sao? Không, chúng ta nhất định phải huy động tất cả các bạn đến giúp cậu ấy.

Gô-sca chỉ nhún vai. Có lẽ En-ca nói đúng, nhưng không hiểu sao em không thể ưa được vườn rau của gia đình Ni-kít-ca. Gia đình ấy cần gì đến một cơ ngơi lớn như thế? Tại sao Ni-kít-ca hết ngày này sang ngày khác cứ quần quật như tù khổ sai ấy: hết đào bới luống lại nhặt cỏ, lại luôn tay xách nước ao để tưới cây? Cậu ta đã tách hẳn khỏi «Đội xung kích», chẳng ngó ngang gì đến lũ lợn con ở trại. Thậm chí hầu như không lộ mặt ra ngoài nữa.

— Cậu rẽ đi đâu thế? — đột nhiên En-ca hỏi khi thấy Gô-sca rẽ về phía nhà kho của nông trang. — Chúng ta phải đi đến trại cơ mà?

— Chính tớ cũng đang định đến trại đây, — Gô-sca vừa nói vừa hất đầu về phía chiếc ô-tô ba tần màu xanh bản thiêu đổ cạnh kho. — Nhưng việc quái gì phải cuốc bộ? Chúng ta sẽ đi nhờ xe, xe phóng như bay đến chỗ rẽ, tới đây ta sẽ xuống xe.

En-ca biết Gô-sca có thể nhịn ăn cũng được, miễn là cho em đi ô-tô hay ngồi trên máy kéo.

Hai em trèo lên thùng xe và ngồi xuống tấm vải bạt đã bạc mầu.

Một lát sau anh lái xe Xê-ma từ nhà kho bước ra. Không nhìn vào hòm xe, anh quăng lên đây một đồng bao không rồi leo lên buồng lái.

«Anh ấy chuẩn bị đi ra thành phố lấy thức ăn trộn sẵn cho lợn con đây», — Gô-sca đoán.

Anh Xê-ma mở máy, chiếc ô-tô chuyển bánh và chạy dọc theo đường làng, bốc bụi mù mịt. Rồi xe đột ngột ngoặt sang trái.

«Đi đâu thế này nhỉ? — Gô-sca ngạc nhiên tự hỏi. — Ra thành phố phải đi thẳng chứ. Thế này thì mình không đến trại được mất».

Một lát sau, ô-tô chạy vào con đường đầy ổ gà và dừng lại trong

ngõ hẻm cạnh vườn rau nhà Ni-kít-ca. Đúng lúc đó, cửa vườn hé mở và bà U-li-a-na xuất hiện.

— Anh đi một mình đây chứ? Không có ai đi nhờ xe chứ? — bà U-li-a-na vừa hỏi vừa nhìn xung quanh.

— Một mình, một mình tôi thôi... Thề bác đi chiếc xe ba tần này đến bệnh viện mà không đủ hay sao? — anh Xê-ma ngạc nhiên hỏi.

— Chẳng qua tôi có mang theo ít đồ. Anh giúp tôi một tay nào. Anh Xê-ma lắc đầu, leo ra khỏi buồng lái và đi theo bà U-li-a-na vào vườn rau.

En-ca nghi hoặc nhìn Gô-sca:

— Họ định chở cái gì ấy nhỉ? Mà lại giấu giếm giếm giếm, đi theo phía sau vườn rau nữa. Bà ấy lại đang ốm, đi lại vất vả lắm cơ mà?

— Ôm gì cái bà ấy... — Gô-sca hừm một tiếng, vẻ không tin.

— Có lẽ ta nên xuống xe đi. Kéo lại làm phiền họ, — En-ca hơi nhóm dậy thăm thẳm.

Từ trong hàng giậu vọng ra tiếng người lao xao.

— Cậu hãy ngồi yên. Bây giờ thì muộn rồi. — Gô-sca giật tay bạn. — Có chuyện gì mờ ám đây.

— Chúng ta sẽ bị đuổi ngay xuống đất.

— Vậy chúng ta hãy trốn vào dưới tấm vải bạt này. Không ai nhận thấy gì đâu.

Gô-sca khẽ nâng mép tấm vải bạt cứng như tấm tôn lên và đẩy En-ca vào, sau đó em cũng trốn vào theo. Thật vừa kịp thời.

Anh Xê-ma mang từ trong vườn ra một chiếc thùng to phủ vải thô và xếp vào thùng xe. Rồi anh nhận thêm hai thùng nữa do bà U-li-a-na và Ni-kít-ca chuyển ra. Trong hai thùng này có con gì cựa quậy, kêu chiêm chiêm, cang cang.

«Đúng là vịt rồi, — Gô-sca đoán ra. — Chớ chúng đi đâu nhỉ?» — và em ghé mắt sát vào lỗ thùng ở thành xe.

Hai mẹ con bà U-li-a-na khuôn từ vườn rau ra hết thùng này đến thùng khác và bây giờ họ nhanh nhẹn đặt những thùng hành và củ cải cay vào thùng xe.

— À ra thế! — anh Xê-ma cau mày. — Nhờ chở đến bệnh viện, vậy mà hóa ra lại là đi chợ...

— Nhân tiện đường anh chở giúp một thể... Tôi bán chút ít để lấy ít tiền tiêu thôi mà... Ta đi đi, anh Xê-ma! — và bà bảo con trai. — Lên xe mau lên con, sao cứ lể mể thế?

— Mẹ ạ, — Ni-kít-ca van vãn, — con thì đi làm gì? Con chẳng biết buôn bán, cũng chẳng biết đếm tiền đâu.

— Tiền thì mẹ sẽ tự đếm lấy. Nhưng ai sẽ trông nom hàng hóa ở chợ? Chín thùng chứ có ít đâu. Không để mất đến là mất cắp đây. Phải trông nom cẩn thận mới được.

Ni-kít-ca rên rỉ.

— Các bạn con mà biết con bán hàng ở chợ thì... Họ sẽ bảo con là kẻ tư hữu, là dân đầu cơ.

— Lại còn gì nữa thế? Chúng ta đem bán của cái của chúng ta chứ có phải của người khác đâu! — bà U-li-a-na nổi giận và quát.

Ni-kít-ca: — Kia, tao bảo lên xe đi và đừng có khóc mếu như thế. Tương hay lắm đây!

Ni-kít-ca vừa sụt sịt vừa leo lên thùng xe, bà U-li-a-na cũng lên theo.

Xe chuyển bánh. Những chiếc thùng lắc lư và lữ vệt kêu cang cang ầm ầm. Bà U-li-a-na ra lệnh cho Ni-kít-ca phải giữ chặt mây lồng vịt và đẩy về thành xe phía trước. Gô-sca và En-ca phải co chân lại và khom người dưới tấm vải bạt sát tận đáy xe. Hai đầu gối En-ca tì thẳng vào ngực Gô-sca, nhưng Gô-sca không dám cựa quậy.

Ni-kít-ca vẫn tiếp tục rên rỉ.

— Đồ ngốc! Sụt sịt thế là đủ rồi, — giọng bà U-li-a-na trở nên dịu dàng hơn. — Bán hàng được tiền, mẹ sẽ mua kẹo cho con. Con muốn gì mẹ cũng mua cho... Các bạn con biết thế nào được. Chúng sẽ bảo là con đi bệnh viện với mẹ. Thề là xong. Con sẽ gửi cho mỗi đứa một chiếc bánh vòng giắc hạt anh túc, được thế chúng đã thích lắm rồi.

— Thề chúng ta có đến thăm bố không?

— Cũng có thể, — bà U-li-a-na đồng ý. — Mặc dù chắc là bố

chẳng được rồi đâu. — Và bà bắt đầu tính toán xem hôm nay bán vịt, củ cải và hành sẽ được bao nhiêu tiền. Miễn là đừng có bán rẻ và làm sao chiếm được chỗ tốt trong các dãy hàng.

«Thề ra bác ấy ốm như vậy đây, — Gô-sca thăm nghĩ. — Hóa ra bác ấy đi chợ kiếm tiền. Cả Ni-kít-ca cũng thật đẹp mặt. «Con không thích, con không muốn» vậy mà vẫn cứ đi. Lại còn ngồi giữ thúng, vỗ về vịt nữa. Ôi, nếu mình ở vào địa vị Ni-kít-ca thì mình sẽ đứng thẳng ngay đây và nháy qua thành ô-tô ngay. Mình sẽ bảo: «Con không buôn bán gì đâu!» Mình sẽ làm như thề đây!»

Gô-sca thậm chí cựa quậy dưới tấm vải bạt. Nhưng En-ca, dường như đoán được ý nghĩ của bạn, chạm vào vai bạn: ngồi im nào!

Thề là hai em rơi vào tình trạng thật oái oăm! Định đi xe nhờ đến chỗ rẽ vào trại chăn mùa hè thì ô-tô lại đã vượt khỏi giới hạn nông trang từ lâu và chở các em chạy như bay trên đường cái rải đá về phía thành phố. Và ô-tô phóng mới ghê chứ! Thúng xe xóc nảy lên, hết nghiêng sang trái lại nghiêng sang phải, thành xe kêu ken két, bụi cay xè lọt vào dưới vải bạt. Những chiếc thúng của bà U-li-a-na lăn tứ tung, bà thét bảo Ni-kít-ca giữ lấy và mắng mọ anh lái xe điên rồ.

Nhưng rồi cũng đã đến thành phố. Bánh xe bon bon lăn trên đường nhựa. Thập thoảng hàng gỗ sơn bao quanh bệnh viện thành phố.

— Mẹ xuống đây chứ mẹ? — Ni-kít-ca hỏi.

— Để sau. Để sau. Trước hết hãy đến chợ đã. Chúng ta đến chậm rồi đây.

Và bà giảng giải cho con trai cách thức hai mẹ con bán hàng hôm nay: bà sẽ bán hàng ở dãy gà vịt, còn Ni-kít-ca thì sẽ ngồi ở dãy hàng rau.



Một lát sau, ô-tô dừng lại ở chợ nông trang. Bà U-li-a-na dỡ các thúng xuống xe.

— Chúc bà chị buôn bán may mắn nhé, — anh Xê-ma nhếch mép cười và gật đầu về phía Ni-kít-ca: — Bà chị đào tạo cán bộ trẻ phải không. Ài chà!

Và anh đánh xe đi tiếp. Nhưng đến góc phố, chỗ có quán ăn đầu tiên thì anh đỗ xe lại và vào ăn trưa.

Thề là rốt cuộc, Gô-sca và En-ca đến lúc này mới chui ra khỏi tấm vải bạt và nhảy xuống đường. Đôi bạn nhìn nhau và phì cười: cả hai đều mồ hôi nhễ nhại, mặt đỏ bừng, người đầy bụi.

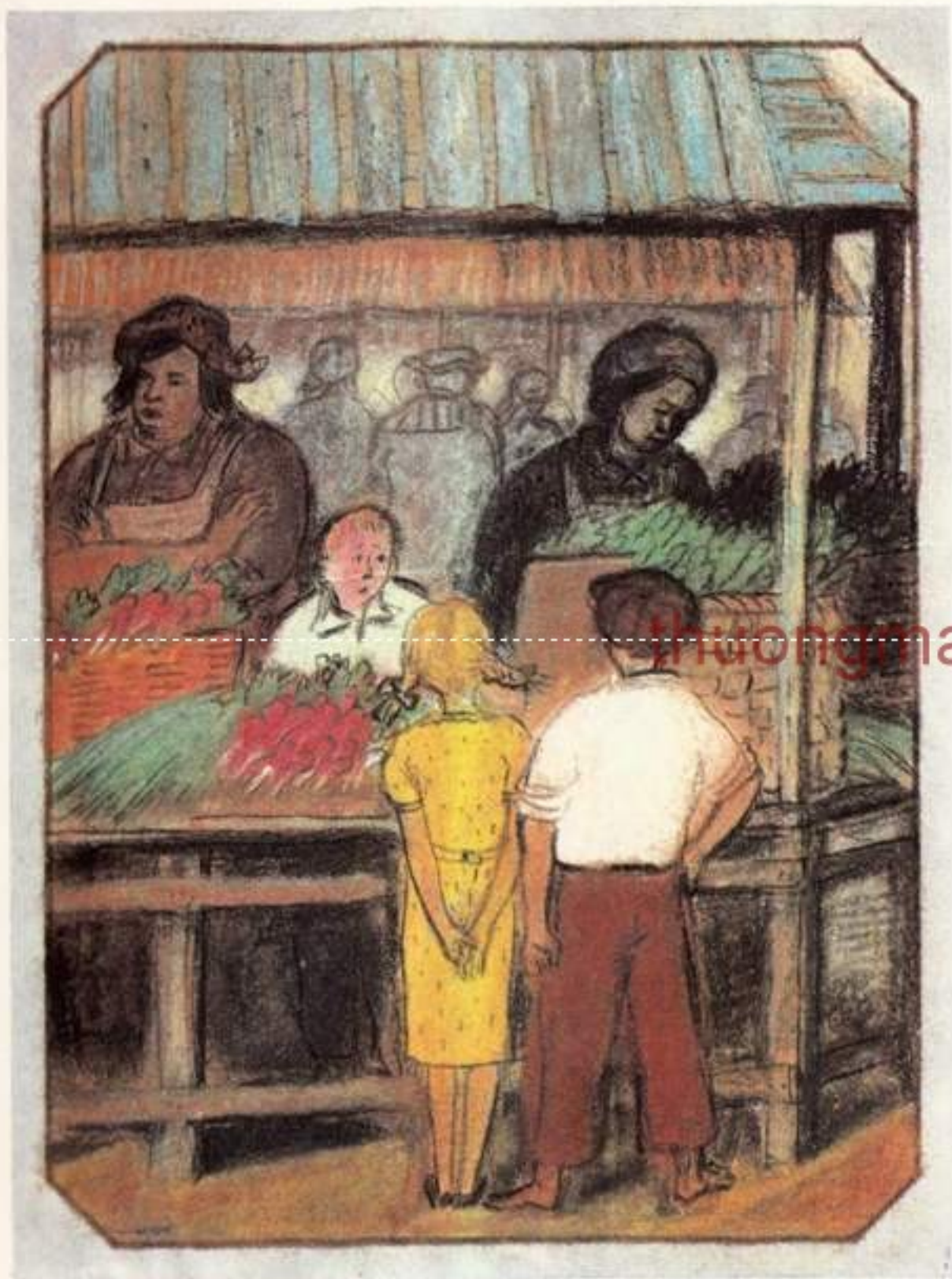
— Đáp xe phóng như bay là thề này đây! — En-ca than vãn. — Mình suýt chết ngạt dưới tấm bạt. Mồm thì lạo xạo toàn những dật dật.

— Dù sao thì chuyên đi cũng không phải là vô ích... ta đã biết thêm được đôi điều, — Gô-sca nói. — Thề mà cậu cứ báo: «Bác U-li-a-na ốm, phải lấy thuốc cho bác ấy, phải làm cỏ cho các luống cây của bác ấy». Hóa ra bác ấy như thế đây.

— Không biết bác ấy lấy giấy chứng nhận ốm ở đâu nhỉ? — En-ca bồi hồi hỏi. — Vậy mà tất cả ban quản trị đều tin bác ấy.

— Loại người như bác ấy thì làm gì mà chẳng kiếm được cái giấy chứng nhận! Nếu cần thì họ đào cá ở dưới đất lên ấy chứ!

— Bây giờ thì Ni-kít-ca sẽ ra sao nhỉ? Bạn ấy sẽ bị lôi theo mẹ đi chợ suốt thôi. Hôm nay thì bán hành, bán củ cải. Lần sau thì đến lượt bán đậu, bán quá mâm xôi. Anh Xê-ma chẳng báo bác



U-li-a-na: «Bà chị đào tạo cán bộ trẻ phái không?» đây là gì?

— Bác ấy sẽ làm được việc đó cho mà xem, — Gô-sca cau mày. — Này, En-ca, ta đến chợ đi. Ta phải mắng cho cái anh chàng lái buôn này một mẻ mới được.

Hai em tìm Ni-kít-ca ở đây hàng rau. Ở đó có những chiếc bàn dài bằng gỗ chất đầy những thùng rau đậu mùa, những hòm cà chua và những cây hoa còn non.

Đám người bán hàng tranh nhau quảng cáo hàng của mình, họ giúi vào tay người mua những bó hành xanh, những mớ củ cải đã rửa sạch, màu trắng hồng.

Ni-kít-ca bị kẹt giữa hai phụ nữ trẻ, béo đầy đà, khoác tạp dề trắng. Em đứng sau một cái bàn cao và khe khẽ ập ứng:

— Hành đây, củ cải đây. Ai mua hành mua củ cải không? Mua hành mua củ cải đi!

— Đây, gã con buôn ấy đây rồi, — Gô-sca thầm thì, tay nắm chặt lại. — Khăn quảng đó thì giấu đi, giọng nói thì ngọt ngào như mật ong ấy.

— Mật gì mà mật, — En-ca nói. — Bạn ấy có biết buôn bán gì đâu. Ắp a ập ứng như nói thầm ấy. Chẳng có ai đến bàn của bạn ấy cả.

Giữ lấy khuỷu tay Gô-sca, En-ca cùng Gô-sca chen dên và hỏi bằng một giọng tự nhiên:

— Này cậu bé, củ cải giá bao nhiêu đây?

— Này, anh bạn con buôn, sáng nay thu được bao nhiêu rồi? — Gô-sca dè bủ.

— Ôi, các cậu đây ư? — Ni-kít-ca luống cuống. Giọng em như tắc nghẹn lại. — Các cậu đây à? Các cậu từ đâu đến đây? Các cậu làm thế nào mà đến được đây đây?

— Đến được chứ... — Gô-sca trả lời bằng một giọng nhiều ý nghĩa và đưa mắt nhìn một cách khinh bỉ các thùng hành và củ cải. — Bây giờ chúng tớ biết hết về mẹ con cậu rồi... biết thâu mọi chuyện rồi.

— Các cậu biết ư? — Ni-kít-ca thở hốn hển.

— Đúng thế. Mẹ cậu chẳng ốm gì cả mà chỉ giả vờ ốm thôi. Mẹ cậu dùng giấy chứng nhận để lừa tất cả mọi người. Mẹ cậu không muốn làm việc trong nông trang mà lại đi buôn bán kiếm tiền. Còn cậu thì đã trở thành kẻ giúp việc đắc lực của mẹ cậu. Cậu là lái buôn, là đại lý bán hàng, đây, cậu là người như thế đấy! — Gô-sca nói liền một hơi.

— Tớ là lái buôn ư? — Mặt Ni-kít-ca đỏ bừng lên. — Nhưng tớ có muốn thế đâu. Mẹ tớ bắt buộc tớ đấy chứ?

— «Bắt buộc, bắt buộc», — Gô-sca nhại lại. — Tớ mà ở địa vị cậu thì... — Và Gô-sca làm một cử động kiên quyết dường như muốn lật nhào tất cả đám thúng mủng.

— Cậu cứ bình tĩnh đã nào, — En-ca ngăn lại. — Chính cậu cũng biết là bác U-li-a-na không dễ tính đâu.

— Được, cậu cứ việc buôn bán đi, cứ kiếm tiền đi, — Gô-sca nói thẳng vào mặt Ni-kít-ca và vẫy tay ra hiệu cho En-ca. — Ta đi khỏi đây thôi, chúng ta chẳng có việc gì ở đây nữa.

Ni-kít-ca sợ hết hồn.

Thế là các bạn em sắp bỏ đi, họ sẽ trở về nông trang và kể cho tất cả mọi người biết mẹ em là người thế nào. Họ cũng sẽ kể cả về em nữa. Khi đó em sẽ chẳng dám lộ mặt ra trường hoặc đến câu lạc bộ nữa. Mọi người sẽ chỉ vào em và bảo: «Đây là thằng bé con buôn Ni-kít-ca đấy!»

Em cảm thấy nghẹn ở cổ. Em chui qua gầm bàn, đuổi theo Gô-sca và En-ca rồi nắm lấy tay hai bạn.

— Các cậu đi đâu đấy? Sao các cậu lại bỏ đi? — em ấp úng hỏi. — Nếu các cậu muốn, tớ sẽ làm một việc. Các cậu có muốn không?

Gô-sca và En-ca quay lại.

— Cậu định làm việc gì, — En-ca hỏi.

— Thế này này... tớ sẽ quảng hết củ cái đi. Quảng cả hành đi. Hoặc tớ sẽ phân phát hết. Phát không hết. — Và Ni-kít-ca bỗng khàn khàn hét to: — Củ cái đây, hành đây! Ai muốn lấy thì lấy, không phải trả tiền đâu. — Em lấy một vài mớ trong thúng và nhét

vào tay những người đi qua: — Này, cầm lấy, hãy tới mau lên! Không phải trả tiền đâu.

— Việc gì phải làm thế! — En-ca mỉm cười. — Chỉ cần bán rẻ hơn một chút thôi.

— Đúng đấy, — Gô-sca mừng rỡ nói và lắng nghe xem những hàng bên cạnh đặt giá bao nhiêu. — Cậu hãy bán mỗi mớ không phải một rúp như những bà keo kiệt kia, mà chỉ bán hai mươi cô-pêch thôi. Thế là xong.

Một phút sau, ba người bạn đã đứng bên quầy hàng và vừa hươu những mớ củ cái, những bó hành, vừa tranh nhau rao:

— Hành bán rẻ đây! Củ cái bán rẻ đây! Hai mươi cô-pêch một mớ đây! Hai mươi cô-pêch một mớ đây!

Các bà bán hàng xung quanh kêu ca ầm ĩ — sao cái bọn nhóc này lại dám hạ giá chợ kia chứ! Rõ ràng có chuyện mờ ám: củ cái và hành ấy liệu có phải chúng đi ăn trộm hay không?

Nhưng En-ca giải thích cho những người mua biết đây là hành và rau trồng ở vườn trường, họ liền vui vẻ xếp hàng mua của các em.

Khoảng một tiếng đồng hồ sau thì tất cả các thúng củ cái và hành đều hết nhẵn.

— Thế bây giờ cậu sẽ nói với mẹ cậu thế nào? — En-ca hỏi Ni-kít-ca. — Chắc mẹ cậu đã bảo cậu phải bán đắt hơn phải không?

— Đúng đấy.

— Vậy bây giờ sẽ ra sao?

— Chắc chắn là tớ sẽ bị trận đòn, — Ni-kít-ca thú thật. — Thường là như thế.

— Mẹ cậu đánh cậu à?

— Đánh thì cũng không hẳn là đánh, mà hoặc là véo tai, hoặc là lấy thắt lưng quất thôi.

— Thế thì cậu cứ báo với mẹ cậu là chúng tớ đã báo cậu bán rẻ, — En-ca khuyên. — Tớ và Gô-sca đã báo cậu làm như vậy.

— Dù sao vẫn không thoát trận đòn đâu.

— Nhưng tại sao cậu lại chơi thân với Mít-ca thế? — Gô-sca ghen tị hỏi.

— Tớ có chơi thân với nó đâu, — Ni-kít-ca thở dài rồi nói. — Mẹ tớ thuê nó lấy cỏ. Và mẹ tớ sai tớ đi cùng với nó.

Các em ngẫm nghĩ.

— Có lẽ tớ đến gặp bồ tớ đây, — Ni-kít-ca yên lặng một lát rồi bảo. — Đã ba chủ nhật nay bồ tớ không về rồi. Tớ sẽ kể cho bồ tớ nghe về mẹ tớ, tớ sẽ kể hết...

Gô-sca tươi tỉnh hẳn lên: ừ nhỉ, tại sao Ni-kít-ca không đến thăm bồ cậu ấy nhỉ? Ông Va-xi-li là người có ý thức, lại làm việc trong nhà máy, dĩ nhiên ông sẽ biết cách che chở Ni-kít-ca và làm bà U-li-a-na phải xấu hổ về công việc buôn bán của bà.

— Thế cậu có biết bồ cậu làm việc ở đâu không? — Gô-sca hỏi.

— Biết chứ! Bồ tớ làm việc ở nhà máy «Người thợ cơ khí đỏ». Chỉ có điều tớ không nhớ ở phố nào.

— Ở phố Cu-dơ-nét-xcai-a, — En-ca chắc. — Cứ đi rồi tớ sẽ chỉ cho.



En-ca đưa các bạn vào phòng thường trực của nhà máy «Người thợ cơ khí đỏ» và hỏi cụ già gác cổng xem có thể tìm thấy ông Va-xi-li ở đâu.

— Cháu hỏi thế thì bác chịu, — cụ già gác cổng nhếch mép cười. Cụ cao, gầy, mặc chiếc áo ngắn màu có úa. — Phải biết ông ấy làm ca mấy và ở phân xưởng nào mới được. Thế bác Va-xi-li của các cháu làm nghề gì?

— Làm các máy móc như máy gặt, máy cắt cỏ ạ, — Ni-kít-ca trả lời.

— Nhưng cháu ạ, nhà máy của bác đây có làm khay hay làm khóa cài đâu. Tất cả mọi người đều làm máy móc hết, — cụ già gác cổng lắc đầu trả lời. — Mà trẻ con thì không được vào nhà máy đâu. Các cháu nên về nhà đi.

Thấy thế, En-ca liền khuyên các bạn ngồi ở cổng chờ đến hết ca để gặp bằng được ông Va-xi-li.

— Còn hai giờ nữa mới tan ca, — cụ già gác cổng tỏ ý thương hại các em. — Các cháu chờ ở đây thì mệt lắm. Có lẽ các cháu nên đi ăn chút gì đi.

Gô-sca bỗng cảm thấy đói bụng. Em lục lọi các túi nhưng túi nào cũng rỗng tuếch. Cả En-ca cũng không có xu nào.

— Được, ta đi đi, — Ni-kít-ca bảo các bạn. — Ta sẽ ăn một chút, tớ đủ tiền đây.

Quán điểm tâm cách không xa nhà máy, ở cuối một đường phố ồn ào. Nhiều xe ngựa và ô-tô tải đỗ cạnh quán. Các em lách qua những cái mõm ngựa và rụt rè bước qua ngưỡng cửa quán ăn.

Trong quán ngột ngạt, ồn ào, đầy khói thuốc, và các bàn đều đã có người ngồi. Các chị phục vụ đem đến cho khách những ca bia và những con tôm luộc đỏ tươi đặt trên khay.

En-ca kéo các bạn quay trở ra.

— Ta đi khỏi đây đi... Ở đây chỉ có bia thôi.

Nhưng Gô-sca và Ni-kít-ca đã xếp hàng tại quầy thức ăn.

— Chúng tớ xong ngay đây, — Gô-sca nói. — Chúng tớ chỉ mua bánh vòng giắc hạt anh túc thôi... Và nước chanh nữa.

Phía trên quầy, lũ ruồi xua đi không được, bay tròn thành từng đàn. Đằng sau quầy, chiếc máy bơm bia như thổi hồng hộc, vất vả mới truyền được một dòng bia nhỏ.

— Nhanh tay nhanh chân lên, ông chú ời, đừng có bắt chúng tôi đứng lâu thế này! — những giọng nói sốt ruột vang lên. — Cháu chực quá bằng cháu chực nhà mẹ vợ.

— Máy móc của ông ta hết hơi rồi.

Những người đứng cạnh quầy nôn nóng, làm âm ỉ lên, gắt gỏng với những ai định mua bia không xếp hàng.

Gô-sca và Ni-kít-ca đã đến sát người bán hàng thì đột nhiên có một người đàn ông cao lớn ép các em vào quầy và giơ hai ca bia không cho người bán hàng.

— Chú, chú phải xếp hàng chứ? — Ni-kít-ca rụt rè nói.

— Cái gì? — cái «chú» đâm đĩa mỡ hôi kia vừa nói vừa liếc nhìn các em một cái. — Chúng mày cũng mua bia đây à? Trẻ con không được mua bia đâu.

— Chúng cháu chỉ mua bánh vòng giắc hạt anh túc thôi... — Ni-kít-ca vừa nói đến đây thì bỗng tắc lại: đứng trước mặt em là ông Ê-phim.

— Bác Ê-phim! — Gô-sca kêu lên.

Ê-phim ngạc nhiên phá lên cười.

— Kia, người cùng làng mà không biết! Nào, đi theo bác nào. — Bác ta dẫn các em tới một góc quán và gật đầu về phía ông Va-xi-li ngồi ở một chiếc bàn. — Thề «chú» này thì các cháu nhận ra chứ?

— Bỏ đây ư? — Ni-kít-ca kêu to.

Ông Va-xi-li ngạc nhiên nhìn con trai, Gô-sca và En-ca:

— Con và các bạn đây từ đâu đến đây? Đến có việc gì đây?

— Tôi gặp chúng ở chỗ xếp hàng đây. — Ê-phim cười hếch hếch. — Đang nhắm món bia. Rõ là những đội viên xung kích về mọi mặt.

— Không phải đâu, chúng cháu định mua bánh vòng giắc hạt anh túc đây chứ, — Ni-kít-ca đỏ mặt giải thích. Sau đó em đưa mắt liếc nhìn chiếc bàn chất đầy vỏ tôm, nghĩ bụng: «Sao bồ mình và bác ấy lại chè chén giữa ban ngày ban mặt thế này nhỉ?»

Ông Ê-phim đứng dậy, cầm chiếc mũ ở bàn đội lên đầu.

— Bác Va-xi-li, tôi đi đây. Bác hãy nghĩ đến chuyện ta vừa bàn với nhau. Biết đâu câu chuyện lại xoay chuyển thích hợp cho tôi.

— Tôi sẽ suy nghĩ thêm, — ông Va-xi-li nói, — nhưng tôi không thể hứa hẹn được.

Khi ông Ê-phim đã đi khỏi, ông Va-xi-li đèn quầy thức ăn và một lát sau mang đến cho bọn trẻ một gói bánh vòng, một đĩa giò và ba chai nước chanh.

— Các cháu bồi dưỡng một chút đi. Vậy làm thế nào mà các cháu đến được đây đây?

— Chúng cháu... cháu với Gô-sca... đi nhờ xe tải ạ, — En-ca thú thật.

Thấy Ni-kít-ca cúi đầu xuống, ông Va-xi-li nâng cằm con trai lên.

— Thề con đến có việc gì? Hay là mẹ bị ốm phải không? Mẹ đang nằm ở bệnh viện đây à?

— Không ạ, mẹ chẳng làm sao cả ạ, — Ni-kít-ca khó nhọc mới thốt ra được.

— Ở kia, — ông Va-xi-li ngắt lời con trai, — mẹ viết thư cho bồ báo là ốm cơ mà.

— Mẹ vẫn khỏe, khỏe lắm bồ ạ, — Ni-kít-ca đỏ mặt kêu lên. Rồi em kể về việc mẹ em giả vờ ốm để không chịu làm việc ở trại nuôi lợn ra sao, mẹ em bố trí chuyên đi chợ hôm nay và bắt em bán hàng thế nào.

— Thề là chúng cháu trở thành con buôn bắt đắc dĩ đây, bác ạ, — En-ca thú thật. — Chúng cháu cùng với bạn Ni-kít-ca bán hành và củ cải. Chỉ có điều là không theo giá chợ, chúng cháu bán rẻ hần đi.

Ni-kít-ca lấy tiền đưa cho bồ.

— Bồ cầm lấy rồi đưa mẹ hộ con. Không thì mẹ lại mắng là đã bán rẻ.

— Ai ngờ lại xảy ra những việc như vậy, — ông Va-xi-li thở dài. Từ lâu ông đã nhận thấy bà U-li-a-na ngày càng tách rời nông trang, chỉ chăm lo việc nhà, vườn rau, gà vịt và cho rằng giờ đây phải sống như vậy mới được.

Nhưng những việc như vợ ông giả vờ ốm để không chịu làm việc ở trại nuôi lợn, buôn bán ở chợ và lôi kéo cả Ni-kít-ca vào việc này thì đối với ông là một điều hoàn toàn bất ngờ.

Ông Va-xi-li cũng không phải không biết những việc đang diễn

ra ở Cô-lin-xư. Bản thân ông cũng thường về làng và qua những cuộc gặp gỡ bà con nông trang viên ra thành phố, ông biết những việc mà người chủ tịch mới của nông trang đang làm, ông biết công việc khác thường mà bà A-lêch-xan-đra đã bắt tay làm. Khi nói tới việc đó, có nông trang viên thì vui mừng, có nông trang viên thì lo lắng, nhưng tất cả đều tin rằng trong nông trang nhất định sẽ có những biến đổi.

«Bác nên trở về làng đi, — họ mời ông Va-xi-li. — Chẳng thiếu việc cho bác đâu, tha hồ mà phát huy tác dụng».

Ngay cả ở nhà máy người ta cũng nói nhiều đến việc các nông trang viên cũ trở về làng, trở về với ruộng đất.

Rồi hôm nay, ông Va-xi-li gặp Ê-phim ngoài phố, ông ta kéo ông vào quán ăn. Sau khi đã tâm sự nỗi niềm, ông ta đề nghị giúp ông ta thu xếp công việc ở thành phố, và nếu vào được bộ phận thương nghiệp thì tốt.

«Nhưng nghe nói là người ta đang trở về các nông trang cơ mà», — ông Va-xi-li nhận xét.

«Có thể có những người như thế, chỉ có điều là không phải ở Cô-lin-xư», — ông Ê-phim nhếch mép cười.

Và ông ta kể là ông Ni-cô-lai đã hành động điên rồ trong việc nuôi lợn, đã gây một đàn lợn con nhiều đến nỗi cuối năm thì chúng sẽ ngốn hết thu nhập của nông trang cho mà xem, ông chủ tịch rồi cũng sẽ chết cháy như Ca-lu-ghin thôi. Cả bà A-lêch-xan-đra nhất định cũng sẽ thất bại cùng với ông ta. Bà ta đã khinh suất tự rằng buộc mình với trại chăn nuôi mùa hè. Nhưng bà U-li-a-na thì đã xử sự khôn ngoan hơn nhiều: bà ta đã từ chối làm việc ở trại chăn nuôi.

«Vợ bác chín chắn lắm, bác Va-xi-li ạ, — Ê-phim khen. — Xoay xở giới, tính toán đâu ra đây, nhìn trước thấy hết. Với người vợ như vậy thì chẳng phải lo lắng gì nữa».

Nhưng lời khen này chỉ làm ông Va-xi-li cảnh giác. Nếu vợ ông được một kẻ như Ê-phim khen thì tức là có chuyện không hay rồi.

— Bồ ạ, biết làm thế nào với mẹ bây giờ? — Ni-kít-ca hỏi. — Mẹ

đường như không còn là nông trang viên nữa, không đi làm nữa. Mẹ đã nuôi ba con dê và đang định mua con lợn con thứ hai đây.

Và Ni-kít-ca kể là bà U-li-a-na chạy ngược chạy xuôi khắp những nơi nào có thể đến được, cắt cỏ bằng liềm rồi chắt vào bao mang về cho gia súc. Mà cỏ thì ngày càng cần nhiều hơn. Thậm chí bà mua cả cỏ của Mít-ca và trả bằng tiền hay bằng dầu tây.

— Mẹ đâm ra ác, bồ ạ, mẹ hay giận dữ, nhìn ai cũng nghi nghi ngờ ngờ, ở đâu cũng thấy những chuyện xỏ xiên lừa bịp, và lúc nào cũng mệt lử, hồi làm việc trong nông trang cũng chưa bao giờ mẹ lại mệt như vậy, ở làng, chẳng ai kính trọng hay đánh giá cao mẹ về việc mẹ cần cù như thế. Ai cũng bảo mẹ bị bệnh tham lam làm cho độc ác, họ gọi mẹ là nông dân cá thể, là kẻ lợi dụng giấy nghỉ ốm, là bà U-li-a-na trống hành. Và cái vườn rau của mẹ mới khiếp chứ! Bây giờ con sẽ bị mẹ lôi đi chợ liên miên mất. — Ni-kít-ca bỗng sụt sịt và khóc nức nở. — Nhưng dứt khoát con không đi nữa đâu. Con nhất định không đi, thế là xong! Mẹ muốn giết con cũng được.

— Nín đi con, đừng có sụt sịt nữa! — ông Va-xi-li kéo con trai lại gần và nghì ngợi.

Hai năm trước đây, vào thời kỳ hết sức khó khăn, ông đã nghe theo lời khuyên của vợ bỏ ra thành phố làm thợ nguội trong nhà máy. Nhưng ai mà biết được những chuyện như vậy lại đến với vợ ông, với con ông? Ai mà biết được thanh danh của gia đình ông lại suy sụp đến thế?

Không, có lẽ ông không nên tiếp tục ở lại thành phố và sống xa gia đình lâu hơn nữa.

Ni-kít-ca vẫn cứ nức nở và chùi nước mắt, làm nước mắt hoen khắp mặt.

— Nín đi và lau mặt đi con! — ông Va-xi-li rầu rĩ nói. Ông nhìn đồng hồ và sức nhớ là đã đến lúc phải đến nhà máy làm ca chiều. — Chủ nhật này nhất định bồ sẽ về nhà con ạ. Và bồ con ta sẽ nói chuyện với mẹ.

Ngay hôm đó, sau khi về đến Cờ-lin-xư, En-ca và Gô-sca chạy đến trụ sở ban quản trị kể cho ông Ni-cô-lai nghe về chuyện đi lạ lùng của hai em ra thành phố.

— Cái bà U-li-a-na ấy lấu cá thật! — ông Ni-cô-lai lắc đầu. — Lại đi vờ ôm thê.

En-ca và Gô-sca còn kể về việc các em gặp ông Va-xi-li ở thành phố.

— À ra thê, — ông Ni-cô-lai nhận xét. — Vậy là bác ấy biết hết về vợ con bác ấy rồi. Tốt lắm. Giờ đây bác ấy sẽ suy nghĩ xem nên làm gì đây. Ngày mai, khi ra thành phố, bác nhất định phải gặp bác ấy mới được.

Hôm sau, khi từ thành phố trở về, ông Ni-cô-lai báo Ni-kít-ca là đến thứ bảy em phải đợi bố em ở nhà.

Ba hôm trôi qua và đã đến thứ bảy. Ni-kít-ca cùng Gô-sca đón ông Va-xi-li ở đầu làng.

Cả ba cùng đi nhờ một chiếc xe vận tải đến trụ sở ban quản trị và hai em giúp ông dỡ đồ đạc xuống. Đồ đạc lần này nhiều hơn thường lệ: nào ba-lô, nào chiếc va-li màu hung, nào làn, nào một bọc to đựng chăn gối và quần áo.

— Bố ạ, bố mang chăn gối về làm gì? — Ni-kít-ca hỏi.

— Phải mang về chứ con, — ông Va-xi-li trả lời. — Bố đã chia tay với-thành phố rồi.

— Vậy bây giờ bác đi đâu? — Gô-sca giật mình hỏi.

— Bác về nhà, cháu ạ. Bác về nông trang, về với ruộng đất chứ còn đi đâu nữa. Bác Ni-cô-lai đã thuyết phục được bác. Bác ấy đã sẵn đón bác từ lâu rồi. Và chính bác cũng thấy là ở Cờ-lin-xư những việc lớn đang bắt đầu.

Ni-kít-ca sung sướng thúc vào sườn Gô-sca, nhưng vẫn hỏi lại một lần nữa:

— Bố về hẳn chứ bố? Chắc chắn như vậy chứ bố?

— Con vẫn chưa tin cơ à? — bố em mỉm cười. — Về hẳn, con ạ.

Đến nhà, ông Va-xi-li báo Gô-sca rẽ vào chơi. Ông có mang quà về cho em và Ni-kít-ca.

— Cháu không biết có nên vào không? — Gô-sca lúng túng. — Bác U-li-a-na đang giận cháu, bác ấy đã đuổi cháu ra cửa rồi.

— Không sao, chuyện ấy ta sẽ tìm hiểu sau, bây giờ thì cháu hãy cầm lấy quà bác mang về cho đây này.

Ông Va-xi-li mở túi, lấy ra một gói bánh vòng, một túi kẹo, mấy hộp bút chì, mấy quyển sách có bìa nhiều màu và ông đưa tất cả những thứ đó cho Gô-sca làm em càng luống cuống.

— Cháu hãy cầm lấy, cầm lấy! cho cả hai em Mi-sơ-ca và Cờ-la-va nữa nhé.

Ôm chặt quà vào ngực, Gô-sca chậm chạp đi về nhà. Em cảm thấy buồn bã trong lòng. Thật sung sướng khi bố trở về nhà. Nếu em còn bố thì vui biết bao.

Để đồ đạc ở phòng ngoài, ông Va-xi-li bước vào nhà.

— Bố nó về kịp thời quá, — thầy chống, bà U-li-a-na mừng rỡ nói và đặt siêu nước.

Sau đó bà hỏi xem ông Va-xi-li đã xin được nghỉ phép chưa. Bây giờ đang mùa hè nóng bức, công việc gia đình khá nhiều, lại sắp đến mùa cắt cỏ nữa.

— Mọi việc đều sẽ ổn thỏa tất... cả cắt cỏ, cả gặt hái, cả cày bừa, sẽ có đủ thời gian cho mọi việc, — ông Va-xi-li nói như vậy để làm yên lòng bà vợ sau khi đã đưa mắt trao đổi với Ni-kít-ca.

— Hai bố con làm gì mà đưa mắt nhìn nhau như đang âm mưu chuyện gì thê? — bà U-li-a-na cảnh giác hỏi. — Chuyện cày bừa, gặt lúa thì có liên quan gì đến đây?

— Mẹ nó hãy kiên nhẫn một chút. Rồi ta sẽ chuyện trò với nhau. Trước hết mẹ nó hãy cho uống chén trà đã.

Đúng lúc đó, đài truyền thanh của nông trang bắt đầu nói. Phát thanh viên Cô-xchi-a bắt đầu truyền đi những tin tức trong nông trang. Anh cho biết tình hình làm việc trong tuần qua của các công nhân vắt sữa, nuôi lợn và lái máy kéo. Ông Va-xi-li được biết là công nhân mộc đang hoàn thành việc xây dựng chuồng bò, nông

trang đã nhận được những máy vắt sữa và trên cánh đồng ngô, do máy kéo bị hỏng nên cho đến nay vẫn chưa hoàn thành việc làm cỏ luống.

— Còn bây giờ mời các bạn hãy nghe về chuyện hành trình của bà U-li-a-na, trước kia là công nhân trại nuôi lợn, — giọng phát thanh viên vang lên.

— Thề là đủ rồi! — bà U-li-a-na cầu nhàu và giờ tay định tắt loa.

— Không nên, gượng đã nào, — ông Va-xi-li ngăn vợ lại. — Tôi thích nghe kể về những cuộc hành trình lắm.

Sau khi nghe phát thanh viên kể về việc vợ ông giả vờ ốm, về vườn rau có đến năm chục luống, về việc bán rau và vịt, ông phá lên cười:

— Bà con ở làng này tinh mắt thật. Nhìn thấy hết, nhận thấy hết.

Bà U-li-a-na đỏ bừng mặt lên, bà cất tiếng mắng nhiếc âm ỉ. Kẽ nào đã theo dõi thấy tất cả những chuyện ấy? Chẳng lẽ lại là cái gã Xê-ma vô lương tâm ấy ư?

Rồi bà nghi ngờ liếc nhìn con:

— Ờ, ờ... hay là mày đã kể cho ai nghe phải không? Sao họ lại biết chính xác như thế nhỉ.

— Mẹ nói lạ thật! — Ni-kít-ca giả vờ ngạc nhiên. — Sao con lại vạch áo cho người xem lưng được? Con cũng đã trở thành con buôn rồi còn gì!

— Mày thì làm con buôn thế nào được? Chỉ làm tao khánh kiệt thôi. Còn phải dạy mày nhiều nữa, con ạ, — bà U-li-a-na bực bội nói rồi nhìn chòng vớ về mặt đầy hy vọng: — Bỏ nó ạ, ta thỏa thuận thế này nhé. Tôi sẽ chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc buôn bán, còn hai bồ con sẽ làm cỏ và tưới rau cho tôi. Sau đó, hai bồ con sẽ lo chuyện cắt cỏ. Tôi đã chọn được một khu đất trong cánh rừng rồi. Bỏ con ông chỉ việc đến cắt cỏ, làm sao bò nhà ta thừa thãi thức ăn trong mùa đông là được.

— Thề đồng chí chủ tịch nông trang sẽ nói sao? — ông Va-xi-li

đáp lại sau một lát im lặng. — Tôi bây giờ hoàn toàn thuộc quyền đồng chí ấy.

— Bỏ nó nói sao? — bà U-li-a-na không hiểu. — Bỏ nó về nghỉ phép, về để cắt cỏ cơ mà?

Ông Va-xi-li lại đưa mắt trao đổi với con trai rồi thú thật rằng ông đã thôi hẳn việc ở nhà máy và giờ đây sẽ sống và làm việc tại nông trang.

— Bỏ mang hết đồ đạc về, mẹ ạ. Cả chăn gối nữa, — Ni-kít-ca vội nói cho mẹ biết.

— À ra thế! Vậy là ông trở về chứ gì? — Bà U-li-a-na chồng hai tay vào sườn, giều cợt nhìn ông Va-xi-li từ đầu đến chân. — Ông tin vào nông trang Cờ-lin-xư này chứ gì? Đồng chí chủ tịch mới vừa vẫy ngón tay một cái là ông đã chạy ngay về. — Bà nhận thấy Ni-kít-ca đang giống tai nghe liên mắng: — Mày nghe ngóng cái gì? Đi chơi đi!

Ni-kít-ca nhìn hồ: biết đâu em vẫn được phép ở lại. — Đi đi con! — bồ em gạt đầu. — Bồ mẹ cần trao đổi riêng với nhau.

Ni-kít-ca bước ra ngoài và ú rử đi trên con đường nhỏ hẹp. Trong sân, đằng sau bức tường, trước lúc đi ngủ con bò thỏ rống lên, đàn vịt uest oái kêu càn cạc. Trong vườn rau, hình những con bunn nhìn rồi bunn dùng để bảo vệ các luống cây đã đen sẫm.

«Gia đình mình cần gì phải có nhiều cửa cái thế này nhỉ?», — Ni-kít-ca nghĩ vậy. Em đã khổ vì những luống rau, vì những thùng nước và đàn vịt háu ăn rồi. Tay em, vai em mỏi nhừ, em chẳng có lúc nào chơi đùa với các bạn, chẳng có lúc nào cùng các bạn đi vào rừng, ra sông hoặc chơi đá bóng hay chơi khúc côn cầu.

Nhưng bây giờ bồ em đã trở về nhà. Chẳng lẽ bồ em cũng sẽ đồng tình với mẹ em hay sao?

Ni-kít-ca đứng một lát cạnh nhà kho, em nghe tiếng chim cuốc kêu trên đồng cỏ, nhìn những ngôi sao lấp lăm trên bầu trời rồi quay vào nhà.

Từ trong nhà vọng ra những giọng nói không rõ ràng của bồ mẹ

em. Bỏ em nói không cất cao giọng, còn mẹ em thì thính thoảng lại hết lên.

— Ông đại lắm! Ông hay thay đổi ý kiến lắm! Ông không hiểu thế nào là có lợi! — em nghe thấy những lời như vậy. Sau đó trong nhà có tiếng vang đánh «xoảng» một cái, chắc là mẹ em ném cái cháo xuống đất.

Một lát sau, bỏ em bước ra thêm. Tay ông cầm gói chần gối.

— Con ạ, mẹ đã hoàn toàn bị lạc hướng rồi. Rõ ràng là sẽ phải đấu tranh với mẹ đây, — và ông gọi Ni-kít-ca đi ngủ trên đồng cỏ khô trong nhà kho.



Cuộc chèn chén ở nhà ông Ê-phim bắt đầu ngay từ tối thứ bảy. Đám bạn bè ông ta hát rống lên những bài lãng nhãng và khi đã say khướt thì bạ đầu ngủ đây: trong phòng ngoài, cạnh bếp lò, trên ghế dài. Sáng hôm sau, họ quyết định lại nốc rượu một lần nữa.

Ông Ê-phim báo con trai đến gặp mẹ kê ở cửa hàng. Mít-ca khuôn ở chỗ bà Pô-li-na về mấy chai rượu vang, giò, đồ hộp; cậu ta còn nấu một nồi khoai rồi đặt tất cả những thứ ấy lên bàn.

— Giá có hành tươi nữa thì tốt, — nhăn mặt vì nhức đầu, ông Ê-phim nói.

— Hành hết rồi. Hôm qua đã ngồn như thần trùng rồi còn gì, — Mít-ca đáp lại và bực bội liếc nhìn đám khách khứa đang thức dậy. — Họ say sưa hôm nay nữa há bỏ? Họ cuốn gói đi thì hơn.

— Cần phải thế, con ạ, phải thế mới được. Bỏ cần đến họ mà

lại. — ông Ê-phim cau mày và bảo con trai đi vay tạm hành bên láng giềng.

— Đợi đây mà bà ấy cho vay. Chúng ta chưa trả tiền sữa bà ấy đã hai tuần nay rồi đây, — Mít-ca nhắc.

Ông Ê-phim lục túi, lấy tiền gửi vào tay Mít-ca và đẩy vào lưng cậu ta.

— Này, cầm lấy, đi nhanh nhanh lên.

Mít-ca miễn cưỡng đi về phía nhà ông Xa-vê-li. Cậu ta không thích lắm cái chuyện đi mua của hàng xóm láng giềng như thế này. Bà Ca-tê-ri-na thì không sao, bà ấy chỉ lác dẫu, thờ dài, nhưng bán cho cá khoai, cá bự, cá sữa. Nhưng cái ông Xa-vê-li này thì thường thường kể lể dài dòng, nào nhà của gia đình Ê-phim không phải là nhà nỡ mà là cái quán trọ, nào cái ông Ê-phim ấy ăn tiêu hoang toàng, chẳng có chịu ngó ngàng gì đến ruộng đất, rồi lại còn nhắc đến mồ ma bà mẹ Mít-ca: bà ấy vừa nội trợ khéo léo lại vừa lao động cần cù.

«Bọn họ chỉ làm tình làm tội mình thôi», — cậu ta nghĩ bụng và quyết định kiếm ra hành theo kiểu riêng.

Cậu ta hé mở cánh cửa, để tiền lên bậu cửa sổ rồi đi qua cửa ở hàng rào vào vườn rau của gia đình ông Xa-vê-li. Cậu ta tìm đến luống hành rồi cúi xuống nhổ.

Nhưng Mít-ca lập tức bị Bô-rơ-ca trông thấy.

— A, bắt quá tang nhé! — em hét to, nhảy vụt ra và gọi bỏ mẹ đến giúp sức.

— Việc gì phải gào lên thế, — Mít-ca gạt đi. — Tớ có lấy không đâu, tớ trả tiền cơ mà.

Nhưng Bô-rơ-ca vẫn mặc kệ, cứ bám chặt lấy áo cậu ta và tiếp tục gọi bỏ mẹ. Song bỏ mẹ em không có nhà, chỉ thấy Ta-nhi-a từ trong nhà chạy ra. Cá En-ca cũng từ nửa nhà bên kia chạy theo ra.

Thầy En-ca và Ta-nhi-a, Mít-ca vùng khỏi tay Bô-rơ-ca. Chiếc áo cậu ta bị rách toạc một miếng ở lưng. Bô-rơ-ca luống cuống bước lùi lại.

— Tớ bắt được quá tang, — Bô-rơ-ca báo các bạn. — Mít-ca ăn

cấp hành. Nó sẽ phá hoại hết vườn rau của nhà tớ mất.

— Anh làm gì mà âm lên thế, — Ta-nhi-a ngăn anh trai lại. — Làm gì có chuyện ăn cắp! Chẳng qua bạn ấy không thấy mẹ ở nhà nên tự ra nhổ hành đây. Bạn ấy để tiền lại trên bậu cửa sổ rồi. — Ta-nhi-a mở bàn tay ra cho Bô-rơ-ca thấy tờ một rúp nhàu nát.

— Tiền à? — Bô-rơ-ca ngạc nhiên hỏi. — Chúng ta có bán hành đâu cơ chứ?

— Chúng ta không bán hành, nhưng bác Ê-phim trả chúng ta tiền sửa đây!

— Đúng là dân buôn, cái gì cũng đo bằng tiền.

— Nếu anh phải sống như Mít-ca thì chắc hẳn anh sẽ không còn ghét cậu ta nữa. — Ta-nhi-a sẽ nói, em nhất định mở hành rơi tung tóe trên mặt đất, nhổ ở luống khoáng chục cây củ cải, rồi gặt đầu ra hiệu cho En-ca cùng đi đến nhà Mít-ca.

Trong nhà, khách khứa vẫn đang chè chén, nhưng không thấy Mít-ca.

En-ca và Ta-nhi-a tìm thấy cậu ta cạnh nhà kho. Cậu ta đang ngồi trên một khúc gỗ khâu chiếc áo rách. Ta-nhi-a liền đặt hành và củ cải trước mặt cậu ta.

— Cậu làm gì lạ thế? Trá tiền rồi mà lại chạy biến như ma đuổi ấy. Cậu cầm lấy mà đem thết khách.

— Mặc kệ họ, — Mít-ca gạt đi. — Mặc họ tự đi kiếm lấy. Tớ có phải là dây tớ của họ đâu. Tớ chán ngấy cá rồi.

Cậu ta tức giận ấn mạnh mũi kim một cái làm kim đâm vào đầu ngón tay. Cậu ta rút ngón tay vào mồm, mút mút rồi nhổ ra nước dãi hồng hồng.

— Khâu như vậy thế nào được? — En-ca kêu lên, tước lấy áo ở tay Mít-ca. — Chỗ này phải vá. — Em liếc nhìn bộ quần áo lót phơi trên dây dăng sau kho. — Cậu giặt lấy đây à? Cậu giặt ở sông không có xà-phòng à?

— Giặt lấy thì đã sao! — Mít-ca chồm dậy, giặt lấy quần áo phơi ở dây rồi vò lại ném vào kho. — Có khó gì đâu cơ chứ.

— Nhà cậu kể cũng buồn cười thật, — Ta-nhi-a lắc đầu nói và nhìn về phía bậc thềm, chỗ khách khứa đang bước ra. — Lúc thì đông, lúc thì vắng... lúc thì âm ỉ, lúc thì lặng ngắt. Thế hôm nay cậu đã ăn gì chưa?

— Kịp thì ăn.

— Nhà cậu sống lạ lùng thế nào ấy. — En-ca nhận xét. — Gia đình cậu là người của nông trang vậy mà chẳng thấy ai làm việc cho nông trang cả.

Mít-ca âm ừ và quay mặt đi. Cậu ta biết trả lời thế nào được.

Từ khi bố cậu ta lấy bà Pô-li-na, một phụ nữ trẻ, tháo vát, bán hàng ở cửa hàng hợp tác xã tiêu thụ, thì trong gia đình ngày càng hay nói nhiều đến chuyện tiền nong, lời lãi, lương lậu. Bà mẹ kể này hoàn toàn chỉ phôi bố cậu ta, luôn luôn đòi chồng phải đưa tiền mua quần áo mới nhét đầy rương hòm và va-li. Trong nhà có thêm nhiều đồ đạc mới, nhưng tất cả những đồ đạc ấy đều không được đem dùng mà vẫn để trong bao.

«Những thứ đó là để dành cho sau này khi chúng ta dọn ra thành phố đây», — bà ta thường nói như vậy và cấm ngặt Mít-ca không được động đến đồ đạc.

Bố mẹ cậu ta thích tổ chức những buổi tiệc tùng ồn ào, thích tiếp khách, và những lúc ấy thì không hà tiện tiền nong. Còn vào những ngày khác thì trong nhà chẳng có bữa sáng, cũng chẳng có bữa trưa, ai ăn thế nào thì ăn. Bố mẹ Mít-ca thì đến quán ăn của nông trang, cậu ta thì thường xuyên ăn món ăn nguội hoặc ăn những thứ còn thừa của các bữa tiệc tùng.

Sau khi đã bị cách chức quản lý trại nuôi lợn, bố cậu ta hầu như không làm việc ở nông trang. Ông ta lúc thì cưa trộm củi trong rừng để đem bán cho các nông trang viên, lúc thì cắt cỏ trong những khoáng rừng trống, lúc thì đi làm thuê cho một bà góa chồng nào đó: sửa hàng rào, chữa mái nhà, xây lại lò, hoặc thông qua đám bạn bè ở thành phố để lấy vật liệu xây dựng.

Đi đâu ông ta cũng kéo Mít-ca theo. Với ai ông ta cũng lấy tiền

trước, cũng bắt thết đãi, và với ai ông ta cũng thế là sẽ làm đâu ra đây, nhưng ông ta chuyên kéo dài công việc, làm việc lóng ngóng, được chăng hay chớ.

— Mít-ca, bà con trong nông trang kêu bồ con cậu lắm đấy nhé. Bồ con cậu làm gì cũng lầy dặt quá, — Ta-nhi-a khề nói. — Họ còn gọi bồ con cậu là «kẻ hám tiền» nữa.

Mít-ca sầm mặt lại.

— Mặc kệ họ!

— Cậu đi làm việc với chúng tớ có phải hơn không, — En-ca khuyên. — Dù chỉ đến chỗ bác A-lêch-xan-đra ở trại chăn mùa hè cũng được. Cậu sẽ cắt cỏ cho lợn chẳng hạn.

— Để làm công không, để được lời cảm ơn suông chứ gì?

— Sao lại «làm công không»? Cậu sẽ được tính công điểm chứ. Cậu có biết bác A-lêch-xan-đra hiện nay được hưởng lương bao nhiêu vì trông nom đàn lợn con không?

En-ca chưa kịp nói hết, đã thấy ông Ê-phim hấp tấp đến nhà kho và kéo Mít-ca ra chỗ khác:

— Lão A-pha-na-xi đang đi tới đây. Chắc là về chuyện bếp lò. Bếp lò nhà lão ta bị tắc ông khói.

— Thế thì có liên quan gì đến con? — Mít-ca sững sốt hỏi.

— Con hãy nói khéo với lão ta, bảo là nay mai bồ con ta sẽ đến sửa lại, còn bồ thì bồ không muốn gặp mặt lão ta đâu.

— Bồ đi mà nói khéo! Lão ta đã đến đây hai lần, lão ta còn giờ gây định đánh con nữa.

— Dừng có ăm ỉ lên! — ông Ê-phim mắng con và lần đi sau đây nhà kho.

Một lát sau, trong ngõ hẻm gần đây, cụ A-pha-na-xi xuất hiện. Ông lão tức bực gõ gõ vào khung cửa, ngó qua cửa sổ và lên tiếng gọi Ê-phim. Không có ai trả lời. Ông lão nhìn quanh rồi đi về phía nhà kho.

Không chịu nổi, Mít-ca chui tọt vào nhà kho, rúc vào cỏ, và thăm thì nói vọng ra, bảo En-ca và Ta-nhi-a đừng nói với cụ A-pha-na-xi chỗ cậu ta trốn.

Tới nhà kho, cụ A-pha-na-xi hỏi hai em xem hai em có thấy ông Ê-phim đâu không.

Ta-nhi-a vừa chỉ về phía ông ta vừa đi.

— Cái lão thợ vườn này, vớ được tiền xong là trốn biệt, không chịu chữa lại nữa, — ông lão than vãn. — Giá tìm được thằng Mít-ca cũng tốt. Thế nó đâu rồi hở các cháu?

— Chúng cháu không biết. Chính chúng cháu cũng đang chờ bạn ấy.

— Ôi, cái lũ đã hám tiền lại làm ầu này! Chỉ biết ních tiền cho đầy túi thôi. Sao chúng không chết đi cho rảnh? — ông lão ngờ vực liếc nhìn En-ca và Ta-nhi-a. — Thế các cháu cần gặp Mít-ca làm gì? Các cháu thích chơi bời với thằng ấy ư?

— Ông ạ, Mít-ca có phải là thợ xây lò đâu? Bạn ấy có xây lò cho ông đâu cơ chứ, — En-ca thận trọng nhận xét.

— Nó cũng là đồ quý sứ đấy. Cha nào con ấy thôi. Phải đuổi bồ con nó ra khỏi làng, phải quét cho bồ con nó một nhát chổi mới được.

Ông lão chúm mắng thậm tệ bồ con ông Ê-phim rồi ra về.

Ta-nhi-a gọi Mít-ca. Cậu ta không trả lời. Hai em liền nhìn vào nhà kho. Người dính dấp cỏ, cậu ta ngồi cạnh vách gỗ, bấu môi tỏ vẻ coi thường mọi chuyện.



Một hôm, vào buổi sáng, Ni-kít-ca chạy đến nhà Gô-sca cho biết em đã thuyết phục được bồ em đi câu cá.

— Ta đi ba người chứ? — Gô-sca hỏi.

— Bồ tớ bảo là gọi thêm các bạn khác cũng được. Không sợ thiếu cả đâu.

Các em đi đào giun và tìm En-ca, Ta-nhi-a và Bô-rơ-ca. Sau đó các em đợi ông Va-xi-li rồi cùng đi ra sông Che-rơ-nu-sơ-ca.

Nhưng hôm nay, ông Va-xi-li đưa các em đi theo một con đường lạ lùng. Ông không đi ven theo làng mà rẽ vào ngô rồi ngoặt ra đồng.

Ông thông thả đi, mắt nheo lại vì nắng, hít thở làn không khí ẩm áp dướm mùi cỏ khô.

Hai bên đường toàn là ngô. Ruộng ngô mênh mông chạy xa tít mãi đến những cánh rừng con. Những thân cây chắc nịch với những chiếc lá xanh mơn mớn đứng thành hàng vuông vắn và lao xao nhẹ nhẹ trong gió.

Ông Va-xi-li rẽ vào thửa ruộng đã gieo hạt ngô cứ như lội xuống hồ, ông do chiều cao của các cây ngô, thấy ngọn của chúng đã chạm thất lưng ông, ông đi dọc theo thửa ruộng độ trăm bước rồi lại rẽ ngang.

— Ngô mọc khá lắm, — ông Va-xi-li khen. — Gieo cẩn thận theo ô vuông thế này thì xới đất bằng máy rất tiện.

Tiếp theo ngô là ruộng kiều mạch. Những hàng cây thẳng tắp trải mãi đến chân trời, những thân cây do đó chỉ chít những nụ hoa màu hồng nhạt. Chỉ nay mai thôi là cánh đồng sẽ phủ đầy những chùm hoa trắng hồng, sẽ tỏa hương ngọt như mật, sẽ thu hút đội quân ong chăm chỉ.

Ông Va-xi-li cũng khen ngợi cả kiều mạch. Khen cũng phải thôi: đã bao nhiêu năm qua nông trang không gieo loại cây này, nhưng giờ đây họ đã nhớ đến nó. Tiếp đây là những ruộng đậu, ruộng linh lăng, ruộng củ cải đường.

Ông Va-xi-li đã rời con đường lớn ngoài đồng được khá lâu rồi. Ông đi con đường tắt ngang giữa các thửa ruộng, lúc quay phải, lúc rẽ trái, đôi khi ông đi vòng quanh một khu đất và ông thường rẽ vào xem các thửa ruộng đã gieo hạt khiến lũ trẻ có cảm tưởng là chẳng

tiền đến gần sông được một bước nào. Các em đưa mắt nhìn Ni-kít-ca dò hỏi.

— Bồ ơi, — Ni-kít-ca nhắc. — Đi câu thề này thì muộn mất. Liệu rồi chẳng có con cá nào cắn câu đâu.

— Không sao, cá thoát tay chúng ta thề nào được, — ông Va-xi-li nói làm em yên tâm và nhanh nhẹn đưa mắt nhìn khắp cánh đồng. — Bồ nhớ ruộng đất quá đi mất. Ta hãy đi xem lúa mì nữa đi.

Ông bước vào ruộng lúa mì đang kết hạt. Ông cúi xuống những bông lúa rậm rạp và thận trọng đưa tay vuốt. Sau đó ông bước thêm vài bước và cúi xuống thấp hơn nữa, nhặt cỏ dại.

— Chỗ này làm ăn kém quá, — ông bức bối nói. — Các cháu nhìn xem, ở đây có biết bao nhiêu cỏ dại, nào có lác, nào rau muỗi, nào thí xa. Hoặc do cày không kỹ, hoặc do gieo thứ giống có lẫn hạt cỏ dại đây mà. Không hiểu các đội trưởng có để mắt đến không nhỉ?

En-ca lấy trong túi ra chiếc bút chì với cuốn sổ và viết lia lịa. Nhận thấy cái nhìn nghi hoặc của ông Va-xi-li, em giải thích: Chúng cháu có trách nhiệm xem xét, theo dõi tất cả mọi chuyện... Sau đó chúng cháu sẽ báo động cho ban quản trị, sẽ kể lại trên đài.

— Có lẽ tất cả đội viên phải đi nhặt cỏ dại mới được, — Ta-nhi-a nhận xét. — Nhiều cỏ dại quá! Mọc um tùm cả lên.

— Chẳng ăn thua mấy đâu, — ông Va-xi-li nói. — Có phải một thửa riêng rẽ nào đâu mà cả một cánh đồng rộng mênh mông cơ mà. Sức nào mà làm nổi.

— Phải nhờ đến máy bay mới được, — Bô-rơ-ca nói. — Máy bay phun thuốc xuống, thề là bao nhiêu cỏ dại chết hết. Cháu đã trông thấy như vậy ở nông trường rồi.

Ông Va-xi-li đồng ý là không có máy móc thì không xong và khuyên các em báo ngay hôm nay cho ông Ni-cô-lai biết về tình hình cỏ dại.

Sau khi xem lúa mì, ông Va-xi-li quan sát chăm chú hơn đến các thửa ruộng gieo hạt: chỗ thì ông phát hiện ra những khoảng gieo

sót, chỗ thì ông thấy đất còn những hòn quá to, chỗ thì ông thấy ven bờ có cái bờ bị quên, chắc là vào vụ xuân trước.

— Cháu ghi lại đi, ghi lại đi, — ông báo En-ca. — Phải phê bình cho các đội trưởng một mẻ mới được.

Nhưng cái làm ông lo lắng nhất là những mảnh đất bỏ hoang.

Tại một nơi cuối bãi chăn nuôi mọc đầy cỏ, ông nhìn thấy Mít-ca và Va-ni-a đang dùng liềm cắt cỏ nhét vào bao.

— Những bao gì thế này? — ông hỏi hai tay cắt cỏ. — Các cháu lấy cỏ làm gì thế? Hình như nhà cháu Mít-ca không có bò thì phải.

— Chúng nó cắt cỏ đem bán đây bồ ạ, — Ni-kít-ca khề nói cho ông biết. — Mẹ là người đầu tiên mua cỏ của chúng nó đây.

— Các cậu lại cắt cỏ trong ruộng của nông trang đây à? — Gô-sca nghiêm nghị hỏi Mít-ca. — Tớ đã báo các cậu là không được cơ mà?

— Sao lại không được? — Mít-ca hỏi với vẻ thách thức. — Cậu nhìn xem, biết bao nhiêu là cỏ ở các rìa bãi chăn nuôi đây này. Chỉ có thể dùng liềm cắt được thôi, máy cắt cỏ không thể vào đây được. Đằng nào cũng để phí đi ấy mà.

— Nhưng chúng tớ... chúng tớ sẽ cắt cỏ này cho trại chăn lợn mùa hè, cho lũ lợn con đây, — Gô-sca nói, em nhớ lại những lời than phiền của mẹ em về việc thiếu cỏ xanh.

— Thì các cậu cứ việc cắt, — Mít-ca cau có nói. — Cỏ ở đây đủ cho tất cả mọi người. Vậy mà cậu cứ nhắc đi nhắc lại: «Không được, không được...» như con vẹt ấy.

— Cứ để Mít-ca cắt, chẳng thiệt hại gì lắm đâu, — ông Va-xi-li xen vào câu chuyện. — Tốt hơn là thiếu nhi các cháu hãy nghĩ đến việc này này: tại sao vật ruộng rộng như thế mà không được cày, không được gieo? Nghĩa là các chú công nhân lái máy kéo đã bỏ sót. Các cháu hãy nhìn đây nữa. Đây là một con đường chạy giữa đồng, đây lại là một con đường khác nữa, mà cả hai đều chạy theo một phía. Kia lại có con đường thứ ba chạy xiên qua cánh đồng. Mà đây mới là kẻ ở một chỗ đây.

— Cháu có thể chỉ cho bác hàng chục chỗ như thế, — Mít-ca nói và bắt đầu kể những khoảnh đất không được cày.

— Đây nhé, — ông Va-xi-li ủng hộ Mít-ca. — Nếu đi khắp các cánh đồng thì sẽ có thể phát hiện ra biết bao nhiêu khoảnh đất bị bỏ hoang. Mà chắc là tất cả những vật ruộng và những con đường như thế này đều được nông trang tính là đất đai gieo trồng. Không, ý thức làm chủ trong nông trang còn chưa cao. Còn lãng phí đất, còn bỏ mất những khoảnh đất tốt.

Các em nhìn nhau. Đã bao lần các em ra đồng, đã bao lần các em đi trên những con đường này, đã bao lần các em nhìn thấy những khoảnh đất chưa cày ven các thửa ruộng, vậy mà chẳng bao giờ các em nghĩ rằng đây là một sự lãng phí.

En-ca lại lấy cuốn sổ ra.

— Ghi chép như vậy là quá sớm đây? — ông Va-xi-li ngăn em lại. — Nếu các cháu là đội tuần tra trình sát thì các cháu hãy đi khắp các cánh đồng, hãy đo lấy tất cả những con đường không cần thiết, những khoảnh đất hoang ven các vật ruộng, những nương xói, những khe vực và hãy tính toán đi đã, sau đó báo cáo cho ban quản trị biết.

Các em đồng ý là dứt khoát phải tìm kiếm những khoảnh đất bỏ không như vậy mới được.

Mít-ca gật đầu ra hiệu với Va-ni-a rồi vác bao cỏ lên vai đi đến rìa đồng kia của bãi chăn nuôi.

— Các cháu là đội viên xung kích thật nhưng hóa ra Mít-ca lại vượt trước các cháu đây nhé, — ông Va-xi-li nhếch mép cười. — Trong lúc các cháu vẫn đang còn dự định với dự tính thì cậu ta đã biết hết đồng ruộng rồi.

— Ta nên báo Mít-ca cùng đi, — En-ca đề nghị. — Bạn ấy sẽ là người dẫn đường cho chúng ta khi chúng ta đi thăm đồng.

Các em trai lúng túng giậm giậm chân.

— Thì đã sao nào? Chúng ta sẽ gọi bạn ấy đi theo. Bạn ấy biết nhiều lắm, — Ta-nhi-a ủng hộ En-ca và bảo là chẳng có lý do gì để xa lánh Mít-ca cả.

— Mặc kệ cậu ta! — Bô-rơ-ca gạt di. — Cậu ta hám tiền, cậu ta xoay xở lắm. Cậu ta sẽ làm hỏng đội của chúng ta mất. Các cậu có nhớ cậu ta đã làm gì với Gô-sca không? Và với Ni-kít-ca nữa?

— Ôi, anh kỹ tính quá đây, anh Bô-rơ-ca ạ! — Ta-nhi-a nổi giận. — Anh chỉ muốn chơi với những ai chẳng mắc mớ gì cả chứ gì? Thế anh có biết Mít-ca sống thế nào không? Anh có biết bạn ấy ở nhà khổ thế nào không?

— Sao mày lại quát lên với tao? — Bô-rơ-ca sừng sốt lùi lại và hất đầu về phía Gô-sca và Ni-kít-ca. — Tốt hơn là mày hãy hỏi các cậu ấy xem. Mít-ca đã làm khổ các cậu ấy nhiều lắm rồi.

Ta-nhi-a và En-ca nhìn Gô-sca và Ni-kít-ca ra ý hỏi.

— Nhắc đến chuyện cũ làm gì, — Ni-kít-ca xua tay. — Nhận Mít-ca vào đội là xong chuyện.

— Tớ cũng không định nện nhau với anh ấy, — Gô-sca cau mày nói. — Nhưng tớ cũng sẽ không bắt tay anh ấy.

— Ái chà! — ông Va-xi-li lắc đầu. — Các cháu để bụng có hơi lâu đây. — Ông nhìn mặt trời và giục tất cả đi cầu.

Hôm đó, Mít-ca khuôn vể được hơn hai chục bao có và đem bán cho bà U-li-a-na. Nhưng bà trả rẻ, hầu như không đưa tiền mà chỉ báo là rồi sẽ tính toán với bố hay mẹ cậu ta vì bố mẹ cậu ta đã lấy thực phẩm của bà.

Mãi đến tối mịt cậu ta mới về đến nhà, giận dữ và mệt mỏi.

Cậu ta đi qua gian ngoài tối om, sờ soạng tìm quả nắm cửa rồi thận trọng mở hé cửa.

Trong nhà không có ai. Cậu ta nhẹ nhõm thở dài và cảm thấy đói. Cậu ta nhìn vào bếp lò, nhưng ở đây chẳng có món gì nóng. Cậu ta ăn một ít khoai ngui rồi thiu thiu ngủ bên bếp.

Cậu ta thức dậy vì những giọng nói ầm ĩ từ bên kia lớp vách gỗ trong nhà bếp vọng đến. Bố cậu ta đang nói chuyện với vợ kể.

— Thế nào, ông chồng quý báu của tôi, — bà Pô-li-na giễu cợt nói. — Khi quen nhau thì ông hứa hươu hứa vượn. Vậy mà đến cái chức phụ trách lợn con ông cũng không giữ nổi, bị gạt đi làm cái chân dân đen. Ông nên xoay lấy cái chức thủ kho đi.

— Tôi với tay chủ tịch mới không hợp nhau, — ông Ê-phim đáp lại. — Lão ta không chịu nghe những lời khuyên thiết thực của tôi. Lão thay đổi hết những người giúp việc. Lão ta không thể tiền xa được đâu. Rồi lão ta sẽ phải hối tiếc vì đã bỏ rơi tôi, rồi sẽ phải tính ngộ cho mà xem.

— Tôi với ông sẽ phải tính ngộ sớm hơn đây. Cửa hàng hợp tác xã tiêu thụ đã phát hiện ra tôi thiếu một số tiền. Chúng ta làm thế nào mà trả được đây? — và bà ta nêu lên một con số lớn làm ông chồng bất giác ồ lên một tiếng đầy kinh ngạc.

— Nhiều thế cơ à?

— Ông đừng làm ra bộ ngạc nhiên nữa! — bà ta phát cáu. — Tôi có tiêu cho tôi đâu, tôi với ông cùng tiêu đây chứ. Ăn uống phê phởn này, thết đãi bạn bè của ông này, sắm sửa đồ dùng trong nhà này. Lại còn may quần áo diện cho thằng Mít-ca cũng tốn kém không ít đâu; lại còn gửi tiền cho con gái ông ở thành phố nữa.

Mít-ca có người lại và nép sát hơn vào những bao chứa lúa mì ầm ập.

«Cũng kêu là may quần áo diện cho mình. — Cậu ta khó chịu nghĩ bụng. — Giày thì mua giày hạ giá, quần áo thì lấy thứ cũ may lại».

— Sao ông cứ im lặng thế, — bà ta lại giận dữ lên tiếng. — Ông phải suy nghĩ, phải nhúc nhúc tay chân đi chứ. Ngày mai mà không trả được chỗ tiền thiếu thì tôi sẽ phải gặp cán bộ thanh tra đây. Rồi ra tòa mà lĩnh án tù.

— Tôi biết làm gì được bây giờ? — ông Ê-phim thở dài thườn thượt.

— Thế bạn bè ông đâu rồi? Lúc làm ăn trôi chảy thì đến đông đủ lắm cơ mà? Ông hãy đi cầu cứu họ đi. Rồi bao giờ gỡ ra được chuyện này ta lại thanh toán với họ.

— Nhưng số tiền nhiều quá!

— Thì ra được ông chồng tháo vát gồm nhí? Tai họa chưa đến đã lẩn như chạch rồi. — Bà ta giận dữ khóc nức nở. — Vậy thì ông hãy coi như tôi đã vào tù. Ông chuẩn bị chuyển quà vào nhà giam

cho tôi đi là vừa. Chỉ có điều là ông hãy nhớ rằng, sau này đừng hòng tôi đặt chân đến Co-lin-xur nữa.

Ê-phim liền vỗ về vợ.

Mít-ca bịt tai lại. Nếu mẹ kể đã rõ nước mắt thì bồ câu ta sẽ làm tất cả mọi việc cho bà ta. Quá đúng như vậy: một lát sau, bồ câu ta ra đi khoáng một tiếng đồng hồ và khi trở về thì đưa cho vợ một gói tiền.

Sáng hôm sau, khi người mẹ kể đã đi làm, bồ Mít-ca đánh thức cậu ta dậy và mắt nhìn tránh đi chỗ khác, âu sầu bảo cậu ta:

— Chắc con đã nghe thấy câu chuyện hôm qua giữa bồ mẹ rồi phải không? Con phải biết tình hình nhà ta mới được. Chúng ta hiện đang nợ đến cổ. Cho tới khi thanh toán xong thì chúng ta phải thất lưng buộc bụng đây. Chúng ta sẽ phải tích lũy tiền bạc. Do đó, con hãy làm những gì con có thể làm được. Chớ có sai sót, phải khéo léo mới được.



Đã đến vụ cắt cỏ. Các công nhân cắt cỏ của nông trang, các máy cắt cỏ ngựa kéo và máy cắt cỏ máy kéo đều đi ra các đồng cỏ ven sông. Những đụn cỏ đã cắt trái khắp mặt đất.

Sau đó, các nữ nông trang viên đả cỏ bằng bừa và chàng nạng, đem phơi nắng cho đến khi cỏ khô và tỏa hương thơm ngát. Cỏ khô được cào thành những đồng cao, đầu nhọn, được chắt lên ô-tô vận tải và xe ngựa, rồi được chở về các trại chăn nuôi.

Trong khi đó, ở gia đình ông Va-xi-li đang có chuyện bất hòa. Sau khi ông trở về nông trang, trong gia đình thường có những

cuộc cãi cọ, mắng mỏ nhau. Một bên là bà U-li-a-na, bên kia là ông Va-xi-li và Ni-kít-ca. Ông Va-xi-li kiên trì đòi vợ không được làm xấu mặt gia đình, yêu cầu bà thôi buôn bán, bớt chăm sóc đến vườn rau và đi làm việc với nông trang. Nhưng bà U-li-a-na cứ tiếp tục bám lấy cơ ngơi của mình.

— Mẹ nó nên tham gia vụ cắt cỏ đi, — ông Va-xi-li khuyên. — Bây giờ thêm một người ngoài đồng cỏ là quý lắm.

— Thì đến mùa đông tôi sẽ cho bò ăn bằng gì? Tôi kiếm đâu ra cỏ khô được? — bà U-li-a-na hỏi lại.

— Năm nay mỗi công lao động đều được chia cỏ khô đầy. Ban quản trị đã quyết định như vậy rồi.

— Trước kia, họ cũng đã hứa rồi, chỉ có điều là không thể nuôi bò bằng những lời hứa suông được.

— Mẹ nó bướng bỉnh quá đi mất! Dùng xe kéo đi có lẽ cũng chẳng ăn thua gì, — ông Va-xi-li dang tay thất vọng.

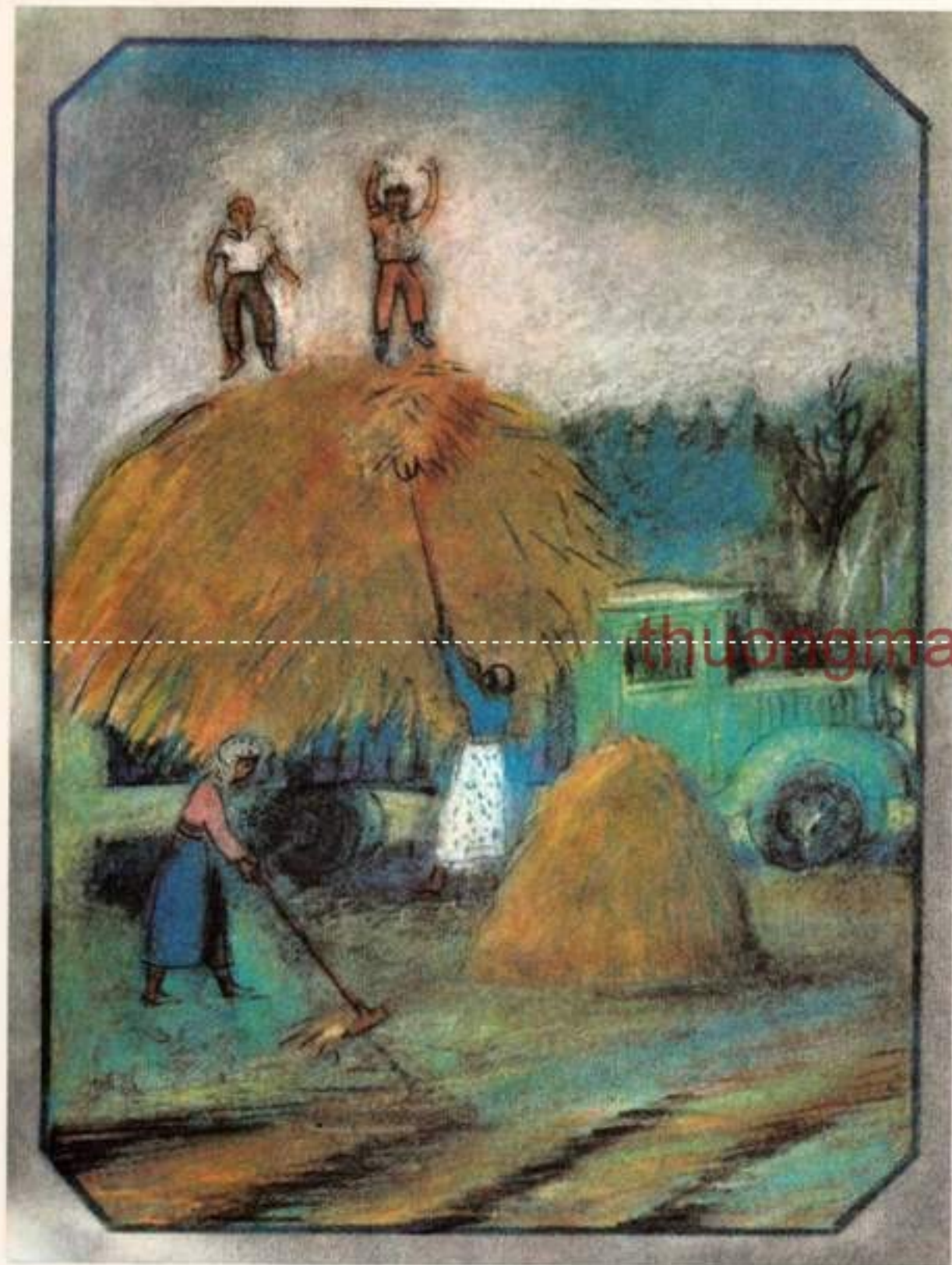
Bản thân ông thì ngay từ ngày đầu tiên của vụ cắt cỏ đã làm việc trên đồng cỏ, điều chỉnh các máy cắt cỏ, lái máy kéo.

Cả Ni-kít-ca cũng đi làm với ông. Em cùng các bạn đả cỏ, điều khiển những chiếc bừa cỏ do ngựa kéo, rồi các em trai xung phong làm công việc giẫm cỏ.

Công việc này vừa đơn giản lại vừa vui vẻ. Hai em trai trèo lên thùng xe tải mà trên đó các nông trang viên đã chắt những ôm cỏ to thơm thơm, các em ra sức giẫm lên cho cỏ xẹp xuống. Các em nháy lung tung nhào lộn trên cỏ, lấy cả thân mình đè lên cỏ. Cỏ trên xe ngày càng nhiều, rộng ra, cao lên, trở nên giống chiếc mũ xù lông to tướng đặt trên bánh xe, cho đến khi người ta lấy dây thừng buộc chặt lại. Sau đó, người lái xe đánh chiếc xe đã chắt đầy cỏ khô về nông trang, tại đây cỏ khô được đánh thành những đồng cao như ngọn tháp. Và các em lại giẫm cho cỏ xẹp xuống.

Ni-kít-ca làm việc cùng đội với Gô-sca. Hôm nay, hai em phải chở cỏ về nông trang cùng với anh lái xe Xê-ma.

Con đường chạy qua rừng. Anh Xê-ma cho xe chạy rất nhanh. Cây mọc san sát hai bên đường. Những cành cây như răng bừa mọc



vào xe và lôi xuống đất từng ôm có khô. Các xe khác chạy đằng sau cũng để rơi có như vậy.

— Cậu nhìn kia, mất bao nhiêu là có, — Gô-sca bảo Ni-kít-ca. — Sao anh Xê-ma lại cho xe chạy thề nhỉ?

Khi đến trại chăn nuôi, Gô-sca nói với anh Xê-ma về việc có bị rơi vãi, mất mát.

— Không mất đâu, rồi sẽ có người thu lại, — anh gạt đi. — Mà anh thì cần đi cho được thật nhiều chuyển.

Khi họ đi ngược lại, Gô-sca và Ni-kít-ca nhận thấy có rơi trên đường rừng không còn nữa. Các em cảm thấy việc đó thật bí ẩn.

Ai đã thu số có ấy lại?

Hiện tượng đó lại tiếp diễn sau chuyến đi thứ hai, rồi cả chuyến thứ ba, thứ tư. Không chịu được nữa, các em liền nhảy xuống và đi sâu vào rừng. Trên những chạc cây, các em thấy những mớ có khô.

— Ồ, dấu vết đây rồi, — Gô-sca đoán ra. — Nghĩa là có người lôi có vào rừng.

Các em đi thêm khoảng trăm bước nữa và nhìn thấy qua bụi cây một đồng có to dưới gốc một cây vân sam rậm rạp.

— Khôn quá! — Gô-sca huýt sáo. — Không cắt không phơi mà vẫn dự trữ được có. Không biết ai đây nhỉ? — em bồng củi xuống và nhặt từ dưới bụi cây lên một ít thức ăn thừa và một chai sữa uống dở, tất cả gói trong một chiếc khăn sặc sỡ. — Ni-kít-ca này! Họ còn để lại thức ăn, tức là họ sẽ còn phải quay lại lần nữa. Không biết cái gói đồ ăn này của ai nhỉ?

Ni-kít-ca cầm lấy cái gói và chăm chú xem xét.

— Khăn của mẹ tớ. Thức ăn cũng của nhà tớ, — em thú nhận, và run lên vì phần nộ, em thầm nghĩ: — Sao mẹ lại làm cái chuyện này nhỉ? Để làm gì mới được chứ? Sao lại đi lấy có của người khác? Tớ phải báo mẹ tớ ngay mới được. — Và em cầm chắc bọc thức ăn định chạy ngay về nhà.

— Đừng hòng mẹ cậu nghe cậu! — Gô-sca giữ bạn lại. — Tốt hơn là ta hãy kể cho bác Ni-cô-lai hay bồ cậu biết.

— Kể cho bồ tớ thì hơn, — Ni-kít-ca đồng ý.

Các em liền chạy ra đồng cỏ tìm ông Va-xi-li.

— Ai ngờ mẹ con lại như vậy, — ông gãi gãi gáy. — Về tính vị kỷ thì chẳng ai bằng mẹ con. Chúng ta nên làm thế nào bây giờ đây... Bác vừa nghĩ ra cách này, các cháu nghe nhé...

Lúc chàng vạng tối, ông Va-xi-li, Ni-kit-ca và Gô-sca đánh xe ngựa lại gần cây vân sam rậm rạp mà dưới gốc có một đồng cỏ khô đã đánh đồng gọn ghẽ.

— Cỏ khô này đúng là dùng để dự trữ cho mùa đông đây, — ông Va-xi-li nhếch mép cười. — Nào, bây giờ chúng ta hãy đưa nó về nơi hợp pháp nào!

Các em giúp ông chắt cỏ lên xe rồi chở về chỗ đã có những đồng cỏ khác ở trại chăn nuôi.

Ngày tối hôm đó, khi cả gia đình ông Va-xi-li ngồi ăn bữa tối thì nghe tiếng ông Ni-cô-lai phát biểu trên đài truyền thanh của nông trang.

Ông Ni-cô-lai kể về tình hình cắt cỏ và xác nhận một lần nữa rằng, năm nay, ngoài tiền và thóc, bà con nông trang còn được chia cả cỏ khô theo ngày công nữa.

Tiếp đó, ông nêu tên những người đã tỏ ra đặc biệt xuất sắc trong việc thu hoạch cỏ khô và thay mặt ban quản trị, ngỏ lời cảm ơn họ. Ông nói tiếp:

— Ban quản trị cũng xin cảm ơn bà U-li-a-na vì bà đã chăm lo đến tài sản của nông trang, đã thu nhặt số cỏ khô mà các lái xe đã làm mất mát trên đoạn đường rừng và đem về trại chăn nuôi của nông trang.

— Thế là thế nào? — bà U-li-a-na lo lắng cựa quậy trên ghế. — Có nào đây nhí?

— Sao cơ? — ông Va-xi-li làm ra vẻ ngạc nhiên. — Đồng cỏ trong rừng ấy mà! Chẳng lẽ không phải bà đánh đồng lại sao? Đây, ban quản trị cảm ơn bà đây.

— Nhưng sao lại... đưa cỏ ấy về trại?

— Thế còn đưa về đâu nữa? Cỏ ấy rõ ràng là của nông trang cơ mà.

Ông Va-xi-li mỉm cười giải thích cho vợ biết rằng đồng cỏ trong rừng ấy là do bọn trẻ phát hiện ra và ông đã giúp các em đem về trại chăn nuôi.

— Bỏ con ông làm cái trò gì thế? — bà U-li-a-na lồng lên. — Phát điên cả rồi. Tôi vất vả suốt ngày mới thu được cỏ rơi vãi ấy. Rách cả một chiếc áo vì vướng vào cành cây đấy.

— Chà... — ông Va-xi-li thương hại. — Mất bao công sức mà hóa ra công không. Giá bà tham gia cắt cỏ cho nông trang có tốt hơn không... — ông đưa mắt trao đổi với Ni-kit-ca và nghiêm nghị nói: — Bà phải nhớ là tụi trẻ không cho phép bà tơ hào của nông trang đâu. Cả tôi cũng vậy.

— Nhưng đây là cỏ bỏ đi, cỏ rơi vãi cơ mà, — bà U-li-a-na lầu bầu. — Trước sau thì nó cũng bị xe dè nát thôi.

— Đây lại là chuyện khác. Phải báo các lái xe để họ đi cho cẩn thận hơn mới được.

Sáng hôm sau, trước khi đi cắt cỏ, «Đội xung kích» rẽ vào ban quản trị để báo cáo cho ông Ni-cô-lai biết về những biến cố trong ngày hôm qua.

Chen chúc nhau cạnh bàn ông Ni-cô-lai là các đội trưởng và các ủy viên ban quản trị. Cả anh lái xe Xê-ma cũng có mặt ở đây. Vừa vung vẩy tay, anh vừa vội vã giảng giải điều gì đó với ông Ni-cô-lai. Mặt anh đỏ bừng lên như quả cà chua.

Các em cho rằng mình đến không đúng lúc và quay ra cửa.

— Các cháu cứ ngồi xuống đây nghe chuyện, — ông Ni-cô-lai mời các em và yêu cầu anh Xê-ma lúc đó đã im lặng, cứ tiếp tục trình bày.

Anh bực bội liếc mắt nhìn các em đang ngồi trên ghế.

— Có lẽ không nên nói trước mặt các em thì hơn, — anh nghiêng đầu về phía ông Ni-cô-lai và thăm thỉ. — Tôi sẽ giải thích cho đồng chí vào lúc khác.

— Không cần, anh cứ nói đi, — ông Ni-cô-lai yêu cầu. — Các em cũng quan tâm đến chuyện ấy đây. Chính là theo báo cáo của các em mà chúng tôi mời anh đến ban quản trị mà lại.

Anh Xê-ma nhún vai.

— Biết nói gì được nữa? Đồng chí đã biết hết cả rồi. Chúng tôi cho xe chạy nhanh vì muốn chở có được mau hơn. Do đó mà có làm rơi vãi chút ít. Tóm lại, chẳng phải là chuyện gì lớn cả, chúng tôi sẽ thu nhặt lại.

— Có thể lần này thì không phải chuyện lớn thật, — ông Ni-cô-lai trầm ngâm nói. — Nhưng Xê-ma ạ, chúng tôi mời anh đến là vì thế này. Anh hằng hái làm việc, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu. Nhưng anh hoàn thành như thế nào mới được chứ? Hôm qua, anh làm rơi vãi có khô, hôm kia vì xe hỏng mà anh làm tung tóe phân bón dọc đường, hôm kia thì anh suýt làm vỡ xe. Như vậy là anh làm ẩu, anh hấp tấp, đôi khi anh làm việc thiếu lương tâm.

— Sao lại thiếu lương tâm ạ?

— Đúng thế, lúc ngồi trên xe anh phải tự làm chủ bản thân anh, anh làm việc một mình, không ai có thể kiểm tra anh dọc đường được và người kiểm tra duy nhất đối với anh lúc đó chính là lương tâm anh. Vậy mà anh lại thường quên mất nó. Anh hãy hình dung xem nhé. Giả dụ như trên cánh đồng người công nhân lái máy kéo làm ẩu — vì anh ta cày một mình hàng trăm héc-ta cơ mà, thì ai mà kiểm tra anh ta được? Trong trại chăn nuôi chị công nhân vắt sữa không cho bò ăn đầy đủ — vì không thể đặt một kiểm tra viên bên cạnh chị ta được — thì cũng không ai biết gì. Nếu cứ như vậy tình hình nông trang ta sẽ ra sao?

— Giảng giải với anh ta làm gì, — một ủy viên ban quản trị lên tiếng. — Không cho anh ta lái xe nữa là xong! Cứ để anh ta đánh đồng cỏ cùng những người khác. Họ sẽ theo dõi anh ta.

Xê-ma chồm dậy, khẩn khoản xin dừng tước xe của anh.

— Tôi hứa là sẽ không làm rơi vãi một cọng cỏ nào. Các đồng chí sẽ thấy đúng như vậy. Các đồng chí có thể cứ bất cứ kiểm tra viên nào đến xe tôi. — Anh liếc nhìn bọn trẻ. — Dù cả «Đội xung kích» đi theo tôi cũng được.

— Thôi được, lần này chúng tôi tin anh, — ông Ni-cô-lai đứng dậy nói. — Dĩ nhiên là các em sẽ theo dõi anh rồi.

Anh Xê-ma chưa kịp đi khỏi thì En-ca và Ta-nhi-a đã đưa Mít-ca vào trụ sở ban quản trị. Thấy «Đội xung kích» ở đây, cậu ta đứng lại và lo ngại hỏi ông Ni-cô-lai:

— Bác cho gọi cháu đến phải không ạ?

— Bác cứ người đi gọi cháu lần thứ ba rồi đây, — ông bước lại gần Mít-ca. — Cháu bận bịu lắm thì phải.

— Cháu cũng có nhiều việc ạ.

— Thế này nhé, cháu Mít-ca. Có nhiệm vụ quan trọng của ban quản trị giao cho cháu đây. Cần tìm ra tất cả những mảnh đất chưa được trồng trọt, rồi tính toán, ghi lên bản đồ. Chúng ta sẽ cắt hết cỏ ở những chỗ ấy rồi đem cày đi.

— Để «Đội xung kích» làm có hơn không ạ, — Mít-ca lẫu bẫu.

— Nghe nói là cháu biết đồng ruộng của nông trang rõ hơn cả. Vậy cháu hãy dẫn đường cho các bạn khác, cháu hãy đi với các bạn ấy khoảng một hai ngày. Tất nhiên là bác sẽ tính công điểm cho cháu.

— Thế bao giờ thì đi ạ? — Mít-ca hỏi.

— Ngay hôm nay. Vậy là chúng ta đã thỏa thuận với nhau nhé!

— Vâng, — Mít-ca gật đầu rồi nghiêm nghị nhìn bọn con trai đang íu xiu. — Chỉ có điều là phải dự trữ thức ăn mới được. Chúng ta sẽ đi thăm đồng suốt ngày đây.



Lần đầu tiên khi một chiếc cân to được chở đến trại và bà A-lêch-xan-đra quyết định cân lợn con thì Gô-sca rất ngạc nhiên.



— Ta sẽ cân tất cả lợn con ấy ư? Cân cả đàn hờ mẹ?

— Không, ai lại làm thế, — mẹ em trả lời. — Cân tất cả thì lấy đâu ra thời gian.

Và bà ra lệnh chỉ chọn tất cả mười con để cân kiểm tra. Mà cũng chỉ chọn những con trung bình thôi, không gầy quá mà cũng không béo quá. Để dễ dàng tìm được những con lợn con ấy, bà bảo các em lấy mực tím viết trên lưng chúng những chữ số thật to từ một đến mười.

Từ hôm ấy, sáng nào các em cũng bắt những chú lợn đã đánh số để cân kiểm tra.

Buổi sáng hôm nay cũng bắt đầu từ việc bắt những chú lợn đã đánh dấu ấy.

Ta-nhi-a làm việc đó khéo hơn cả. Em mạnh dạn xông vào đàn lợn, tìm chú lợn có đánh số trên lưng, cho nó nhai củ cà-rốt hồng hồng và gãi gãi vào chỗ da sau tai nó. Chú lợn trở nên ngoan ngoãn và em nhanh nhẹn đút nó vào bao.

Các em chỉ việc đưa chúng lên bàn cân.

Bà A-lếch-xan-đra đứng cạnh cân và cầm cuốn sổ để ghi trọng lượng của từng con. Sau đó bà tính toán xem mỗi chú lợn đã đánh số ấy tăng cân được bao nhiêu gam trong vòng một ngày đêm.

— Thế nào hả mẹ? — Gô-sca sốt ruột khê hỏi. — Chúng có lớn không mẹ, có tăng cân không mẹ.

— Mẹ sẽ nói sau, sẽ nói sau, — mẹ em gạt đi. — Đặt những con khác lên cân đi nào.

Những số liệu hôm nay làm bà A-lếch-xan-đra mừng ra mặt. Con thứ nhất tăng lên bốn trăm gam, con thứ hai tăng bốn trăm bốn mươi gam, con thứ ba tăng bốn trăm bảy mươi gam, còn con lợn đánh số sáu thậm chí tăng lên năm trăm gam.

Bà A-lếch-xan-đra gọi Gô-sca và En-ca lại gần, đưa cho các em cuốn sổ:

— Các cháu thử xem bác có nhầm không.

Hai em kiểm tra lại những số ghi và các phép tính — tất cả đều đúng.

— Bác A-lếch-xan-đra ạ, thật là kỳ lạ! — En-ca mừng rỡ kêu lên. — Phải thông báo trên đài về chuyện này mới được.

— Nói ngay trên đài làm gì, — bà A-lếch-xan-đra phát bực. — Không, không nên. Tạm thời các cháu đừng làm âm lên, để xem sau này thế nào đã.

Chị Stê-sa và cụ A-pha-na-xi bước lại gần.

Bà A-lếch-xan-đra kiểm tra ngay trước mắt hai người những chú lợn thứ bảy, thứ tám và thứ chín. Mực lên cân cũng cao.

— Tốt lắm, bác A-lếch-xan-đra ạ, giỏi lắm! — ông lão A-pha-na-xi khen. — Cả đàn đều đang lớn, đang tăng sức. Vậy là bác đã nói đúng: lợn sống trong trại chăn nuôi thế này rất có lợi.

Chỉ còn việc cân kiểm tra chú lợn thứ mười là xong.

Nhưng đến đây thì xảy ra vấp vấp. Ta-nhi-a chạy đến cho biết không thấy con thứ mười đâu cả.

— Không thấy là thế nào? — bà A-lếch-xan-đra ngạc nhiên.

Tất cả mọi người đều đi tìm. Họ đi dọc ngang khắp bãi, nhưng không thấy chú lợn có số mười viết bằng mực tím trên lưng.

— Hay là chữ số bị tẩy sạch rồi? — chị Stê-sa đoán. — Bị sương hoặc mưa tẩy sạch chẳng hạn?

— Thế tại sao những chữ số của các con khác lại vẫn còn? — bà A-lếch-xan-đra phản đối. — Không, không, có chuyện gì không ổn đây, — và bà nhìn cụ A-pha-na-xi là người gác trại. — Đêm qua cụ không ngủ quên chứ? Hay là có kẻ đã kiểm soát tài sản của chúng ta chẳng?

— Chẳng lẽ tôi lại không biết trách nhiệm của tôi hay sao? — cụ A-pha-na-xi mếch lòng. — Tôi làm nhiệm vụ gác đúng như quy định. Đi dọc theo hàng rào này, đánh tiếng này, gõ gõ này, nhiều đến mức rã rời cả tay ra.

— Tiếng mõ đều và to lắm, ở làng cũng nghe thấy, — bà A-lếch-xan-đra thở dài đồng ý. — Vậy là con thứ mười đã biến mất tăm. Rõ là phải đem lại đàn lợn mới được.

Khi đem lại thì hóa ra không phải thiếu một con mà là thiếu hai

con. Họ liền báo cho ông Ni-cô-lai biết. Ông đến trại trao đổi một lúc lâu với bà A-lếch-xan-đra và cụ A-pha-na-xi, cùng họ đi kiểm tra xem hàng rào có chắc chắn không, nhưng không phát hiện được một dấu vết đáng ngờ nào.

— Gay go đây, — ông lo lắng nói. — Lợn thì nhiều, đường qua lại thì sát ngay trại, chắc vì thế mà đã hấp dẫn sự chú ý của những kẻ thích xâm phạm tài sản của người khác đây.

— Phải làm gì bây giờ, đồng chí Ni-cô-lai? — bà A-lếch-xan-đra hỏi.

— Chắc chắn sẽ phải tăng cường bảo vệ thôi. Khi chúng ta chưa bắt được quả tang kẻ nào cuồn lợn và chúng ta chưa bêu xấu thằng kẻ cắp đó ở khắp huyện thì chúng ta sẽ còn gặp nhiều khó khăn đây.

Đúng ngay hôm đó, sau giờ làm việc, ông Va-xi-li quyết định đi câu cá cùng Ni-kít-ca và Gô-sca.

— Ta ra hồ câu cá chép đi. Lúc hoàng hôn là lúc cá chép cắn câu khỏe lắm.

Các em mừng rỡ: đã lâu các em không đi câu vào lúc hoàng hôn rồi! Chắc hẳn sẽ thú vị lắm — mỗi em nhất định sẽ câu được một giỏ cá chép đấy, rồi thì nhóm lửa, nấu cháo cá và bác Va-xi-li sẽ kể cho các em nghe một câu chuyện chiến đấu thật hay.

— Các cháu nên rửa cá Ta-nhi-a và En-ca nữa, — ông Va-xi-li khuyên. — Bác chắc rằng En-ca cũng mê câu cá lắm.

— Vâng ạ, — Gô-sca đồng ý và chạy đi gọi các bạn gái.

Nhưng Ta-nhi-a không có nhà. Gô-sca và En-ca cùng chuẩn bị cần câu, bắt giun rồi đi đến nhà ông Va-xi-li.

Vào đến gian ngoài, các em dừng lại. Từ trong sân vọng ra những giọng nói nóng nảy. Đứng cạnh chuồng bò là Ni-kít-ca và ông Va-xi-li còn bà U-li-a-na thì đang khóc lóc.

— Tôi không đi đâu cả! Tôi chẳng có lỗi gì hết, — bà U-li-a-na vừa nức nở vừa nói.

— Phải có lương tâm chứ, — ông Va-xi-li đòi hỏi. — Vì bà mà bồ con tôi không dám vác mặt đi đâu đây.

Ni-kít-ca khấn khoản kéo tay áo mẹ.

— Mẹ đi đi mẹ, đi đi mẹ.

— Sao bồ con mày cứ thúc giục tao thế, — bà U-li-a-na nổi giận. — Tao có phải là chủ nhà này không? Tao đã nói thế nào là chắc như đinh đóng cột ấy.

— Tôi bảo là bà phải đi! — ông Va-xi-li đỏ mặt tía tai mắng om lên. Sau đó, nhìn thấy Gô-sca và En-ca, ông cau mày bảo là hôm nay ông không đi câu được.

— Thế còn Ni-kít-ca? — Gô-sca nhìn bạn dò hỏi.

Ni-kít-ca nhìn lảng đi chỗ khác.

— Hai cháu đi với nhau thôi, — ông Va-xi-li khoát tay. — Bác với Ni-kít-ca lúc này không còn bụng dạ nào nghĩ đến cá chép nữa đâu.

Gô-sca và En-ca vội vã bỏ đi. Chắc hẳn trong gia đình ông Va-xi-li đang diễn ra cảnh cãi cọ thường lệ.

Hai em đứng khoảng mười phút cạnh nhà ông Va-xi-li, hy vọng Ni-kít-ca sắp sửa chạy ra kể cho các em nghe chuyện gì đã xảy ra trong gia đình cậu ta.

Nhưng không thấy Ni-kít-ca xuất hiện.

Hai em đành đi câu với nhau. Hai em ngồi lên bè, bơi ra giữa hồ và buông câu.

Nhưng hôm nay cá chép cắn câu rất ít. Hoặc vì gió nổi lên làm mặt hồ gợn sóng, hoặc vì hai em không chọn được mồi thích hợp.

«Ngày hôm nay thật xúi quẩy, — Gô-sca bực bội nghĩ. — Nào lợn bị thất lạc, nào nhóm đi câu không thành, nào cá không chịu cắn câu». Vậy mà em đã ba hoa với En-ca là hồ vùng này đặc những cá chép và câu chơi cũng được một giỏ đầy.

Em bắt đầu cảm thấy tức giận. Và rồi cuộc, khi chiếc phao động dậy, em giật được một con chép, nhưng em kéo phất dây câu ra khỏi nước mạnh đến nỗi con cá tuột khỏi lưỡi câu và lại rơi tòm xuống

hồ. Con chép thứ hai thì không tuột nữa, nhưng nó nhỏ và xấu xí quá khiến tự em quăng ngay nó xuống nước.

— Thôi, Gô-sca, ta đi về đi, — En-ca đề nghị bằng một giọng dịu dàng. — Lần khác ta lại đi.

— Cậu tưởng hồ này ít cá chép à? — Gô-sca hăng lên. — Tớ với Ni-kít-ca thường thường là... Chỉ có điều là phải giết cho đúng lúc thôi.

— Không, hồ này nhiều cá đấy chứ. Nhưng hôm nay gió khiêu quá.

— Đúng đấy, tại gió đấy mà, — Gô-sca xác nhận ngay. — Và chúng ta đem không đúng mồi nữa.

Hai em quay về bờ, xuống khỏi bè và men theo cánh rừng nhỏ ven hàng rào đi về phía làng.



Văng mặt trời to tướng màu da cam hạ dần xuống chân trời. Không khí trở nên mát mẻ. Từ trại chăn nuôi vọng ra tiếng ừ ừ lười biếng của đàn lợn con.

Gô-sca và En-ca bàn đến việc mất lợn con ở trại.

— Giả cù A-pha-na-xi được cấp súng có đạn thì tốt quá, — Gô-sca nói to ý của mình. — Nổ súng một cái là không kẻ nào dám đến gần đàn lợn nữa. Còn cái mồi thì dù sao cũng chẳng làm ai sợ.

— Bồ tớ kể chuyện là có nông trang không dùng đến người gác nữa, — En-ca nói. — Cửa kho cũng không cần phải khóa cơ.

— Nông trang ta còn lâu mới được như vậy.

Đột nhiên, En-ca dừng lại và nắm lấy tay Gô-sca.

— Cậu nghe thấy không?

Cả hai đều nín thở. Từ một nơi nào đó bên phải vọng đến một âm thanh không to, nhưng rành rọt. Âm thanh này thật lạ lùng, chẳng giống một thứ gì hết, chẳng giống tiếng cọt két của cây, chẳng giống tiếng kêu của chim, cũng chẳng giống tiếng lọc cọc của bánh xe. Có vẻ như một người nào đó gõ thìa vào chiếc bát nhôm. Âm thanh ấy lúc thì tắt đi, lúc lại xuất hiện.

— Cậu có biết tiếng gõ ở đâu không? — En-ca trầm nghĩ. — Cảnh hàng rào trại đây.

— Cậu chờ tớ ở đây nhé, tớ bỏ lại gần chút nữa xem sao, — Gô-sca bảo.

— Không, ta cùng đi thì hơn.

Hai em thận trọng bò theo lớp cỏ dẫm sương. Thỉnh thoảng hai em lại lắng nghe và lấy lại hơi thở.

Tiếng động mỗi lúc một gần.

Hàng rào ở chỗ kia đã ngoặt sang bên phải. Nấp trong cỏ, Gô-sca và En-ca ngẩn cổ nhìn ra và nhận thấy cách các em khoảng hai mươi bước, hàng rào bị tách ra và gần lỗ hổng đó có một cậu bé đang nằm. Trước mặt cậu ta là chiếc xoong nhôm, và cậu ta thận trọng dùng thìa gõ vào xoong. Một chiếc rọ không nằm lẫn lóc ở bên phải.

— Chính thằng Mít-ca đây! — Gô-sca trầm nghĩ. — Nó làm gì ở đây nhỉ?

Trong khi ấy Mít-ca vừa chăm chú nhìn vào bên trong trại vừa tiếp tục gõ thìa kêu lanh canh vào xoong.

Rốt cuộc có tiếng ứn ứn khe khẽ và ba chú lợn con chạy đến.

Mít-ca luồn tay vào phía dưới hàng rào và đổ ở xoong ra một món ăn gì đó. Mấy con lợn con chạy ủa ngay đến ăn lấy ăn để.

Sau đó, Mít-ca chọn lấy một con, thận trọng nhấc nó lên rồi dúi vào rọ. Con lợn vừa kêu eng éc thì Mít-ca đã lập tức gãi gãi vào sau tai nó, nhét mồm nó vào xoong. Chắc hẳn trong xoong còn một ít cháo kiểu mạch nên chú lợn im bật và tóp tép ăn ngon lành.

— Cậu thấy cách hành động của Mít-ca chứ? — Gô-sca quay sang En-ca hỏi thăm. — Dụ lợn con đến bằng cháo đây.

— Không, không thể có chuyện như thế được. — En-ca bồi rồi đáp lại. — Bạn ấy cần đến lợn con làm gì mới được chứ? Mít-ca đâu có phải người như vậy.

— Như vậy mới chẳng như vậy! Cá nhà nó có từ cái gì bao giờ. Cậu trông kia kia!

Mít-ca lấy một mảnh vải quần rọ lại, gài cọc rào cho kín như cũ. Sau đó, cậu ta bứt cỏ đặt lên trên rọ, nhìn khắp xung quanh rồi lẩn vào các lùm cây.

— Chúng ta còn chờ gì nữa? — En-ca vội nhóm dậy. — Chạy ngay vào trại gọi mẹ cậu và cụ A-pha-na-xi mau lên.

— Trong khi chúng ta đi gọi thì Mít-ca đã biến mất tăm rồi còn gì, — Gô-sca phản đối. — Mà nó thì phải bắt quả tang cơ. Ta hãy làm thế này nhé: cậu chạy về trại, còn tớ thì theo dõi Mít-ca.

— Cậu một chơi một với nó làm sao được?

— Chuyện đó sau sẽ rõ, cậu chạy nhanh nhanh lên nhé.

En-ca leo qua hàng rào và chạy như bay dọc theo trại, còn Gô-sca thì vừa nấp sau các bụi cây vừa đuổi theo Mít-ca. Chẳng mấy chốc em đã nhìn thấy Mít-ca. Cậu ta đã ra khỏi cánh rừng nhỏ và rẽ xuống con đường ruộng đi về làng.

Cậu ta bước thong thả, xách cái rọ một cách cẩn thận, dáng điệu đàng hoàng như muốn chứng tỏ rằng cậu ta đã làm việc ra trò suốt ngày và giờ đây đang trở về nhà với lương tâm thanh thản.

— A, chào người đội viên xung kích, anh bạn hồi này sống ra sao? — cậu ta nói với một vẻ thân ái giả tạo khi Gô-sca thở hổn hển đuổi kịp.

— Sống cũng chẳng đến nỗi buồn, — Gô-sca trả lời theo giọng cậu ta. — Thế anh vẫn làm nghề cắt cỏ đây à?

— Tiện thể thì cắt thôi. Tớ đi hái nấm, nhưng chẳng thấy một cây nào cả. Đất khô quá, đang cần mưa.

— Đúng, thời tiết gay go thật...

Vừa trao đổi những câu băng quơ như vậy, hai em vừa đi gần đến làng.

Trời xám xám tối. Xung quanh tràn ngập thứ ánh sáng xanh sẫm. Có ướt đầm sương làm chân lạnh buốt.

Từ một giải rừng xa, mảnh trăng lưỡi liềm nhỏ dần lên.

Gô-sca căng thẳng lắng nghe những âm thanh buổi tối và nhìn sâu vào bóng tối. Tại sao đến bây giờ vẫn chưa thấy En-ca, mẹ em và cụ A-pha-na-xi đâu cả? Hoặc là gặp một đứa bạn nào cũng được. Khi ấy sẽ có thể tấn công ngay Mít-ca, đánh ngã cậu ta và hô hoán ầm lên.

Còn bây giờ thì tấn công thế nào được khi xung quanh chẳng có bóng ai hết. Tất nhiên Mít-ca sẽ thoát khỏi tay em, sẽ vớ lấy cái rọ và biến mất. Lúc đó thì cứ việc mà mò trăng đáy nước, cứ việc mà chứng minh cho mọi người biết rằng Mít-ca ăn trộm đi. Ai mà tin được nếu trong tay chẳng có chứng cứ gì?

Chưa tới đầu làng, Mít-ca đã rẽ sang con đường nhỏ đến cạnh.

— Chào bạn Gô-sca nhé... Tớ đi lỗi sau cho gần.

— Em... em cũng đi lỗi sau, — Gô-sca buột miệng.

— Lạ nhỉ, chính tớ cũng không biết là ta lại thân nhau đến thế này, — Mít-ca nhếch mép cười. — Thế thì ta đi cùng vậy.

Con đường nhỏ mờ mờ trong bóng tối đưa hai em đến chân dốc rồi chạy vòng vèo giữa những gò đồi và hồ rãnh, ngày càng cách xa đường cái.

«Không, không nên đi xa hơn nữa, — Gô-sca nghĩ bụng. — Phải hành động thôi. Nhưng hành động thế nào đây?»

Giá vờ bị vấp, em đột ngột dề vào Mít-ca và lắc mạnh cái rọ. Con lợn con trong rọ kêu eng éc.

— À ra thế... — Gô-sca giễu cợt nói kéo dài giọng. — Anh đi cắt cỏ đây chứ?

— Còn cậu thì đi câu cá chứ gì? — Mít-ca trả lời theo giọng Gô-sca.

— Thế này nhé, — Gô-sca nói ngay vào chuyện và giơ tay về

phía cái rọ. — Dù sao thì chúng em cũng phát hiện được anh rồi. Ta đi ngay đến trụ sở ban quản trị đi.

— Buồn cười quá nhỉ! — Mít-ca lánh ra xa, dè bấu. — Ai sẽ đưa tớ đến trụ sở ban quản trị đây? Có phải cậu không, Gô-sca? — Cậu ta đặt rọ lợn lên cỏ, cởi phăng áo ngoài ra và xông đến Gô-sca.

Gô-sca cảm thấy đau tức dưới ức. Ai mà còn không biết những quả đâm nặng như chì của Mít-ca cơ chứ? Nhưng mặc kệ, muốn ra sao thì ra!

Mít-ca chưa kịp xông đến trước thì Gô-sca đã kêu to: «Cứu tôi với! Giúp tôi với!» và nhanh nhẹn lao về phía Mít-ca, lấy hai tay ôm lấy thắt lưng và ngáng chân.

Cả hai ngã nhào xuống đất. Mít-ca định vùng đứng dậy nhưng hai tay Gô-sca đã bám chặt lấy cậu ta như một chiếc kim, không cho địch thủ đứng dậy. Mít-ca chỉ còn cách nện vào hai vai và đầu Gô-sca.

«Mình nhất quyết không buông ra, — Gô-sca bướng bỉnh nghĩ như vậy và cùng Mít-ca lăn lộn trên lớp cỏ ướt. — Miễn là nó không đánh được vào mắt vào mũi mình». Em mỗi lúc một áp sát hơn vào ngực Mít-ca và thính thoảng lại kêu thật thanh: «Cứu tôi với! Giúp tôi với!»

Gần đây, dường như đáp lại tiếng kêu cứu của Gô-sca, chú lợn con trong rọ cũng kêu eng éc.

Cuối cùng lực lượng cứu giúp đã kịp đến.

Từ trong bóng tối, En-ca chạy vụt ra, tiếp theo sau là cụ A-pha-na-xi và bà A-lêch-xan-đra.

— Ôi, chúng dè bẹp hết cả cỏ rồi, — En-ca kêu lên. — Rồi em giằng lấy chiếc mõ ở tay cụ A-pha-na-xi, gõ gõ phía trên đầu hai đối thủ đang quần nhau: — Đứng dậy, Mít-ca! Cậu đã bị chúng tớ tóm rồi! Bây giờ thì đừng hòng trốn đâu được nữa nhé!



VỠ KỊCH
KHÔNG THÀNH

Cụ A-pha-na-xi, bà A-lêch-xan-đra và các em dẫn Mít-ca về trụ sở ban quản trị nông trang. Nhưng bằng chứng cụ thể cũng được đem về đây: đây là chú lợn con kêu ừ ừ và xoong cháo kiểu mạch.

Lúc ra ánh sáng, nhìn thấy Mít-ca và Gô-sca lấm lem đất cát và có xanh, bà A-lêch-xan-đra chỉ biết sừng sốt vung tay lên và chạy bỏ đến con trai:

— Nó đánh con có đau lắm không?

— Không ạ... Con cũng chẳng chịu kém nó mấy đâu. Chúng con lấm lộn trên cỏ là chính, — Gô-sca nói cho mẹ yên tâm mặc dù em có đau đầu chút ít.

— Chà, chà! — ông Ni-cô-lai dang hai tay ra về kinh ngạc khi được En-ca cho biết chuyện Mít-ca đã dùng mỗi dĩa lợn con của trại để đánh cắp như thế nào. — Hóa ra nó đã đánh lừa cả người gác lẫn người trông nom trại của chúng ta. — Tôi cứ tưởng một kẻ to đầu ranh ma nào đây hành động cơ, ai ngờ thủ phạm lại là một đứa bé, một học sinh. Vậy cháu đã dùng cháo dĩa được bao nhiêu lợn con rồi? Những con lợn con ấy bây giờ ở đâu?

— Cháu sẽ không nói gì hết, — Mít-ca khàn khàn đáp lại. — Dù có cắt cổ cháu, dù có thui chấy cháu cũng thế thôi! — Cậu ta so vai rụt cổ ngồi trên chiếc ghế dài trước bàn ông Ni-cô-lai và hằn học nhìn những người có mặt.

— Biết làm gì với cháu bây giờ hở Mít-ca? — ông Ni-cô-lai thở dài hỏi vậy.

— Làm gì ấy ư? — cụ A-pha-na-xi lên tiếng. — Sáng mai đưa nó đến công an là xong. Nó chưa đến tuổi trưởng thành thật nhưng

vẫn cứ phải đưa vào khuôn phép. Cho nó sống trong trại cái tạo ít lâu để nó tự sửa mình.

— Bác đừng nói đến trại cái tạo vội, — bà A-lêch-xan-đra bực bội nói và nhìn ra cửa. — Nó còn bỗ cơ mà. Tôi đã báo cho bồ nó biết, chắc là ông ấy sắp đến đây.

Đúng thế thật: ông Ê-phim mở toang cửa, bước vào trụ sở ban quản trị.

Ông ta đầu tóc rối bù, chân đi đất, mặc chiếc áo lót như vừa mới ngủ dậy. Ông ta cầm ở tay phải một chiếc thắt lưng bộ đội to bản được cuộn tròn lại.

— À ra thế, — từ ngưỡng cửa, ông ta đã nói kéo dài giọng. — Vậy là mày lao xuống mãi, bây giờ đã lăn đẫy vực thẳm rồi. Mày đã trở thành quân trộm cắp rồi. Mày đã làm nhục cả gia đình. — Ông ta bước đến gần con trai, nắm lấy hai vai cậu ta rồi vung chiếc thắt lưng lên. — Bây giờ mày đừng hòng tao thương hại nữa, tao sẽ lột da mày!

Bà A-lêch-xan-đra không rời mắt khỏi người anh trai. Bà cảm thấy một điều gì giả dối, không thật trong toàn bộ cái cảnh này. Ê-phim tức giận, làm âm ỉ lên, vung thắt lưng da, còn Mít-ca thì ngồi như không có chuyện gì vậy. Cậu ta chỉ gạt tay ông bồ và dịch lại đầu ghề đằng kia.

«Lại có chuyện thông đồng, lừa bịp gì chẳng?» — bà A-lêch-xan-đra nghĩ bụng và nhớ lại tối hôm ông ta đến nhà bà khoảng hai tuần trước đây.

«Cô A-lêch-xan-đra này, hôm nay anh đã trông thấy trại lợn của cô, — ông ta đợi đến lúc tụi trẻ con ra ngoài hết mới bắt đầu câu chuyện. — Cô bây giờ giàu có rồi, thành triệu phú rồi. Tình hình trại của cô sau này thế nào thì tất nhiên là chưa rõ ràng, nhưng lúc này thì cô tha hồ làm gì thì làm, có thể sống sung túc được đây».

«Sung túc thế nào hở bác?» — bà cảnh giác hỏi.

«Giả dụ như thế này nhé... Một con lợn không biết chạy đi đâu mất, con khác thì bị ốm, con thứ ba thì bị đè chết trong lúc chen chúc nhau chẳng hạn. Cô liền loại bỏ chúng đi theo đúng thủ tục.

Không, không! — ông ta nói chừa lại khi nhận thấy bà tỏ vẻ phản đối. — Dĩ nhiên, không phải là cho bán thân rồi! Cô hãy đặt mình vào hoàn cảnh của anh nhé. — Và ông ta kể về việc đã phải mang công mắc nợ ra sao để cứu bà vợ kè của ông ta. — Cô hãy giúp anh ruột của cô đi, cô hãy đem bán độ một chục con lợn con đi. Trong đàn lợn hàng nghìn con ở trại, chẳng ai đếm căn thận đâu».

«Bác... bác không được phép nghĩ đến chuyện đó! — bà tái mặt đi và đứng dậy. — Bác đã làm em bị nhục nhã vì chuyện đàn lợn của lũ trẻ thế là đủ rồi. Bác về đi, bác đừng làm em bị lấm lạc nữa!»

Bà bước đến cửa sổ, mở toang cửa ra và gọi Gô-sca, Cơ-la-va và Mi-sơ-ca đang đi chơi ngoài đường về ăn tối.

Giờ đây, bà ngăn ông ta lại.

— Bác Ê-phim, bác đừng làm ầm ĩ lên thế! Dùng roi vọt không dạy được người đâu. Có thể lột da cháu nhưng làm như thế có chừa được tâm hồn hư hỏng của nó đâu?

— Tôi cũng sẽ thay đổi tâm hồn nó, làm cho nó phải ngoan ngoãn! — ông ta dọa.

— Biết đâu vấn đề không phải là ở cháu Mít-ca thì sao? — bà A-lếch-xan-đra nhận xét.

— Gượm đã, bác Ê-phim, — đột nhiên vang lên giọng nói của một người nào đó.

Mọi người ngoảnh lại nhìn. Ông Va-xi-li đang đứng ở ngưỡng cửa. Bên cạnh ông, bà U-li-a-na và Ni-kít-ca đang ngượng nghịu đứng đối chân. Không một ai nhận thấy gia đình này đến từ lúc nào.

«Dù sao họ cũng đã đến!» — Gô-sca nghĩ, em nhớ lại cuộc cãi cọ giữa hai vợ chồng ông Va-xi-li. Em đưa mắt trao đổi với En-ca và dịch lại gần bàn hơn.

— Còn chưa biết phải cải tạo tâm hồn bác hay cháu Mít-ca trước đây, — ông Va-xi-li nói tiếp.

— Sao lại lôi tôi vào chuyện ấy? — Ê-phim bối rối đưa mắt nhìn gia đình ông Va-xi-li. — Ở đây đang nói đến con trai tôi kia mà?

— Nói đến con trai bác thì là chuyện đương nhiên rồi, nhưng bác cũng nên nói về chính bản thân bác đi. Nghe đồn bác biết đàn

lợn con của nông trang còn rõ hơn Mít-ca cơ. Bác hãy thành thật thú nhận đi!

— Lợn con nào? Sao bác lại bịa chuyện thế?

— A, ông bạn ơi, ông bị yếu đây à? — ông Va-xi-li nhếch mép cười. — Vậy U-li-a-na ạ, em hãy giúp bác ta, bắt bác ta phải thú thật đi. — Và ông đẩy bà U-li-a-na về phía trước — Em không việc gì phải lưỡng lự, không việc gì phải run sợ — bác ta không ăn tươi nuốt sống được em đâu. Em hãy xúr sự cho ra người lớn, em hãy nói hết sự thật đi.

— Anh cứ mặc em. Em đứng đây nói cũng được. — Bà U-li-a-na lấy tay áo lau khuôn mặt ướt đẫm mồ hôi. — Câu chuyện là như thế này. Tối hôm qua, cháu Mít-ca đem đến cho tôi một con lợn con. Cháu bảo, bồ cháu sai đem bán và mời tôi mua. Con lợn rất đẹp, béo tốt, giá lại phải chăng. Thế là tôi xiêu lòng, bỏ tiền ra mua. Sáng hôm sau tôi nhìn thấy lưng con lợn toàn một màu tím. Thấy con lợn sẫm một và con sỡ không lộ ra nữa. Cháu Ni-kít-ca vừa thấy thế là chạy bỏ đến gặp bồ nó và kêu tướng lên: «Lợn con của trại bồ ạ». Ông Va-xi-li thế là dẫn vật tôi đủ điều. Nào tôi thế này tôi thế nọ, nào sao tôi lại dám mua con lợn ấy, nào tôi giao dịch với những kẻ không tốt. Nhưng trong chuyện này thì tôi có lỗi gì đâu? Làm sao tôi biết được nhà Ê-phim lại bán giâm bán gửi cho tôi lợn của người khác? — bà nức nở, sụt sịt.

— Bà... bà lại dám nói như thế à? — Ê-phim quát mắng bà U-li-a-na. — Chính bà giao dịch với thằng bé, bà ép buộc nó, bà mua lại lợn của nó theo giá rẻ, vậy mà bà lại đổ vạ cho tôi.

Bà U-li-a-na thôi sụt sịt, bà thoáng lạng người đi, nhìn Ê-phim từ đầu đến chân như lần đầu tiên thấy ông ta, rồi bỗng quá quyết bước lên một bước.

— Đổ lá mặt lá trái! — bà thét lên. — Đổ giá đôi! Tôi đã đưa tận tay cho ông tiền mua lợn chứ còn cho ai nữa! Đúng hai trăm đồng chẵn. Tôi đã giao tận tay trước mặt cháu Mít-ca đây này.

— Làm gì bà phải nặng lời thế, — ông Ê-phim lùi lại. — Tôi có thể kiện bà vì lời vu không ấy đây. Ông Ni-cô-lai, bà

A-lêch-xan-đra, xin hãy làm chứng cho tôi. — Rồi ông ta quay lại con trai. — Mít-ca, con hãy nói cho tất cả mọi người nghe đi. Con hãy nói là bố không biết gì về việc của con với bà U-li-a-na, bố chẳng nhìn thấy tiền nào cả, con hãy nói như vậy đi.

Mít-ca nhìn dán mắt xuống đất, im lặng, chỉ thấy những thớ thịt trên hai má cậu ta động đậy.

— Ngu như bò ấy, mày điếc đấy hử! — Ê-phim gào lên. — Nói để mọi người đều nghe thấy đi!

— Thôi đi, bố đừng làm âm ỉ lên thế. — Mít-ca cau có xua tay. — Con biết nói gì mới được chứ.

— À ra thế! Thật là mày giết bố mày! — Ê-phim rít răng nói. Mặt ông ta tối sầm lại, mắt nheo nheo. Ông ta vung chiếc thắt lưng, xông vào Mít-ca.

— Không được làm thế, bác Ê-phim! — ông Ni-cô-lai thét to cảnh cáo và bước ra khỏi bàn.

Nhưng Mít-ca không cần thế cũng đã chồm dậy. Cậu ta biết rõ tính bố và hiểu rằng vào giây phút như vậy thì đừng rơi vào tay bố là hơn. Cậu ta nhanh nhẹn đẩy chiếc ghế sang bên cho nó ngăn cậu ta với bố rồi chạy vụt đến cửa sổ, mở toang ra và nháy ra ngoài.

Vấp phải chiếc ghế, Ê-phim chúi rúa âm ỉ rồi định chạy đến cửa ra vào nhưng ông Va-xi-li và ông Ni-cô-lai đã giữ ông ta lại.

— Thế là đủ rồi, bác Ê-phim ạ, — ông Ni-cô-lai tức giận nói. — Vớ kịch của bác không thành rồi, bác không lợi dụng được con trai để gỡ bí đâu. Rõ ràng là bác sẽ phải chịu trách nhiệm thôi.

— Trách nhiệm gì kia?

— Bác có nhớ là chúng tôi đã tha thứ cho bác một lần rồi không? Chúng tôi đã tin những lời hứa hẹn của bác. Chúng tôi tưởng lương tâm bác rồi sẽ thức tỉnh, bác sẽ làm việc một cách trung thực. Nhưng bác đúng là kẻ lá mặt lá trái. Bác nằm im chờ thời rồi lại ngựa quen đường cũ. Bác lại xâm phạm đến tài sản của nông trang. Và điều tệ hại nhất là bác đã lôi kéo cả con trai bác làm theo bác.

— Bác có biết nghĩ không, bác Ê-phim? — bà A-lêch-xan-đra

bước đến gần ông anh. — Bác đã đưa con bác đến chỗ tội lỗi. Bác làm hư hỏng tâm hồn nó, làm hại đời nó. Không biết nó trồn vào đâu giữa lúc đêm hôm khuya khoắt này?

— Không sao hết, nó sẽ tìm được chỗ ngủ thôi, — Ê-phim xua tay, nói.

— Thôi được, bác cứ về đi, — ông Ni-cô-lai yên lặng một lát rồi nói. — Ngày mai chúng tôi sẽ báo cho huyện biết về bác. Bây giờ thì để cho công tố viên lo chuyện bác.

Hóa ra thế, — Ê-phim cười gằn. — Các người muốn thanh toán tôi chứ gì... Các người định đuổi tôi khỏi nông trang chứ gì. Nhưng không ăn thua đâu! Công tố viên sẽ xem xét, ông ta sẽ không tin những lời vu khống nhảm nhí đâu.

Ông ta nhìn mọi người một cách dūr tợn rồi bước ra, đóng sập cửa lại.

Trụ sở trở nên yên lặng.

Gô-sca và En-ca nhìn xung quanh. Mọi người đang nghĩ ngợi chuyện gì đây nhỉ? Có lẽ là nghĩ đến Mít-ca. Thực ra, cậu ta sống cũng vất vả. Bà Pô-li-na đã bỏ gia đình Mít-ca trở về sống với bà mẹ đẻ, Ê-phim thì làm những việc mờ ám, giao du với những kẻ đáng ngờ chuyên xoay xở quanh nông trang. Nhà thì như bó hoang, chẳng ai chăm sóc đến cậu ta, cậu ta sống như một kẻ đầu đường xó chợ. Bây giờ, cậu ta lại còn mang tiếng là kẻ đã ăn cắp lợn của trại nữa.

— Hừ, lắm chuyện thật, — ông Ni-cô-lai trầm ngâm nói. — Cái chuyện lợn con ấy xoay chuyển bất ngờ quá. Tôi thì tôi cho rằng tất cả chúng ta đều có lỗi trong vụ mất trộm này.

— Ý đồng chí muốn nói gì? — cụ A-pha-na-xi lo lắng. — Đêm nào tôi cũng không hề chợp mắt, chăm chú vào chuyện gác trại đây chứ!

— Đúng thế, đồng chí Ni-cô-lai ạ, đúng thế đây, — bà A-lêch-xan-đra lên tiếng. — Tất cả chúng ta đều có lỗi, đều phải chịu trách nhiệm! Chẳng lẽ trước đây chúng ta không thấy ông Ê-phim ăn ở ra sao trong nông trang, không thấy ông ấy xô đẩy cháu Mít-ca

đền chỗ nào ư, vậy mà chúng ta đã không kịp thời ngăn chặn lại. Cá cháu Mít-ca cũng bị chúng ta quên mất. Tôi chẳng hạn, tôi là cô ruột của cháu, vậy mà cho đến nay tôi đã không để ý gì đến cháu, không cứu mang cháu. Nhưng bác U-li-a-na ạ, bác mới là người đáng trách nhất. Sao bác lại có thể mua đồ ăn cấp của thằng bé được?

— Tôi thì có liên quan gì? — bà U-li-a-na phật ý. — Tôi đã bị lừa lại còn có lỗi nữa ư?

— Em nghĩ kỹ đi đã, — ông Va-xi-li nghiêm khắc ngắt lời vợ. — Bác A-lếch-xan-đra nói đúng đây. Em vô lương tâm quá.

— Thề này nhé, các đồng chí ạ, — ông Ni-cô-lai đứng dậy nói. — Chúng ta sẽ trung thực đến cùng và chúng ta thừa nhận rằng chúng ta đã suýt bỏ qua một cháu nhỏ. Vậy thì khi còn chưa muộn, chúng ta hãy giúp đỡ cháu, trông nom đến cháu. Chúng ta phải bổ trí công việc cho cháu.

— Tôi đề nghị thề này nữa, — bà A-lếch-xan-đra lên tiếng. — Chúng ta không nên mắng mỏ cháu, chúng ta không nên nhắc tới chuyện cũ. Còn tôi, tôi sẽ trao đổi với cháu.

— Có lẽ như vậy là hợp lý đây, — ông Ni-cô-lai đồng ý sau khi đã nhìn khắp lượt người lớn và bọn trẻ.

Nhưng trao đổi với Mít-ca hóa ra không đơn giản. Bà A-lếch-xan-đra và các em mất bao công sức tìm kiếm cậu ta chiều hôm đó nhưng chẳng thấy cậu ta đâu cả.

Mít-ca không ở ngoài đường, cũng không ở nhà, mà cũng chẳng ở chỗ bạn cậu ta.

Bà A-lếch-xan-đra cho rằng cậu ta trốn trong kho một gia đình nào đó. Như vậy có lẽ lại hơn. Mít-ca bây giờ đừng nên rơi vào tay ông bố đang giận dữ — ông ta sẽ thẳng tay đánh đập cậu ta mất.

— Bác A-lếch-xan-đra ạ, chúng cháu cũng có lỗi, — En-ca thú nhận. — Chúng cháu chỉ biết nhắc đi nhắc lại: nào bạn ấy ích kỷ, nào bạn ấy hám lợi thôi. Còn Gô-sca thì cứ gặp bạn ấy là choáng nhau rồi.

— Tất cả chúng ta đều đáng trách cả, — bà A-lếch-xan-đra thở dài. — Ngày mai các cháu cố tìm ra nó cho bác.

Nhưng cả hôm sau nữa, việc tìm kiếm cũng chẳng đi đến kết quả gì. Mãi đến tối, Gô-sca và En-ca mới nhận thấy trên hòn đảo Cá Chép có làn khói xanh bốc lên. Hai em bơi qua hồ, thận trọng len qua các bụi miên liễu và nhìn thấy một túp lều nhỏ trên bãi cỏ. Cạnh lều có một đồng lửa đang cháy và Mít-ca đang nướng cá chép trên ngọn lửa.

Hai em liền quay về trại và đến tối thì cùng bà A-lếch-xan-đra đi thuyền đến đảo.

Đồng lửa đã tắt, cá đã ăn hết, còn Mít-ca thì đang ngủ.

Bà A-lếch-xan-đra thận trọng lay lay cậu ta.

Nhận thấy có người, cậu ta chồm dậy như phái bóng.

— Các người cần gì, bỏ tôi ra! Nhất định tôi không nói đâu!

— Thì cô có định hỏi cháu gì nữa đâu, — bà A-lếch-xan-đra bảo cậu ta ngồi lên cỏ rồi cũng ngồi xuống bên cạnh. — Các bác các cô cũng đã rõ cả rồi.

Cô rõ chuyện gì cơ? — Mít-ca cảnh giác. — Cháu đã nói lộ điều gì phải không?

— Không đâu, — bà A-lếch-xan-đra mỉm cười. — Cháu vẫn im như hèn ầy. Những người khác đã nói thay cho cháu cả rồi. Cháu cứ lảm, cháu đã không bênh vực những lời nói dối của bố cháu. Thôi, nói chuyện đó thề là đủ rồi. Tốt hơn là ta hãy nghĩ xem cháu sẽ sống thế nào đây?

— Việc gì phải nghĩ nữa, — Mít-ca cau mày. — Cháu sống trên đảo này một thời gian rồi sẽ xin đi làm. Đi đâu xa xa một chút. Ra thành phố hay vào nông trường chẳng hạn.

— Việc gì phải đi xa thề? Ở đây cháu cũng sẽ tìm được việc làm cơ mà. Các bác sẽ nhận cháu vào trại nuôi lợn giúp cụ A-pha-na-xi canh giữ đàn lợn.

Mít-ca lại chồm dậy.

— Thề nào? Cháu không đủ khả năng à? Không dám đương được à? — bà A-lếch-xan-đra gạn hỏi.

— Cô... Cô nói gì lạ thề? Cô chề nhạo cháu đây ư? — Mít-ca

hoang mang hỏi. — Cô hãy để cháu được yên! Cháu bây giờ lại mang tiếng là kẻ ăn cắp lợn — vậy mà đột nhiên lại làm nghề canh gác à?

— Cháu cứ ngồi xuống lắng nghe đã, — và bà A-lếch-xan-đra kể chuyện là cả người lớn lẫn các bạn nhỏ đều thỏa thuận với nhau tại trụ sở ban quản trị là sẽ không nói một lời nào với bất cứ ai về chuyện lợn con bị đánh cắp.

— Mọi người không nói gì thật đấy chứ? — Mít-ca liếc nhìn En-ca và Gô-sca ngơ vờ hỏi.

— Các cô các bác là người lớn, cháu có thể hoàn toàn tin được, — bà A-lếch-xan-đra cam đoan. — Còn các bạn cháu thì tất nhiên cũng sẽ im lặng.

— Chúng tớ sẽ làm như là không biết gì về vụ trộm cá, không hề có vụ trộm ấy. — En-ca quá quyết nói. — Có đúng thế không, Gô-sca?

— Thôi, Mít-ca, chúng ta đi đi, — bà A-lếch-xan-đra vừa đứng dậy vừa nói. — Đã đến giờ đi làm rồi. Cụ A-pha-na-xi đang chờ cháu ở trại lợn đấy.

Mít-ca thở dài, giậm giậm chân rồi bước về phía thuyền.



Sau vụ cắt cỏ, ông Va-xi-li bắt đầu làm việc trong xưởng cơ khí của nông trang.

Khác với lò rèn cũ, xưởng cơ khí này rộng thênh thang và giống một phân xưởng trong nhà máy. Xếp thành hàng là những bàn thợ, ô-tô, máy nguội và máy tiện, phía trên đầu là một chiếc cần trục. Các

em biết rằng xưởng này là do nông trang mua của trạm máy kéo và máy móc nông nghiệp.

— Thế nào, đồng chí Va-xi-li, cơ ngơi đạt yêu cầu chứ? — ông Ni-cô-lai hỏi. — Đồng chí không nhớ máy nữa chứ?

— Vâng, có chỗ để phát huy khả năng rồi, — ông Va-xi-li xem xét xưởng và đồng ý.

Ông Ni-cô-lai còn báo ông Va-xi-li rằng, cái chính bây giờ là thay thế lao động chân tay trong nông trang bằng máy móc, nhất là ở các trại chăn nuôi, để bà con làm việc được nhẹ nhàng hơn. Nhưng những máy móc có sẵn trong nông trang còn ít, do đó phải nghĩ thêm nhiều thứ và làm ra bằng sức lực của chính mình.

Ông Va-xi-li bắt đầu xây dựng đường ống dẫn nước và cả hệ thống vận chuyển dùng dây và tời kéo ở phía trên trong các trại chăn nuôi, sửa chữa các động cơ bị hư hỏng.

Hồi này, Gô-sca thỉnh thoảng lại tạt vào xưởng. Dĩ nhiên là thế rồi: ban quản trị nông trang đã cử ông Va-xi-li làm cán bộ cơ khí của nông trang và bây giờ ông là người chủ toàn quyền của tất cả các máy móc. Trong xưởng có thể xem xét động cơ của ô-tô vận tải, có thể đập búa, có thể dùng mỏ lết vặn ê-cu, có thể cầm tay lái của máy kéo.

Gô-sca quyết định thế nào em cũng phải học cách lái xe. Cùng với Ni-kít-ca, em đẩy chiếc mô-tô hỏng của bố em đến xưởng để nghị ông Va-xi-li chữa hộ và dạy cho em cách lái.

— Chiếc xe quen biết cũ đây mà, — ông Va-xi-li nhận ra chiếc mô-tô của người bạn cũ. — Nhà cháu vẫn còn giữ được, không bán đi cơ à... Được, giả dụ như bác chữa xong «chú ngựa gù» này cho cháu, thế rồi cháu sẽ làm gì? Phóng như điên ấy ư? Dọa súc vật ư? Có thể còn ngã gãy cổ nữa ấy chứ?

— Không đâu ạ. Cháu sẽ kèm mẹ cháu đến trại lợn. Hoặc để bác Ni-cô-lai dùng. Không nên để bác ấy phải đi bộ khắp cánh đồng như vậy. Chiếc mô-tô này ở nhà cháu cũng chỉ đem xếp xó thôi.

— Thế thì được, — ông Va-xi-li đồng ý.

Việc sửa chữa không lấy gì làm phức tạp và chẳng bao lâu sau

chiếc mô-tô đã chạy tốt. Ông Va-xi-li liền dạy các em những quy tắc lái xe.

Một hôm, bà A-lếch-xan-đra tạt vào xưởng:

— Bác thợ cá này làm việc ở đây hăng quá... Đáng lẽ bác phải đến giúp trại lợn chúng tôi từ lâu rồi mới phải, — bà bảo ông Va-xi-li khi thấy ông đang chữa động cơ máy kéo. — Tôi đi tìm bác đây.

Và thế là bà dẫn ông Va-xi-li đi xem trại lợn mùa hè.

— Ô, lợn ở chỗ bác nhiều quá nhỉ, không đếm xuể nữa, — ông Va-xi-li ngạc nhiên nói sau khi đã nhìn khắp lượt đàn lợn. — Chẳng lẽ chỉ có bác và cô Stê-sa phụ trách thôi ư?

— Cũng gay go đây bác ạ, — bà than vãn.

Trong những ngày gần đây, bà và chị Stê-sa cho lợn ăn thêm ngô non. Người ta khuân ngô bằng tay, chắt lên xe chuyển hàng rồi Xê-ma dùng máy kéo đưa xe ấy về trại lợn. Ở đây bà A-lếch-xan-đra và chị Stê-sa lại dùng tay dỡ ngô từ xe xuống và phân phối về các máng ăn. Tất cả những việc đó đều phức tạp, công kênh, tốn sức.

— Bác Va-xi-li ạ, bác cố động não giúp chúng tôi đi, — và bà A-lếch-xan-đra khuyên ông đến nông trường xem ở đây họ đã khéo léo nghĩ ra cách đem ngô non về trại lợn như thế nào.

Ông Va-xi-li đến nông trường và khi trở về thì bắt tay vào việc.

Ông tìm thấy trong xưởng một chiếc băng chuyền, gá lắp nó vào xe chở hàng rồi cùng anh Xê-ma đi ra đồng. Nhờ có băng chuyền, nên ngô sau khi cắt được chắt dễ dàng lên xe và chở về trại. Cũng nhờ có băng chuyền đó mà phân phối nhanh được thức ăn xanh cho các máng ăn.

Bà A-lếch-xan-đra rất thích chiếc xe có băng chuyền ấy. Chỉ có điều là anh Xê-ma, người dùng máy kéo đưa thức ăn xanh về trại, còn bận bịu những việc khác nữa nên việc chuyên chở ngô non thường bị chậm trễ.

Chẳng bao lâu sau, Gô-sca đã học được cách lái mô-tô.

— Lạ thật, con đã cưỡi được «chú ngựa gù» rồi cơ à? — bà A-lếch-xan-đra rất ngạc nhiên khi một hôm, Gô-sca kèm bà phóng như bay từ nhà đến trại. — Con học lái vào lúc nào thế? Và ai đã dạy con đây?

— Bác Va-xi-li dạy mẹ ạ. Bây giờ con biết rõ động cơ lắm rồi, — Gô-sca khoe. — Mẹ có muốn con dùng mô-tô chuyên chở thức ăn xanh về trại lợn không? Chỉ cần gắn thêm thuyền mô-tô vào xe là xong.

— Ai lại làm thế... Dùng thuyền mô-tô thì chở nhiều thế nào được. — Và bà A-lếch-xan-đra chợt nghĩ rằng tại sao bà lại không thể tự lái máy kéo lấy để đỡ phải nhờ đến công nhân lái máy kéo nhỉ?

Một hôm, khi từ ruộng trở về, bà đề nghị anh Xê-ma cho bà lái máy kéo xem sao. Nhưng tất cả những gì mà khi xưa bà học được ở chồng thì nay quên bẵng hết: chiếc máy kéo không chịu tuân theo bà và suýt nữa thì sa xuống đường hào ven đường.

— Đã quá tuổi ấy rồi, bác A-lếch-xan-đra ạ, — anh Xê-ma vừa cười vừa không cho bà lái nữa. — Bác cầm lấy tay lái lúc này đã chậm rồi.

— Đã chậm thế nào được? Tôi thì kém gì cháu Gô-sca?

Hết sức phật ý, bà đến gặp ông Va-xi-li và yêu cầu ông dạy lái máy kéo. Vài ngày sau, Gô-sca nhận thấy mẹ em và chị Stê-sa ngồi đọc cuốn sách giáo khoa về máy kéo. Hai người đọc thành tiếng hết chương này đến chương khác, ghi chép vào sổ, xem xét động cơ máy kéo, sờ vào từng chi tiết một.

— Cả mẹ cũng sẽ lái máy kéo há mẹ? — Gô-sca ngạc nhiên hỏi. — Như bồ ấy ạ?

— Phải thế mới được con ạ. Phải thế mới được...

— Vậy mẹ sẽ ghi là làm nghề gì trong nông trang? Công nhân nuôi lợn hay công nhân cơ khí?

— Ghi là làm nghề gì, cái đó không quan trọng, con ạ. Trong công việc hiện nay của mẹ, không thể không có kỹ thuật được. Không có kỹ thuật cũng chẳng khác gì không có tay vậy.

Cứ xăm xăm tối là ông Va-xi-li lại đến trại dạy bà A-lếch-xan-đra và chị Stê-sa tập lái máy kéo.

Hai tuần sau, hai người đã tự chuyên chở được thức ăn xanh về trại mà không cần công nhân lái máy kéo giúp nữa.

— Chúc anh mạnh khỏe, anh Xê-ma ạ, — bà A-lếch-xan-đra nói khi anh ta bàn giao cho bà chiếc máy kéo. — Chúng tôi không giữ anh lại ở đây nữa đâu. Xin mời anh về lái ô-tô tái đi.

— À, thế là bác và cô Stê-sa đã làm được công việc nam giới rồi đây, — anh Xê-ma lắc đầu thán phục. — Bác quả là kiên trì, việc gì cũng làm đến cùng. Nếu gặp trường hợp bất trắc như động cơ hỏng chẳng hạn, bác cứ báo cho tôi biết. Tôi sẽ giúp bác ngay.



Đã hai tuần nay, những cơn giông xuất hiện khắp vùng xung quanh. Chúng tiến gần đến Co-lin-xur lúc thì từ bên phải, lúc thì từ bên trái, vạch những tia chớp loảng ngoảng, dọa mọi người bằng những hồi sấm vang động nhưng không hề đổ mưa.

— Sấm khan đây, — mọi người bức bối nói. — Mưa đi vòng qua vùng ta rồi.

Ngày nào trời cũng nóng ghê gớm, mặt đất nứt nẻ, cỏ héo đi vì hao nước. Từ khu rừng mùi khói sưa tràn vào làng. Ở đâu đó có vĩa than bùn bị cháy âm ỉ. Trên cây cối lá bị héo khô đi trông thật lạ lùng, mọi người vừa nóng lòng vừa hy vọng mong trận mưa rào.

Nóng nực làm cho công việc của bà A-lếch-xan-đra cũng bận thêm.

Kiệt sức vì khát, lũ lợn con suốt từ sáng đến tối chen chúc nhau ven hồ, bò xuống nước, đắm mình trong bùn lầy.

Những chú lợn con hiếu động và táo tợn hơn nữa thì bơi ra xa bờ đến mức bị sặc nước và chìm ngấm xuống hồ.

Bà A-lếch-xan-đra phải tổ chức «bộ phận cấp cứu trên hồ». Các em thay phiên nhau bơi bè và bơi thuyền khắp hồ để theo dõi đàn lợn, không cho chúng bơi ra xa bờ. Vậy mà các em vẫn thường phải nhảy xuống nước, vớt và bắt những nhà bơi lội bồn chồn chân không lầy gì làm khéo léo lắm và lồi lên chỗ đất khô.

— Nay, các nhà cấp cứu lợn, — bà con trong nông trang gọi đùa các em, — cứu được bao nhiêu con chết đuối rồi? Có lẽ phải tặng cho các cháu huân chương mất, dù chỉ một huân chương cho tất cả các cháu cũng được.

— Thế thì sao ạ? Chúng cháu ngày nào cũng lặn hụp cá, — Gô-sca đáp lại với vẻ quan trọng và thậm chí còn đề nghị các bạn học cách làm hồ hấp nhân tạo cho lợn để phòng xa.

Có thể xảy ra tai họa thật đấy, — bà A-lếch-xan-đra suy nghĩ một lát rồi nói. — Ta nên rào lại đi.

Các em dẫn cọc, đóng xuống đáy hồ, lầy những cành miên liễu kết lại để ngăn không cho lợn ra chỗ nước sâu.

Nhưng dù nóng thế nào chăng nữa, đàn lợn con trong trại vẫn lớn, vẫn khỏe ra và tăng cân rõ rệt.

Các nông trang viên bắt đầu bàn tán là đến mùa thu thì đàn lợn của bà A-lếch-xan-đra sẽ mang lại một khoản thu nhập không nhỏ. Từ các nông trang bên cạnh, các công nhân nuôi lợn đến tham quan đàn lợn, xem những máng ăn, máng uống, quan sát xem bà A-lếch-xan-đra và chị Stê-sa lái máy kéo chuyên chở thức ăn như thế nào.

— Chẳng lẽ ở đây chỉ có hai người phụ trách thôi ư? — họ nhìn khắp lượt đàn lợn hơn nghìn con và gạn hỏi.

— Đúng thế, — bà A-lếch-xan-đra trả lời. — Chúng tôi được các cháu nhỏ trong «Đội xung kích» giúp đỡ thêm.

— Tất nhiên rồi, các cháu nhỏ đâu chẳng thế, ở chỗ chúng tôi

các cháu ấy cũng có ngôi không đâu; — các công nhân nuôi lợn khác nói vậy. — Xin bác cho biết có bao nhiêu người lớn giúp việc bác. Có đến trên chục người không? Hoặc là trên hai chục?

— Tôi đã nói với các bác rồi, chúng tôi chỉ có hai người làm việc thôi, tôi và cô Stê-sa. — Bà A-lêch-xan-đra bực mình trả lời.

Thậm chí bà còn kêu ca với ông Ni-cô-lai rằng các công nhân nuôi lợn ở các trang trại láng giềng không để cho bà được sống yên ổn nữa. Từ sáng đến tối họ đến trại, tham dự vào mọi việc y như họ đi thanh tra làm bà mất công mất việc.

— Điều đó có gì xấu đâu, — ông Ni-cô-lai nói để bà yên tâm. — Các vị hàng xóm láng giềng của chúng ta vẫn quen đánh giá rằng nếu ở nông trang Cơ-lin-xư có chuyện gì mới thì hẳn đây là chuyện bê bối, chuyện gian lận làm láo báo cáo hay. Và thế là bây giờ họ kiểm tra chúng ta như những vị thanh tra ấy. Việc đó thậm chí còn có lợi cho chúng ta nữa.

Vài ngày sau, ông Ni-cô-lai đến trại báo cho bà A-lêch-xan-đra biết là bà được mời gặp đến nông trường «Mồng Một tháng Năm». Ở đây đang có cuộc hội nghị các công nhân nuôi lợn toàn huyện và bà được đề nghị kể về trại chăn mùa hè và về những thành tích nuôi năng lợn con.

— Đã gọi là thành tích sao được? — bà A-lêch-xan-đra hoảng sợ và chỉ vào lũ lợn con. — Đây này, chúng còn bé như vậy đây. Còn phải tăng trọng lượng nhiều hơn nữa mới được. Hơn nữa mọi việc mới chỉ bắt đầu thôi.

— Thì bác cứ kể bác đã bắt đầu thế nào đi, — ông Ni-cô-lai khuyên. — Đối với mọi người điều đó quý giá hơn sách vở đây. Bác cũng đừng lo cho việc nhà. Ở trại vẫn sẽ còn cô Stê-sa và cụ A-pha-na-xi, có cả các cháu nữa. Tối mai bác hãy về.

— Thôi được, nếu cần thì tôi sẽ đi vậy, — bà đồng ý.

Về đến nhà bà gọi Gô-sca lại. Bà đọc cho em chép bản báo cáo của bà về công việc tại trại chăn nuôi mùa hè.

Nhưng viết ra những chuyện ấy thật là khó, trên mặt giấy chỉ đọc thấy rất những con số khô khan.

— Thôi, chẳng viết lách gì nữa vậy, — bà nói. — Mẹ sẽ kể miệng, không giấy má gì cả.

— Nhưng mẹ cô kể cho hết đây, — Gô-sca đề nghị. — Kể cả về bác Ni-cô-lai, cả về bác Va-xi-li, cả về chị Stê-sa, mẹ hãy kể những người ấy đã giúp đỡ mẹ như thế nào.

— Và kể cả về «Đội xung kích» của các con nữa chứ gì, mẹ hiểu rồi, — bà cười. — Mẹ sẽ không quên đâu, đừng sợ.

Bà A-lêch-xan-đra mặc quần áo đẹp như trong ngày lễ, dẫn dò Gô-sca, Cơ-la-va và Mi-sơ-ca trông nom nhà cửa rồi đi nhờ một chiếc ô-tô tải cùng đường đến nông trường.

Đến đêm, cơn giông lại kéo đến. Đâu đó ở đằng xa, sau những khu rừng tối thẫm hiện ra như bức tường hình răng cưa, chớp lập lòe và sấm rền vang.

Nhưng tiếng sấm không có gì đáng sợ lắm. Sấm ì ầm chậm chạp chuyển từ chỗ này đến chỗ khác dường như đang thử cất cao giọng nói hùng mạnh của nó.

Cơ-la-va và Mi-sơ-ca bừng thức dậy và lay Gô-sca. Suốt ngày mệt mỏi nên Gô-sca ngủ như chết.

— Anh Gô-sca, anh Gô-sca, sấm kêu to quá! — Cơ-la-va lo lắng thăm thẳm. Em vốn sợ giông tố từ nhỏ.

Gô-sca khó nhọc mở mắt ra, hơi nhấc đầu khỏi gối và lắng nghe.

— Kêu ì ầm thôi chứ to gì.

— Nhưng mẹ dặn là nếu có giông thì...

— Không có giông đâu! Nó lại đi vòng qua thôi, — Gô-sca nói cho các em yên tâm.

— Phải đóng cửa sổ lại. Đóng cả ống khói bếp lò nữa, — Cơ-la-va nhắc.

Nhưng Gô-sca đã kéo chăn trùm kín đầu ngủ tiếp rồi.

Tuy nhỏ nhưng Cơ-la-va đã tỏ ra là một bà chủ đảm đang. Em bồi rồi thở dài — nói gì thì nói chứ mọi công việc trong nhà đều đổ lên đầu em. Lê đôi chân không trên nền đất và co rúm lại mỗi khi có

sâm, em đến gần cửa sổ đóng cánh cửa lại rồi cài then bếp lò và kéo dây cầm loa ra khỏi ổ điện bằng sứ. Hình như em đã làm xong mọi việc mẹ dặn rồi thì phải. Để phòng xa, em còn lấy mảnh vải bịt kín chỗ kính vỡ ở cửa sổ bên, và chẳng hiểu để làm gì, em cất hoa cắm trong hộp sắt để ở bậu cửa sổ đi.

Đúng lúc đó, bất ngờ, một làn chớp hình gấp khúc màu trắng xanh rạch ngang bầu trời đen thẫm, trong nhà phút chốc bỗng lóe sáng lên như vào ngày nhiều ánh nắng nhất. Gần như đồng thời, một tiếng sét đinh tai nhức óc nổ ngay bên cạnh, và Cơ-la-va cảm thấy căn nhà dường như chao đảo, chuyển dịch đi.

Em kêu thét lên và chạy bỏ về phía anh trai. Nhưng không cần em phải báo, tiếng sét cũng đã gây được hiệu quả. Gô-sca vùng đứng dậy.

— Sét đánh gớm thật, — em lẩm bẩm.

Cơ-la-va hoảng sợ quá, em cam đoan với Gô-sca là sét đã đánh trúng vào sân hoặc vào nhà kho rồi.

— Thế nhờ nhà bị cháy thì sao... Sao anh cứ đứng dục ra thế? Gô-sca vẫn chỉ mặc chiếc quần đùi như lúc còn nằm ngủ, nháy vọt ra thêm. Không có nhà nào bị cháy cả.

Nhưng xung quanh, gió thổi ào ào, tất cả đều như sụp xuống và kêu ầm ầm, hết như trên các mái nhà có một người nào đó đang đập ầm ầm một tấm sắt lớn.

Thỉnh thoảng chớp lại lóe lên. Tia chớp lúc thì giống như một mũi tên gấp khúc, lúc thì giống như một hình chữ thập đỏ rực, lúc thì loảng ngoảng như con rắn đang bò, lúc thì giống hình một rễ cây quái dị đâm tua tủa.

Gô-sca nép sát vào góc nhà và cứ mỗi khi chớp bùng sáng là lại nhìn lên trời với vẻ hy vọng.

Gió thổi đám mây đen có nhiều lớp bay vùn vụt, gió xé nát đám mây thành từng mảnh, và những mảnh mây bay cuốn cuộn, xoáy tròn như đang sôi sùng sục.

«Lại chỉ có sấm chớp thôi mà», — Gô-sca chán nản nghĩ và đi vào nhà.

Nhưng đột nhiên, những giọt mưa đầu tiên rơi lộp độp xuống mái nhà. Hình như có một người nào đó từ trên cao ném xuống một nắm đỗ. Sau đó, một cơn gió dường như tung một nắm đỗ nữa, rồi một nắm khác nữa và cứ liên tục như thế mãi.

Gô-sca chạy ra đường. Ngẩng mặt lên và giơ hai tay ra, như chực kêu: «Nào mưa đi, mưa nữa đi!»

Và dường như được em thúc giục, một trận mưa mau hạt rơi chành chạch, trút xuống ào ào.

Trong các nhà bên cạnh, cửa kêu ken két, những người còn ngái ngủ đổ xô ra đường. Mừng rỡ thấy trời mưa, họ để đầu trần hứng lấy những dòng nước đang xối xả đổ xuống. Miễn là trận mưa này đừng có đánh lừa họ, miễn là đất được no nê nước mưa cho bỏ những ngày khô hạn.

Từ trong nhà vọng ra tiếng gọi lo lắng của Cơ-la-va:

— Anh Gô-sca ơi, nhà ta bị ngập rồi.

Quá thật, trong nhà bị lụt thật sự. Nước chảy từ bậu cửa sổ xuống, chảy dọc theo ống khói bếp lò, rí qua mái, qua trần nhà làm ướt hết giường chiếu.

Gô-sca đẩy giường sang một bên, em lấy chậu, lấy máng, lấy thùng bày la liệt khắp nhà. Trong nhà đầy những tiếng kêu lanh canh như một bản nhạc mùa xuân vậy.

Trong khi ấy mưa vẫn ngày càng to và một lát sau thì chuyển thành mưa rào. Những dòng nước ngấu bọt chảy băng băng khắp đường. Trước thềm nhà đã ngập những vũng nước.

Những đợt cuồng phong làm cây cối nghiêng ngả, bẻ gãy các cành cây và nhánh cây, những dòng nước mưa rơi như trút, giạt tung các lá cây. Sau đó, bên ngoài vang lên tiếng «rắc» khô khốc, và một khối lớn màu thẫm đổ ập vào tường nhà. Kính bị bật khỏi khung cửa kêu loảng xoảng và những cành bạch dương ướt át thọc qua cửa sổ.

«Cây bạch dương có bông bị gãy rồi, — Gô-sca đoán thế và em bất giác nhớ đến trại lợn. — Mưa bão thế này thì lũ lợn con thế nào nhỉ? Mà ban đêm ở trại chỉ có cụ A-pha-na-xi và Mít-ca thôi».

Gô-sca chạy rồi lên trong nhà, em giặt chiếc áo mưa của mẹ treo ở mắc áo.

— Anh đi đâu đây? — Cơ-la-va hỏi. — Em sợ lắm! Sấm chớp ghê quá!

— Anh về ngay thôi. — Gô-sca gật đầu. — Anh chỉ tạt qua trại lợn một tí thôi. Còn cơn giông thì đã...

Rồi vợ lấy chiếc áo mưa, chạy ra ngoài.



Người đầu tiên mà Gô-sca gặp ngoài đường là Mít-ca. Đầu tóc rối bù, chiếc áo khoác làm bằng bao tải ướt đẫm, cậu ta cầm đầu chạy bắt kể các vũng nước và xuýt xô ngã Gô-sca.

— Cậu đây à? — Mít-ca nhận ra Gô-sca. — Cô A-lếch-xan-dra đâu?

— Mẹ em đi dự hội nghị bên nông trường. Mai mới trở về. Có chuyện gì thế?

— Gay go quá! Trại bị ngập nước! — Mít-ca báo tin, giọng khàn khàn. — Cụ A-pha-na-xi bảo tớ đi gọi mọi người đến.

Gô-sca cùng Mít-ca chạy đi đánh thức chị Stê-sa. Chị Stê-sa cũng đã dậy. Cả ba người đi tập hợp «Đội xung kích» rồi cùng chạy như bay đến trại chăn nuôi mùa hè.

Mưa rào vẫn không giảm nhưng trời đã hơi rạng ra một chút. Những tia nước mưa quất như roi da vào vai, vào mặt các em, làm các em mờ mắt, nghẹt thở. Có em ngã vào vũng nước, có em trượt một đoạn trên con đường trơn tuột như trượt từ một cái gò bị băng phủ xuống.

Nhưng rốt cuộc các em cũng đến được trại.

Từ các gò đồi ở xung quanh, nước tuôn thành dòng xuống trại, xung quanh đều đang dần dần bị ngập nước. Dưới mái che không có một con lợn nào. Chúng lồng lộn khắp trại như phát điên, chúng kêu eng éc, húc đầu vào hàng rào. Từ đâu đó vọng đến tiếng kêu thất thanh của cụ A-pha-na-xi.

Các em chạy bỏ đến phía có tiếng kêu. Ở góc trại đằng xa, một đám lợn lúc nhúc đang chen chúc nhau. Sau khi đã chọc thủng một lỗ hổng ở hàng rào, chúng tranh nhau xộc ra ngoài trại. Nhưng xộc ra đâu có dễ: lỗ hổng đã bị «nút» kín lại rồi.

Cụ A-pha-na-xi chạy quanh đàn lợn, vừa lấy roi quất vào lưng chúng vừa cô xua chúng ra xa hàng rào.

— Cút đi, cái lũ khốn kiếp này! Lũ quý con này chết hết đi cho rảnh!

Nhưng không có cách nào chặn «lũ khốn kiếp» này lại được nữa. Số lợn cạnh lỗ hổng tập trung lại mỗi lúc một đông thêm, chúng xô lẫn hàng rào, kêu eng éc, cắn lẫn nhau.

— Đi từ phía ngoài lại, — chị Stê-sa ra lệnh.

Các em trèo qua hàng rào rồi tì vai vào. Ổn lên những tiếng cười đùa:

— Các đội viên xung kích! Không lùi một bước!

— Quyết chặn đứng bầy lợn!

Chị Stê-sa ngồi xổm xuống, định lấy hai tay bịt kín lỗ hổng để ngăn đàn lợn chui qua hàng rào. Nhưng chúng cứ tuồn qua tay chị như đàn cá tuồn qua một chiếc lưới thủng.

— Làm thế thì ăn thua gì, — Gô-sca hét to. Em đẩy chị Stê-sa ra, ngồi bệt xuống đất và tì lưng vào lỗ thủng. Lũ lợn con dừ tợn giúi mõm vào lưng em.

«Lại mất thêm một chiếc áo nữa rồi», — Gô-sca thoáng nghĩ, và đúng lúc đó em cảm thấy có một chú lợn nhanh nhẹn tuồn qua bên phải em. Như vậy tức là một mình em thì không thể bịt kín được lỗ hổng. Gô-sca liền giặt tay áo một cậu bạn và kéo cậu ta ngồi xuống bên cạnh.

— Dừng có quay lại đây! — Gô-sca thét. — Ép sát nữa vào.

Lũ hồng đã được bịt kín nhưng lũ lợn vẫn ép ngày càng mạnh vào hàng rào. Hàng rào kêu răng rắc một cách đáng ngại, lung lay, và một lát sau, mặc dù các em đã mang hết sức ra chống đỡ, nó vẫn đổ sụp xuống.

Lũ lợn chạy ừa khỏi trại. Các em nháy vội sang bên. Chỉ riêng Gô-sca và Mít-ca là bị mắc lại. Hai em đã đứng dậy được nhưng bấy lợn lại xô ngã cả hai và chạy vọt qua người hai em.

— Trời ơi! — một em gái thét lên. — Các cậu ấy bị giẫm bẹp mất.

Khi lũ lợn đã mất tăm trong cánh rừng nhỏ thì chị Stê-sa chạy bổ đến chỗ Gô-sca và Mít-ca. Các em nằm sấp trên cỏ, người không nhúc nhích.

Chị Stê-sa giúp các em đứng dậy.

— Đau lắm không? — chị hỏi.

— Em chẳng đau gì cả, — Mít-ca thú thật và ngò vức liếc nhìn Gô-sca. — Cậu ngã đè lên tớ đây à? Cậu định cứu tớ phải không? Tinh thần đồng đội cao nhỉ...

Gô-sca đỏ bừng mặt.

— Em có định thế đâu. Chẳng qua là em bị vấp và ngã lên anh đây chứ. — Em nhún vai. — Em cũng chẳng đau chút nào. Chiếc áo mưa đã cứu em đây.

— Cậu nhìn kia, — En-ca bỗng bảo. — Cả hai chân cậu đều cháy máu kia kìa.

Đúng như vậy: cả hai chân đế trần của Gô-sca đều đầy những vết xước và vết trầy da do móng lợn gây nên làm rí ra những dòng máu nhỏ.

— Đây là vì áo mưa ngắn nên chân tớ bị hở ra đây mà, — Gô-sca lầu bầu. — Nhưng không sao đâu.

Cụ A-pha-na-xi bước đến. Sau khi biết chuyện xảy ra với Gô-sca và Mít-ca, ông cụ lắc đầu:

— Thoát được thế là may đây. Lũ lợn con chưa lớn hẳn, chứ nếu không thì các cháu bị thương to cho mà xem... — và ông chán

nản nhìn về phía cánh rừng thưa. — Không biết cái bầy thú hoang ấy ừa đi đâu nhỉ? Ta phải tìm thôi.

Stê-sa đặt tay lên vai Gô-sca.

— Còn em thì không được đi đâu hết. Em không được trái lời chị. — Và chị Stê-sa bảo En-ca đưa Gô-sca đến lều để sơ cứu.

— Tớ có quần áo khô trong lều đây, — Mít-ca bảo thăm En-ca. — Bảo cậu ấy thay quần áo đi.

En-ca cầm tay Gô-sca dẫn về lều.

Các em khác cùng cụ A-pha-na-xi đi tìm đàn lợn con. Ni-kít-ca được phân công ở lại cạnh hàng rào đổ và được trao nhiệm vụ gõ liên hồi vào thùng sắt.

Mưa ngớt dần, trời bắt đầu hửng sáng.

Các em tìm thấy đàn lợn trong một thửa ruộng khoai không xa cánh rừng nhỏ. Chúng đã bình tĩnh lại và đang chén thoải mái. Chúng lầy mồm giũ đất, ngón rất ngon lành những mầm khoai hồng hồng.

— Cái lũ này phàm ăn quá! — cụ A-pha-na-xi hoảng sợ nói. — Chúng phá hại thế này thì ông đội trưởng đến lấy đầu chúng ta mất.

Sau khi đã trang bị roi và gậy, các em tiến từ đầu kia ruộng khoai và giăng thành hàng ngang xua lợn về phía trại.

Cái lũ «phàm ăn» không sẵn lòng chia tay với món ăn ngon lành, nhưng Ni-kít-ca gõ liên hồi vào thùng sắt riết róng đến nỗi rốt cuộc đã gọi được đàn lợn về trại.

Các em dựng lại những chỗ rào bị đổ, củng cố cho chắc, và mãi đến lúc đó mới nhận thấy chung quanh đã yên tĩnh hẳn — mưa đã tạnh.

Đám mây đen loang lổ, tả tơi biến dần ở chân trời, xa xa đôi khi có tiếng sấm động ì ầm, còn ở phương đông trời đã hửng sáng.

Nhưng buổi sáng ấy cũng chẳng có gì đáng vui.

Các em nhìn bao quát khắp trại và ồ lên một tiếng sùng sốt: nước ở hồ đã tràn ra khỏi bờ, tràn ngập một phần lớn chỗ đất thấp của trại. Những dòng nước đã xói các chân cột, các mái che đã bị

ngiêng đi. Máng ăn nổi lênh bênh trong các vùng nước.

Lũ lợn lo lắng nhìn quanh và kêu eng éc, chúng đổ xô lại góc trại vắng xa là nơi khô ráo hơn.

Cụ A-pha-na-xi và chị Stê-sa đem lại đàn lợn và thầy thiếu chín mươi ba con.

Các em lặng người đi. Không em nào dám hỏi lại. Và đúng lúc đó tất cả nhìn thấy bà A-lêch-xan-đra.

Người ướt như chuột lột, đầu không đội khăn, đôi giày mới sũng nước, bà đi tắt qua cánh đồng về phía trại.

Lo lắng quá nên bà A-lêch-xan-đra rời khỏi nông trường ngay từ lúc bắt đầu mưa rào. Không gặp được một chiếc xe nào chạy cùng đường, bà đi bộ suốt đêm và bây giờ bà đang khó nhọc lê từng bước một. Từ trong lều, Gô-sca nhận ra mẹ. Em chạy ra đón.

— Mẹ, mẹ làm sao thế mẹ? — em ấp úng với vẻ có lỗi khi nhận thấy khuôn mặt hốc hác của mẹ. — Mẹ đừng nghĩ là... Chúng con thức suốt đêm đây...

Bà A-lêch-xan-đra bước qua trước mặt Gô-sca như không nhận thấy em. Đến gần hàng rào, bà đưa mắt nhìn toàn bộ phần trại bị ngập nước, nhìn lũ lợn đang xúm xít ở góc trại rồi quay sang bà hỏi cụ A-pha-na-xi và chị Stê-sa:

— Bị sổng mất bao nhiêu con?

Chị Stê-sa nêu số lợn bị mất.

Bà A-lêch-xan-đra ôm lấy đầu.

— Vậy mà tôi ngu ngốc quá đi mất, hôm qua còn cứ nói hay nói đẹp mãi, — bà thú nhận. — Nào trại của chúng ta đẹp lắm này, nào lợn con lớn nhanh như thổi này. Thậm chí, các đại biểu còn định hôm nay đến đây tham quan nữa... Chúng ta sẽ cho họ xem gì bây giờ?

— Không sao đâu, bác A-lêch-xan-đra ạ, — cụ A-pha-na-xi an ủi. — Nước rút một cái là chúng ta sẽ chăn chính được thôi. Còn lợn sổng thì phải đi tìm ngay hôm nay mới được.



Cuộc tìm kiếm bắt đầu. Các nông trang viên và các em thiếu nhi phân thành từng nhóm lùng sục các khu rừng, các bụi cây, xem xét các khe núi, các thửa ruộng, các vườn rau.

Đến tối thì đã bắt được hơn năm mươi con.

Nhưng ngày hôm sau thì ít kết quả, ngày thứ ba còn ít hơn nữa. Rõ ràng là số lợn sổng trại đã tán ra khắp vùng kề cận.

Theo đề nghị của ông Ni-cô-lai, báo huyện đăng một thông báo ngắn. Trong bản thông báo, ban quản trị nông trang Cơ-lin-xư cho biết về tai họa trong trại lợn và yêu cầu nhân dân các làng xóm xung quanh giữ lại hộ những con lợn bị sổng trại.

— Còn các cháu thì phải đi khắp vùng quanh đây mới được, — ông Ni-cô-lai khuyên Gô-sca và các em. — Các cháu hãy hỏi người lớn và thiếu nhi tại các nông trang bên cạnh xem sao.

Sau khi nhận một chiếc xe ngựa ở chuồng ngựa, các em lên đường tìm kiếm. Các em đi hết nông trang này đến nông trang kia, nói chuyện với các công nhân chăn nuôi, với các người làm công tác bảo vệ tài sản công cộng.

Mọi người đều vui lòng giúp các em.

Tại nông trường «Mồng Một tháng Năm», những người chăn súc vật cho biết là trong đàn súc vật của họ có xuất hiện những chú lợn con lạc đàn. Họ đã bắt số lợn đó và đưa về trại lợn Cơ-lin-xư.

Ở Ôn-khốp-ca, một nhóm học sinh giúp Gô-sca và đội của em tìm ra sáu chú lợn con đang ở ngoài ruộng khoai. Hai bên hợp sức lại săn đuổi lũ lợn này một lúc lâu mà vẫn không có kết quả, mãi đến khi nghĩ ra cách sử dụng lưới đánh cá thì mới bắt được chúng.

Khi vào nông trang «Tia sáng đỏ», đội của Gô-sca được một em

đội viên thiếu niên gái ra đón và bí mật cho biết ở nhà bà em có một chú lợn con lạ lông trắng với vết mực tím trên lưng.

Các em liền đến thương lượng với bà lão, đọc cho bà lão nghe bản thông báo đăng trên báo và kể về chuyện không may ở trại lợn Cơ-lin-xư. Rồi cuộc bà lão đồng ý trả lại con lợn nhưng phần nân là nó đã giũ mất nửa luồng cà-rốt của bà. Các em đành phải bồi thường thiệt hại. Suốt buổi chiều, các em làm việc ở vườn rau, nhổ cỏ ở các luồng cây, sửa chữa lại chỗ hàng rào bị đổ. Lúc chia tay thì các em với bà lão đã tỏ ra rất lưu luyến nhau.

Ngày nào đội của Gô-sca cũng đưa về trại được một số lợn.

Đến cuối tuần, sau khi đem lại đàn lợn, bà A-lếch-xan-đra cho các em biết là chỉ còn có bảy con chưa tìm thấy mà thôi.

— Tôi sợ những con này đã chết rồi, — cụ A-pha-na-xi nói. — Chúng đã rơi vào một cái hồ nào đó hoặc sa vào đầm lầy ở Gi-lin rồi.

Nhưng «Đội xung kích» vẫn tiếp tục tìm kiếm. Bây giờ, các em không đi xe ngựa nữa mà cuộc bộ. Các em mang theo những chiếc bao không và suốt ngày lang thang trong rừng như đi tìm nấm.

Hôm nay Gô-sca đi cùng Mít-ca. Trong những ngày gần đây, Mít-ca sống ở nhà bà A-lếch-xan-đra và hầu như không ngó ngàng gì đến nhà cậu ta nữa. Vả lại, cậu ta cũng chẳng có việc gì làm ở đây. Bà mẹ kể không trở về với gia đình nữa, bỏ cậu ta thì mất hút hàng mấy ngày liền ngoài thành phố, do đó nhà cậu ta khóa cửa gần như thường xuyên.

Mít-ca đã thử tự nấu ăn và giặt giũ quần áo lấy nhưng chẳng đâu vào đâu cả. En-ca và Ta-nhi-a xung phong đến giúp cậu ta, nhưng nhà cửa cũng chẳng ngăn nắp hơn.

Mít-ca lúc nào cũng lười thôi, bẩn thỉu, mặt mũi không rửa ráy, áo quần không giặt giũ, lúc nào cũng nhai mẩu bánh mì khô cứng mà cậu ta giẫm giũ lấy ở túi ra.

Thầy thầy, bà A-lếch-xan-đra không chịu nổi và bà đưa Mít-ca về nhà bà:

— Gia đình cháu tan nát rồi... Mỗi người một ngã rồi... Khóa hẳn nhà cháu lại đi.

— Bỏ cháu bảo là nay mai nhà cháu sẽ dọn ra thành phố! Bỏ cháu đang kiếm chỗ ở ngoài ấy, — Mít-ca nói.

— Đây là việc của cháu, sau này cháu sẽ quyết định lấy. Nhưng bây giờ, cháu cứ lang thang trong nông trang như một đứa trẻ cầu bơ cầu bất thì không được đâu.

Bà bắt Mít-ca tắm rửa, thay quần áo sạch và kê cho cậu ta một cái giường ở gian ngoài. Còn với các con thì bà căn dặn:

— Các con không được quấy rầy Mít-ca về chuyện bác Ê-phim đây nhé. Các con phải coi như anh ấy sống suốt đời ở nhà ta mới được.

— Chúng con quấy rầy làm gì, — Gô-sca nói. — Anh ấy bây giờ hoàn toàn độc lập cơ mà.

Hôm nay, em đề nghị Mít-ca cùng đi đến đầm lầy Gi-lin mà cụ A-pha-na-xi đã nhắc đến.

Đi đi đi, — Mít-ca đồng ý. — Nếu không tìm thấy lợn thì chúng ta sẽ hái quả mâm xôi và viết quất chữ sao.

Một giờ sau các em đã đến đầm lầy. Nói đúng ra thì đây là một mỏ than bùn cũ. Nhiều năm trước than bùn được khai thác ở đây, nhưng bây giờ các nơi khai thác đã ngập đầy nước, rậm rạp nào rêu, nào cỏ lác, nào cỏi, và biến thành một bãi sinh lầy đầy cây cối.

Gô-sca thử bước vào đây nhưng em lập tức bị chìm đến thắt lưng. Mít-ca phải giơ chiếc sào và kéo em lên chỗ khô. Cả hai đều hiểu rằng cụ A-pha-na-xi nói đúng — nếu lợn con mà sa vào đây thì chúng đã chết từ lâu rồi.

Các em đi vòng đầm lầy rồi xuống khe. Ở đây đầy những loại mâm xôi dại và phúc bồn tử. Sau khi ăn đến phát chán rồi các em quyết định hái đem về cho Cơ-la-va và Mi-sơ-ca. Nhưng các em chợt nhớ ra: đi tìm lợn con sống trại mà lại mang về toàn những quả mâm xôi và phúc bồn tử thì thật không tiện...

— Nhưng ta nên nhớ chỗ này. Rồi sau ta sẽ dẫn tất cả các bạn

cùng đèn, — Gô-sca nói, — Quá ở đây nhiều mà chưa ai đặt chân đến cá.

— Đừng có tưởng thế! — Mít-ca gật đầu về phía những thân cỏ bị giẫm nát. Rồi bỗng cậu ta vênh tai nghe. — Cậu có nghe thấy gì không?

Từ xa vọng lại tiếng lợn con ừ ừ.

Bước ra khỏi bụi mâm xôi, các em thận trọng đi theo đáy khe.

Chẳng bao lâu, con đường nhỏ bị giẫm mòn trong lớp cỏ cao rậm rạp đưa các em đến một bãi chăn nuôi nhỏ. Bãi chăn nuôi được rào bằng những cọc bạch dương và hoàn diệp liễu mới đẵn. Trong bãi chăn, sáu chú lợn con vừa rời rít kêu ừ ừ và chúi mõm vào chiếc thùng rỗng, vừa chạy nhón lên.

Gô-sca và Mít-ca lặng người đi vì ngạc nhiên. Sau đó Mít-ca huýt sáo ra vẻ hiểu biết:

— Tay nào khôn gớm! Dụ lợn con đến đây rồi làm bãi chăn cho chúng ở... Đúng là một trại lợn trong khe.

— Trại của kẻ cắp, — Gô-sca nói.

— Cái đó thì rõ rồi, — Mít-ca đồng ý.

— Lợn đói quá đây mà, — Gô-sca đoán ra. — Anh thấy chúng lồng lộn lên ghê không. Chúng cũng khát nữa. — Em bứt nhanh một ôm cỏ rồi ném cho mấy con lợn. — Chắc gã kẻ trộm ấy quên chúng rồi.

— Không. Quên thế nào được. Chắc là nó chờ cho đến lúc có thể chuyển được lợn khỏi đây đây thôi. — Mít-ca nhìn quanh rồi bực bội kêu lên. — Khổ quá! Chúng ta không có xe, mà dùng bao tải thì không thể mang những con lợn bự bẫm thế kia được! Thế này nhé: cậu chạy về lấy xe đi, còn tớ sẽ ở lại đây.

— Thế nhờ có ai đến thì sao? — Gô-sca thận trọng hỏi. — Anh có một mình thì làm thế nào?

— Đi đi, đi đi, đừng có lý luận dài dòng nữa, — Mít-ca ra lệnh. — Phải phân công thế mới được.

Nhưng Gô-sca vẫn cứ giậm giậm chân một chỗ và nhìn xung quanh.

— Cậu sao thế... không tin tớ à?! — Mít-ca bỗng đỏ bừng mặt. — Thế thì cậu ở lại đây vậy, cứ việc mà thức suốt đêm. — Cậu ta quẳng xuống đất ôm cỏ đã bứt cho lợn và men theo sườn khe leo lên.

Lại đến lượt Gô-sca đỏ bừng mặt. Chối làm gì, một ý nghĩ ngờ vực mơ hồ quá là có lợn vờn trong đầu em. Giờ đây, em cảm thấy không an lòng. Em chạy vụt theo Mít-ca và nắm lấy tay cậu ta.

— Không, không, để em chạy về cho... Anh hãy đợi ở đây nhé. — Em trèo lên khe và biến mất trong khoảng rừng rậm.



Những cành cây quật vào mắt, cào vào mặt, bám vào tóc Gô-sca. Phải khá vất vả em mới vượt ra được con đường rừng và rào chân bước. Nhưng em bỗng nghe thấy tiếng động cơ ô-tô. Em liền nấp vào sau bụi cây. Tiếng rú của động cơ ngày càng mạnh và chẳng mấy chốc một chiếc xe tải ba tấn hiện ra từ sau chỗ đường rẽ. Xe chạy chậm chậm, nặng nề lắc lư khi gặp những rễ cây xù xì và các mô đất: những cành cây quật vào kính chắn gió của xe.

«Ô-tô của ta, của nông trang đây mà, — Gô-sca nhận ra khi thấy nửa ô kính bên trái xe có vết rạn trắng trắng do bị đá ném phải. — Xe chạy đi đâu thế này nhỉ?»

Chiếc xe chạy đến ngang Gô-sca và em nhìn thấy anh Xê-ma ngồi sau tay lái. Ngồi trong buồng lái cạnh anh là ông Ê-phim. Ông ta đang chăm chú nhìn con đường rừng.

«À ra thế... Anh chàng Xê-ma cùng ông bác mình. Chẳng lẽ họ đến lấy lợn à?» — Gô-sca nghĩ bụng, em cảm thấy lạnh người đi.

Làm thế nào bây giờ? Rõ ràng là phải chạy cho mau về Cơ-lin-xư báo cho các nông trang viên rồi. Thế là em chạy như bay theo con đường rừng. Nhưng sau em nghĩ có thể khi em về đến Cơ-lin-xư thì lợn đã bị chở đi từ lâu. Có lẽ nên quay lại chỗ khe thì tốt hơn.

Sau khi đi thêm khoảng ba trăm mét nữa, theo hiệu của Ê-phim, Xê-ma hãm xe lại và leo ra khỏi buồng lái.

— Đường với sá gì mà khắp kha khắp khênh, — anh ta vừa rửa vừa xem xét bánh xe và lò so. — Đèn hỏng hết xe mất.

— Chiếc xe lọc cọc của cậu thế mà vững lắm, chẳng việc gì đâu, — Ê-phim vừa nói vừa leo ra khỏi buồng lái và nhìn quanh. — Thế là chúng ta đã đến rồi.

— Cúi của bác đâu? — Xê-ma hỏi.

— Cậu sẽ thấy ngay thôi, — Ê-phim nhếch mép cười. — Cậu đi theo tôi.

Ông ta lấy trong hòm xe mấy chiếc bao không rồi bám vào các bụi cây thận trọng leo xuống khe.

Xê-ma quành xe lại và nghỉ hoặc đi theo Ê-phim.

Chuyến đi này lạ lùng thật. Ê-phim yêu cầu anh chở giúp từ trong rừng ra sỏ củi dự trữ cho mùa đông, vậy mà chẳng thấy củi đuốc đâu cả. Nhưng khi xuống đến đáy khe thì anh nhìn thấy một bãi chăn làm bằng cọc và sáu con lợn béo mập bên trong.

— Đây, cúi của tôi đây, — Ê-phim cười. — Cúi này có mỡ, có cá lông kia!

— Ô kìa! — Xê-ma sững sốt. — Đây có phải là lợn sống chuồng của nông trang không?

— Có thể như thế. Nhưng chuyện đó không liên quan gì đến tôi. Tôi bắt được chúng, thu xếp chỗ ở cho chúng, vậy thì cũng coi như của tôi rồi.

— Bác vợ vét quá nhiều đây bác Ê-phim ạ. Tôi không đồng ý chở loại «cúi» như thế đâu.

Anh bỗng yên lặng và ngẩn cổ nhìn — từ một nguồn nước,

Mít-ca hai tay xách thùng bước ra. Cậu ta đi vào bãi chăn cho lợn uống nước.

— À ra thế! — Xê-ma thăm thì. — Vậy là hai bồ con bác cùng phôi hợp làm ăn đây!

— Có phôi hợp gì đâu cơ chứ, — Ê-phim bối rối lầu bầu nói và nhìn xung quanh: hình như ngoài Mít-ca ra, trong khe không còn một ai cả.

Ông ta bước đến cửa bãi chăn và làm ra vẻ niềm nở hỏi han Mít-ca:

— A, con đây à! Con làm nhân viên bảo vệ của nông trang rồi có phải không? Con đến đây làm gì thế?

Mít-ca đứng thẳng dậy và nghi ngờ nhìn ông bồ cùng Xê-ma.

— Thế bồ... bồ đến đây làm gì? — cậu ta ấp úng hỏi.

— Con biết đây, bồ bắt được ở đây mấy con lợn sống trại, — Ê-phim quyết định nói thẳng. — Hôm nay bồ gặp được xe.

Bồ định chở lợn đi và thu xếp cho xong công việc. Ông ta bước vào bãi chăn nuôi bắt một con lợn nhét vào bao, rồi gặt đầu ra hiệu cho Xê-ma.

— Cậu lòi lên đi, Xê-ma.

— Có lẽ ta nên thôi cái trò vớ vẩn này đi thì hơn. — Xê-ma nói.

— Nào, lòi lên đi, đừng có lẽ mề nữa.

— Bác Ê-phim ạ, cẩn thận không lại lòi thôi đây.

— Không sao cả, mọi chuyện rồi sẽ ổn tất, — Ê-phim nói cho anh lái xe an tâm. — Vả lại anh có thiệt hại gì đâu, tôi sẽ trả công hậu hĩ cho anh cơ mà.

Xê-ma đỏ bừng mặt. Anh đã nhiều lần bị người ta nói là anh thích kiểm soát thêm bằng «tay trái» rồi.

Nhưng chở các bà nông trang viên đến chợ là một chuyện, chứ còn giúp vào cái việc bán lợn của nông trang thì thật quá quắt.

«Đợi đây... ta sẽ cho người biết thế nào là «trả công hậu hĩ», — Xê-ma nghĩ bụng và bắt lấy chú lợn đem về xe.

Mít-ca định chạy theo anh, nhưng ông Ê-phim đã giữ cậu ta lại ở cửa bãi chăn.

— Con ở lại đây.

— Bỏ, bỏ chớ lợn đi đâu thê? — Mít-ca hoảng sợ hỏi. — Bỏ định kiếm chắc thêm bằng cách đem bán lợn đây à?

— Con cũng biết đây, bỏ có định nuôi chúng đâu! Dù sao thì mấy con lợn ấy cũng là đồ bỏ đi rồi.

— Không phải thê đâu bỏ ạ, — Mít-ca vội cho biết. — Lợn ở trại đây. Con với Gô-sca đã thấy rồi. Xe ngựa sắp đến chở chúng đi, bỏ ạ.

— Lại còn xe ngựa nào nữa? — ông Ê-phim cau mày. — Những con lợn này là do bỏ đã lôi từ đầm lầy lên, đã chăm sóc chúng cơ mà.

— Bỏ ạ, — Mít-ca vừa thở hắt hắt vừa nói. — Sao bỏ lại làm thê? Bỏ làm thê để làm gì há bỏ? Bỏ hãy xử sự cho trung thực đi, dù chỉ lần này thôi! Bỏ hãy chở lợn về trại đi. Bỏ hãy báo là đã tìm thấy lợn ở trong rừng. Người ta sẽ cảm ơn bỏ.

— Con ạ, hiện nay bỏ đang cần tiền quá, — ông Ê-phim thú thật. — Bỏ phải trả nợ này, phải thuê luật sư này. Con có biết là người ta đang định kết án bỏ không?

— Mặc kệ họ, — Mít-ca thốt lên. — Bỏ cứ xử sự trung thực đi rồi có lẽ người ta sẽ giảm tội cho bỏ đây.

— Thôi được, — ông bỏ thở dài. — Đây là lần cuối cùng, con ạ. Chúng ta sẽ chia tay với cái làng Cơ-lin-xư này, sẽ dọn ra thành phố và mọi việc sẽ khác đi.

Mít-ca nhìn hàng cọc cao rào xung quanh trại chăn nuôi, nhìn ông bỏ đứng ở cửa và không rời mắt khỏi cậu ta: tức là giờ đây, cậu ta như đang bị giam lại rồi.

— Dù thê nào con cũng không yên lạng đâu! — cậu ta thét lên. — Đủ rồi, đối với con thê là đủ rồi.

Ông Ê-phim thở hắt hắt.

— Nghe đây, Mít-ca! Đừng làm bỏ phải mang tội. Chính vì con mà bỏ đã phải ra tòa đây. — Ê-phim ngơ vờ nhìn con trai. — Và mắt đừng có lảo liếc thê. Dù sao thì bỏ cũng không cho phép con đi đâu đâu. Con sẽ đi với bỏ ra thành phố ngay bây giờ.

— Ra thành phố ấy ư? Ra hấn ấy ư? — Mít-ca hét lên.

— Ra hấn. Chúng ta chẳng có việc gì ở nông trang nữa.

...Khi Gô-sca quay trở lại đến chỗ ô-tô và nhìn vào thùng xe thì em đã thấy ba chú lợn con đang cựa quậy trong bao tải ở đây rồi.

Em vừa kịp nấp sau bụi cây thì anh Xê-ma, ông Ê-phim và Mít-ca đã từ dưới khe đi lên. Mỗi người đều ôm một bao tải đựng lợn con.

«Đồ phản bội! — Gô-sca tức giận rủa thầm Mít-ca. — Lại theo đuôi ông bỏ rồi. Thê mà mọi người lại tin nó».

Gô-sca chỉ chực nhảy xổ từ bụi cây ra và hét tướng lên là em đã nhìn thấy hết, biết hết và sẽ chạy ngay bây giờ về nông trang báo tin cho mọi người biết.

Tới chỗ xe đỗ, Xê-ma và Ê-phim buộc chặt thêm miệng bao tải rồi đưa lợn vào thùng xe.

Chỉ riêng Mít-ca là chân chừ.

Tay chân run rẩy và thỉnh thoảng lại lắng nghe một cái gì đó, cậu ta mãi không buộc được miệng bao trong có con lợn đang giãy giụa. Ngoài ra, không hiểu sao con lợn bỗng dưng kêu eng éc inh ỏi.

— Bịt mõm nó lại! Nó hóa điên hay sao đây? — Ê-phim thét báo con và lo lắng nhìn quanh.

Đột nhiên, xảy ra một chuyện bất ngờ. Vương chân vào rễ cây, Mít-ca ngã xuống làm chiếc bao tải buột khỏi tay.

Chú lợn vùng khỏi bao và chạy như bay vào rừng.

— Mày làm sao thê? Cứ lóng nga lóng ngóng! Đền buộc bao cũng không xong! — ông bỏ nổi giận. — Đi bắt ngay đi! Xê-ma đâu, giúp một tay nào!

Cả ba cùng đi vào rừng. Nhưng khi Ê-phim và Xê-ma vừa khuất sau hàng cây thì Mít-ca quay lại xe, lấy trong túi ra con dao nhíp, định đâm thủng lớp bánh sau.

Đúng lúc đó, Gô-sca từ sau bụi cây rậm rạp đứng dậy, nhảy hai bước đến bên Mít-ca và nắm lấy tay cậu ta.

— Sao anh lại làm thê?

— Cậu... cậu đã ở đây rồi à? — Mít-ca quay lại, ngạc nhiên hỏi. — Cậu đã về đến nông trang rồi cơ à?

— Không, em quay lại đây.

— Cậu đã nhìn thấy bồ tớ và Xê-ma rồi chứ?

— Ừ, em biết hết rồi.

— Tớ đang định chọc thủng lốp xe để giữ xe lại cho đến khi các cậu đến, — Mít-ca thú thật.

Hai em nhìn nhau và Gô-sca hiểu hết. Em hiểu tại sao Mít-ca lại thả con lợn cũng như tại sao cậu ta lại cầm dao định đâm vào lốp xe.

— Hay là ta đánh xe đi? — Gô-sca thăm thi.

— Cậu lái xe được à? Cậu có chìa khóa xe không?

— Chìa vẫn cắm ở ổ khóa ấy. Em đã nhìn thấy rồi. Xê-ma để lại.

— Vậy thì khởi động đi, — Mít-ca khàn khàn báo.

Hai em leo lên buồng lái, Gô-sca ngồi vào sau tay lái. Hai tay em run run, hai chân không quờ thấy bàn đạp ngay. Miễn là chớ có lộn lộn, chớ có quên những điều bác Va-xi-li dạy là được.

Cuối cùng Gô-sca đã mở được bộ phận mỗi lửa và ấn bộ khởi động. Động cơ bắt đầu nổ, nhưng đột nhiên lại tắt ngấm.

— Ôi, cậu không biết cách rồi, — Mít-ca rên rí như bị đau.

— Được ngay, được ngay thôi, — Gô-sca lắp bắp, người vã mồ hôi.

Cuối cùng, động cơ lại nổ vang và chiếc xe giật một cái, rời chỗ.

Đúng lúc đó, Xê-ma và theo sau là Ê-phim, từ trong rừng chạy ra. Không hiểu ai cho xe chạy, cả hai đuổi theo xe, nhưng chỉ Xê-ma là kịp bám vào thành xe. Ê-phim bị rớt lại trên đường.

Xê-ma đu người lên, leo vào thùng xe và giận dữ đâm liên hồi vào mũi buồng lái, yêu cầu dừng xe lại.

— Ở thùng xe chỉ có Xê-ma thôi, — Mít-ca báo cho Gô-sca biết sau khi đã nhìn qua ô cửa phía sau buồng lái. — Phóng nhanh lên, Gô-sca, dạn ga đi.

Gô-sca liền dạn ga. Hai bên đường, các bụi cây kêu răng rắc, thùng xe chạm vào các cây con, làm tuột vỏ cây, các em bị lắc trên

ghề, người nảy lên như quả bóng, nhưng xe vẫn chạy mỗi lúc một nhanh.

Miễn là vượt được khỏi rừng ra tới đường cái, đèn đỏ sẽ gặp được cả xe ngựa, cả ô-tô, cả người nữa và sẽ thoát nạn.

Sau khi đã thâm mệt vì la hét và đâm liên hồi vào mũi buồng lái, Xê-ma đành dùng mẹo. Anh trèo qua thành xe rồi đứng ở bậc lên xuống. Sau đó anh mở cửa buồng lái, đẩy Gô-sca sang bên, ngồi vào chỗ sau tay lái.

— Đồ ngốc! — anh mắng. — Định phá xe đây à?

Gô-sca không chống cự lại: rừng đã thưa đi, sáng sủa hơn, sau hàng cây đã nhìn thấy đường cái.

— Bây giờ thì anh muốn đi đâu thì đi, — em nói.

— Nhưng chúng em dứt khoát không cho bán lợn đâu, — Mít-ca nói thêm.

Các em tưởng anh Xê-ma sẽ dừng xe lại, tổng cổ hai em khỏi buồng lái, sau đó sẽ quay xe lại đón Ê-phim.

Nhưng anh không giảm tốc độ xe, và khi đến đường cái thì không rẽ về phía thành phố mà rẽ về phía ngược lại, theo hướng Cơ-lin-xư.

Gô-sca và Mít-ca đưa mắt nhìn nhau.

— Chớ lợn đi đâu đây? — Xê-ma hỏi.

— Về trại lợn chứ còn đi đâu nữa, — Mít-ca trả lời.

— Vậy mà anh cứ tưởng em thông đồng với bồ em cơ đây, — Xê-ma mím cười nói. — Hóa ra lại khác.

— Chúng em cũng tưởng anh thông đồng với bồ em cơ đây, — Mít-ca thú thật.

— Tưởng anh định xâm phạm tài sản của nông trang chứ gì, — Xê-ma mếch lòng. — Các em biết anh còn ít quá. Dù có các em hay không, anh cũng vẫn chớ lợn về trại. — Anh lắc đầu và liếc nhìn Mít-ca. — Bồ em hỏng quá! Ông ta sống sẽ ra sao bây giờ?

Thu mình lại, Mít-ca im lặng nhìn con đường. Em đi về nông trang làm gì nhỉ? Em sắp sửa gặp các bạn, các nông trang viên, sắp sửa gặp cô A-lêch-xan-đra, bác Ni-cô-lai, và mặc dù ngượng chín

người, em vẫn sẽ phải kể cho họ nghe tất cả mọi chuyện. Em không kể thì Gô-sca hay anh Xê-ma cũng nói chuyện này. Sau đó thì em còn sống làm sao được ở Cờ-lin-xư nữa với cái tiếng tăm xấu xa mà ông bỏ em để lại? Không, không nên trở về Cờ-lin-xư mà nên bỏ đi xin làm việc ở nông trường thì hơn. Và em cũng sẽ không gặp bồ em nữa, rõ ràng là đường đi của hai bồ con đã rẽ đôi rồi, rẽ đôi lâu đây!

Mít-ca kéo khuỷu tay anh Xê-ma.

— Anh làm gì thế? Định đi đâu? — Gô-sca dường như đoán được ý nghĩ của bạn. Em nắm lấy tay Mít-ca kéo về phía mình. — Chúng em sẽ không để cho anh đi đâu cả!

Mít-ca im lặng.

— Nếu anh muốn, ta sẽ làm thế này nhé, — Gô-sca nói tiếp. — Về đến trại, chúng ta sẽ nói là em với anh đã tìm được mấy con lợn này. Rồi chúng ta sẽ yêu cầu anh Xê-ma chở về.

— Thế với bồ tớ thì làm thế nào? — Mít-ca hỏi.

— Chúng ta làm ra vẻ chẳng biết gì về bồ anh cả. Chúng ta cũng không nói gì đến cái bãi chăn nuôi trong rừng kia.

Mít-ca ngạc nhiên nhìn Gô-sca và khó nhọc mới thốt lên được một câu:

— Nhưng cậu tự nói lấy đây. Tớ chịu thôi.

Vài phút sau, chiếc xe chở lợn rẽ về phía trại chăn nuôi mùa hè.



Đến trại, Gô-sca và Mít-ca không những gặp bà A-lêch-xan-đra mà còn gặp ở đây cả các bạn và ông Ni-cô-lai nữa.

Sau khi đã thả năm chú lợn con được ô-tô chở về trại, Gô-sca kể

chuyện em và Mít-ca đã tìm thấy lợn như thế nào và anh Xê-ma đã chở giúp các em ra sao.

— Các cậu gặp may thật! Các cậu tìm được nhiều lợn nhất đây, — Bô-rơ-ca thở dài, vẻ ghen tị rồi em để nghị Mít-ca lúc đó đang lặng lẽ đứng ở xa kể tỉ mỉ hơn về mọi chuyện.

— Có gì mà phải tỉ mỉ hơn, — Mít-ca đáp ứng. — Tất cả chỉ có thế thôi. Chúng tớ đi, đi mãi và thấy mấy con lợn này.

Anh Xê-ma ngạc nhiên liếc nhìn các em và cũng không bỏ sung thêm gì vào những lời kể của Gô-sca.

— Bây giờ thế là đủ cả đàn lợn rồi, chỉ thiếu có hai con thôi, — bà A-lêch-xan-đra nói và nhìn bọn trẻ. — Ngay cả bác cũng không biết phải cảm ơn các cháu như thế nào. Tìm được lũ lợn sống chuồng kia thật còn khó hơn tìm được cái kim trong đồng cỏ đây... Có lẽ phải báo cho nhà trường biết về đội của các cháu mới được.

— Đúng đây, — ông Ni-cô-lai đồng ý. — Cả trong buổi họp nữa chúng ta cũng sẽ nói những lời lẽ tốt đẹp về các cháu. Chúng ta sẽ nói là trong nông trường chúng ta, một lực lượng hậu bị trẻ tuổi, hăng hái, bền bỉ đang trưởng thành. Hết như nhà thơ Nê-cra-xốp đã viết:

Cây cỏ xanh tươi

Cây xanh rì rào

Mùa xuân reo vui.

— Nhưng có phải chỉ riêng chúng con tìm kiếm lợn đâu, — En-ca nói. — Chúng con đã được nhiều người giúp đỡ đây chứ.

— Đúng thế, — ông Ni-cô-lai gật đầu. — Bác A-lêch-xan-đra ạ, trại của bác được cả vùng này hỗ trợ. Chính đó là điều tôi muốn viết cho báo huyện.

Cũng ngày hôm đó, vào khoảng tối thì Ê-phim đến trại và mang theo chiếc bao đựng chú lợn con thứ sáu mà ông ta bắt được trong rừng.

Bà A-lêch-xan-đra vô cùng ngạc nhiên về việc ông anh trở về

Cơ-lin-xư cũng như về việc ông ta mang trả tài sản của nông trang như vậy.

— Bác tìm đâu ra con lợn con này thế? — bà hỏi.

— Cô cứ làm ra vẻ không biết gì ấy, — bác ta cười gằn và kể lại chuyện hôm nay bác ta bị con trai của mình phản lại như thế nào: Mít-ca đã đánh đi mất chiếc xe chở lợn ở khe núi. — Cô thấy chưa, con vớ cái thế đấy. Có thể nói là nó đã cho bồ nó một võ. Trước kia thì đem lột da nó còn là ít, nhưng bây giờ đành nín nhịn thôi.

— À ra thế! — bà A-lếch-xan-đra thốt lên. — Vậy mà hai cháu Gô-sca và Mít-ca lại nói khác, dường như chính chúng đã tìm ra mấy con lợn ấy.

— Nói khác ư?! — Ê-phim sừng sốt lùi lại. — Chà, tụi nó thương hại tôi đây mà.

— Không phải chúng chỉ thương hại bác thôi đâu. Chúng đã ngăn chặn bác làm một việc xấu xa. — Bà A-lếch-xan-đra buồn bã lắc đầu. — Bác Ê-phim, sao bác lại tệ đến thế! Bác đã trở thành người xa lạ trong nông trang, đã bỏ mặc cả con cái. Trong lúc ấy thì bà con đang sống theo một nếp khác. Ai cũng vươn thẳng lên như cây cối sau trận mưa. Ai cũng thấy dễ thở hơn, thấy mạnh mẽ hơn, và tin tưởng là đang tiến tới chỗ tốt đẹp hơn.

— Tôi có nghe nói thế, tôi có biết. Việc làm của cô được đồn đại xa rồi.

— Bác đừng u mê nữa, bác Ê-phim ạ, bác hãy nghĩ lại đi, hãy thay đổi đi. Bác có phải là người xấu xa nhất ở trên đời này đâu. Bác còn đủ sức lực, còn đủ trí minh mẫn để làm việc. Bác hãy cho mọi người thấy khả năng của bác đi.

— Nhưng ai tin được một người như tôi nữa? Tôi đã sa lầy vào lùm lõi sâu quá rồi.

— Mọi người sẽ tin bác, sẽ tha thứ các lỗi lầm của bác, miễn là lương tâm bác thức tỉnh.

— Thôi được, cô A-lếch-xan-đra ạ, thời gian sẽ cho thấy rõ, — ông Ê-phim khoát tay gạt đi. — Còn lúc này tôi vẫn thấy nên

ra thành phố, xa Cơ-lin-xư đi. Tôi về đây là để báo trước cho thằng Mít-ca, báo nó cũng đừng chần chừ ở đây làm gì.

— Vô ích thôi bác Ê-phim ạ, — bà A-lếch-xan-đra thở dài. — Tạm thời bác đã mất con bác rồi... nó sẽ không theo bác đâu.

— Không theo là thế nào? Nó là con tôi cơ mà!

— Vậy thì bác cứ đi tìm nó, cứ gọi nó đi theo đi.

Suốt buổi tối, ông Ê-phim tìm kiếm Mít-ca khắp nông trang nhưng không thấy cậu ta đâu.

Vào khoảng cuối tuần, báo huyện đăng một bài ngắn, trong đó ông Ni-cô-lai cảm ơn những người đã giúp đỡ trại lợn, các công nhân chăn nuôi gia súc thuộc nông trường «Mồng Một tháng Năm», các em học sinh ở Ôn-khốp-ka, hai bà cháu ở nông trang «Tia sáng đỏ», anh lái xe Xê-ma. Bài báo nhan đề là «Những con người trung thực».

Đĩ nhiên người ta bây giờ đã khác trước rồi, — cụ A-pha-na-xi tỏ ý tán thành khi đọc xong bài báo. — Nhưng lợn thì vẫn phải bảo vệ mới được.

Cụ xem xét kỹ lưỡng toàn bộ hàng rào ở trại và đề nghị bà A-lếch-xan-đra cho sửa chữa gấp.

— Liệu có nên mất công sửa chữa không? — bà A-lếch-xan-đra hỏi lại. — Hay là nên tổ chức bãi chăn cho lợn, thả cho chúng tự do thường xuyên hơn? Tôi với cô Stê-sa đã tính đến việc đó đây.

— Cái bầy thú hoang ấy sẽ xéo nát hết, sẽ chạy tứ tung mất, — cụ A-pha-na-xi phản đối.

— Thế ông không nhớ là lúc sau cơn giông, chúng chạy nháy ở ruộng khoai hay sao? — chị Stê-sa nói. — Chúng tự kiếm lấy thức ăn đấy thôi.

— Nhưng vẫn phải chặn dất chúng, bảo vệ chúng. Vậy ta tìm đâu được người trông nom cái bầy thú ấy?

— Ta sẽ đặt hàng rào điện ông ạ. Chỉ cần một hàng rào là đủ cai quản cả đàn lợn thôi.

Các công nhân nuôi lợn bàn bạc cùng ông Ni-cô-lai và quyết định thử thí nghiệm việc chăn thả tự do đàn lợn con.

Những thửa ruộng trồng cỏ ba lá, trồng ngô và linh lăng được chia thành những mảnh riêng biệt. Ông Va-xi-li dựng cột, căng dây điện và cho điện chạy vào.

Khi đã chuẩn bị xong xuôi, đàn lợn trong trại được thả ra cho ăn trong những mảnh ruộng trồng cỏ.

Bà A-lếch-xan-đra, chị Stê-sa, ông A-pha-na-xi và bọn trẻ đều cầm sẵn roi và gậy, họ chăm chú theo dõi để không cho chúng chạy lung tung.

Nhưng cỏ xanh tươi ngon đến nỗi lũ lợn ngẫu nhiên ăn.

Khi chúng định vượt qua hàng rào dây điện thì chúng bị giật nhẹ khiến phải nhảy sang bên. Hàng rào điện hoạt động thật không chê: không cho lũ lợn vượt quá những mảnh ruộng đã quy định.

Ăn no rồi, lũ lợn lại quay về trại, uống nước, nghỉ ngơi dưới bóng mái che, sau đó chúng lại ra bãi chăn thả tự do.

Khi có đã bị lợn chèn trội thì hàng rào điện lại được chuyển sang những mảnh khác.

Giờ đây, không cần cắt cỏ để chớ về trại nữa mà lũ lợn có thể tự kiếm lấy thức ăn.

— Bác A-lếch-xan-đra, cháu còn có việc gì làm ở đây nữa đâu? — chị Stê-sa ngạc nhiên hỏi khi lũ lợn đã quen với cách chăn thả tự do như vậy. — Bây giờ một mình bác cũng chăm lo được cả đàn rồi còn gì.

— Cô Stê-sa ạ, cô cũng làm được thế chứ có kém gì đâu, — bà A-lếch-xan-đra đồng ý. — Nhưng đúng là chẳng cần đến hai người chúng ta trong một trại thật.

— Như vậy là tốt lắm! — ông Ni-cô-lai nói. — Các công nhân nuôi lợn tiên tiến cần suy nghĩ xem làm thế nào để giảm số người trong trại chăn nuôi mà vẫn tăng đầu lợn thì mới được.

Chị Stê-sa cảm thấy buồn. Chị đã quen làm việc với bà mẹ đỡ đầu, như chị vẫn thường gọi bà A-lếch-xan-đra. Chị học tập được ở bà nhiều điều hay. Hai người đã giao cho thành phố được ba

trăm lợn con đã vỗ béo, đã được ban quản trị khen ngợi và được thưởng một món tiền lớn — vậy mà bỗng nhiên lại phải chia tay nhau.

— Sẽ có đủ công việc để bác A-lếch-xan-đra và cô Stê-sa làm, — ông Ni-cô-lai nói để hai người yên tâm.

Ông cho biết là tại đội sản xuất ở Bê-rê-dốp-ca đang mở thêm một trại vỗ béo lợn con. Bà U-li-a-na đã xung phong đến đây làm việc. Lúc đầu, dĩ nhiên là bà sẽ gặp khó khăn, cần được một người giàu kinh nghiệm hỗ trợ.

— Vậy cô với bác hãy quyết định xem ai đi Bê-rê-dốp-ca, ai ở lại đây, — ông bảo nhóm công nhân nuôi lợn. — Nhưng hãy lưu ý là Bê-rê-dốp-ca ở khá xa Cơ-lin-xur, và lúc đầu thì tiền lương ở trại mới sẽ thấp hơn đây.

Chị Stê-sa nói rằng, dĩ nhiên người đi sẽ là chị — bà A-lếch-xan-đra đồng con cái và chẳng có lý do gì để bà phải chia tay với một cơ sở đã ổn định cả.

Không được, cô Stê-sa ạ, — bà A-lếch-xan-đra lắc đầu nói. — Tất nhiên là có tiếc chỗ cũ thật, nhưng tôi vẫn phải đi Bê-rê-dốp-ca thôi. Tôi đã lôi kéo bác U-li-a-na vào công việc thì tôi phải hỗ trợ cho bác ấy chứ. Nếu không bác ấy để bỏ bễ mọi việc lắm.

— Thôi thế là được rồi, — ông Ni-cô-lai mừng rỡ nói. — Chúng tôi cũng đã quyết định như vậy trong ban quản trị. Bác A-lếch-xan-đra được cử đến Bê-rê-dốp-ca, còn cô Stê-sa thì ở lại đây. Chúng tôi chỉ chờ sự đồng ý của bác thôi.

— Mẹ cậu Gô-sca cừ thật, — Bô-rơ-ca ngạc nhiên nói với các bạn. — Bác ấy được hưởng lương cao, lại được mọi người kính trọng nữa. Tớ không ngờ bác ấy lại đi khỏi chỗ đã quen thuộc đây nhé.

— Biết đâu bác U-li-a-na rồi cũng sẽ được như vậy, — En-ca nói. — Cậu biết không, mọi sự đều có thể thay đổi nếu làm việc trung thực.

— Làm việc trung thực thì thậm chí còn thoải mái nữa là đằng

khác, — Ni-kít-ca xen vào câu chuyện. — Mẹ tớ bảo mẹ tớ cũng chẳng kém ai. Chỉ cần mọi thứ đều được như ở trại của bác A-lếch-xan-đra.

— Thế bây giờ đội chúng con sẽ đi đâu? — Gô-sca hỏi mẹ em với vẻ phân vân khi biết tin mẹ em sắp chuyển đến Bê-rê-dốp-ca và chị Stê-sa sẽ một mình chăm nom đàn lợn ở trại cũ.

— Đội của con đi với mẹ cũng được, — bà A-lếch-xan-đra nói. — Công việc ở chỗ mới nhiều lắm, tha hồ mà làm. Chúng ta sẽ bắt đầu mọi việc từ đầu. Con hãy hỏi các bạn xem ai muốn đi thì đi.

Gô-sca trao đổi với các bạn và toàn «Đội xung kích» đồng ý giúp đỡ bà A-lếch-xan-đra.

Hôm sau, bà A-lếch-xan-đra giao lại cho chị Stê-sa đàn lợn nghìn con, chia tay với chị và cụ A-pha-na-xi rồi chuyển đến làm việc ở Bê-rê-dốp-ca.

Đến tối, khi đi làm về, bà nhìn thấy trên nóc trại Cơ-lin-xư có một ngọn đèn đỏ. Ngọn đèn sáng rực như vầy gọi.

— Cái gì đấy, — bà ngạc nhiên hỏi.

— Ngọn đèn dẫn đường đây mẹ ạ, — Gô-sca trả lời. — Chúng con mắc lên đây. Mẹ có nhớ hồi mùa đông nó bị tắt không? Nhưng bây giờ thì nó đã rực sáng rồi. Cứ để nó chiếu sáng mãi mãi cho tất cả mọi người, mẹ ạ.



«ĐÀN LỢN CON»

5

ÔNG BÁC RUỘT

21

KHU BỜM NGỰA NHỎ

26

CÓ KHÔ CỦA NGƯỜI KHÁC

34

GẶP GỠ

41

CÔ BẠN MỚI

51

CÁI BẾP DẦU

58

NHỮNG BƯỚC ĐẦU TIÊN

64

MẤT VIỆC

68

TẠI TRẠM THÚ Y

72

BẢN LỢN	75
CÂU CHUYỆN NGHE LÒM ĐƯỢC	83
QUẢ	88
CÁI CHUỖNG LỢN TRỒNG KHÔNG	94
RỬA HẬN	100
BẠN BÈ	105
«CUỘC TÂN CÔNG»	110
«CHÚNG TÔI TIN BẮC»	118
GỖ TRÔI TRÊN SÔNG	127
LỜI HỨA CƯƠNG QUYẾT	135
BÊN NGUỒN NƯỚC	140
«ĐỘI XUNG KÍCH»	150

CHUYỀN DI CƯ LỚN	156
TRÊN ĐẢO	165
PHÓNG NHƯ BAY	171
NHỮNG CON BUÔN BẤT ĐẮC DỊ	179
NGƯỜI CHA	184
SỖ PHẬN MÍT-CA	194
ĐẤT BỎ KHÔNG	199
VỤ CẮT CỎ	206
THẤT LẠC	213
MÓN CHÁO KIỂU MẠCH	219
VỢ KỊCH KHÔNG THÀNH	224
DANH HIỆU MỚI	232

CƠN GIÔNG BAN ĐÊM

236

BẦY THÚ HOANG

242

TÌM KIẾM

247

SAU TAY LÁI

251

NGỌN ĐÈN TRÊN TRẠI

258

BẠN ĐỌC THÂN MẾN!

Với lòng biết ơn sâu sắc, chúng tôi mong muốn bạn nêu lên những đề nghị và nhận xét mà bạn thấy cần thiết về cuốn sách này.

Chúng tôi hy vọng rằng các tác phẩm văn học Nga và văn học Xô-viết được xuất bản bằng tiếng mẹ đẻ của bạn sẽ giúp bạn hiểu biết sâu hơn nền văn hóa và lối sống của nhân dân chúng tôi.

Địa chỉ của chúng tôi: СССР, 119859, Москва, Зубовский бульвар, 17, издательство «Радуга».

thuongmaitruongxua.vn

NHÀ XUẤT BẢN CẦU VỒNG

*đã xuất bản
những sách
của một số nhà văn xô-viết*

- Trôiepônxi G. Con bìm trắng Tai đen (*cộng tác với Nhà xuất bản Văn học*)
- Na-đê-giơ-di-na N. Nữ du kích La-ra (*cộng tác với Nhà xuất bản Kim Đồng*)

NHÀ XUẤT BẢN CẦU VỒNG

*sẽ xuất bản
những sách
của một số nhà văn xô-viết*

- Gia-ri-cốp L. Người bạn kiên nghị (*cộng tác với Nhà xuất bản Thanh niên*)
- Cô-lô-xốp M. Chú bé Mi-sca (*cộng tác với Nhà xuất bản Kim Đồng*)
- Gai-đa A. Hành quân (*cộng tác với Nhà xuất bản Kim Đồng*)

thuongmaitrangxua.vn



Nhà văn xô-viết nổi tiếng A-lếch-xây Mu-xa-tốp (1911-1977) đã cống hiến suốt gần 40 năm cuộc đời mình cho văn học. Phần lớn các tác phẩm của ông dành cho các bạn đọc trẻ thiếu nhi, một trong những tác phẩm đó — truyện «Chớp nguồn» đã được tặng Giải thưởng quốc gia Liên Xô.

Mu-xa-tốp sinh ra, học hết phổ thông, và sau đó làm giáo viên ở nông thôn. Ông đã tận mắt chứng kiến những biến cố to lớn làm thay đổi hẳn bộ mặt của vùng nông thôn cũ, nơi thành lập những nông trang tập thể, nơi cháy sáng những ngọn đèn điện đầu tiên ở nông thôn, nơi máy cày rạch trên đất đai, những luống cày đầu tiên...

Nếp sinh hoạt của làng quê thay đổi làm thay đổi cả nếp sống của người lớn, trẻ em trong những làng thôn ấy. Trong những tác phẩm nhẹ nhàng của mình, nhà văn Mu-xa-tốp kể cho chúng ta nghe về những em học sinh đóng góp phần sức lực nhỏ bé của mình vào công việc chung của nông trang tập thể một cách say mê, sáng tạo và đầy nhiệt tình.

Truyện «Cây xanh rì rào» được xuất bản lần đầu tiên năm 1965.